

BẮT TRẺ ĐỒNG XANH

Nguyên tác: *The Catcher in the Rye*

Của **Jerome David Salinger**.

Người dịch: Đức Dương - Bùi Mỹ Hạnh.

Từ nguyên bản: “The Catcher in the Rye”, Bantam Books, New York, 1969.

Gõ bởi: Snowflake, Cold_head, windandsummer thành viên của

<http://dhngoaituong.net>

1

Nếu các bạn thực tình muốn nghe câu chuyện tôi sắp kể, chắc hẳn các bạn muốn biết trước nhất tôi sinh ra ở đâu, tuổi nhỏ ngốc nghếch của tôi diễn ra thế nào, cha mẹ tôi trước ngày tôi sinh trưởng làm những gì – tóm lại, là toàn bộ cái mớ lai lịch vớ vẩn kiểu như của David Coperfield, đúng thế không? Nhưng nói thực, tôi chẳng thích bói những thứ ấy ra. Trước hết, không gì chán bằng phải kể lại những điều ngốc nghếch kia. Sau nữa, các bậc cha chú trong họ nhà tôi chắc sẽ bị đứng tim mỗi người ít nhất hai bận liền nếu tôi đem kể hết những chuyện bí mật đó với các bạn. Ai chứ họ, họ không thể nào xực nổi món ấy, nhất là bố tôi. Nói chung, họ đều tử tế cả, và tôi chẳng có gì đáng phải phàn nàn, nhưng ai cũng đều dễ bị chạm nọc kinh người. Và lại, tôi cũng chẳng định thuật lại lai lịch chính mình, hoặc bất cứ thứ gì vớ vẩn tương tự, tôi chỉ muốn kể cái trò rồ dại mới xảy ra hồi Giáng Sinh vừa rồi. Sau vụ đó, tôi suýt quy hẳn, nên cả nhà đã phải tức tốc đưa tôi tới đây để chạy chữa và tĩnh dưỡng chút đỉnh. Hơn nữa, chuyện này tôi mới chỉ kể lại với một mình anh D. B, vì dẫu sao anh ấy cũng là anh ruột tôi. Anh ấy hiện đang ở trên Hollywood. Cách cái nhà an dưỡng chết rấp này chẳng mấy đường đất, và anh ấy vẫn ghé tới đây luôn, gần như hằng tuần. Mai một, không khéo chính anh ấy lại đưa tôi về, chắc chỉ vào đầu tháng sau thôi. Anh ấy vừa tậu được một chiếc Jaguar rất oách, mác Anh tử tế; bỏ rẻ cũng phóng được 200 dặm mỗi giờ. Suýt soát bốn ngàn bạc, chứ có phải ít ỏi gì đâu. Hồi này, anh ấy rùng rình tợn. Chứ chẳng như độ nọ. Độ nọ, hồi còn ở nhà, anh ấy chỉ ngồi viết văn. Nghe đồn, anh ấy có viết được một tập truyện mỏng tầm cỡ quốc tế hẳn hoi, đó là Chú cá vàng ản danh. Cái truyện tuyệt nhất cũng mang cùng tựa đề đó - Chú cá vàng ản danh, - truyện kể về một cậu bé, không cho ai ngấm con cá vàng của mình hết, chỉ vì chính cậu ta đã xuất tiền túi ra mua con cá đó, cái truyện ấy tuyệt đấy chứ ! Thế nhưng hồi này anh ấy bỏ sang hẳn bên Hollywood, bán đứng tài nghệ cho đám làm phim. Nếu tôi ghét gì nhất trên đời thì đó chính là xi nê. Gì chứ món đó tôi không tài nào xực nổi.

Tốt nhất có lẽ tôi cứ mở đầu câu chuyện từ việc tôi từ giã Pencey. Pencey là cái trường trung học nội trú ở Agerstown, bên tiểu bang Pennsylvania. Trường đó, chắc các bạn đều nghe tiếng. Không chừng các bạn còn được nhìn thấy cả ảnh chụp trên các mẫu quảng cáo. Vẫn đăng trên trên cả ngàn tờ tạp chí, chụp một thằng đại lấu cá, mặt mày vênh váo, cười trên lưng một con tuần mã đang tung vó, chực vượt một chướng ngại vật rất cao. Cứ như là ở Pencey, học sinh chẳng còn biết làm gì hơn ngoài việc chơi polo! Kỳ thực, trên ấy mắt tôi cóc trông thấy một con ngựa còm nào. Rồi ngay bên dưới thằng nồm lấu cá nọ, họ còn trưng thêm cả cái câu này nữa: “Kể từ năm 1888, trường chúng tôi đã đào tạo được bao chàng trai can đảm và cao thượng!”. Láo toét! Trường ấy chưa bao giờ đào tạo được đứa nào ra hồn. Mà cả các trường khác nữa cũng thế. Tôi chưa từng gặp một thằng nào “cao thượng và can đảm”. À, mà cũng có một vài thằng đấy, tôi suýt quên. Nhưng

kỳ thực, mấy đứa ấy vốn đã thế. Từ trước khi chưa vào học kia. Chứ tại trường đó thì cóc có đứa nào tử tế.

Tóm lại, câu chuyện bắt đầu xảy ra vào hôm thứ bảy, khi đang diễn ra trận đấu với đội Saxon Hall. Phần đông đều coi đó là trận cầu hệ trọng hơn hết thấy mọi thứ trên đời đối với đội Pencey. Bởi đó là trận chung kết, và nếu trường tôi mà thua bọn ấy, thì toàn trường khéo đến phải treo cổ lẫn nhau vì nhục nhã. Tôi nhớ là ngày hôm đó, lúc gần ba giờ rưỡi, tôi đang đứng, họa có trời biết là ở xó xỉnh nào trên chính ngọn đồi Thompson trong khuôn viên nhà trường, kế bên khẩu thần công ngu ngốc, có nhẽ vẫn nằm tênh hênh trên ấy từ thời chiến tranh vì Độc Lập đến giờ. Từ chỗ tôi đứng có thể nhìn rõ toàn bộ sân bóng và cảnh hai đội quần nhau, từ đầu bên nọ đến đầu bên kia. Riêng mặt mũi khán giả thì tôi không tài nào nhìn ra, mà chỉ nghe thấy tiếng hò hét vọng tới. Tiếng hò hét cổ vũ cho đội nhà thiếu nước muốn nổ trời vì cả trường, trừ tôi, đều kéo ra xem đông đủ. Còn phía bọn Saxon Hall thì năm khi mười họa mới có một đứa la hét: đội khách xưa nay bao giờ cũng ít người cổ vũ!

Tới xem các trận đấu bóng đá, bao giờ cũng lèo tèo dăm đứa con gái. Chỉ bọn con trai mấy lớp lớn mới được phép dắt đám bạn gái đi cùng. Đúng là một cái trường tẻ lậu hết đường. Nhưng tôi, tôi vốn chúa ghét có mặt ở những chỗ xúm đông xúm đỏ tụi con gái băng nhặng. Thậm chí cả khi bọn chúng chỉ ngồi sưng, chẳng làm quái gì, mà chỉ chải đầu, xỉ mũi hay cười khúc khích, tôi cũng không chịu nổi. Con gái ông hiệu trưởng, lão Thurmer, là đứa chăm đi xem đá bóng nhất. Nhưng nó thì chẳng phải là thứ có thể khiến thiên hạ phải mê mẩn tâm thần. Tuy rằng nhìn chung, nó cũng chẳng có gì đáng chê. Có lần, tôi đã ngồi cạnh nó trên một chuyến xe buýt, xuất phát từ Agerstown, và trò chuyện huyên thuyên suốt buổi. Trước, tôi rất thích nó. Của đáng tội, mũi con bé kẻ cũng quá dài, còn mười đầu móng tay thì nó găm nham nhở, đến mức suýt bật cả máu tươi. Với lại chiếc coocxê của nó, chẳng hiểu sao lúc nào cũng như muốn chĩa hết ra tứ phía. Nhưng tiếng thế chứ nhìn nó, ai cũng lập tức thấy mũi lòng ngay. Còn tôi, tôi thích nó vì nó không hay vắn vẹo bất cứ ai, như cái thói mà lão thân sinh tuyệt diệu của nó vẫn quen làm xưa nay. Chắc chính nó cũng thừa biết bố nó là thứ chày vò quái đản.

Tôi không xuống dưới bãi bóng, mà lên đồi đứng xem, chẳng qua chỉ vì tôi vừa ở New York về, cùng với đội đấu kiếm của trường. Tôi chính là đội trưởng cái đội thối thây ấy. Một kiếm thủ khiến mọi đối thủ đều phải chùn tay ngay tức khắc. Tôi dẫn toàn đội xuống New York để thi đấu với trường Mc Burney. Có điều cuộc độ sức đã bị bãi bỏ. Với lại tôi để quên mấy thanh kiếm, cả bộ quần áo, và nói chung mọi thứ đồ lè vớ vẩn dưới tàu điện ngầm ở New York. Nhưng tôi hoàn toàn không có lỗi. Bởi tôi phải đứng lên ngồi xuống suốt, để trông chừng các bảng sơ đồ treo ở các ga, xem lúc nào thì phải dắt cả bọn xuống ga. Tóm lại, bọn tôi về đến Pencey không phải trước giờ ăn trưa như dự định, mà mãi tới tận hai giờ rưỡi chiều hôm đó. Cả đội mắng mỏ, xỉ vả tôi đủ điều suốt dọc đường về. Kẻ cũng buồn cười thật đấy.

Tôi không xuống bãi bóng, còn vì một lẽ nữa, tôi tính ghé đến thăm thầy Spencer, giáo viên dạy sử lớp tôi, để từ biệt thầy trước lúc ra đi. Thầy bị cúm, nên tôi biết chắc từ giờ tới đầu kỳ nghỉ Giáng Sinh sắp đến, tôi chẳng còn dịp nào để gặp thầy nữa. Vả lại, chính thầy cũng đã gởi thư nhắn rằng thầy muốn gặp tôi trước lúc tôi về nhà. Thầy biết chắc tôi sẽ chẳng bao giờ quay lại đây nữa.

À, tôi quên kể là tôi đã bị đuổi. Tôi sẽ không quay lại trường sau kỳ nghỉ Giáng Sinh này, vì tôi đã thi trượt bốn môn, và nói chung, tôi không chịu học hành gì, chứ chẳng phải chỉ riêng bốn môn kia. Họ đã cảnh cáo tôi đến cả trăm lần – phải cố mà học hành. Bố mẹ tôi, hồi giữa học kỳ cũng đã bị mời lên gặp lão Thurmer hiệu trưởng. Nhưng tôi bất chấp tất, vẫn chẳng chịu học hành gì. Thế nên họ đã đuổi thẳng cánh. Họ đã đuổi khỏi Pencey vô khối đứa. Học lực bọn ấy đều rất chúa, thật đấy; toàn là những học trò giỏi hăn hoi.

Tóm lại, chuyện đó xảy ra vào hồi tháng Chạp vừa qua, trời rét căm căm, như thể bị một lão phù thủy chui tọt vào sau vạt áo mình. Nhất là trên ngọn đồi chết tiệt tôi đang đứng. Tôi lại chỉ phong phanh có mỗi chiếc blouson mỏng – găng tay không, các thứ đồ ấm khác cũng không. Tuần trước, tôi bị nằng mắng mất chiếc măng tô bằng lông lạc đà ngay tại phòng. Cả đôi găng tay rất ấm tôi nhét trong túi áo. Trong này vốn nhan nhản bọn ăn cắp. Bố mẹ vô khối đứa rất giàu, thế nhưng trộm cắp vẫn như rươi. Hề học phí càng cao, thì trường càng nhiều quân trộm cắp hơn. Tóm lại, tôi đứng bên khẩu thần công ngu ngốc ấy, suýt chết cồng đến nơi vì không có áo ấm. Nhưng trận đấu, tôi nào có để mắt đến. Tôi trèo lên đó chẳng qua chỉ vì tôi muốn cảm thấy rõ hơn là mình đã già từ mãi mãi cái trường chết tiệt này. Gì chứ chuyện bị đuổi tôi chẳng lạ. Nhưng tình thực, tôi chẳng thiết nghĩ tới chuyện phải cuốn gói ra đi. Tôi rất căm chuyện đó. Nhưng không một phút nào thêm nghĩ – đó là chuyện đáng buồn hay chẳng hơi đâu mà buồn. Nhưng mỗi lần chia tay với một nơi nào đó, bao giờ tôi cũng thấy cần phải cảm nhận thật rõ mình đã thực sự đoạn tuyệt với cái nơi mình sắp sửa ra đi. Bằng không, tôi vẫn cảm thấy bứt rứt suốt.

Hôm đó tôi lại gặp may. Vì tôi chợt nhớ đến một chuyện, và lập tức cảm nhận ngay được cái cảm giác mình sẽ mãi mãi rời khỏi đây. Tôi chợt nhớ một lần – vụ đó xảy ra vào hồi tháng mười – ba đứa tôi – tôi, thằng Robert Tichener với thằng Paul Campbell – đã vờn bóng ngay trước tòa nhà dùng làm phòng học. Hai thằng kia đều là những đứa rất tử tế, nhất là thằng Tichener. Đó là lúc sắp sửa ăn tối, trời đã nhá nhem, nhưng bọn tôi vẫn mãi mê với quả bóng da. Cửa đáng tội, trời cũng đã tối lắm rồi, gần như chẳng còn nhìn thấy gì, nhưng bọn tôi chẳng hiểu sao vẫn chẳng chịu thôi. Tuy vậy, rút cục vẫn phải bỏ cuộc. Vì thầy dạy sinh vật, ông Zambisi, bỗng thò đầu ra ngoài cửa sổ, bảo bọn tôi phải về ngay ký túc, ăn mặc cho tử tế mà đi ăn tối. Vụt nhớ lại chuyện đó, tôi lập tức cảm thấy chẳng có gì đáng phải luyến tiếc ngôi trường. Vừa hiểu ra thế, tôi bèn quay ngoắt lại, co giò lao thẳng xuống nhà thầy Spencer già lão. Thầy ấy không ở ngay trong trường. Mà có căn nhà nằm trên đường Antheny Wayne, cách trường một quãng.

Tôi chạy liền một mạch tới cổng chính, rồi dừng lại một lát cho tới lúc nhịp thở đã đều trở lại. Phổi tôi vốn yếu, thật đấy. Một, là vì tôi rít thuốc lá như một đầu

máy xe lửa, nghĩa là tôi đã nghiện ngập từ trước. Còn ở đây, tại cái nhà an dưỡng này, thì họ bắt phải cai thuốc. Hai, là vì chỉ riêng năm ngoái, tôi đã cao thêm lên những hơn mười hai phân. Chắc vì thế nên tôi mới chớm bị lao, và phải tới đây nằm để kiểm tra lại sức khoẻ và chữa chạy với mấy lão bác sĩ chết tiệt. Chứ ngoài hai lá phổi, thể lực tôi nói chung khá ổn.

Tóm lại, vừa đỡ hụt hơi một cái, tôi đã băng ngay qua phố, chạy thẳng tới đường Wayne. Mặt đường phủ kín băng, trơn chết người, nên tôi suýt ngã chồng vó mấy lần liền. Tôi chẳng biết mình chạy thế để làm gì, nhưng vẫn cố chạy như bị ma đuổi. Lúc tới bên kia đường rồi, tôi bỗng có cảm giác như mình bị mất hút giữa trời đất. Hôm đó là một ngày rất rồ dại, rét như cắt ruột, lại chẳng có lấy một chút nắng nào, chẳng có gì hết, nên tôi dễ có cảm giác: hễ sang tới bên kia đường lập tức bạn sẽ bị mất hút vĩnh viễn.

Khiếp, tôi cứ bấm chuông tưởng như hóa dại, khi mò tới được trước cổng nhà ông Spencer già lão đó! Tôi lạnh cóng toàn thân. Hai tai nhức buốt, ngón tay không còn co duỗi được nữa. “Mau lên! Mau lên cho tôi nhờ một chút! – tôi suýt té lên thành tiếng, - Mở cửa ra mau!”. Mãi, rồi bà Spencer cũng ra mở cửa cho tôi. Nhà hai ông bà không nuôi đầy tớ và cũng chẳng còn ai khác nữa, nên bao giờ hai vợ chồng cũng phải tự tay ra mở cửa cho khách. Lương bổng ông chồng khéo chỉ vừa nuôi sống vợ.

- Cậu Holden! – bà Spencer nói – Rất mừng là được gặp lại cậu! Vào đi, cậu bé đáng mến! Chắc cậu suýt chết cóng ngoài phố chứ gì?

Tôi cảm thấy bà ta thực tình mừng rỡ khi gặp lại tôi. Bà rất quý tôi. Ít ra, tôi cũng có cảm tưởng thế.

Tôi lao vào nhà như một phát đạn.

- Cô vẫn khoẻ chứ, thưa cô Spencer? – Tôi nói – Thầy Spencer đã đỡ hẳn chưa, cô?

- Cởi áo ngoài ra đã, Holden! – Bà bảo. Bà không nghe thấy lời tôi vừa hỏi thăm sức khoẻ thầy Spencer. Bà hơi ngẩn ngơ.

Bà treo áo tôi vào tủ, còn tôi, tôi đưa tay lên chải lại mái tóc cho tử tế hơn. Tóc tôi vốn tua tủa như lông nhím trên đầu, hầu như chẳng mấy khi phải bận tâm nhiều với chuyện chải chuốt.

- Cô vẫn mạnh giỏi luôn chứ ạ? – Tôi lại cất tiếng hỏi, lần này to hơn trước, để bà già nghe thấy điều tôi muốn hỏi thăm.

- Ừ, tuyệt lắm, Holden ạ – Bà đóng tủ lại – Thế còn cậu?

Qua giọng nói, tôi hiểu ngay: rõ ràng ông Spencer đã kể hết với bà vợ chuyện tôi bị đuổi.

- Cũng tuyệt lắm ạ, - Tôi đáp – Thế còn thầy, sức khoẻ thầy thế nào? Chắc đã khỏi hẳn rồi, hả cô?

- Khỏi hẳn? Holden, độ rày ông ấy cư xử cứ như là... như là tôi với ông ấy chưa từng quen biết nhau! Ông ấy đang ngồi trong buồng riêng đấy, cậu cứ việc vào thẳng trong ấy.

2

Hai ông bà, mỗi người có một phòng riêng. Cả hai đều đã ngót bảy mươi, nếu không hơn. Tuy thế, họ vẫn cố tận hưởng mọi lạc thú cõi trần, dù rằng một chân đã mấp mé bên miệng huyết. Ăn nói thế là mất dạy, tôi biết, nhưng trong thâm tâm tôi hoàn toàn chẳng muốn nói thế chút nào. Tôi chỉ muốn bảo: tôi nghĩ nhiều về ông thầy giáo già Spencer. Nhưng nếu nghĩ ngợi nhiều quá về ông, bạn sẽ lập tức thấy kinh ngạc sao ông ấy cứ sống mãi thế không biết?! Thì các bạn thấy đấy, lưng ông ấy đã còng gần sát đất, đi đứng thì chậm chạp, đến nỗi hễ đánh rơi cục phấn giữa lớp thì mấy đứa ngồi ở dãy bàn đầu phải lập tức cúi xuống, nhặt giúp và trao lại tận tay. Theo tôi, đã vậy thì còn sống làm quái gì! Nhưng nếu đừng quá bận tâm đến ông ấy, mà chỉ nghĩ qua quít thì hóa ra ông ấy ăn ở cũng chẳng đến nỗi tệ bạc lắm. Chẳng hạn, có lần, vào một ngày chủ nhật, ông ấy đã tự đứng ra thết tôi với mấy đứa nữa, mỗi thằng một cốc sôcôla nóng, rồi đem khoe với bọn tôi tấm chăn Anh-điêng sếp nát mủn mà ông ấy với bà Spencer đã mua lại được của một anh chàng người Navaho, tại công viên Yellow Stone. Trông cũng biết ông ấy rất khoái chí vì đã mua được tấm chăn. Đấy, bây giờ hẵn các bạn hiểu điều tôi muốn nói về thầy Spencer rồi chứ? Nghĩ là ở ông già lụ khụ ấy còn có một con người thứ hai nữa, tựa tựa như ông ấy. Thế nhưng ông già thứ nhất vẫn khoái chí như ai, vì đã sắm được một tấm chăn lạ mắt của người Anh-điêng thuộc bộ tộc Navaho.

Cửa phòng ông Spencer vẫn để ngỏ, nhưng tôi vẫn gõ khẽ cho lịch sự. Tôi cũng nhìn thấy ông ấy hần hoi, thầy đang ngồi trong chiếc ghế xa-lông bọc da, rộng thênh thang, người quần chặt trong tấm chăn tôi vừa kể kia.

Ông già quay người lại, khi thoáng nghe mấy tiếng gõ khẽ.

- Ai đó? - Ông lớn tiếng hỏi - Cậu đấy hả Caulfield? Vào đi cậu bé, vào đi!

Giọng thầy vẫn oang oang như lúc giảng bài trên lớp. Nghe rất chối óc, thật đấy.

Vừa bước vào là tôi đã ân hận ngay, chẳng biết ma quỷ nào xui mình mò tới đây. Ông đang xem tờ Atlantic Monthly, và nhìn đâu tôi cũng thấy bày la liệt nào thuốc viên, nào thuốc chai. Khắp phòng nồng nặc mùi thuốc nhỏ mũi để chống cảm lạnh. Tôi đâm buồn bã. Tôi, nói chung, không thích nhìn thấy cảnh đau ốm. Tôi càng rầu hơn nữa, bởi nhìn thấy ông già choàng chiếc áo ngủ cũ mèm, sờn rách, thậm chí hết chỗ nói, chắc ông ấy đã dùng nó từ lúc mới lọt lòng, thật đấy. Tôi vốn chúa ghét người già cả lúc họ thắng bộ áo choàng ngủ hoặc pijama. Tứ thời, họ toàn để phanh ngực, phô hết mấy chục chiếc xương sườn ọp ẹp. Lại cả những bộ giò dề sợ của họ nữa chứ ! Thì đã mấy ai được nhìn thấy một ông già nào ngoài bãi biển có bộ giò trơn tru, trắng trẻo, không một sợi lông chưa?

- Chào thầy! Em có nhận được thư thầy. Cảm ơn thầy nhiều lắm - Ông ấy có viết cho tôi một mẫu giấy, nhắn tôi đến chào từ biệt trước lúc về nghỉ đông. Ông già thừa biết tôi chẳng bao giờ thêm quay lại trường - Lẽ ra thầy không cần phải viết đâu. Vì đằng nào em chẳng đến từ giã thầy trước lúc đi hẵn?

- Ngồi xuống đây, chú bé - Thầy Spencer bảo, chỉ tay vào cái giường ngủ kê bên cạnh.

Tôi ngồi xuống mép giường.

- Thầy đã đỡ chút nào chưa ạ?

- Em biết đấy, thầy mà thấy đỡ thì thầy còn cho đi mời bác sĩ làm gì? Ông già Spencer tự điều mình. Ông cất tiếng cười the thé, như một lão điên. Cười xong, ông già thở lấy hơi, rồi hỏi tiếp: - Này, sao cậu không đi xem đá bóng? Hôm nay nghe bảo là chung kết kia mà?

- Vâng. Nhưng em vừa mới từ New York về cùng đội đấu kiếm. Khiếp, giường với chiếu! Đá tảng chắc cũng chả rắn bằng!

Rồi thầy đột nhiên nghiêm giọng, như một ông giáo khắt khe. Tôi biết trước sau gì rồi cảnh đó cũng sẽ tới.

- Nghĩa là cậu sắp già từ chúng tôi đây hả? - Thầy hỏi.

- Vâng ạ, đại để là thế.

Nghe tôi nói vậy, thầy lập tức lắc đầu triền miên. Từ nhỏ tới giờ, tôi chưa từng thấy ai lắc đầu lâu đến thế. Không biết thầy ấy lắc đầu lắm thế là vì đang ngẫm nghĩ hay chẳng qua chỉ vì đã quá già. Hẳn quý sứ họa may mới hiểu!

- Thế tiến sĩ Thurmer đã nói gì với cậu chuyện này? Nghe bảo ông ấy đã trò chuyện với cậu suốt một buổi chiều, đúng không?

- Vâng ạ. Thầy ấy quả có nói chuyện với em. Nhưng em chỉ ngồi đằng phòng làm việc của thầy ấy chừng hai tiếng thôi, không hơn.

- Thế ông ấy nói những gì, Holden?

- Ô... đủ thứ. Nào đời là một canh bạc lớn. Nào phải chơi thật trung thực, theo đúng luật lệ. Thầy ấy nói thao thao bất tuyệt. Nghĩa là chẳng có gì đặc sắc cả. Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ mỗi một chuyện đời là một canh bạc lớn và vân vân. Gì chứ chuyện đó, em chắc thầy biết cả rồi?

- Nhưng đời quả tình là một canh bạc, chú bé ạ, và phải chơi cho thật đúng luật lệ.

- Vâng. Em biết những thứ ấy, em biết cả đấy.

Hừm! Ví thế mà cũng đời! Bài với chả bạc! Nếu ở bên phía vận đỏ, thì ví đời là canh bạc, hay gì gì tùy thích cũng chả sao. Nhưng cứ thử đặt mình vào phía bên kia, bên vận đen ? Lúc đó, xem đời có còn là một canh bạc nữa không? Chẳng giống nhau chút nào hết. Ví thế mà cũng đời ví.

- Thế tiến sĩ Thurmer đã báo tin cho bố mẹ cậu chưa? - Thầy Spencer hỏi.

- Chưa ạ, thầy ấy định đến thứ hai mới viết thư.

- Còn cậu, cậu cũng chưa báo tin gì cho bố mẹ cậu à?

- Vâng, em chưa kịp báo tin gì, vì tối thứ năm này em đã có mặt ở nhà.

- Theo cậu, bố mẹ cậu sẽ tỏ thái độ gì khi nghe tin đó?

- Chắc... bố mẹ em sẽ giận lắm - tôi đáp - Có lẽ thế. Vì đây là lần thứ tư em bị đuổi học.

Bây giờ thì chính tôi lắc đầu. Tôi quen thế rồi.

- Ái chà! - tôi nói. Đó cũng lại là một cái tật nữa: cứ kêu lên “Ái chà!” hoặc “Ồi giờ!” trước lúc nói. Phần vì tôi chưa tìm được những lời lẽ cần phải nói; phần

vì tôi hay cư xử theo lối trẻ con. Hồi ấy tôi mười sáu, bây giờ thì đã mười bảy, nhưng lắm lúc tôi vẫn xử sự như mới mười hai, mười ba tuổi. Cư xử thế dĩ nhiên hết sức chướng mắt, nhất là vì tôi đã cao tới một mét bảy hai và tóc đã hoa râm. Thật đấy. Một nửa mái tóc, nửa bên phải, đã có tới cả triệu sợi bạc. Từ bé, vốn đã thế rồi. Vậy mà lắm lúc tôi vẫn xử sự như thể mới mười hai tuổi. Ai cũng trách tôi về khoản ấy, nhất là bố tôi. Nhưng chỉ đúng phần nào, chứ không đúng hoàn toàn. Thế nhưng thiên hạ thường ai cũng tưởng mình đi guốc trong bụng người khác. Tôi thì tôi nhổ toẹt vào chuyện đó, tuy rằng tôi rất buồn mỗi khi nghe thiên hạ răn dạy này nọ: phải xử sự cho ra vẻ người lớn một chút chứ! Chán vạn gì lúc tôi cũng đã cư xử như người lớn hẳn hoi, nhưng nào có ai thèm để ý đâu. Nói chung, họ chẳng bao giờ chịu để ý đến bất cứ điều gì.

Ông già Spencer lại lắc đầu. Vừa lắc đầu, vừa cho tay vào mũi ngoáy lấy ngoáy để. Thầy ấy làm như thể chỉ lau mũi qua quýt, nhưng kỳ thực đã thọc cả một ngón tay vào ngoáy. Chắc thầy ấy tưởng chuyện đó chẳng sao hết, bởi lẽ ngoài tôi ra, trong phòng chẳng còn ai. Tôi thì cố nhiên, tôi chẳng chấp làm gì, tuy rằng tôi chúa tể cái trò cứ thọc tay vào mũi mà ngoáy trước mặt người ta. Lát sau thầy lại lên tiếng:

- Thầy có hân hạnh là đã được tiếp xúc với bố lẫn mẹ cậu, khi hai ông bà đến đây gặp tiến sĩ Thurmer, dăm tuần trước đây. Bố mẹ cậu đều là những người hết sức quý hóa.

- Vâng, dĩ nhiên. Bố mẹ em đều rất tử tế ạ.

Quý hóa. Tôi không ghét gì bằng hai chữ đó. Tầm thường hết chỗ nói. Nghe ai nhắc tới nó là tôi thấy lợm giọng ngay.

Nét mặt thầy Spencer vụt đổi khác, như thể thầy sắp thốt ra một điều gì rất thông minh, rất hay ho. Thầy rướn người, ngồi lại cho ngay ngắn hơn trước. Nhưng hóa ra tôi bị báo động nhầm. Thầy ấy chỉ cầm lên tờ tạp chí nằm trong lòng, và muốn quăng nó sang cái giường cứng như đá. Nhưng ý định đó không kết quả. Cái giường chỉ cách chỗ thầy ấy đang ngồi chưa đầy năm tấc; thế mà thầy vẫn ném không tới. Tôi lại phải đứng dậy, nhặt giúp tờ báo đặt nó lên giường. Tôi bỗng muốn chạy ngay ra khỏi căn phòng cho nhẹ cái thân. Tôi cảm thấy sắp phải nghe một bài giảng đạo tồi tệ nhất. Ai muốn nói gì tùy thích, nói chung, tôi không phản đối. Nhưng tôi thấy thật quá quắt, nếu cứ phải ngồi nghe những lời giáo huấn mà chung quanh mình ngập ngụa toàn những thuốc là thuốc và trước mặt là ông già Spencer, thẳng bộ pijama và chiếc áo choàng ngủ như thế kia. Nói thật chứ tôi chẳng còn bụng dạ nào mà ngồi nghe thầy ấy nói.

Nhưng bài giảng đạo vẫn cứ tuôn ra, bắt chấp hết thầy.

- Cậu học hành gì mà lạ thế, hả ông tướng con - Thầy Spencer lên tiếng, giọng nghiêm khắc đến mức tôi chưa từng nghe thấy bao giờ - Học kỳ này, cậu phải thi mấy môn nào?

- Năm.

- Năm môn. Thế cậu trượt mấy môn cả thầy?

- Bốn ạ - Tôi vịn vịn trên chiếc giường thô tả. Trên cái giường cứng ngắt mà tôi chưa từng gặp bao giờ. Tiếng Anh tôi thi rất trượt lọt vì tôi đã từng học Beowulf

và Huân tước Randat, con ta với đủ thứ khác nữa bên trường Whootton. Và lại, tôi phải động đến tiếng Anh luôn, mỗi khi làm luận.

Ông già bỏ ngoài tai những điều tôi vừa nói. Tính ông ấy vẫn thế: chẳng bao giờ chịu nghe xem người ta nói gì với mình.

- Tôi đánh trượt cậu môn sử, vì cậu chẳng chịu học bài gì hết, dù là một dòng.

- Em biết. Điều đó em biết. Thầy không thể làm khác được.

- Cậu chẳng chịu học, dù chỉ một bài! - Thầy Spencer nhắc lại. Tôi rất tức khi nghe người khác nhắc đi nhắc lại chính cái điều mà ngay từ đầu tôi đã công nhận với họ. Thế nhưng thầy ấy vẫn đay lại câu đó lần thứ ba: - Dù chỉ một bài thôi, cậu cũng chẳng chịu học. Tôi dám đánh cược là suốt học kỳ vừa rồi, cậu chưa hề động đến sách giáo khoa lần nào. Đúng không, hả? Nói thật đi, ông tướng con!

- Không đâu ạ, dĩ nhiên là em có xem qua một vài bản - tôi nói. Tôi không nỡ làm thầy ấy giận. Thầy rất mê sử học.

- Chà, có ấy à - thầy giận dữ nói - Xin lỗi cậu nhé, bài thi của cậu còn nằm sờ sờ trên giá kia. Bên trên chồng vở đấy. Nào lấy xuống giúp cho tôi đi!

Đây quả là một vỏ chơi khăm, nhưng tôi vẫn phải cảm quyền vở của mình xuống, trao cho ông thầy, vì còn biết làm gì khác nữa? Xong đâu đó, tôi lại gieo người xuống cái giường bê tông vẫn ngồi từ nãy. Các bạn hẳn không thể hình dung nổi là tôi ân hận đến mức nào về chuyện đã ghé lại đây từ già ông già Spencer!

Ông cầm quyển vở của tôi trên tay, như cầm một cục phân khô hoặc một thứ gì đó còn tồi tệ hơn.

- Về Ai Cập, ta học từ hôm mùng 4 tháng Một đến mùng 2 tháng Chạp - ông nói - Cậu đã chọn đầu đề đó cho bài thi học kỳ. Cậu có muốn nghe tôi đọc những gì cậu viết không, Caulfield?

- Không ạ, thầy chẳng cần đọc lại đâu.

Thế nhưng ông ấy vẫn cất tiếng đọc. Thầy ấy mà đã định làm gì thì đó ai ngăn. Muốn là làm, bắt chấp tất.

- “Người Ai Cập là tộc người cổ xưa nhất thuộc gốc gác Kavkaz, sinh sống tại một vùng đất thuộc địa phận Bắc Phi. Đó, như ta đã biết là lục địa lớn nhất ở đông bán cầu”.

Tôi cứ phải ngồi thừ ra đó mà nghe tất thấy những thứ nhảm nhí chưa từng có. Đúng là một trò chơi khăm, không hơn không kém.

- “Hiện thời, chúng ta rất chú ý đến người Ai Cập vì nhiều nguyên do. Khoa học hiện đại vẫn đang cố tìm cách giải đáp câu hỏi: họ đã dùng những chất bí ẩn gì khi ướp các tử thi, để năm tháng không làm thối rữa những khuôn mặt của tổ tiên. Câu đố hóc hiểm ấy vẫn đang thách thức nền khoa học hiện đại của thế kỷ hai mươi chúng ta đang sống”.

Thầy nín bật, đặt quyển vở của tôi xuống. Tôi gần như căm ghét ông ấy thực sự vào giây phút này.

- Đúng thế đấy, cuộc du ngoạn của cậu vào thế giới khoa học kết thúc ở đây - ông ấy vẫn dùng cái giọng cay độc như trước. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng một ông

già lụ khụ đến mức đó lại có lắm trò hiểm độc đến thế – Nhưng chưa hết, ở cuối bài, cậu còn có nhĩa gửi riêng cho tôi mấy dòng – ông thêm.

- Đúng, đúng, chuyện đó em vẫn còn nhớ ! – tôi nói. Tôi vội nói lấp đi, để ông ấy đừng đọc câu đó lên. Nhưng vô ích, có họa là thánh may mới ngăn nổi ! Lòng ông ấy đang hùng hực khí thế mà lại!

- “Thầy Spencer quý mến! – ông cao giọng đọc – Đây là tất cả những gì em biết về người Ai Cập. Họ, chẳng hiểu sao không khiến em quan tâm mấy. Tuy rằng thầy giảng về họ rất tuyệt. Sẽ chẳng sao cả, nếu thầy đánh trượt em, bởi vì trừ tiếng Anh, các môn khác em đều bị đánh trượt cả rồi. Kính thư. Holden Caulfield, học trò của thầy”.

Đọc xong, ông ấy đặt quyển vở thô tả của tôi xuống đùi, rồi ngược lên nhìn, như thể vừa hạ tôi một “xéc” bóng bàn với tỷ số 21 – 0. Tôi không bao giờ tha thứ cho việc ông ấy đã đọc to lên mấy câu vớ vẩn đó. Nếu ông ấy mà viết cho tôi mấy dòng như thế, thì dẫu có các vàng tôi cũng dứt khoát từ chối, thật đấy. Vì viết thêm mấy câu chết giẫm ấy, tôi thực tình chỉ muốn cất đỡ cho ông ấy cái gánh nặng khi phải hạ bút đánh trượt một đứa học trò lười.

- Cậu có giận là tôi đã đánh trượt cậu không, ông tướng con?

- Ô, không đâu ạ. Em không hề giận chút nào! – tôi đáp. Chà, sao ông ấy cứ gọi mãi tôi là “cậu tướng con” thế nhỉ?

Ông ấy vứt quyển vở của tôi lên giường. Nhưng lại hựt, cố nhiên, tôi lại phải đứng dậy, nhặt lên. Rồi đặt nó ngay ngắn xuống cạnh tờ tạp chí Atlantic Monthly đang xem dở. Nhưng tôi chả trách, bởi tôi đang thích chốc chốc lại được vắn người cho đỡ mỏi.

- Thế ở vào địa vị tôi thì cậu tính xử trí thế nào? Nói thực đi, cậu tướng con?

Đấy nhé, trông cũng thừa biết ông ấy đang rất áy náy vì đã đánh trượt tôi bài sử. Nhưng dĩ nhiên tôi phải nói trở sang chuyện khác. Nào là tôi tối dạ, đại để hơi đần độn; nào là ở vào địa vị ông ấy, tôi cũng sẽ làm hết thế; nào là lắm kẻ vẫn không hiểu làm một ông giáo khó đến bậc nào. Và vân vân... Tóm lại, tôi phải nói trở đi, cho ông ấy đỡ thấy bút rút lương tâm.

Nhưng buồn cười nhất là lúc đó đầu óc tôi lại hoàn toàn bận tâm đến chuyện khác. Miệng vẫn nói, nhưng tâm trí lại nghĩ đến một chuyện khác. Mà nghĩ đến một chuyện khác, chẳng dính dáng gì tới điều đang nói. Chả là nhà tôi vốn ở New York, nên tôi bận tâm đến cái hồ nước ở mé cửa nam công viên Trung tâm không biết nó đã đóng băng chưa; mà nếu đã đóng băng rồi, thì bầy vịt nuôi dưới đó không biết sẽ xoay xử thế nào? Tôi không thể hình dung nổi đàn vịt ấy sẽ trốn rét khi hồ nước bị băng phủ kín và giá buốt như cắt thịt. Chắc họ sẽ cho xe tải tới chở chúng sang một sở thú ấm áp? Mà không chừng chúng sẽ tự bay đến cũng nên?

Thành ra dẫu sao tôi cũng thấy đỡ nặng nề hơn. Tôi muốn nói là tôi vừa có thể múa may ba tác lười về đủ mọi thứ với thầy Spencer già lão, vừa có thể nghĩ đến đàn vịt. Sự thể đã xô đẩy tôi nghĩ đến nước ấy, chứ thực tình, khi đang trò chuyện với thầy giáo, bạn đừng nên nghĩ ngợi điều gì khác. Nhưng rồi thỉnh thoảng ông ấy lại cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi. Đối với ông ấy, đó là chuyện cơm bữa.

- Này, thế cậu nghĩ gì về chuyện đó, cậu bé? Tôi đang muốn biết cậu nghĩ gì. Tôi không mong gì khác hơn.

- Về chuyện em bị đuổi ấy ư? – Tôi hỏi. Trời ơi, ước gì ông ấy khép ngay cái vạt áo ngủ ngu ngốc kia lại giúp! Chứ trông chường mắt quá.

- Nếu tôi không nhầm thì hình như cậu cũng đã gặp chính những chuyện lồi thoi đó cả bên trường Whootton, lẫn trường Elkton Hills, đúng không? Cậu ấy ông già thốt ra bằng một giọng chẳng những độc địa, mà còn thù địch.

- Em không hề gặp một chuyện lồi thoi nào bên trường Elkton Hills. Em chẳng trượt môn nào bên trường ấy. Em chỉ thôi học – thế thôi. Chứ chẳng phải bị đuổi ă.

- Tôi hỏi thẳng nhé, tại sao thế?

- Tại sao ư? Đó là cả một câu chuyện dài, thưa thầy – Chuyện đó đại để khá rắc rối ă.

Tôi chẳng muốn kể với ông ấy chút nào đầu đuôi câu chuyện. Vì có kể hết, ông ấy cũng chẳng chịu hiểu cho. Vượt quá sức tưởng tượng của ông ấy. Tôi từ già Elkton Hills chẳng qua chỉ vì bên ấy đầy rẫy một lũ róm đời, thế đấy. Róm đời lộ liễu đến mức bạn phải chết ngót tức khắc, nếu cứ học mãi bên ấy. Như lão hiệu trưởng của trường, lão Haass, chẳng hạn. Tôi chưa từng gặp kẻ nào róm đời, đề tiện đến mức ấy. Còn tệ gấp mười lão Thurmer bên này. Chẳng hạn, chủ nhật nào lão cũng chạy ra, rồi rít bắt tay, bắt chân tất cả các vị phụ huynh đến thăm con. Lão tươi cười, lịch duyệt đồ ai bằng. Nhưng chẳng phải ai lão cũng tay bắt mặt mừng như nhau bởi vì bố mẹ bọn học trò cũng có kẻ giàu sù, người túng quẫn. Các bạn cứ nhìn cung cách lão chào hỏi bố mẹ thẳng ở cạnh phòng tôi, chẳng hạn, là khắc biết. Nếu mẹ đưa nào quá đầy đà hoặc ăn mặc quê mùa quá, hoặc bố nó mà thẳng bộ com-lê vai hếch quá, còn giấy thì không hợp thời trang chỗ đen, chỗ trắng lam nham, thì lão chỉ chìa cho có đúng hai ngón tay, gượng gạo cười mỉm, rồi quay ngoắt sang trò chuyện với bố mẹ đưa khác, lắm lúc cả nửa tiếng đồng hồ là ít! Gì chứ trò đó thì tôi chịu, xức hết nổi. Máu tôi lập tức sôi lên. Tức đến muốn phát điên. Tôi căm ghét cái trường Elkton Hills thô tả ấy chẳng biết để đâu cho hết.

Ông già Spencer lại hỏi thêm câu gì đó, nhưng tôi không nghe. Tôi đang mãi nghĩ đến cái lão Haass đề tiện.

- Thầy bảo gì em thế ă? – tôi hỏi.

- Thế cậu có buồn không, khi phải từ già Pencey?

- Có chứ, dĩ nhiên cũng chỉ hơi buồn chút đỉnh thôi. Dĩ nhiên... nhưng đầu sao cũng chỉ chút đỉnh thôi, thưa thầy! Chắc tâm trí em chưa bị nó xâm chiếm. Phải có thời gian cho nó thấm. Lúc này, em chỉ bận tâm đến chuyện sắp được về nhà vào thứ năm này. Đầu sao em cũng tự thấy mình là đồ bỏ đi!

- Chẳng lẽ cậu không bận tâm chút nào về tương lai ư, ông tương con?

- Không ă, em vẫn nghĩ đấy chứ, dĩ nhiên, làm sao không nghĩ đến được? – Tôi ngừng bật – Có điều chỉ thỉnh thoảng mới nghĩ. Thỉnh thoảng thôi ă.

- Phải nghĩ thật kỹ! – ông già Spencer nói – Ngay từ bây giờ. Chứ để ít nữa mới nghĩ e muộn mất!

Tôi bỗng thấy khó chịu kinh khủng khi nghe câu đó. Sao ông ấy lại ăn nói thế nhỉ, cứ làm như tôi sắp chết đến nơi không bằng? Khó chịu kinh khủng.

- Nhất định em sẽ ngẫm nghĩ đến điều đó. Em sẽ ngẫm nghĩ.

- Cậu có cần tôi nhồi nhét cho đôi điều cần thiết không, Caulfield? Vì tôi rất muốn giúp cậu, cậu hiểu chứ?

Trông vẻ mặt, tôi thấy ông ấy quả muốn giúp tôi thực. Giúp thực tình. Nhưng tâm trí mỗi người một ngã, thành thử chẳng ăn thua.

- Em biết thầy rất quý em, em cảm ơn thầy rất nhiều. Nói thật, em rất cảm kích, đúng thế đấy!

Dứt lời, tôi liền đứng phắt dậy. Lạy chúa, dẫu có bị xử chém, tôi cũng không thể nào ngồi thêm trên cái giường ấy mười phút nữa.

- Rất tiếc em đang phải vội về trường! Em phải gói ghém đồ đạc trong phòng chơi thể thao. Đàng ấy đang trầm tĩnh linh tinh, nhưng khôn nổi em rất cần những thứ ấy. Lạy chúa, em phải về gấp ạ!

Ông già chỉ nhìn tôi, rồi lại lắc đầu triền miên nhưng vẻ mặt hết sức trang nghiêm, phiền muộn lạ lùng. Tôi bỗng thấy tội nghiệp cho ông già quá. Nhưng không thể cứ nán nà ở đây mãi. Và lại, ý nghĩ của hai thầy trò cách bức nhau quá nhiều. Không thể ngồi mãi ở đây để ngắm cái cảnh ông già muốn vứt thứ này thứ nọ sang bên kia giường nhưng mười lần đều hụt cả mười, chiếc áo ngủ thảm hại ông ấy đang diện, lẫn bộ ngực lép kẹp cứ phanh trần ra suốt, với lại ngửi cái mùi thuốc chống cúm nồng nặc.

- Thầy biết đấy. – tôi nói, – thầy đừng quá buồn phiền về em. Đừng thầy ạ, em nói thật đấy. Mọi thứ rồi sẽ ổn hết. Em đang trong lứa tuổi chuyển tiếp, chính thầy cũng biết rõ đấy. Ai cũng đều thế cả ấy mà.

- Thầy không biết, thầy không biết.

Tôi chúa ghét cái tật cứ lầ lầ bầ bầ kiểu đó.

- Ai mà chả thế – tôi nói – ai mà chả qua cái tuổi đó, hả thầy? Thật đấy, thầy đừng quá buồn phiền về em. – Thậm chí tôi còn vỗ vỗ lên vai ông Spencer – Thầy đừng quá buồn phiền nhé!

- Cậu có muốn uống một cốc sôcôla nóng cho ấm bụng không? Bà Spencer nhà tôi sẽ rất lấy làm sung sướng...

- Em rất muốn, thật đấy, nhưng em đang rất vội. Phải chạy tới phòng tập thể dục gấp. Rất cảm ơn thầy. Cảm ơn thầy nhiều lắm.

Thế là hai thầy trò bắt tay nhau. Rồi cả các thứ lễ nghi lúc chia tay, dĩ nhiên. Nhưng chẳng hiểu sao tôi bỗng thấy buồn khủng khiếp.

- Em sẽ viết thư cho thầy. Thầy nhớ giữ gìn sức khỏe khi dứt cúm, thầy nhé!

- Thôi, đi nhé, ông tướng con!

Nhưng lúc tôi vừa khép cửa, bước ra phòng ăn, thì ông già Spencer liền cất tiếng gọi với theo sau lưng nhưng tôi không nghe ra, tuy rằng ông hét rất to. Hình như ông chúc tôi “Đi mạnh giỏi nhé!”. Mà không chừng chẳng phải thế. Tôi hy vọng vậy. Có các vàng mà bảo tôi chúc thế, tôi cũng cóc làm. Một thói quen đến là bỉ ổi, các bạn cứ ngẫm mà xem.

3

Tôi chưa hay nói dối, trên đời đồ ai sánh kịp. Một tật xấu thật đáng tởm. Rõ ràng tôi đang ra hiệu sách để mua một tờ báo vớ vẩn gì đó, nhưng nếu thỉnh thoảng có ai hỏi đi đâu, tôi sẽ không chút ngần ngại, bảo ngay: đi xem ca kịch đăng rập Ôpêra. Thật kinh khủng! Tôi bảo với ông già Spencer phải đến phòng tập thể thao gấp để thu dọn các thứ đồ đạc linh tinh, nói dối đấy. Kỳ thực, tôi chẳng đời nào dại dột để một thứ gì đăng cái phòng thổ tả ấy.

Những ngày còn học ở đó, tôi trọ tại khu ký túc mới, nằm ngay trong toà nhà mang tên lão Ossenburger. Khu ấy chỉ dành cho học sinh các lớp cuối cấp và đầu cấp. Tôi thuộc loại mới vào học, còn thằng ở cùng phòng thuộc loại sắp ra trường. Toà nhà được đặt tên như vậy để ghi nhớ lão Ossenburger, một học sinh cũ của trường Pencey. Ra trường, lão kiếm được cả đồng tiền nhờ mở một văn phòng mai táng. Xó xỉnh nào trong tiểu bang cũng có chi nhánh của lão. Những chi nhánh ấy, chắc ai cũng biết rõ, vì họ vẫn quảng cáo âm ỉ là có thể giúp các bạn chôn cất thân bằng quyến thuộc với cái giá rất hời, chỉ mất có năm đôla một người. Chà, ước gì các bạn được nhìn thấy tận mắt cái mặt thịt của lão ta! Tôi dám thề độc là lão chỉ tổng thi hài người chết vào bao tải, rồi thả trôi sông chứ chẳng thêm chôn cất gì hết. Thành thử lão giàu sụ, rồi đem cúng chút ít cho trường Pencey để họ lấy tên lão đặt cho toà nhà trọ của bọn tôi. Hôm khai diễn mùa bóng năm nay, lão đã ngồi trong chiếc Cadillac choáng lộn tới dự, nên trường đã bắt bọn tôi phải đứng cả dậy và vỗ tay âm ỉ, nghĩa là để gào thét vào mặt lão đến khô cả cổ: "Hurrah!" (Hoan hô). Sáng hôm sau, lão bước lên toà giảng trong nhà nguyện, lớn tiếng đọc một bài diễn văn dài tới mười mấy tiếng đồng hồ. Mở đầu, lão kể gần chục chuyện tiểu lâm bằng một giọng cọt nhả, để tỏ vẻ ta đây cũng còn trai trẻ sung sức như ai! Kế đến, lão kể lẽ không bao giờ ngưng nghỉ, mà sẵn lòng quỳ mọp xuống cầu Chúa, mỗi lần gặp trắc trở hoặc lỗi thôi này khác. Lão cũng khuyên bọn tôi nên theo gương lão - quỳ mọp xuống và trò chuyện với Chúa mọi lúc, mọi chỗ. Lão nói: "các em hãy hướng về Chúa, đối đãi với Ngài như với người bạn chí tình. Về phần mình, bao giờ tôi cũng trò chuyện với Đấng Cứu Thế rất mực thành tâm. Ngay cả lúc ngồi sau tay lái, phóng xe đi đây đó." Lão mà nói thêm câu nữa, chắc tôi chết mất. Tôi hình dung trong óc tôi cái cảnh thằng cha mặt giống đó, tay thì gạt cần số sang số một, còn miệng thì lầm nhảm cầu Chúa gửi xuống cho mình thêm nhiều thi hài cần chôn. Nhưng giữa lúc lão đang múa may ba tác lược thì thỉnh thoảng bỗng xảy ra một chuyện tuyệt hay. Đang giữa chừng câu chuyện phét lác rằng lão là một chàng trai xuất chúng, khôn ngoan, thì thằng Eddie Marsalla - ngồi ngay trước mặt tôi - đánh một phát rắm rất to, suýt làm tóc mái ngôi nhà nguyện. Nó làm thế cố nhiên là rất đều, chẳng còn coi phép tắc xử thế ra gì, nhưng phải nói là "tiểu lâm" hết sảy. Khá thật, cái thằng quỷ Marsalla! Không đùa nào dám cười thành tiếng. Lão Ossenburger thì làm ra vẻ chẳng nghe thấy gì. Nhưng chỉ nhìn hiệu trưởng Thurmer đang ngồi cạnh lão chủ đòm đăm trên bục diễn đàn cao, thì cũng biết là lão đã nghe thấy tất. Khiếp, trông mặt lão mới kinh chứ! Lão chẳng hé răng câu nào, nhưng chiều hôm đó liền lôi cả trường lên giảng đường và

quạt cho bọn tôi một trận nên thân. Lão bảo: một học sinh mà cổ tình gây rối như thế trong giờ hành lễ thì không còn xứng đáng ngồi học ở đây nữa. Bọn tôi cố bắt thằng Marsalla nổ thêm một loạt đại bác chào mừng như ban sáng, ngay giữa lúc lão Thurmer đang giảng giải, nhưng hắn chịu chết, cổ đến mấy cũng cóc ăn thua. Đây, chỗ tôi trọ là khu ký túc xá mới, nằm trong toà nhà mang tên cái lão Ossenburger đó.

Về lại buồng, tôi thấy nhẹ cả người bởi thoát được ông thầy già Spencer giữa lúc cả trường đều đang ở ngoài bãi bóng dưới kia, và chiếc lò sưởi duy nhất trong cả toà nhà đang toả hơi ấm ra khắp phòng. Thậm chí tôi còn thấy người nóng lên là khác. Tôi cởi blouson, cà vạt, nới bớt mấy cái cúc cổ rồi chụp lên đầu chiếc mũ đỏ mới mua hồi sáng ở New York, chiếc mũ đi sẵn, có gắn thêm đằng trước một cái lưỡi trai dài tới mười lăm phân. Tôi thấy họ bày bán trong một cửa hiệu trang phục thể thao, khi vừa chui từ dưới đường tàu điện ngầm lên, sau lúc vừa bị mất sạch mấy thanh kiếm thổ tả, giá chỉ một "đô" chẵn. Tôi đội ngược, dĩ nhiên rất chướng mắt, nhưng tôi thích thế. Xong xuôi, tôi vớ lấy quyển sách đang đọc dở, rồi gieo người xuống chiếc ghế salon hồng. Trong phòng chỉ có hai chiếc, một của tôi, một của thằng bạn cùng phòng, Ward Stradlater. Mấy cái tay vịn đều gãy hết, vì đứa nào cũng toàn đặt đít lên đó, nhưng lần đệm thì còn êm đáo ể.

Quyển tôi đang đọc là sách thư viện cho mượn nhầm vì họ ghi sai ký hiệu.

Mãi tới lúc cầm về nhà, tôi mới biết đã mượn nhầm cuốn khác. Tên cuốn sách là Giữa rừng thẳm Châu Phi của Isal Dinesen. Tôi tưởng đó là của vút đi, nhưng hoá ra rất khá. Tôi chúa lười học, nhưng sách thì ngón nhiều vô kể. Nhà văn tôi hâm mộ nhất là D.B. anh ruột tôi. Kế đến - Ring Lardner. Cuốn của Ring Lardner là quà tặng của anh tôi nhân ngày sinh nhật tôi, trước thời điểm bị đẩy lên cái trường Pencey chết tiệt này. Cuốn sách có in mấy vở kịch, vở nào cũng nhộn kinh khủng kèm một mẩu chuyện ngắn kể về chàng cảnh sát giao thông phải lòng một cô gái rất kháu, nhưng tứ thời toàn vi phạm luật đi đường. Anh chàng cảnh sát nọ đã vợ con đàn ông, nên cố nhiên không thể cưới cô kia. Về sau, cô ấy chết, vì vi phạm luật giao thông. Câu chuyện viết rất xúc động. Nói chung, tôi chỉ thích những chuyện nhộn nhộn, loại cổ điển, đại để như Về lại cố hương (Tiểu thuyết của Thomas Hardy). Sách viết về chiến tranh lần truyện trinh thám, cố nhiên tôi đều không chê, nhưng chẳng hiểu tại sao chả mê mấy. Những cuốn tôi thích phải là những cuốn mà vừa gấp sách lại, bạn đã lập tức ước ao: ôi phải chi nhà văn ấy là bạn chí thiết của mình, để hễ cần là có thể nhắc máy lên gọi, và trò chuyện chút đỉnh. Nhưng loại đó thì hiếm đấy. Tôi sẽ thích thú lắm, nếu được gọi đây nói cho ông Dinesen, và cố nhiên, cả cho ông Ring Lardner. Có điều anh D.B. bảo ông ta mất lâu rồi. Còn những cuốn như Thân phận con người của Somerset Maugham chẳng hạn thì khác hẳn. Đại để cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng gì chứ chuyện gọi đây nói cho ông ấy thì tôi chẳng ước. Chính tôi cũng chẳng biết tại sao nữa. Chỉ cảm thấy đó không phải là người mình thích chuyện trò. Mà có gọi đây nói, tôi cũng chỉ gọi cho ông Thomas Hardy đã mất thôi.

Tôi thích cô Eustacia Vye mà ông ấy tả.

Như vậy là tôi chụp chiếc mũ mới lên đầu, gieo người xuống salon, rồi đọc Giữa rừng thẳm Châu Phi. Tôi đã đọc qua một lần rồi, nhưng vẫn còn muốn xem lại vài đoạn. Tôi mới chỉ kịp lật có mấy trang thì thành linh nghe có tiếng chân bước ra khỏi nhà tắm. Chẳng cần ngược mắt, tôi cũng thừa biết đó là thằng Robert Ackley ở buồng bên. Chái nhà phía bên này, hai phòng mới có một buồng tắm. Thành thử thằng ấy ngày nào cũng mó sang khoảng bảy tám chục bận. Ngoài ra, nó là đứa độc nhất ở ký túc không ra bãi xem đấu bóng. Và nói chung, nó chẳng đi đâu bao giờ. Là đứa rất kỳ quặc, đang học năm cuối và đã mài đũng quần tại trường Pencey này suốt bốn năm trời, nhưng tôi chưa từng thấy ai gọi nó bằng tên. Ngay cả thằng Herb Gale, ở cùng phòng với nó, cũng chưa bao giờ gọi nó là "Bob" hay thậm chí "Ack" cả. Hoạ may có vợ nó mới chịu gọi nó là "Ackley", nếu ít nữa nó cũng lấy nổi vợ. Nó cao kinh khủng, những một thước chín, lưng gù dễ sợ, còn răng thì bần đến phát tởm lên được. Từ ngày ở chung với nó tới giờ, tôi chưa từng thấy nó đánh răng lần nào. Cả hàm trên lẫn hàm dưới đều bần kinh khủng, mọc meo cả, mỗi lần thấy nó ngón khoai tây hay đậu hầm dưới nhà bếp là tôi suýt lộn mửa. Lại còn trứng cá nữa chứ! Chẳng phải chỉ có trên trán hay dưới cằm, như bọn con trai chúng tôi, mà khắp mặt khắp mũi kia. Nghĩa là cái gì trên người nó trông cũng kinh. Ấy là chưa kể cái thói đề tiện của nó. Nói của đáng tội, nó là đứa tôi chẳng ưa chút nào.

Chẳng cần nhìn, tôi cũng thừa biết nó đang đứng trước cửa nhà tắm, ngay đằng sau chiếc salon tôi đang ngồi, lắc lảo nhìn trước ngó sau, xem Stradlater có nhà không. Nó rất ghét thằng Stradlater, nên không đời nào bước chân vào phòng khi thấy có thằng kia. Nói chung thì ai nó cũng ghét.

Nó bước hẳn ra khỏi phòng tắm, rồi đi thẳng về phía tôi.

- Hello! Nó lên tiếng, giọng tứ thời uể oải, như thể đang ngao ngán kinh khủng hoặc đang mệt bờ hơi tại vậy. Nó không muốn tôi nghĩ là nó ghé sang chơi. Chỉ làm ra vẻ tình cờ tạt vào, thằng quỷ!

Nó bắt đầu lân la khắp mọi xó xỉnh, rất thông thả, như bất cứ lúc nào và lục lợi bất cứ thứ gì tôi để trên bàn học và giường ngủ. Hết thấy những thứ ấy, thứ nào nó cũng đều đã xem qua một lượt, nhưng lần nào sang, nó cũng lại cầm chính cái đó lên, sẫm soi, ngắm nghía. Thế này khéo tôi đến phát điên mất!

- Sao, đấu gươm đấu ghiếc thế nào? - Nó cất tiếng hỏi. Nó chẳng muốn gì hơn là tôi vứt sách xuống, dùng thương thức những thứ hay ho ấy nữa chứ đâu thềm đếm xia đến kết quả trận đấu gươm. Bên nào thắng, bọn mày hay chúng nó?

- Nó tiếp.

- Cóc bên nào thắng. - tôi đáp, nhưng vẫn chẳng thềm rời mắt khỏi cuốn sách.

- Cóc bên nào thắng. - tôi nhắc lại, liếc mắt về phía thằng bạn xem nó lục lợi những gì trên bàn ngủ. Nó ngắm tấm ảnh con bé tôi mới làm quen dưới New York, tên là Sally Hayes. Nó đã cầm tấm ảnh tỏ tá ấy lên ít nhất cả ngàn lần. Nhưng lần nào xem xong cũng không chịu đặt xuống đúng chỗ. Nó cố ý đẩy, trông khắc biết.

- Cóc bên nào thắng à? - Nó nói - Thế là thế nào?

- Tao để quên sách các thứ đồ lẻ dưới tàu điện ngầm.- Tôi đáp, đầu vẫn cúi gằm xuống trang sách.

- Dưới tàu điện ngầm? Đồ quý! Thế mất mẹ nó hết còn gì?

- Bọn tao lên nhằm chuyến. Nên cứ phải đứng lên ngồi xuống, để xem các sơ đồ treo ở các ga.

Nó lần đến sát bên tôi, án ngữ ngay trước mặt.

- Này, vì mày mà tao đã phải đọc câu này tới hai chục lượt rồi đây.

Ai chắc cũng hiểu ngay điều tôi ngụ ý trong câu vừa nói, trừ thằng Ackley.

Chắc trên đời chỉ có mỗi mình nó là một.

- Thế chắc bọn chúng bắt mày chịu cả tiền vé chứ gì? - Nó hỏi.

- Tao cóc biết mà cũng cóc cần biết. Mày ngồi xuống cho tao nhờ chút được không. Ackley nhóc? Chứ này giờ mày che hết cả ánh đèn đây này .

Nó rất ức mỗi lần tôi gọi là "Ackley nhóc". Nó vẫn lải nhải suốt: tôi mới là nhóc con, vì tôi mới mười sáu còn nó, nó đã mười tám đôi mươi.

Nhưng nó vẫn đứng trơ ra đó. Nó là hạng người đầu có được các vàng cũng không đời nào chịu tránh đi chỗ khác, nếu nghe người khác bảo nó che mất ánh đèn. Sớm muộn gì rồi nó đứng dịch ra chỗ khác nhưng nếu nghe ai bảo thế, thì nó sẽ cố ý đứng ỳ ra.

- Mày đọc gì đây? - Nó hỏi

- Đọc sách, mày mù à?

Nó lật úp cuốn sách xuống, xem tựa đề

- Khá không?- Nó tiếp tục

- Khá, nhất là *câu này*, cái câu tao đã phải đọc đi đọc lại suốt từ này đến giờ - Thỉnh thoảng tôi cũng biết ăn nói đốp chát, nếu thấy cao hứng. Nhưng với thằng Ackley thì chẳng ăn thua. Nó lại lân la khắp phòng, lại sờ cái này, mó cái nọ, tất cả những thứ đồ đạc, cả của tôi, lẫn của thằng Stradlater. Rốt cục, tôi đành quẳng quyển sách xuống sàn. Nó mà còn ở lì bên này thì có đọc cũng vô ích.

Tôi ngả người ra, và bắt đầu nhìn thằng Ackley lục lọi phòng tôi. Chuyến đi New York khiến tôi mệt bã người, chỉ trọc ngáp dài. Nhưng tôi cũng cố gượng làm trò khi để chọc tức nó. Tôi xoay cái lưới trai ra đằng trước, rồi kéo sụp mũ xuống sát mắt. Tôi như thằng mù, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

- Ối, ối! Không khéo con mù mất thôi! - tôi rống to lên bằng một giọng khản đặc. - Mẹ ơi, sao mà tối tăm thế này, chết cha!

- Mày điên hả, ôn dịch? - Ackley nói

- Mẹ ơi, đưa tay cho con, khổ thân con! Sao mẹ không đưa tay ra giúp con, hờ mẹ?

- Thôi đi đồ ngốc!

Tôi bắt đầu quờ quạng tứ phía như một thằng mù thật, nhưng vẫn ngồi nguyên trên ghế salon và mồm vẫn rên rĩ không ngớt.

- Mẹ ơi, mẹ hơi! Sao mẹ không dắt con?

Dĩ nhiên, tôi chỉ làm trò thế cho đỡ chán. Lắm lúc tôi cũng thấy thích vậy. Và lại, tôi thừa biết thằng Ackley là đứa dễ cáu nhất trần đời nên thích làm tình làm tội nó bằng những trò đùa tai ác, cho vui. Tìm mọi cách chọc tức nó, cố ý làm cho

nó điên tiết nhưng chỉ được một chốc là tôi chán ngay. Tôi lại quay ngược chiếc mũ lại, rồi ngả người xuống ghế.

- Của ai cái này? - Ackley hỏi. Nó cầm cái băng nịt đầu gối của thằng Stradlater lên. Bạ gì nó cũng cầm, cái thằng thô tả, kẻ cả mấy sợi dây giày. Tôi bảo nó cái nịt đó là của thằng Stradlater. Thế là nó vắt ngay lên giường. Của nợ đó vốn nằm trên bàn ngủ, nó biết thế, nhưng vẫn cố ý vứt ra chỗ khác.

Rồi nó đến bên tôi, ngồi xuống tay vịn chiếc salon. Nó chẳng bao giờ ngồi theo kiểu thiên hạ vẫn ngồi, đã ngồi là thượng ngay lên tay vịn.

- Mà kiểm cái mũ thô tả ấy ở đâu vậy?

- Dưới New York

- Mất bao nhiêu vậy?

- Một "đô".

- Mà bị hổ đấy - và nó bắt đầu vớ lấy que diêm, cạy ghét trên mười đầu móng tay góm ghiếc của nó. Tứ thời nó chỉ chăm chú có mấy cái móng tay thô tả ấy. Một thói quen kỳ quặc. Răng thì đầy những bura, ghét đóng vành ngoài hai tai. Thế nhưng chỉ lo trau chuốt có ba cái móng tay. Chắc nó tưởng nó sạch sẽ nhất xứ.

- Ở quê tao, chỉ lúc đi săn người ta mới đội thứ mũ đó, hiểu chứ? Thiên hạ chỉ đội nó khi bắn các thứ thú rừng.

- Chứ sao? - Tôi nói, bỏ chiếc mũ xuống, ngắm nghía một lúc. Tôi nheo một mắt, như thể đang nhắm bắn một con thú. - Nhưng thiên hạ cũng đội nó cả lúc săn người. - tôi bảo, - nên tao đội nó để săn người

- Thế bố mẹ mày biết mày bị đuổi chưa?

- Chưa

- Còn thằng Stradlater nhà mày đi đâu?

- Xem đá bóng. Nó hẹn gặp bồ ngoài bãi - Tôi lại ngáp dài. Không thể kiểm chế được. Trong phòng nóng kinh khủng, tôi lại mệt nữa, nên đâm buồn ngủ. Sống trong cái trường này, bọn tôi chỉ hoặc chết công, hoặc là phát ngốt vì bức bối. - Thằng Stradlater sướng thật! - Ackley nói - Đây, đưa cái kéo tao mượn một chút. Mày có thủ sẵn trong áo đấy không?

- Không, tao cắt nó đi rồi. Ra tù mà lấy. Ngăn trên cùng ấy.

- Thì lấy ra tao mượn chút không được à? Móng tay tao dài quá, phải cắt cái đã.

Nó cóc cần biết bạn đã cắt đồ đạc đi chưa, cắt ở ngăn dưới hay ngăn trên. Tôi đành phải đứng dậy, lấy xuống cho nó mượn. Cứ thế này thì tôi đến nghèo mất. Tôi vừa mở tủ thì cái vọt của thằng Stradlater, cả cái bàn thấm bằng gỗ nữa, rơi xuống giữa đỉnh đầu đánh cốp một cái, đau kinh khủng. Thằng Ackley chùng khoái chí lắm, cười ngặt nghẽo. Tiếng cười vừa the thé, vừa chua. Trong lúc tôi phải lôi chiếc vali xuống, moi cái kéo cho nó, thì nó lại ôm bụng cười. Cái ngữ như Ackley, thì đừng cho nó ăn bánh làm gì, uống tiền. Cứ cho nó xem cảnh ai đó bị một hòn đá giáng xuống đầu hoặc một trò gì đại để thế, bởi, nó chỉ biết ôm bụng cười hô hố, khi người khác hoạn nạn.

- Ra mày cũng có khiếu khôi hài đấy chứ, Ackley nhóc - Tôi bảo nó. - Mày cóc bao giờ biết thế, đúng không? - Vừa nói, tôi vừa đưa cho nó cái kéo.

- Mày có muốn tao bảo trợ, cho mày lên biểu diễn trên đài phát thanh không, Ackley nhóc?

Tôi lại gieo người xuống salon, còn nó thì chăm chú tỉa tốt ba cái móng tay ghét bản.

- Mày ra bàn kia mà cắt cho tao được nhờ tí đi - tôi bảo nó. - Tao không muốn giảm phải vụn móng tay khi bỏ dép - Tuy nghe rõ tôi nói thế, nhưng nó vẫn cứ vứt bừa xuống sàn. Cái tính nó thế. Kể cũng đáng ghét thật.

- Thế thằng Stradlater hẹn gặp con nào ngoài bãi? - Nó hỏi. Tứ thời nó toàn gạn hỏi tôi và chuyện Stradlater giao du với những ai, tuy rằng nó chúa ghét thằng đó.

- Tao cóc biết. Nhưng bạn gì đến mày?

- Tao chỉ hỏi cho biết. Chứ tao cóc chịu nổi cái ngữ thói thầy ấy.

- Thế nhưng nó, nó lại mê mày hết biết! Nó bảo với tao, mày là một hoàng tử đích danh! - Tôi nói. Gặp ai tôi cũng khen rằng nó là một hoàng tử đích danh. Đại để tôi vẫn thường giả ngốc, lúc đó, tôi thấy đỡ buồn tẻ chút đỉnh.

- Tứ thời, lúc nào mặt mũi nó cũng vênh vênh vào vào - Thằng Ackley nói - Tao không tài nào xức nổi cái ngữ mất giống ấy. Nó cứ tưởng nó...

- Nay, mày không quá bộ lại cái bàn kia mà cắt được sao? - Tôi bực bội - Tao đã năn nỉ mày đến cả năm chục bận...

- Nó cứ vênh mặt lên suốt - Ackley lặp lại - Theo tao, nó chỉ là đứa bốc phét. Thế nhưng nó cứ tưởng mình rất thông minh. Nó tưởng mình thông minh nhất đời...

- Ackley! Quỷ bắt mày đi! Mày không cắt mấy cái móng tay bẩn thỉu của mày ở đằng bàn kia được sao? Tao đã năn nỉ mày đến năm chục bận rồi, mày điếc hả?

Mãi lúc đó nó mới chịu dẫn xác lại mép bàn. Muốn bắt nó làm gì, chỉ có quát ầm lên thế. may mới ổn.

Tôi ngược nhìn nó một chặp, rồi bảo:

- Mày cáu với thằng Stradlater vì nó bảo mày năm thì mười họa mới chịu đánh răng, đúng không nào? Chứ kỳ tình, nó chẳng hề muốn xỉ nhục mày! Nó nói thế là hoàn toàn vô tâm, chứ chẳng phải xúc phạm gì mày cả. Nó chỉ muốn mày sẽ thấy dễ chịu và trông dễ coi hơn, nếu đánh răng.

- Nhưng tao không đánh răng bao giờ? Mày đừng về hứa với nó.

- Không, mày không đánh răng, đừng chối. Tao vẫn theo dõi mày suốt, đích thị là mày không hề đánh răng.

Tôi nói bằng một giọng rất thản nhiên. Thậm chí còn thấy thương hại nó nữa. Tôi biết chẳng ai dễ chịu cả khi bị người khác chê là không vệ sinh.

- Thằng Stradlater không phải là đồ thói thầy. Nó không xấu đến mức ấy.

- Còn tao, tao bảo nó là quân chó đẻ nên mới tưởng tượng ra thế.

- Có thể nó hay tưởng tượng, nhưng về nhiều điểm, nó là đứa không hẹp bụng. - Đó là sự thật. Rồi ít nữa mày sẽ hiểu ra. Mày thử hình dung, chẳng hạn, thằng Stradlater có một thứ đồ dùng gì đó mà mày rất mê. Nói giả dụ, nó đang thất một chiếc cà vạt, mà chiếc cà vạt đó mày rất thích, là tao chỉ nói giả dụ thế cho dễ

hiều, mày đồng ý chứ? Mày có biết nó sẽ làm gì với chiếc cà vạt ấy không? Tháo ngay ra rồi tặng mày. Phải, nó sẽ tặng. Hoặc là nó sẽ làm gì nữa, tao đồ mày đấy? Nó sẽ không nói không rằng, đặt chiếc cà vạt đó lên giường mày, hay trên bàn mày. Nghĩa là nó vẫn kín đáo tặng mày, hiểu chưa? Còn những thằng khác, không đòi nào!

- Xi! - Ackley nói - Tao mà giàu có, tao cũng tặng cà vạt cho khỏi đùa.

- Không, mày chẳng tặng ai hết! Thậm chí tôi còn vừa lắc đầu vừa nói- Vì chẳng đòi nào mày nghĩ tới chuyện đó đâu. Ackley nhóc! Nếu mày cũng giàu có như nó, mày vẫn là đứa đốn mạt như trước...

- Này, đừng gọi tao là "Ackley nhóc", nghe chưa? Đồ quý dữ! Tao đáng tuổi bố mày đấy, ngốc ạ!

- Không, mày cóc đáng! - Nó lồng lộn lên đến nỗi tôi không thể nói tiếp được nữa. Bởi chẳng bao giờ nó chịu bỏ lỗ díp đóp vào mặt thằng bạn mới chỉ mười sáu còn nó đã mười tám, đôi mươi. - Một là tao không bao giờ cho mày vác mặt tới nhà tao...

- Này, cầm ngay cái mõm đi, tao cấm mày gọi tao là...

Đúng lúc đó thì thằng Stradlater đẩy cửa lao vào. Tứ thời, lúc nào nó cũng vội, cũng lao như tên bắn bởi tứ thời nó toàn có những công việc rất hệ trọng. Nó chạy tới bên tôi, tát đánh bốp vào má tôi - cũng lại một thói quen không xức nổi - rồi hỏi lớn:

- Tối nay mày có đi đâu không, Holden?

- Chưa biết. Cũng có thể tao sẽ đi. Thế trời thế nào rồi, tuyết còn xuống không?

Người nó bê bết tuyết

- Còn, vẫn xuống. Này, nếu mày không phải đi đâu thì cho tao mượn cái áo blouson da của mày tối nay.

- Thế bên nào thắng? - Tôi hỏi

- Chưa ngã ngũ. Nhưng tụi tao phải đi. Hỏi thật đấy, cho tao mượn cái áo một lúc, nếu mày không đi đâu. Ban sáng, tao trót đánh đổ lọ mực chết tiệt lên cái áo xám của tao.

- Được thôi, nhưng khéo mày làm bục hết chỉ vì mày to ngang như hộ pháp. - Tôi bảo. Tôi cao gần bằng nó nhưng nó nặng gấp đôi tôi, nên vai nó rộng lắm.

- Đừng lo! - Nó lao đến bên tủ áo. - Mày thế nào Ackley? - Nó hỏi, được cái rất hồ hởi. Nó chỉ hỏi cho có lệ, dĩ nhiên. Nhưng đầu sao, nó vẫn chào hỏi thằng Ackley tử tế.

Ackley không muốn đáp, nhưng đầu sao vẫn phải ậm à ậm ờ, vì làm thinh thì không đủ can đảm. Rồi quay sang phía tôi, nó bảo:

- Thôi, tao về đây! Lát nữa tao sang!

- Được - tôi đáp. Chẳng ai phải khóc cả khi ngửi nó đứng dậy ra về.

Thằng Stradlater lúc đó đã cời vét-tông, cà vạt.

- Phải cạo râu đã! - Nó nói - Râu tao mọc khỏe khiếp. Tua tủa dưới cằm như người lớn.

- Thế con bạn mày đâu rồi?

- Đang đợi dưới hiên, nó vơ vội khăn tắm, hộp dao cạo râu, rồi ra khỏi phòng ngay. Nó toàn ở trần, vì nghĩ người ngợm nó cân đối lắm. Kể đúng thế thật. Gì chứ khoản đó đồ ai dám dè bủ.

Chẳng biết làm gì, tôi cũng đứng dậy, theo nó vào phòng tắm., bốc phét dăm ba câu trong lúc nó cạo mặt. Hơn nữa, ngoài hai đứa, trên này chẳng còn ai, bởi bọn kia đều đang ngồi ngoài sân bóng, chưa về. Nóng như điên, cửa sổ phòng nào cũng hấp hơi. Dọc tường có lắp một dãy chừng mười cái bồn. Stradlater đến bên cái bồn chính giữa, tôi ngồi phịch xuống ngay cái bồn bên cạnh, bắt đầu vặn ra vặn vào cái vòi nước lạnh cho đỡ buồn tay. Tôi đang sốt ruột kinh khủng. Thằng Stradlater vừa cạo râu, vừa giữu môi huýt sáo *Khúc ca Ấn Độ*. Nó huýt to kinh khủng và câu nào cũng lạc điệu, nhưng toàn chọn những bài mà những tay chúa nhất cũng thấy khó nhá, chẳng hạn, bài *Khúc ca Ấn Độ* hoặc *Vụ án mạng trên đại lộ số Mười*. Bài nào nó cũng thừa sức huýt lạc điệu hết.

Tôi vừa mới kể là Ackley ở bản kinh người. Thằng Stradlater cũng thế, nhưng bản theo kiểu khác. Bề ngoài thì chẳng có gì đáng chê. Lúc nào cũng bảnh bao như một ông hoàng. Nhưng các bạn cứ xem nó cạo râu khắc biết. Lưỡi dao thì gỉ ngoèn, trông đến phát tởm, lại đầy những lông với tóc và bê bết bọt xà phòng dẻo quánh từ những lần cạo trước vì cấm chịu rửa. Cho nên, trông thì bảnh đấy, nhất là khi nó chải chuốt, khoe mẽ, vì nó tự mê mình, tự nghĩ mình đẹp trai nhất Tây bán cầu. Thực ra thì nó chỉ trông được thôi, - khoản đó phải nói cho công minh. Nhưng đó chỉ là vẻ đẹp vừa đủ để các ông bố, bà mẹ lật tập album trường ra phải tấm tắc khen: "con nhà ai thế?" Một vẻ đẹp chỉ hiện rõ trong album thôi, các bạn hiểu chứ? Ở trường Pencey này vô khối đứa, theo tôi, còn đẹp trai bằng vạ nó, nhưng trên ảnh trông lại chẳng ra sao. Bọn đó, đứa thì mũi dường như dài quá, đứa thì tai vểnh lên. Khoản ấy tôi biết rất rõ.

Tôi ngồi trên cái bồn rửa mặt, vặn ra vặn vào cái vòi nước, trên đầu vẫn chiếc mũ săn đội ngược. Tôi khoái nó kinh khủng, cái mũ đi săn ấy.

- Này, - thằng bạn lên tiếng - Tao có chuyện này, mày giúp tao được không?

- Chuyện gì? - Tôi hỏi, chẳng thích thù gì. Bởi từ thời nó toàn nhờ những việc mệt kinh khủng. Bọn đẹp trai thằng nào vốn cũng tự coi mình là cái rốn của vũ trụ, nên toàn bắt người khác phải hầu hạ chúng đủ điều. Chúng tự mê mình như điên đồ, thành thử cứ tưởng ai cũng mê chúng và chẳng ao ước gì hơn là được phục dịch chúng đủ thứ. Một lũ dở hơi, thật đấy.

- Tối nay mày có đi đâu không? - Nó hỏi

- Có thể đi, và cũng có thể không. Thế mày cần gì?

- Tao phải học gần một trăm trang sử ký từ giờ tới thứ hai. - Tao muốn mày làm giúp tao một bài luận. Thứ hai này mà chưa thuộc hết sử thì nguy lắm, nên tao mới phải nhờ mày. Được chứ?

Nực cười không các bạn? Chết cười, thật đấy!

- Tao bị đuổi vì ngu như chó, thế mà mày còn đi nhờ?

- Tao biết, tao biết. Nhưng khổ nỗi tao sẽ nguy mất, nếu không làm nổi bài sử. Thôi, chỗ anh em bạn giúp tao đi.

Tôi không đáp ngay. Hạch nó, càng bắt nó hồi hộp càng tốt.

- Đầu đề thế nào? - Tôi hỏi

- Tự chọn. Mà thích tả gì tùy ý. Tả căn phòng cũng tốt. Mà ngôi nhà càng hay. Hoặc nơi nào mà từng trú ngụ trước kia tùy may. Tả tự do, mà hiểu chứ? Có điều phải ngoạn mục một chút, quý ạ. - Rồi nó ngoác mồm ra ngáp. Tôi rất lộn tiết vì nó dám thế! Các bạn biết đấy, - đi nhờ vả bạn, mà làm vậy tức là chẳng còn coi bạn ra gì! - Có điều mà đừng làm hay quá. Ông Hartzell trời đánh thừa biết tiếng Anh mà rất chúa. Ông ấy cũng chẳng lạ gì chuyện tao với mà trợ cùng phòng. Cốt nhất là mà cố chăm phẩy đúng. Cả các dấu câu khác nữa cũng thế.

Nghe nó phán thế, ruột gan tôi tức thì sôi lên. Dám lên lớp tôi về cách dùng dấu câu, một người rất giỏi tiếng Anh. Nhưng dù có cố chứng minh với tôi nó không giỏi văn lắm, chung qui chỉ vì nó không biết đặt dấu phẩy ở đâu cho đúng. Thì ra nó cũng cùng một giuộc với Ackley. Có lần tôi đã ngồi cạnh thằng này trong một trận đấu bóng rổ. Trong đội, có một đứa chơi rất chúa, thằng Howie Coyle. Nó có thể dễ dàng ném bóng vào chính giữa rổ. Thậm chí chả cần nhờ đến tấm bảng gỗ, cũng tung được bóng vào. Vậy mà một buổi, Ackley lại dám lái nhái là thằng Coyle chỉ được cái cao to thế thôi, chứ tài cán thì cóc hơn ai. Đây, các bạn hiểu lý lẽ của bọn chúng rồi chứ? Tôi chúa ghét cái lối bốc phét ấy!

Rốt cục, tôi chán cái trò ngồi bên mép bồn rửa mặt nên nhảy xuống, đi mấy vòng clacket cho đỡ cuồng chân. Chỉ muốn giãn gân cốt, chứ điệu nhảy đó tôi không thạo lắm. Có điều sàn phòng rửa mặt lát toàn gạch men bóng lộn, nên nhảy clacket thì không gì tuyệt bằng. Tôi nhại lại dáng dấp một tài tử trong phim bởi đã từng xem ông ta biểu diễn một vở hài kịch rất vui. Xi nê tôi ghét thượng hạng, nhưng rất khoái bắt chước các ngôi sao điện ảnh. Thằng Stradlater vừa cao râu, vừa dõng mắt nhìn. Chẳng mong gì hơn là có khán giả chiêm ngưỡng tài nghệ, nói chung tôi rất thích trình diễn các trò vui nhộn.

- Ta là quý nam của chính ngài thống đốc đây! - tôi nói, đoạn này phải rất gắng sức. Tôi nhảy tới, nhảy lui khắp phòng rửa mặt - Cha ta không cho ta làm vũ công. Người gửi ta sang Oxford ăn học. Nhưng điệu vũ clacket này đã ngấm vào máu huyết ta, quý ạ!

Stradlater phá lên cười ha hả. Dẫu sao nó cũng có máu khôi hài.

- Đêm nay ta khai diễn cuộc đại vũ hội của ta - Đến đấy, tôi bắt đầu thấy hụt hơi. Phôi tôi cóc ra gì - Than ôi! Ta không thể nhảy tiếp được nữa! Ta đang say bí tỉ. Vậy ai là người thế chỗ ta đây? Chỗ của ta - đấng nam tử khốn khổ, đói rách của ngài thống đốc giàu có?

- Mà vợ đâu cái mũ ngộ nghĩnh đó thế? - Stradlater hỏi. Mãi bây giờ nó mới để ý tới chiếc mũ.

Tôi thở dốc, ngừng lại, bỏ mũ xuống, ngắm nó đến lần thứ một trăm

- Tao vừa mua hồi sáng dưới New York. Giá một "đô". Trông được chứ, hả?

Thằng Stradlater gật đầu

- Oách đấy - nó bảo Nó chỉ nịnh chút đỉnh cho qua chuyện, rồi hỏi ngay cái chuyện đang khiến nó hồi hộp

- Sao, bài luận đó mày có giúp được tao không? Nói đi, để tao còn liệu nào

- Rảnh thì tao giúp, còn bận thì thôi

Tôi lại ngồi phịch xuống mép bồn rửa mặt, cạnh thằng Stradlater như trước.

- Mày hẹn hò với con bé nào đấy? Fitzgerald hả?

- Quỷ sứ! Tao hắt con lợn i đó từ lâu rồi còn gì!

- Thật chứ? Thế nhường tao đi, người anh em! Nói từ tể đấy. Con bé ấy tao thấy rất được mắt.

- Thì cứ rước đi, xin mời! Có điều nó nhiều tuổi hơn mày đấy.

Thế là bất thành linh, chẳng có lý do gì chính đáng cả, tôi bỗng muốn nhảy xuống, vặn ngoéo cái cổ thằng ngốc Stradlater ấy. Đó là một miếng võ hiểm: chop lấy cổ địch thủ, bẻ gục xuống cho tới lúc nó nghẹt thở, nếu cần. Tôi nhảy phốc về phía thằng nồm, nhanh như một con báo gấm!

- Buông ra, Holden, đồ ngu! - Thằng Stradlater hét. Nó không thích bị khoá cổ thế. Hơn nữa nó đang cạo mặt - Mày muốn tao thiến cả vào cổ à?

Nhưng tôi vẫn không buông, tay vẫn thít chặt lấy cổ nó.

- Mày giãy thử đi, - Tôi bảo, - xem có gỡ nổi hai cánh tay sắt của tao không?

- Đồ quỷ! - Nó đặt con dao cạo xuống, rồi thành linh giờ cao tay, giẫy mạnh, vùng ra khỏi hai cánh tay đang khoá chặt. Nó khoẻ thật. Sức tôi thì chẳng được mấy nả. - Đẹp cái trò ấy đi! - nó nói. Rồi cạo thêm lần nữa. Bao giờ nó cũng cạo hai lần, cho mày râu thật nhẵn nhụi. Vả lại, con dao của nó bảnh quá.

- Thế bỏ rơi Fitzgerald thì đi với con bé nào? - Tôi hỏi, lại gieo người xuống mép bồn rửa. Hay là với con Phyllis Schmitt?

- Không. Lẽ ra là với nó nhưng rồi mọi thứ đâm lộn tùng phèo cả. Con bé đang chờ tao hôm nay là bạn của Bud Thaw. Chết, suýt nữa quên, nó biết mày đấy.

- Ai mà còn biết cả tao nữa thế?

- Con bạn tao.

- Ra là thế! - tôi nói - thế nó tên là gì? - Tôi thấy hồi hộp thực sự.

- Để tao nhớ đã... đúng rồi Jeanne Gallagher

Trời, tôi suýt ngất xỉu khi nghe cái tên ấy.

- Jane Gallagher! - tôi nói, thậm chí nhảy phắt xuống đất khi nghe nhắc đến tên nàng. Tôi suýt ngất, thật đấy! - Tưởng ai chứ con bé ấy thì tao có quen! Hè năm kia, nhà nó với nhà tao ở sát vách nhau. Hồi đó, nhà nó có nuôi một con Debermanpinscher to kinh khủng. Chính vì con chó ấy mà tụi tao quen nhau đấy. Chả là ông tướng mò sang vườn nhà tao đi ỉa.

- Mày chán hết ánh đèn của tao rồi, Holden, - Stradlater nói.

- Đứng dịch ra tí, hết chỗ rồi hả?

Chà, tôi hồi hộp lạ!

- Thế nó đâu rồi? Đứng dưới mái hiên, hả?

- Ừm.

- Sao nó lại nhắc tới tao? Hồi này, nghe đâu nó đang học bên Brean Moore, đúng không? Nó bảo với tao chắc sẽ chuyển sang đó, hoặc là sang Shipley. Sao nó lại nhắc tới tao, hả?

- Làm sao tao biết được, quỷ sứ! Dịch ra chỗ khác, nghe chưa?

Tôi đang ngồi đề lên chiếc khăn tắm của nó.

- Jane Gallagher! - Tôi reo lên, không thể không nhớ tới những kỷ niệm cũ - Thật không thể ngờ!

Thằng Stradlater bôi sáp thơm lên tóc. Sáp thơm của chính tôi.

- Nó khiêu vũ khá lắm - Tôi nói, - Chả là nó có học balet. Ngày nào cũng tập hai giờ, cả những hôm trời nóng khủng khiếp nhất. Nó sợ cẳng lớn, chân cẳng càng cứng. Vì nó đang phát phì, nên sợ đủ thứ. Tao với nó vẫn chơi cờ nhảy suốt.

- Chơi trò gì-ì-ì?

- Cờ nhảy.

- Trời đất quỷ thần ơi, ai đời con gái lai đi chơi cờ nha-a-ây. Bỏ mẹ thật!

- Chứ sao. Nó chẳng đời nào chịu động đến mấy quân hậu. Quân nào đổi được, nó đều đổi tất thành quân hậu, rồi cứ để yên đó, sau lúc đẩy xuống hàng cuối cùng. Nó sắp các quân hậu ở vị trí đó thôi.

Stradlater làm thinh. Những điều tôi nói, của đáng tội, thường chẳng khiến ai chú ý.

- Mẹ nó với mẹ tao cùng là hội viên một câu lạc bộ - tôi nói - Hồi đó, tao có lãnh thêm việc mang gậy đánh gôn tới, để kiếm thêm chút ít. Tao có mang gậy cho mẹ nó mấy lần. Khiếp, có chín cái hồ mà bà ta phải đánh tới gần một trăm bảy chục lần, bóng mới xuống hết.

Stradlater hầu như bỏ ngoài tai câu chuyện. Nó cứ chải tới chải lui bộ tóc lộng lẫy của mình.

- Phải xuống hỏi han dăm câu chứ nhì? - Tôi dò ý nó.

- Thì mày cứ việc, còn chân chừ gì?

- Được, tao đi ngay đây.

Nó lại rẽ lại đường ngoi. Trò đó xưa nay nó vẫn làm cả tiếng đồng hồ.

- Bố mẹ nó bỏ nhau lâu rồi. Về sau, bà ấy lại vớ phải một gã nghiện rượu, - lão gầy như quỷ đói. Chân cẳng thì toàn những lông là lông. Tao còn nhớ lão như in. Tứ thời chỉ diện độc quần đùi. Nó kể, lão là văn sĩ, viết kịch bản. Kịch biếc gì đấy, nhưng tao thì tao thấy lão chỉ toàn uống rượu với lại ngồi nghe đọc đủ thứ truyện trinh thám ngu ngốc bên radio. Thịnh thoảng lão còn ở trường nòng nống chạy lung tung trước mặt cả nhà nó.

- Thật hả? - Stradlater hỏi. Nó hoạt bát hẳn, khi nghe tôi kể về lão dượng ghê nghiện ngập của Jane.

- Tuổi nhỏ của nó kinh khủng lắm. Thật đấy.

Nhưng chuyện đó nó lại càng chẳng chút bận tâm, thằng dê già Stradlater. Nó chỉ khoái những chuyện tục tĩu.

- Quỷ thật! Jane Gallagher! - Bao kỷ niệm cứ ập đến với tôi. Không thể nào xua đuổi nổi. - Phải xuống gặp nó một lát mới được.

- Thì xuống đi, ai cấm? Sợ mày chỉ được cái bốc phét là giỏi.

Tôi đến bên một khung cửa sổ. Nhưng chẳng trông thấy gì. - kính cửa mù mịt mờ mờ.

- Tao chưa thấy hứng - tôi bảo. Tự nhiên tôi chẳng còn chút hứng thú gặp nàng. - Tao tưởng nó đã chuyển sang Shipley. Thế là tao cứ đinh ninh nó học bên Shipley. - Tôi đi tới đi lui trong phòng. - Nó thích bóng đá chứ?

- Thích, hình như thế. Tao cũng chả rõ lắm.

- Nó có kể với mày chuyện nó với tao chơi cờ nhảy không? Hay những chuyện đại để thế?

- Tao chả nhớ. Bọn tao mới quen nhau có mấy bữa. Thôi, đừng ám tao! - Stradlater đã chải xong mái tóc lộng lẫy và đang thu dọn bộ dao cạo.

- Này, chuyển giúp tao lời chào nhé?

- Được, - thằng Stradlater nói, nhưng tôi biết tổng là nó sẽ cóc làm.

Hạng nó thì có bao giờ thêm chuyển lời chào hộ ai?

Nó quay về phòng, còn tôi vẫn quanh quẩn trong buồng rửa mặt, nhớ lại những kỷ niệm cũ về Jane, cô bạn thời xưa, Được một lát, tôi cũng đành quay lại phòng ngủ.

Tôi bước vào đúng lúc thằng Stradlater đang đứng trước gương thất cả vạt.

Nó mất đứt cả nửa cuộc đời để soi gương. Tôi gieo người xuống chiếc salon của mình, ngồi ngắm.

- Này - tôi bảo, - có điều đừng nói với nó là tao bị đuổi đấy

- Được, tao sẽ không kể đâu.

Stradlater còn được một cái nét nữa: nó không hay căn vặn những chuyện vặt vãnh như thằng Ackley. Chắc vì mọi thứ nó đều bất cần. Còn thằng Ackley thì khác hẳn. Bạ gì cũng thọc mũi vào tất.

Thằng bạn choàng lên người chiếc blouson mượn của tôi.

- Đừng xải ầu quá, nhớ không? - Tôi nói, - Tao mới xỏ tay có đúng hai lần đấy.

- Đừng lo, tao sẽ nương nhẹ. Thuốc lá, tao vắt đâu rồi ấy nhỉ?

- Trên bàn kia kia!...- Chẳng bao giờ nó nhớ thứ gì vứt ở đâu.- Dưới cái khăn phula của mày ấy. - Nó cho bao thuốc vào túi áo - chiếc áo mượn của tôi.

Thình lình, tôi quay ngược chiếc mũ đỏ lại, đội xuôi chĩa cái lưỡi trai ra đằng trước, bắt đầu thấy bút rút vớ vẩn. Thần kinh tôi, nói chung, chẳng ra gì.

- Này, thế mày định dẫn nó đi đâu tối nay? - Tôi hỏi.- Mày định sẵn cả rồi chứ?

- Tao cũng chưa biết nữa. Nếu có thời giờ, bọn tao sẽ xuống New York một lúc. Nó ngốc quá, chỉ xin phép đi đến chín rưỡi tối.

Tôi không thích điều nó vừa thổ lộ, nên cay độc:

- Nó chỉ xin phép đến chín rưỡi, vì nó có ngờ đâu gặp được một gã bánh bao, trai lơ như mày, chó đẻ như mày. Giá biết trước thế, chắc nó sẽ xin phép đi đến tận chín rưỡi sáng mai là ít

- Đúng! - Stradlater nói. Không gì có thể khiến nó bối rối. Mặt nó trơ quá mặt thớt.- Đừng làm nhảm nữa đi, - nó nói tiếp, - có làm giúp tao bài luận không, bảo

đi! - Nó đã choàng cái áo khoác lên người, tính bước ra ngoài. - Đừng hay quá, miễn cứ lưu loát là ổn, hiểu chứ? Có làm không thì bảo?

Tôi nín thinh. Tôi không còn bụng dạ nào để trả lời Stradlater nên chỉ lí nhí:

- Hỏi nó xem hồi này nó có còn cho hậu đứng hàng chót nữa không nhé!

- Được, - Stradlater đáp, nhưng tôi thừa biết nó sẽ không hỏi. - Tạm biệt! -

Nó đập mạnh cửa , rồi chuồn thẳng.

Tôi cứ ngồi thừ ra đó nửa tiếng nữa. Chỉ ngồi trong salon, chẳng làm gì.

Tâm trí cứ vương vấn mãi về Jane và cuộc hò hẹn giữa nó với thằng Stradlater. Tôi bồn chồn đến mức suýt phát điên. Tôi đã kể rồi đấy - nó là thằng tục tũ, đốn mạt về khoản gái gú.

Thình lình thằng Ackley từ nhà tắm mò sang. Lần đầu tiên trong suốt quãng đời trọ học tại đây, tôi mừng rỡ khi thấy nó. Xua đuôi giúp tôi mọi ý nghĩ rồi bời trong óc.

Nó ngồi lỳ bên phòng tôi cho đến lúc đi ăn tối, lảm nhảm về những đứa nó ghét, nặn ra cả một đồng tướng mụn trứng cá ở dưới cằm mà cóc thềm dùng khăn tay. Tôi chưa thấy nó dùng khăn tay bao giờ, thật đấy.

5

Thứ bảy nào, bọn tôi cũng được cho ăn cùng một thực đơn hết như ngày vừa đặt chân tới Pencey. Khéo ai cũng tưởng đó là bữa cơm thịnh soạn lắm, bởi có món bittét.

Tôi dám cuộc một ngàn đôla, ăn một: sở dĩ bọn tôi được ăn món đó chẳng qua vì chủ nhật nào cũng có phụ huynh đến thăm trường. Và lão Thurmer chắc cũng nghĩ bụng, thế nào cũng sẽ có một bà mẹ gạn hỏi cậu quý tử tối qua trường cho ăn gì, và thằng con sẽ trả lời chẳng kịp ngấm nghĩ, bittét. Kỳ tình, đó là một trò bịp, y hệt như mọi trò bịp khác của lão ta. Thì các bạn thử ngấm những miếng bittét kia xem? Rắn như đế giày, đến mức dao cắt cũng không đứt. Ăn kèm với món bittét đó tứ thời là một bát súp thịt nấu nhuyễn với khoai tây cắt quân cờ. Còn đồ tráng miệng dọn ra luôn là bánh Brown Betty, bánh *pudding* rưới mật. Trừ tụi nhóc mới vào học, với những đứa như thằng Ackley thì bạ gì cũng tọng.

Ăn xong, bọn tôi ra ngoài đi dạo. Tiết trời tuyệt đẹp, trên mặt đất là một lớp tuyết mỏng chừng ba đium. Và tuyết vẫn tiếp tục rơi, như thể đang vui. Đẹp kinh khủng. Bọn tôi bắt đầu vo tròn tuyết lại thành từng nắm nhỏ, rồi ném nhau. Những trò trẻ nít, cổ nhiên, nhưng đứa nào cũng thấy thích.

Tôi chẳng biết làm gì nên rủ thằng bạn trong đội đấu kiếm là Mal Brossard đáp xe buýt xuống Agerstown, ăn một đĩa thịt băm viên cho đỡ đói, rồi nếu thích, ghé luôn vào rạp chiếu bóng, xem một cuốn phim ngớ ngẩn gì đó cho đỡ buồn. Hai đứa đều không muốn ru rú suốt cả tối thứ bảy ở nhà. Tôi hỏi Mal - có sao không nếu rủ cả thằng Ackley đi? Tôi định bụng rủ nó, vì nó *chẳng bao giờ chịu đi đâu* ngay cả tối cuối tuần, - mà cứ ngồi lì ở nhà nặn mụn trứng cá. Thằng Mal bảo - chả sao cả, dĩ nhiên - tuy rằng nó chẳng thích lắm vì không ưa thằng Ackley. Thế là hai đứa liền kéo về phòng, thay áo quần, rồi vừa xỏ chân vào ủng đi tuyết, tôi vừa gọi thằng Ackley, hỏi nó có thích xem chiếu bóng thì đi cùng. Tôi biết tiếng tôi vọng qua nhà tắm sang tận bên phòng nó, nhưng nó vẫn chưa vội lên tiếng. Loại người như nó thì chẳng bao giờ chịu đáp ngay những câu người ta hỏi mình. Nhưng cuối cùng, nó cũng lộ mặt sang. Nó vén tấm rèm che cửa phòng tắm, rồi vẫn đứng nguyên đó, hỏi có những đứa nào đi cùng? Tứ thời, bao giờ nó cũng phải hỏi rõ, cùng đi có những đứa nào? Nói thật chứ nó mà có bị đắm tàu và được thuyền cấp cứu tới vớt, thì chắc nó cũng phải vặn vẹo chán - đã có những ai ngồi bên trên - rồi mới chịu để người ta vớt lên. Tôi bảo, có thằng Mal Brossard. Nó nói:

- Xì, thứ vứt đi...Nhưng thôi được. Chờ tao một lát.

Nó làm như thể đang ban cho bạn một đặc ân to tát không bằng.

Nó sửa soạn chừng năm phút. Trong khi chờ nó, tôi đến bên cửa sổ, mở toang hai cánh, lấy tay vo tròn một nắm tuyết. Tuyết dẻo lạ. Nhưng làm xong, tôi lại chẳng biết vắt đi đâu, tuy rằng định vo nó để ném chơi cho khoái. Lúc đầu, tôi định ném xuống chiếc xe đang đỗ phía bên kia đường, nghĩ lại thấy nó sạch bong, trắng toát, nên không nỡ. Tiếp đến, tôi tính vắt vào cái ống dẫn nước ở rìa tường,

nhưng cái ống dẫn đó cũng sạch sẽ, trắng muốt, y hệt chiếc xe kia. Thế là tôi thôi, chẳng ném cục tuyết nữa. Tôi đóng cửa lại, rồi bắt đầu vờ tròn cục tuyết trên tay cho nó rắn thêm chút nữa. Tôi cứ giữ nó trong tay thế cho tới lúc cả bọn lên xe. Người bán vé mở cửa xe, bảo tôi vắt nó đi. Tôi bảo không định ném ai, nhưng ông ta không chịu tin. Người lớn họ chẳng bao giờ chịu tin bạn, thật đấy.

Cả Brossard lẫn Ackley đều đã xem cuốn phim ấy, nên chén xong ba đĩa thịt băm viên nóng sốt, bọn tôi đưa nhau vào chơi mấy ván rulét trên máy tự động, rồi quay về. Tôi chẳng tiếc là không được xem phim. Vì chắc đó chỉ là cuốn phim quay lại từ một vở hài kịch vớ vẩn gì đó thôi, do Cary Grant đóng. Vả lại, có lần tôi đã cùng Ackley và Brossard đi xem phim rồi. Hai đứa cứ nhe răng ra cười, ngay cả những đoạn chẳng có gì đáng. Ngồi bên chúng, tôi chán kinh khủng.

Chưa đầy mười lăm phút sau, bọn tôi đã về tới ký túc. Brossard thích đánh *bridge*, nên chạy đi tìm bạn chơi. thằng Ackley thì mò sang phòng tôi, cố nhiên. Có điều bây giờ nó không ngồi lên tay vịn chiếc salon của thằng Stradlater, mà nằm sấp trên giường tôi, dụi mặt xuống gối. Vừa nằm xuống, nó đã lên ngay dây cốt, cất giọng đều đều tẻ ngắt lái nhai khoe về một con bé mà nó nhăng nhít từ hè năm ngoái, trong khi hai tay vẫn nặn mụn trứng cá liên hồi. Tôi nói xa nói gần đến cả trăm lần với nó, nhưng vẫn chẳng ăn thua. Nó cứ lè nhè suốt về con bé ấy bằng cái giọng tẻ ngắt, mà tôi đã nghe đến cả trăm lượt, mỗi lần nó kể một khác. lần thì nó quần con bé ấy trong thùng chiếc xe tải nhỏ của ông anh họ. Lần thì kể là dưới gầm cầu thang. Cố nhiên, đều bốc phét tất. Tôi đập thẳng vào mặt nó rằng nó chưa bao giờ động được đến đứa nào. Rồi tôi đành phải nói toẹt vào mặt nó, là muốn làm giúp thằng Stradlater bài luận, để nó cuốn xéo đi cho tôi nhờ, kéo tôi không thể dồn hết tâm trí lúc đang viết. Rốt cục, nó đành phải chuồn về phòng, dĩ nhiên, phải mất một lúc khá lâu. Khiếp, tôi chưa thấy ai lè mề như nó. Nó vừa đi khỏi là tôi choàng cả vét tông lẫn áo ngủ vào cho ấm, chụp chiếc mũ đi săn ngộ nghĩnh lên đầu, và ngồi vào bàn, làm bài luận cho Stradlater.

Khôn nổi, tôi không tài nào bịa ra được một căn phòng hoặc một nếp nhà, rồi ba hoa đủ thứ như thằng Stradlater dặn. Nói chung, tôi chẳng mấy thích thú với chuyện tả mấy thứ vớ vẩn đó. Vì thế, tôi đành miêu tả lại chiếc găng chơi bóng chày của thằng Allie, em trai tôi. Chiếc găng đẹp kinh khủng. Thằng em tôi vốn thuận tay trái, nên đó là găng bên trái. Nó đẹp vì trên chiếc găng ấy, Allie chép đầy thơ. Cả mặt bên này, lẫn mặt bên kia bằng mực xanh lục. Nó chép thế để ngâm nga những lúc không phải bắt bóng và những lúc chẳng biết làm gì trên bãi. Nó chết lâu rồi, bị bệnh máu trắng hôm 18 tháng Bảy năm 1946, hồi cả nhà còn ở dưới bang Maine. Trông Allie chắc bạn phải mê ngay. Nó kém tôi hai tuổi, nhưng thông minh hơn tôi gấp năm chục lần. Thông minh kinh khủng. Thầy cô nào của Allie cũng viết thư khen mẹ, bảo là được dạy dỗ một học trò như nó thật chẳng gì thích bằng. Họ không nói dối, nghĩ thế nào, viết thế ấy. Nhưng Allie không chỉ thông minh nhất nhà. Nó còn là đứa ngoan nhất nhà, về mọi phương diện. Nó không bao giờ nổi cáu, chẳng bao giờ phát khùng. Tóc nó màu hung. Theo lời thiên hạ, người tóc hung thường cục tính, thế nhưng Allie lại không bao giờ nổi cáu. Tôi kể các bạn nghe xem tóc Allie hung đến mức nào. Tôi bắt đầu học đánh

golf lúc lên chín. Một lần, vào mùa xuân, hồi đó tôi mười một, tôi đang mãi mê đuổi theo quả bóng nhưng lúc nào cũng có cảm giác ngoài cổ lại là nhìn thấy Allie. Tôi thử ngoảnh lại, quả nhiên thấy nó đang ngồi trên chiếc xe đạp, bên kia là cái bờ rào quanh sân golf, cách tôi một trăm năm chục bước, xem tôi đánh. Đấy, tóc nó hung đến mức ấy đấy! Nó cũng nhón kính khùng. Thỉnh thoảng, đang ngồi bên bàn học, nó vụt nảy ra một ý nghĩ gì đó và thế là thỉnh thoảng phá lên cười, cười lẫn cười lóc đến mức suýt ngã xuống đất. Hồi tôi mười ba tuổi, bố mẹ đã tính cho tôi đến khám nhà một ông bác sĩ tâm thần, vì tôi đã đập vỡ hết sạch sành sanh tất cả cửa kính trong nhà để xe, vào đêm Allie chết. Bằng tay không, cũng chẳng biết làm thế để làm gì. Thậm chí tôi còn muốn đập cả cửa kính chiếc xe tải không mui mà mùa hè năm đó nhà tôi vừa sắm. Nhưng vì tay đã bị mảnh kính cửa đứt mấy chỗ nên tôi không thể đập tiếp. Tôi biết làm thế là ngốc ngếch nhưng tôi hoàn toàn chẳng ý thức được mình đang làm gì. Ngay cả bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn thấy đau tay, nhất là những hôm trời chuyển mưa, đến nỗi không thể co duỗi mấy ngón tay. Nhưng đó là chuyện vớ vẩn. Vì đằng nào thì tôi cũng chẳng định làm bác sĩ phẫu thuật, nghệ sĩ vĩ cầm hoặc nói chung bất cứ một danh nhân nào.

Bài luận tôi làm giúp thằng Stradlater đại để là thế. Về chiếc bao tay của bé Allie đang nằm dưới đáy chiếc vali tôi xách theo. Tôi lôi nó ra, chép lại tất cả những câu thơ ghi trên đó vào bài luận. Tôi chỉ đổi họ của bé đi chút ít, để không ai đoán ra nó là em tôi, thay vì em thằng Stradlater. Tôi không thích thú gì chuyện đổi họ tên nhưng chẳng nghĩ được một cách nào cả. Vả lại, tôi thích tả lại chuyện đó. Tôi ngồi đến cả tiếng đồng hồ bên máy đánh chữ cũ rích của thằng Stradlater, nó cứ nuột chữ suốt mỗi khi muốn đánh nhanh. Còn chiếc máy của tôi, tôi lại cho một thằng ở đầu hồi đằng kia mượn mất.

Tôi kết thúc bài luận vào lúc gần mười rưỡi nhưng chẳng thấy mệt gì lắm nên đến bên cửa sổ ngắm cảnh vật bên ngoài. Tuyết đã ngừng rơi, xa xa vọng lại tiếng động cơ ọc ạch của một chiếc xe *pan*. Nghe rõ cả tiếng ngáy của thằng Ackley thò tả bên phòng nó. Khiếp, cửa phòng tắm đã đóng kín mít thế mà vẫn nghe rõ mồn một những âm thanh khó chịu của nó. Thằng nồm ấy thôi thì đủ mọi chứng viêm xoang, mụn trứng cá, sâu răng, cả hơi, móng tay sứt sẹo. Đến nỗi tôi phải mũi lòng thương hại nó, cái thằng ngốc khó xơi ấy.

6

Lắm lúc, bạn không thể nào nhớ nổi tí mĩ sự thể đã diễn ra như thế nào. Tôi cố nhớ, nhưng không sao nhớ nổi cái lúc thằng Stradlater quay về sau cuộc hẹn hò. Nghe tiếng chân nó lộp cộp khua ngoài hành lang, chắc lúc đó tôi vẫn đang đứng bên cửa sổ, nhưng không thể nhớ được đích xác, dù có bị xử chém. Tôi hồi hộp kinh khủng, thành thử không thể nhớ nổi những gì xảy ra lúc ấy. Tôi mà đang xúc động thì không phải giả vờ. Thậm chí tôi còn cảm thấy phải vào nhà vệ sinh ngay. Nhưng lúc đó tôi không làm vậy. Hồi hộp quá, nên không thể đi được. Giá biết rõ ruột gan thằng Stradlater, chắc các bạn cũng sẽ xúc động như tôi lúc đó. Tôi đã vài lần đến chỗ hẹn hò với cái thằng đốn đời ấy. Cho nên, những điều tôi nói là những điều tôi biết rõ mười mươi. Nó chẳng có tí lương tâm nào, quý ạ. Chẳng một chút nào.

Hành lang chỗ bọn tôi ở chỉ lót vài sơn, nên nghe rất rõ tiếng chân từ lúc cái thằng khốn kiếp ấy xuất hiện ở đầu hành lang dẫn đến phòng tôi. Thậm chí tôi cũng chẳng nhớ mình đang ngồi ở đâu lúc nó bước vào, trên chiếc salon của tôi, bên cửa sổ, hay trên salon của nó. Nói thật đấy, không tài nào nhớ nổi.

Vừa bước chân vào, nó đã kêu rét quá. Rồi cất tiếng hỏi:

- Chuồn đâu cả rồi? Sao chẳng thấy ma nào thế này. Nhà mò chả chắc đã vắng hơn.

Tôi không định lên tiếng. Nó. Cái thằng cà chớn ấy, lẽ nào lại không biết tôi thứ bảy, tất cả đều đi chơi hết, đi ngủ sớm, hoặc về thăm nhà. Nói thật, dẫu có bị lột da, chả chắc tôi đã thêm giăng giãi cho nó hiểu lý do đó. Nó bắt đầu cời áo ngoài. Nhưng cảm như hén về Jane. Không nói lấy một câu. Tôi mặc kệ chẳng thêm ra miệng. Chỉ giương mắt ngắm nó. Cửa đáng tội, nó cũng oang oang cảm ơn tôi về chiếc áo blouson. Rồi treo lên mắc, cất vào tủ.

Lúc cời cà vạt, nó mới lên tiếng hỏi tôi có làm giúp nó bài luận thổ tả ấy không. Tôi bảo: làm rồi, trên giường mây kia kia. Nó lại ngay giường, rồi vừa đọc, vừa cời cúc chiếc somi đang mặc. Nó đứng đọc, nhưng tay vẫn xoa xoa bộ ngực để trần chắc nịch, mặt nghệt ra. Nó cứ xoa mãi, hết ngực xuống đến bụng, rồi lại lên ngực. Nó tự lấy làm đắc ý lắm.

Rồi nó chợt hỏi:

- Quý quái gì thế này, Holden? Một chiếc bao tay thổ tả hả?

- Thì đã sao? - Tôi hỏi, giọng lạnh như tiền.

- Thế này mà mày còn bảo là sao nữa, hả? Tao dặn mày tả căn phòng hay ngôi nhà kia mà, đồ ngốc!

- Mày bảo tả gì tùy thích, nhớ chưa? Vậy thì tả chiếc găng tay hay cái quái gì mà chẳng được?

- Xi, quý bắt mày đi! - Nó cáu, thờ hồng học như kéo bễ. - Mày toàn làm những cái trò trái khoáy. - Đến đây, nó ngược nhìn tôi. - Thảo nào mà họ đuổi cổ mày, - nó tiếp. - Chưa bao giờ mày làm được một thứ gì tử tế cả. Chưa bao giờ! Mày hiểu chứ?

- Được, được, thế thì trả bài luận lại đây, - tôi nói. rồi tiến lại, giật lấy tờ giấy đó, xé vụn ra từng mảnh.

- Mà làm gì thế? - Nó hỏi. - Sao lại xé đi?

Tôi chẳng thèm trả lời. Vắt nắm giấy vào sọt rác, hết chuyện. Rồi tôi lên giường nằm. Cả hai đều nín thinh hồi lâu. Nó cởi áo, chỉ còn một chiếc quần cộc trên người. Tôi vừa nằm, vừa châm một điếu thuốc. Hút trong phòng ngủ vốn bị nghiêm cấm, nhưng khuya khoắt thế này, đứa thì ngủ khoèo, đứa thì đi chơi vắng, nên tôi chẳng có gì phải sợ. Và lại tôi đang muốn chọc tức thằng khốn kiếp Stradlater. Nó rất hay cáu khi thấy có đứa vi phạm quy chế ký túc. Nó không đời nào dám hút thuốc trong phòng. Còn tôi, vẫn phì phèo điếu thuốc trên môi.

Tôi đã kể, nó không nói lời nào về Jane. Câm như hến. Thế cho nên tôi bèn khai mào:

- Nó chỉ xin phép đến chín rưỡi, sao mãi bây giờ mà mới vác mặt về. Khéo vì mà mà nó bị về trễ chứ chẳng đùa. Tội nghiệp con bé!

Lúc tôi nói câu đó, nó đang ngồi bên mép giường cắt móng chân

- Chỉ chút đỉnh thôi, - nó nói, - ai bảo nó chỉ xin đi đến chín rưỡi, lại vào tới thứ bảy?

Trời, lúc đó thật tôi chẳng còn căm ghét ai bằng!

- Mà lòi nó xuống New York đây à?

- Tôi tò mò

- Mà điên chắc? Chỉ xin phép tới chín rưỡi thì xuống New York thế quái nào được?

- Tiếc nhỉ? - Tôi giả bộ

Nó ngược nhìn tôi.

- Này, muốn hút thì vào nhà xí mà hút, kẻo vì mà mà tao lại bị lòi thôi đấy. Mà thì cóc cần vì mai mốt đã cuốn gói rồi. Chứ tao còn phải chườm mặt ở đây cho đến tận ngày tốt nghiệp.

Tôi bỏ ngoài tay điều nó nói, cứ như thể chẳng hề có nó ở đây. Tôi rít lấy rít để như thiếu thuốc cả tháng nay vậy. Phớt tỉnh. Lát sau tôi còn nghiêng người lại, ngẩng nó cắt mấy cái móng chân thổ tả. Xi, học sinh trường này là cái thá gì với tôi! Tứ thời chỉ nặn mụn trứng cá với cắt móng chân chứ làm vương làm tướng gì mà vênh vao!

- Mà nhấn giúp lời hỏi thăm của tao rồi chứ? - Tôi hỏi

- Ừm.

Thằng mặt thớt ấy thì có mà nhấn!

- Thế nó bảo sao? Mà có hỏi nó cái chuyện vẫn còn cho hậu đứng ở hàng chót không?

- Không. Tao chẳng hỏi gì. Mà tưởng tao cũng chơi cờ nhảy với nó như mà hồi trước chắc?

Tôi chẳng thèm đáp. Trời, tôi chẳng ghét ai bằng nó lúc này.

- Không mò xuống New York thì từ tối tới giờ mà lòi nó đi đâu? - Tôi hỏi tiếp sau một lúc làm thinh. Tôi phải cố gắng kinh khủng mới khỏi lạc giọng, như đang phải cầm. Ruột gan như lửa đốt, tôi cảm thấy rõ ràng đang có chuyện bất ổn.

Rốt cục nó cũng hoàn thành công việc. Nó đứng dậy, trên người vẫn chỉ tro khác có cái quần đùi, rồi thỉnh linh giở trò khi trêu tôi. Nó tiến lại phía tôi, cúi xuống, huých khế vào tôi. Rõ nổi!

- Đẹp đi! - Mà y lòi nó đi đâu, nếu không mò xuống New York?

- Chẳng đi đâu cả. Tụi tao chui vào xe ngồi, thế thôi! - Nó lại huých tôi, rõ ngốc.

- Đẹp đi! - Tôi bảo - Xe ai, hả?

- Ed Banky.

Ed Banky là giáo viên bóng rổ của bọn tôi. Thành Stradlater được lão rất cưng chiều. Nó giữ chân trung phong đội, nên lão Ed Banky thường hay cho nó mượn xe. Thường, bọn tôi bị cấm mượn xe các thầy giáo. Nhưng tụi tôi vẫn cứ đi đánh bóng rổ cùng một giuộc. Ở tất cả các trường tôi học, tụi tôi đều chớ để như nhau.

Stradlater vẫn làm ra vẻ như đang độ gắng với cái bóng của mình, huých tới huých lui vai tôi liên tiếp. Tay nó mới rồi còn cầm cái bàn chải, nhưng bây giờ thì đã nhét hẳn vào mồm.

- Thế mà đã giở những trò gì với nó? Quần nhau trong xe lão Banky, đúng không? - Giọng tôi run kinh khủng.

- Chà, chà, sao mà toàn thờ cái giọng du côn ra thế? Coi chừng chứ tao lại xát xà phòng vào mồm bây giờ!

- Mà làm thế, đúng không?

- Bí mật nghề nghiệp, cậu em ạ! Đừng gặng hỏi lòi thôi nữa.

Những gì sau đó tôi nhớ lơ mơ lắm. Chỉ biết là tôi chồm dậy, như thể sắp phải đi ngay, rồi thỉnh linh lấy hết sức bình sinh, tổng thắng một quả đấm vào giữa cái bàn chải đánh răng nó ngậm giữa hai môi như để xé nát cái mồm khốn kiếp của thằng chó đẻ. Chỉ có điều tôi tổng hụt, nắm đấm chỉ quai vào chính giữa trán. Thế đấy. Chắc nó đau lắm, nhưng quả đấm chưa đúng như tôi ao ước. Chắc cú đấm sẽ trúng đích, nếu tôi kịp đổi tay. Bởi tay phải của tôi không nắm chặt được các ngón. Hẳn các bạn còn nhớ câu chuyện tôi vừa kể - tôi bị mảnh kính cửa nát bên tay phải, hồi em Allie chết.

Nhưng chỉ trong chớp mắt, tôi lại thấy mình đang nằm ngửa dưới sàn, còn thằng Stradlater thì ngồi dè lên trên, mặt mũi đỏ lựng, như con tôm luộc. Các bạn biết đấy, nó dè lên ngực tôi bằng cả hai đầu gối, mà nó thì nặng đến cả tấn, chứ chẳng đùa. Nó còn thít chặt lấy hai tay tôi, để tôi khỏi tiếp tục cho nó ăn thôi. Ước gì tôi giết được nó, thằng đốn mạt.

- Sao, mà điên hả? - Nó lấp bắp, mồm càng lúc càng đỏ, thằng bốc phét

- Tránh ra, đồ ngu! - Tôi suýt nữa hét ầm lên - Tránh ra, đồ lợn, nghe chưa nào?

Nhưng nó cứ ngồi trơ như phỗng. Giữ chặt cả hai tay tôi, không chịu thả.

Còn tôi, tôi xỉ vả nó là đồ chó đẻ, rồi đủ thứ linh tinh khác nữa. Thậm chí tôi cũng chẳng nhớ mình đã nói những gì. Tôi bảo nó tưởng cứ muốn giở trò dè chớ với bất kỳ ai thì giờ. Tôi bảo nó cóc cần biết con bé ấy có thích chơi cờ nhảy không, và nói chung, cóc cần biết bất cứ thứ gì, bởi nó ngu xuẩn và mất dạy. Nó

cầm nhất khi bị mắng là đồ mất dạy. Lũ mất dạy, thằng nào cũng tức khi bị điểm trúng huyết

- Này, mày có cầm ngay không, Holden – Nó hằm hè, cái mặt thót vắn đỏ như gấc – Cầm ngay, nghe chưa?

- Thậm chí mày cũng cóc thèm biết tên nó là Jeane hay là Jane, đồ mất dạy vô phúc!

- Im ngay, Holden, tao bảo, đồ quỷ tha ma bắt! – Tôi làm nó điên tiết thật sự - Mày mà không cầm mồm thì đừng trách đấy!

- Bỏ hai cái đầu gối thổ tả của mày xuống, đồ ngốc, đồ bốc phét.

- Mày có cầm mồm tao mới bỏ! Cầm chưa?

Tôi không trả lời

Nó lại hỏi:

- Tao bỏ ra thì mày có chịu cầm họng lại không ?

- Ừ.

Nó đứng lên. Tôi cũng nhồm ngay dậy. Ngực tôi đau điếng vì cặp gối chó chết của nó.

- Dẫu sao mày cũng là đứa mất dạy, đồ dốt đặc, quân chó đẻ! – Tôi lại tiếp tục.

Câu đó khiến nó điên tiết thật sự. Nó dí ngón tay chuối mẩn trước mũi tôi, dọa dẫm:

- Holden, tao bảo lần chót đấy. Mày mà không cầm họng, tao sẽ cho mày một trận.

- Việc gì tao phải cầm. - Tôi hỏi, nhưng cứ như thét vào mặt nó.

- Rồi chúng mày sẽ khôn đồn, lũ mất dạy. Chúng mày rồi không còn mở được mồm để nói tiếng người. Phường mất dạy thì đứng cách trăm dặm cũng thấy.

Nó điên tiết thật sự khi nghe câu đó, và tôi lại nằm vật ra giữa sàn. Tôi không nhớ mình có bất tỉnh không, chắc là không. Cho ai đó nốc ao đâu dễ, chẳng phải như phim ảnh. Nhưng máu mũi tôi tứa ra như xối. Tôi mở mắt thì thấy thằng nhóc ngốc Stradlater đứng ngay trước mặt. Cầm bình nước rửa trên tay.

Thì tao đã bảo – Nó nói, trông cũng biết đang sợ hết hồn - chắc sợ tôi bị vỡ đầu khi ngã vật xuống sàn. Tiếc là đầu tôi không vỡ quách cho yên chuyện.- tại mày đây, đồ quỷ! – Nó tiếp. Chà nó sợ tới mức mặt cắt không còn hột máu.

Tôi vẫn không ngồi dậy, cứ nằm ì trên sàn. Tôi cầm nó tới mức suýt hét ầm lên chửi nó là đồ ngốc, đồ chó đẻ.

- Thôi, dậy rửa mặt đi! Nghe chưa?

Tôi bảo chính nó mới đáng phải đi rửa cái mặt mệt của mình. Ăn nói thế, có nhiên, rất ngốc nghếch, như con nít vắn chửi nhau. Nhưng tôi tức quá nên cứ bảo nó đi rửa trước đi, rồi tiện đường, vào chim luôn bà Schmith dưới kia. Bà Schmith là vợ ông gác cổng, tuổi đã suýt soát bảy chục.

Tôi cứ ngồi ỳ cho tới lúc thằng Stradlater bỏ đi. Tôi nghe thấy tiếng chân nó lép xẹp ngoài dãy hành lang dẫn tới phòng rửa mặt. Mỗi lúc đó, tôi mới chịu đứng dậy. Và loanh quanh suốt một hồi, vẫn không sao tìm ra được cái mũ thổ tả lúc chiều. Nhưng rốt cục, vẫn tìm ra. Hoá ra nó lăn xuống gập tít dưới giường kia. Tôi

chụp vội nó lên đầu, lưỡi trai xoay ngược, tôi vẫn thích thế, rồi soi gương, ngắm nghía cái mặt ngốc nghếch của chính mình trong ấy. Từ bé, tôi chưa bao giờ thấy máu chảy lắm thế. Mồm miệng bê bết máu, dưới cằm cũng thế, thậm chí cả trên vạt áo vết tông lẫn áo ngủ choàng ngoài. Tôi phát hoảng, nhưng cũng thấy thích thích. Tướng mạo tôi trông kinh thật, như một gã bất trị. Từ bé, tôi chỉ đánh nhau có hai lần, và cả hai lần đều thua. Bẩm sinh, tôi vốn là võ sĩ xoàng. Nói chung, tôi chuộng hoà bình, nếu phải thú thật cùng các bạn.

Tôi có cảm giác thằng Ackley vẫn thức và nghe thấy hết. Tôi lách qua buồng tắm, sang phòng nó, xem nó làm gì. Năm thì mười họa tôi mới ghé sang. Phòng nó tứ thời chẳng lúc nào đỡ hôi, bởi nó là đứa chúa ở bẩn.

7

Nhờ ánh_sáng phòng bên le lói lách qua tấm màn, tôi thấy nó đang nằm trên giường. Nhưng tôi thừa biết này giờ nó vẫn thức.

- Ackley? - tôi gọi - Mày chưa ngủ hả?

- Chưa.

Tối quá, nên tôi vấp phải chiếc giường một thằng nào đó, suýt ngã lộn cổ.

Ackley nhồm dậy tì má lên lòng bàn tay. Mặt nó nhoe nhoét thứ kem trừ mụn trắng nhọt. Trong tối, trông nó như một bóng ma khủng khiếp.

- Mày làm gì đấy? - Tôi hỏi

- Bây giờ mà mày còn hỏi tao làm gì? - Tao muốn ngủ một giấc, nhưng tụi quỷ sứ chúng mày cứ làm ầm ĩ cả lên. Sao mày với nó lại ục nhau thế?

- Công tắc ở đâu nhỉ? - Tôi không tài nào nhìn thấy nên phải sờ soạng khắp tường, chẳng ăn thua gì.

- Mày bật đèn lên làm gì? Nó ở bên cạnh tay mày đấy.

Tôi tìm thấy cái công tắc và bật khê. Ackley đưa tay lên che mắt cho khỏi chói.

- Quỷ s-s-sứ! Mày làm sao thế? - Nó thấy tôi máu me đầy người.

- Bị sây sát chút đỉnh với thằng Stradlater, - tôi nói. Rồi ngồi phịch xuống sàn. Phòng nó chẳng bao giờ có ghế. Chẳng biết chúng nó làm gì với cái thứ chuyên dùng để ngồi ấy- Này, mày thích không, ta làm một ván canasta (một thứ bài thịnh hành tại Nam Mỹ) nhé? - Tôi rủ.

Nó mê *canasta* kinh khủng.

- Kìa, máu vẫn đang chảy đấy! Mày tìm cái gì rịt lại ngay đi.

- Rồi nó khắc tự cầm thôi. Thế nào, có chơi không thì bảo?

- Canasta? Mày điên đấy à? Mấy giờ rồi biết không?

- Đã khuya lắm đâu. Chừng mười một giờ, mười một rưỡi chứ mấy!

- Thế mà chưa khuya, hả? Này, nghe tao bảo đây, mai tao phải dậy sớm đi lễ, quỷ ạ. Còn tụi mày, hai thằng quỷ sứ thì cả đêm cứ ầm ĩ suốt. Kể đi, tại sao chúng mày ục nhau?

- Chuyện dài dòng lắm. Nghe tao kể, mày chỉ tổ chán thôi, Acklay ạ. Mày biết đấy, tao lo là lo cho mày! - Tôi chưa bao giờ tâm sự với nó chuyện riêng tư của chính mình. Một là nó còn ngốc hơn cả thằng Stradlater. Thằng kia, nếu đem so với nó, sẽ nghiêm nhiên trở thành một bậc vĩ nhân đích thực. - Này, tôi tiếp - tối nay, tao ngủ tạm trên giường thằng Ely được chứ? Mai nó mới về, mày đừng lo.

- Có quỷ biết bao giờ thì nó về, - thằng Ackley làu bàu

Tôi biết chắc tối nay thằng Ely nhất định không về. Thứ bảy nào nó cũng về chơi với bố mẹ.

- Có quỷ mới biết bao giờ thì nó về - Ackley nhắc lại

Trời, tôi chán nó quá đi mất!

- Sao lại không biết. - Tôi cười - mày lạ gì nó, chưa bao giờ về trường trước 9 giờ tối chủ nhật.

- Dĩ nhiên. Nhưng tao không thể mời mày cứ ngủ tạm giường nó đi! Tao chưa từng thấy ai làm thế bao giờ.

Tôi muốn cho nó một cái tát quá! Tôi giơ tay lên, nhưng vẫn ngồi nguyên chỗ, vỗ vỗ vào vai nó

- Mày quả là một hoàng tử, Ackley nhóc. Mày biết thế chứ?

- Không. Nói của đáng tội, tao không thể bảo, mời cậu cứ ngủ tạm trên giường người khác.

- Mày đích thực là một vị hoàng tử. Một chính nhân quân tử, một học giả, con ạ! - Tôi nói. Không chừng nó quả là một học giả đích thực, - mày có điều thuốc nào đấy không? Tao sẽ chết mất nếu mày không còn

- Tao cóc có. Đây, tại sao hai đứa lại đánh nhau vậy?

Nhưng tôi vẫn nín thinh. Tôi chỉ đứng dậy, lại bên cửa sổ, và chợt thấy buồn kinh khủng, chỉ muốn chết cho rảnh, thật đấy

- Sao chúng mày lại quạu nhau vậy? - thằng Ackley thắc mắc, chẳng biết lần thứ bao nhiêu. Ai chứ nó thừa sức móc cả linh hồn bạn ra.

- Vì mày đấy, - tôi đáp.

- Quỷ sứ! Sao lại vì tao?

- Ừ, vì mày, tao bệnh mày. Thằng Stradlater bảo mày là đồ dê tiện. Tao không thể cho phép nó lăng loàn như thế.

Nó chồm ngay dậy:

- Mẹ kiếp, không thể có chuyện đó. Thật đấy chứ?

Thấy nó sừng sốt thế, tôi phải cắt nghĩa là vừa nói đùa, rồi ngã lưng xuống giường thằng Ely. Trời, tôi buồn thối ruột và cảm thấy chán ngán kinh khủng.

- Phòng chúng mày nặng mùi quá, - tôi bảo - Nằm tại đây tao vẫn ngửi thấy mùi đôi bít tất của mày. Thỉnh thoảng mày có đem giặt nó đi không đấy?

- Không chịu nổi, thì mày cứ việc xéo về! - thằng Ackley nói. Ranh gớm! - này, tắt hộ tao cái đèn đi được rồi đấy!

Nhưng tôi mặc xác nó, chưa tắt vội. Tôi nằm trên giường đứa khác, nghĩ đến Jane và hết thấy những gì vừa xảy ra. Tôi suýt phát điên khi hình dung cảnh Jane và thằng Stradlater trong chiếc xe thổ tả của lão Ed banky mông to. Cứ nghĩ tới chuyện đó là tôi chỉ muốn lao đầu qua cửa sổ cho vỡ sọ quách. Các bạn thì chắc chẳng thấy sao, bởi chưa biết tâm địa thằng Stradlater chứ tôi đi guốc vào trong nó. Bọn ở Pencey, đứa nào cũng khoác lác là đã ngủ với con này con nọ như thằng Ackley chẳng hạn. Nhưng riêng thằng Stradlater thì làm thật, chứ chẳng phải chỉ là múa may ba tấc lưỡi suông. Chính tôi có quen hai con bé đã từng bị nó giở trò dê cù ra nên quá rõ.

- Ackley nhóc, kể tao nghe lai lịch của mày tí đi. Chuyện đó hấp dẫn đấy - tôi bảo.

- Tắt cái ngọn đèn trời đánh kia đi! Mai tao phải đi lễ sớm, hiểu chứ?

Tôi ngồi dậy, tắt đèn cho nó khỏi làm âm ỉ, rồi lại ngã lưng xuống giường thằng Ely như trước

- Sao, mày tỉnh ngủ lại thật đấy hả? - Ackley hỏi. Gớm mền khách hết chê!
- Chả biết nữa. Để xem đã. Nhưng mày đừng lo.
- Nào tao có lo. Có điều tao cóc biết ăn nói thế nào nếu thằng Ely thành linh mò về, lại thấy giường mình có đứa ngủ.
- Yêu trí. Tao chẳng thèm ngủ lại đâu, đừng sợ. Gì chứ tao cóc thèm lạm dụng lòng mền khách của mày đâu, đừng ngại.

Hai phút sau đó, nó đã ngủ khi, ngáy như bò. Tôi nằm trong bóng tối, cố không nghĩ tới hình ảnh Jane với thằng Stradlater, trong chiếc xe của lão Ed Banky trời đánh kia. Nhưng không thể không nghĩ tới. Khôn nổi là tôi chẳng lạ gì hành tung của thằng bạn cùng phong thổ tả tơi. Càng nghĩ, tôi càng thấy khổ tâm.

Tôi với nó có lần cùng ngồi với bạn gái trong chiếc xe của lão Banky. Thằng Stradlater với con bò của nó chiếm hàng ghế trước, còn hai đứa tôi, chiếm hàng ghế sau. Ngón nghề của thằng quỷ sống ấy, thôi, thà đừng nói tới! Nó mở màn bằng cách tỉ tê với con bé hết sức *thực lòng* rằng nó chẳng những là một trang nam nhi tuấn tú mà còn là một người *tốt nét, chân tình*. Tôi suýt nôn thốc nôn tháo, lúc nghe nó uốn éo ba tác lưỡi đáng tởm với con bé kia. Còn cô bé thì cứ khản khoản luôn mồm: "Đừng, đừng thế... Đừng thế, đi anh. Đừng...". Giọng nó thủ thỉ hết như giọng tổng thống Lincoln, rất chi là chân thật. Rồi bất thành linh hai đứa im bật. Một không khí im ắng khó chịu kinh khủng bao trùm khắp xe. Chẳng biết hôm đó nó có làm ăn được gì với con bé kia không. Nhưng mưu đồ của nó thì chẳng che nổi mắt ai hết. Chắc chắn thế nào nó cũng gở gạc được chút đỉnh.

Tôi nằm, cố không nghĩ tới cảnh ấy, thì thành linh nghe thấy tiếng chân nó rời khỏi phòng rửa mặt. Tôi nghe rõ cả tiếng nó thu dọn bàn chải, kem đánh răng rồi mở cửa sổ. Nó vốn thích thoáng đãng. Rồi tiếng nó tắt đèn, có vẻ chẳng thèm nhìn trước, nhìn sau, xem tôi có còn trong phòng không.

Tôi ngán ngẩm kinh khủng, ngay cả với bầu không khí trong lành bên ngoài cửa sổ. Văng vẳng vắng ngắt. Chẳng có lấy một tiếng động nhỏ, ngay cả tiếng xe hơi xa xa. Tôi thấy cô quạnh và ngao ngán tới mức đành phải đánh thức thằng Ackley đang ngáy o o.

- Ê, Ackley! - tôi gọi khẽ cho thằng Stradlater khỏi nghe thấy.

Nhưng thằng kia vẫn ngủ như chết

- Ê, Ackley!

Nó vẫn chẳng nghe thấy gì. Cứ ngủ khì như súc gỗ

Nhưng cuối cùng nó cũng tỉnh giấc.

- Quỷ sứ ngoạm phải mày, hả? - Nó hỏi - Tao vừa chớp mắt chưa đầy năm phút đồng hồ.

- Này, phải làm thế nào mới vào tu viện được, hả Ackley? - Tôi chợt nảy ra ý định đi tu quách cho rảnh - Có cần phải theo công giáo không ấy nhỉ?

- Sao lại không, đồ quỷ? Chỉ có mỗi thế mà mày cũng dựng tao dậy đấy à?

- Thôi, được rồi, mày ngủ đi. Đẳng nào thì tao cũng chẳng đi tu. Dẫu có rủi ro đến mấy, tao cũng chẳng đời nào chui đầu vào tu viện. Khéo trong ấy cũng rất một lũ mất dạy như ngoài đời. Không chừng còn đốn mạt hơn là đẳng khác.

Tôi chỉ nói có thế mà thằng Ackley đã chồm dậy như phải bóng

- Nghe tao bảo đây - nó nói - muốn xỉ vả gì, mày cứ tha hồ xỉ vả tao. Nhưng hể động đến đức tin của tao thì liệu hồn đấy.

- Yên trí, chẳng ai thêm động đến đâu, đừng ngại.

Tôi ngồi dậy, nhảy xuống đất, tiến về phía cửa. Tôi chẳng còn muốn ở lại trong cái bầu không khí ngột ngạt này nữa. Nhưng giữa đường, tôi đứng phắt lại, cầm bàn tay thẳng Ackley lên, cố ý trình trọng bắt tay. Nó giằng vội ra;

- Lại của nợ gì nữa đấy?

- Chẳng có gì đâu, đừng sợ. Tao chỉ muốn cảm ơn mày bởi lẽ mày là một hoàng tử chính tông, thể thôi! - tôi nói giọng rất mực thành thực - Mày là tay cự phách. Mày có biết mày cự phách đến mức nào không, Ackley nhóc?

- Cứ múa mép đi, múa mép nữa đi! Nhưng liệu thần hồn, kéo có ngày lại bị tao nện cho vỡ sọ đấy.

Nhưng tôi chẳng thèm nghe nữa. Tôi đập mạnh cửa, rồi bước ra hành lang.

Trừ những đứa về thăm nhà, tất cả đều ngủ say, nên suốt dãy hành lang đều vắng lặng và âm ảm kinh khủng. Trước cửa phòng thẳng Leaby và thẳng Hoffman chờ chổng một cái vỏ ống kem đánh răng Colhynos rỗng. Tôi lấy mũi chân hất nó suốt dọc con đường dẫn xuống cầu thang vì dưới chân tôi chỉ lẹp xẹp có một đôi băng túp lông chiên. Lúc đầu, tôi chỉ định bụng, hay là xuống dưới kia xem thẳng bạn chí cốt, thẳng mal Brossard đang làm gì. Nhưng thỉnh thoảng tôi bỗng đổi ý. Và bất thần quyết, phải chuồn khỏi Pencey ngay từ bây giờ. Cóc cần phải đợi đến thứ tư. Cho nó xong đi. Tôi chẳng muốn quanh quẩn ở đây nữa, dù chỉ một phút. Tôi buồn và ô đơn kinh khủng. Tôi cũng quyết định thế này nữa: thuê quách phòng trọ tại một khách sạn quái quỷ nào đó dưới New York, rẽ tiền thôi, dĩ nhiên, rồi cứ ung dung ở đó cho đến thứ tư. Tới hôm đó, tôi sẽ đàng hoàng mò về nhà sau khi đã nghỉ ngơi tử tế và tâm trí đã thanh thản. Tôi đoán, phải tới thứ ba hoặc thứ tư, bố mẹ tôi mới nhận được thư lão Thurmer báo tin tôi bị đuổi. Thành thử tôi không thích mò về trước ngày bố mẹ tiêu hoá hết cái tin trời đánh kia. Tôi không thích chứng kiến cảnh hai cụ đọc bức thư ấy lần đầu, chắc mẹ tôi sẽ tức khắc lên cơn kinh giật. Nhưng nếu để mẹ tiêu hoá xong chút đỉnh, lúc đó sẽ chẳng hề gì. Hơn nữa tôi cũng phải nghỉ ngơi đôi chút. Thần kinh tôi độ này đâm ra bắt trí khủng khiếp.

Tóm lại, tôi quyết định sẽ cứ vậy mà làm. Thế là tôi quay về phòng, bật đèn lên, và bắt tay vào thu xếp đồ đạc ngay. Mọi thứ tôi đã gói ghém đâu vào đấy từ lâu. Thế nhưng thẳng Stadlater vẫn ngủ lịm. Tôi châm điều thuốc, mặc vội quần áo, rồi cất hết đồ đạc vào hai chiếc vali khá lớn. Vài phút sau, mọi thứ đã xong xuôi. Tôi làm rất nhanh vì chẳng còn gì nhiều để thu dọn.

Chỉ có một điều khiến tôi hơi buồn chút ít là phải cất lại đôi giày trượt tuyết mới cứng mà mẹ vừa gửi lên chỉ cách đây mấy bữa. Tôi buồn, bởi hình dung ra cảnh mẹ tôi tới cửa hàng bán dụng cụ thể thao, hỏi tới hỏi lui ông chủ hiệu cả triệu câu hỏi chẳng đâu vào đâu mới chọn được đôi giày trượt ưng ý, thế mà giờ tôi lại bị đuổi khỏi trường! Buồn thật chứ chẳng đùa.

Đôi giày mẹ mua, tuy chẳng phải loại tôi mong vì tôi cần giày trượt tốc độ, chứ chẳng phải loại chơi hockey, nhưng đầu sao tôi cũng thấy buồn kinh khủng. Lần nào cũng thế, hề nhận được quà là tôi lại đâm buồn bã.

Dọn dẹp xong các thứ, tôi bắt đầu kiểm lại tiền. Tôi chẳng nhớ trong túi còn được bao nhiêu, nhưng đại để cũng chẳng có gì đáng lo. Mới tuần trước, bà tôi vừa gửi cho một tấm ngân phiếu. Tôi may mắn có được một người bà hào phóng, chẳng biết tiếc tiền là gì. Bà tôi, nói của đáng tội, chẳng còn được minh mẫn như ai. Bà đã ngót trăm tuổi nên năm nào cũng đăng trí bốn, năm lần gửi tiền mừng sinh nhật đứa cháu. Nhưng tuy sẵn tiền, tôi vẫn tự dặn mình đừng vung tay quá trán. Tôi chạy lại cuối dãy hành lang, dựng thẳng Frederick Woodroff dậy, đòi lại chiếc máy chữ cho nó mua chịu, hỏi xem nó định trả bao nhiêu. Nó là con nhà giàu. Nó bảo: tao không biết. Rồi nói nó có định mua đâu mà hỏi. Nhưng rồi cũng bằng lòng trả tiền. Chiếc máy trên dưới chín chục đôla. Thế mà nó chỉ trả có hai chục, lại còn cáo tôi đã làm nó mất giấc.

Khi đã xong xuôi mọi thứ, tôi liền xách hai chiếc vali với mọi thứ cần mang về. Lúc đến gần đầu cầu thang, tôi dừng lại; ngoái nhìn lần chót dãy hành lang. Tuồng như tôi ứa nước mắt, nức nở khóc. Vì sao, tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng rồi vẫn chụp chiếc mũ đi sẵn lên đầu, lười trai quay ngược ra sau, rồi lấy hết sức bình sinh gào to:

- Về nhé, lũ mất dạy!

Tôi dám cả quyết đã dựng tất cả lũ quái thai ấy dậy! Rồi ù té chạy xuống cầu thang. Một thằng ăn hại nào đó đã vát bừa mấy cái vỏ hồ đào trên bậc thang, tôi suýt ngã gãy cổ.

8

Khuya khoắt thế này, đừng hòng gọi nổi taxi, nên tôi đành cuộc bộ. Nhà ga cách đây cũng gần, nhưng trời lạnh kinh khủng. Đã thế, đường xá lại đầy những tuyết, hai chiếc vali chốc chốc lại đập vào ống chân, điếng người. Nhưng được cái không khí đỡ ngột ngạt hơn. Chỉ khổ một nỗi là mũi và môi trên tôi rất kinh người - nó đã đập nát bởi quả thui của thằng Stradlater chó đẻ. Nó nện thẳng môi tôi vào mấy chiếc răng cửa, nên bây giờ vẫn còn đau. Tuy thế, hai tai vẫn ấm. Bởi chiếc mũ đi sẵn có dính một cặp tai che khá lươn, và tôi đã hạ cả hai tai xuống. Tôi cóc cần để ý đến diện mạo mình lúc này thế nào. Quanh đâu chẳng còn ai. Thiên hạ đều ngủ khoeos từ chập tối.

Tối ga, tôi lại gặp may phen nữa. Chỉ phải đợi tàu chưa đầy mười phút đồng hồ. Trong lúc đợi, tôi còn kịp bóc tuyết rửa sơ mặt mũi cho dễ coi.

Nói chung, tôi thích đi tàu, nhất là tàu đêm, khi trong toa đèn đuốc sáng trưng, còn bên ngoài thì tối mịt mù. Cà phê, xăng đuych, và tạp chí thì họ mang tới tận nơi, mùi mộc. Tôi thường mua loại xăng đuych thịt xông khói và ba bốn tờ tạp chí một lúc. Đi tàu đêm, bạn có thể ngấu nghiến cả những mẩu chuyện ngu xuẩn nhất in trong tạp chí, mà chẳng sợ buồn nôn. Loại ấy, hẳn các bạn đều biết. Truyện nào cũng kể về những gã tốt mã tên là David với những ả cũng tốt mã gọi bằng Linda, hoặc Marcia. Đám sắc nước hương trời nọ thì bao giờ cũng chỉ biết làm mỗi một thứ- nhồi thuốc rồi đánh diêm cho mấy gã David ấy phì phèo những chiếc pip ngu ngốc. Đi tàu đêm, tôi có thể tiêu hóa cả những thứ thô tả ấy mà chẳng sợ gì hết. Nhưng đêm hôm đó thì tôi không thể ngốn nổi những thứ này vì chẳng thấy hứng thú chút nào. Tôi chỉ bỏ mũ ra nhét vào túi. Vì chỉ ngồi suông nên chẳng biết làm quái gì cho đỡ cuồng tay.

Bất thần, đến Trenton bỗng có một bà lên tàu, và ngồi xuống bên tôi. Trong toa vắng ngắt (...làm mình nhớ đến Spirtited away...), nhưng chả hiểu sao bà nọ vẫn không thích ngồi một mình, trên những dãy ghế trống thứ hai, thứ ba... Bà ngồi ngay xuống cạnh tôi, vì tôi đang thu mình ở dãy đầu cũng. Rồi đặt bừa cái túi sách đồ sộ ngay giữa lối đi lại, chẳng cần biết ông bán vé hoặc một hành khách nào có thể xéo phải. Chắc bà ta vừa rời một cuộc hiệu đãi hoặc vũ hội nào đó. Tôi thấy trên áo còn cài một nhánh phong lan tuyết trần. Bà ta chắc đã bốn mươi, bốn lăm, nhưng vẫn đẹp kinh khủng. Tôi vốn đại gái. Thật đấy. Không, đừng nghĩ oan cho tôi, tôi hoàn toàn chẳng phải là thằng ăn chơi, tuy trông bề ngoài thì có vẻ thế thật. Tôi thích phụ nữ đẹp, chỉ có vậy.

Chúng tôi ngồi thế một lúc, rồi thỉnh thoảng bà ta cất tiếng hỏi:

- Xin lỗi, nhưng hình như tấm biên trên vali cậu là huy hiệu Pencey?

Bà ta ngược nhìn mấy chiếc vali tôi gác trên cái giá bằng lưới, gần gần nóc toa.

- Vâng, - tôi đáp. Bà ta nói đúng, trên một chiếc vali quả còn dính một cái nhãn của trường Pencey. Của nợ, thật khó lòng nói khác được!

- Ô, ra cầu học Pencey đấy ư? - Bà ta tiếp, giọng êm ái lạ. Nghe hết như bà đang trò chuyện qua điện thoại với tôi vậy.

- Vângm cháu học ở đấy, - tôi đáp.

- Tuyệt quá! Chắc cậu biết thằng bé nhà tôi nhỉ? Thằng Ernest Morrow nhà tôi cũng đang học trên Pencey.

- Biết ă. Nó học cùng lớp với cháu.

Con bà là đuae thuộc loại mất dạy nhất ở cái trường Pencey khôn kiếp. Tắm xong, lần nào nó cũng chạy nhông ngoài hành lang, quật khăn ướt vào bất cứ đứa nào tìnhcờ bắt gặp. Đây, nó mất dạy thế đấy.

- Trời , tuyệt quá! - bà tiếp có vẻ thật tình nghĩ sao nói vậy, chẳng chút làm bộ làm tịch. Tính bà chắc vốn rất hồ hởi, cởi mở - thế nào tôi cũng sẽ kể lại với thằng Ernest về cuộc gặp gỡ hôm nay. Cậu tên là gì, cậu bé?

- Rudolf Schmidt, - tôi đáp. Chẳng đại gì mà khai thật lai lịch với bà ấy.

Rudolf Schmidt là tên ông già gác đan của khu nhà tôi.

- Cậu thích Pencey chứ? - Bà hỏi.

- Pencey ấy ă? Biết nói với bác thế nào? Cũng chẳng đến nỗi. Dẫu sao đấyc cũng chẳng phải là thiên đàng, cố nhiên, nhưng chẳng tồi tệ gì hơn các trường khác đâu, bác ă. Các thầy giáo đều rất tận tâm dạy dỗ.

- Thằng Ernest nhà tôi thì lại mê Pencey kinh người!

- Vâng, cháu biết, - tôi nói. Rồi tôi bắt đầu ba hoa cho bà ta vừa lòng, - Cậu ấy sống rất thoải mái. Cháu muốn nói Ernest rất chan hoà với chúng bạn.

- Thật hả? Cậu nghĩ thế thật chứ? - Bà ta hỏi. Trông cũng biết bà ta háo hức muốn biết ý tôi

- Về Ernesr ấy ă? Ô, dĩ nhiên! - Tôi nói. Nhưng mắt thì nhìn bà ta cười đôi găng. Khiếp, nhần to nhần bé, thồi thì vô khối!

- Tôi vừa làm gãy một cái móng tay trong taxi, - bà ta vừa nói, vừa nhìn tôi, miệng mỉm cười. Một nụ cười đáng yêu quá đi mất. Đáng yêu kinh khủng. Thường, thiên hạ chẳng ai chịu cười, hoặc khi cười trông rất đáng ghét.

- Vợ chồng tôi rất lo cho nó. Lắm lúc, tôi có cảm tưởng nó rất khó hoà hợp với chúng bạn.

- Hiểu theo nghĩ nào hả bác?

- Cậu thấy đấy, nó là tằngng bé rất nhạy cảm. Chẳng bao giờ chịu kết bạn thực sự với những đứa cùng trường. Chắc nó coi trọng mọi thứ quá cái mức lứa tuổi nó đòi hỏi.

"Nhạy cảm"! Thật chết cười! Cái nấp đây hổ xí khéo còn nhạy cảm hơn thằng Ernesr thô tả kia!

Tôi nhìn bà ta. Trông thì bà ta chẳng ngốc chút nào. Thậm chí có thể tưởng bà ta thừa biết thằng con mình là đứa khôn kiếp. Nhưng trong chuyện này hẳn có điều gì bí hiểm, tôi nói về các bà mẹ tôi vẫn gặp. Tất cả các bà mẹ ít nhiều đều hơi điên điên. Dẫu sao, bà mẹ thằng Morrow đề tiện này cũng rất đáng yêu. Bà ta tử tế kinh khủng.

- Bác hút với cháu điều thuốc nhé? - Tôi ước hỏi

Bà ta nhìn quanh tàu một vòng.

- Dường như đây là toa dành cho người không hút thuốc thì phải, cậu Rudolf ạ! - bà nói "Rudolf"! Thế này thì khéo tôi chết mất.

- Chả sao đâu ạ! Ta cứ hút, bao giờ họ kêu thì thôi, ngại gì?

Bà ta nhón lấy điều thuốc tôi mời, tôi đánh diêm cho bà ta.

Cách bà ta hút trông thật đáng yêu. Cũng rất cẩn thận, dĩ nhiên, nhưng chẳng chút thèm thuồng không như các mệnh phụ khác trạc tuổi ấy. Đáng điệu hết sức duyên dáng, quyen rũ. Cũng như nhiều người đàn bà đẹp khác, nếu tôi nói thực điều mình nghĩ.

Bất thần bà ta nhìn tôi chăm chăm, rồi khẽ thốt lên

- Cậu đang bị chảy máu cam đấy, cậu bé

Tôi gạt đầu, rút khăn tay ra lau.

- Cháu bị mấy thằng bạn nén cho một cục tuyết vào chính giữa mũi - tôi nói một cục tuyết vo viên, bác biết chứ?

Chắc tôi sẽ kể hết với bà ta, nếu như câu chuyện không quá dài dòng bởi thấy rất quý bà. Thậm chí còn ân hận là đã bịa cho mình cái tên Rudolf Schmidt.

- Ernest nhà bác, vâng, - tôi nói rất được chúng bạn ở Pencey quý mến. Bác biết chứ ạ?

- Không, tôi chả hay biết chút gì!

Tôi gạt đầu

- Lúc đầu, chúng cháu chưa hiểu ra! bạn ấy suốt ngày chẳng rời cuốn sách trên tay. Nói của đáng tội, tính bạn ấy cũng hơi lạ, - bác hiểu chứ ạ? Đây, cháu lấy chuyện cháu làm quen với bạn ấy làm ví dụ là bác khác biết. Hồi mới gặp, cháu thấy bạn ấy hơi lên mặt, ra vẻ ta đây với cháu lắm. Cháu đã nghĩ thế đấy. Nhưng bạn ấy chẳng phải thế, đó chỉ là do bạn ấy rất độc đáo. Nhưng người ngoài thì không dễ gì nhận biết ngay được.

Bà Morrow không nói gì. Nhưng trời ơi, giá lúc đấy các bạn cũng được nhìn thấy ét mặt bà ta! Bà ta sững sờ, ngồi bất động. Bà mẹ nào cũng thế hết, chỉ cần một lời khen con trai họ là xuất chúng.

Đến đấy thì tôi chẳng còn e dè gì.

- bạn ấy có kể với bác chuyện bầu bán ở lớp không ạ? - tôi hỏi - bầu lớp trưởng lớp chúng cháu ấy mà?

Bà ta lắc đầu máy cái liền. Chà, đúng là tôi đã thôi miên được bà Morrow tội nghiệp.

- Bác biết đấy, nhiều đứa muốn bầu Ernest nhà bác làm đội trưởng. Đúng, cả lớp đều tán thành đề cử bạn ấy. bác biết đấy, làm gì còn đứa nào căng đáng nổi phận sự đó, hơn Ernest? - Tôi nói. Ôi giờ, nói dóc vô tội vạ! - Nhưng rồi bọn cháu đã bầu đứa khác, thằng Harry Fencer, bác chắc cũng biết cậu ta? Bọn cháu làm vậy chẳng qua chỉ vì Ernest nhà bác không chịu để bọn cháu đề cử. mà chúng quy chỉ vì bạn ấy quá khiêm tốn, quá cả thẹn, nên đã khước từ...Bác nên bảo bạn ấy bỏ cái tật đó, thật đấy! - tôi nhìn bà ta - chẳng lẽ bạn ấy lại chẳng hề kể gì với bác chuyện đó?

- Vâng, chẳng hề.

Tôi gạt

- Tính bạn ấy vốn thế đấy. Phải, thiếu sót chính của bạn ấy là khiêm tốn quá, rụt rè quá. Bác phải bảo bạn ấy.

Đúng lúc ấy, người soát vé bước vào kiểm tra vé bà Morrow nên tôi đành nín thinh. Tôi khoái chí vì này giờ đã thao túng được bà ta. Những đứa như thằng Morrow vốn chỉ chuyên quật khăn ướt vào mặt chúng bạn và thậm chí còn cố quật *thật đau*, thì không chỉ đồn mặt lúc bé dại, mà còn đồn mặt cho tới lúc về già, dĩ nhiên. Nhưng tôi thầm đánh cuộc với mình là sau lúc nghe tôi ba hoa xong, bà Morrow sẽ đĩnh nhìn con mình là đứa hết sức khiêm tốn, rụt rè đến mức không chịu cho chúng tôi đề cử làm lớp trưởng. Rất có thể sẽ như thế lắm. Ai biết được họ? Về khoản này, các bà mẹ thường chẳng khôn ngoan mấy.

- Bác ghé xuống toa giải khát, uống với cháu mộtly cốc tai nhé! - Tôi mời, bởi cũng đang khát khô cả cổ. Đẳng toa bán hàng kia thôi. Bác vui lòng chứ?

- Nhưng, cậu bé dễ thương ơi, chắc gì họ đã cho phép cậu gọi cốc tai? - bà ta cất tiếng hỏi. Không hề cao giọng. Bà ta từ từ đến mức không thể tự cho phép mình làm thế.

- Nói chung chẳng ai cho phép thế thật. Nhưng dẫu sao họ vẫn sẽ mang lên vì cháu cao lớn thế này kia mà! Với lại tóc cháu đã hoa râm già nửa, - tôi nghiêng đầu lại, chìa cho bà ta xem cái phần tóc lốm đốm bạc. bà ta sững người, - vì lẽ gì mà bác cháu ta lại không uốn với nhau một ly nhĩ? - tôi nói. Tôi thích được nhăm nháp tí gì cùng bà ta quá đi mất.

- Thôi, có lẽ chả nên đâu, cậu bé ạ. Cảm ơn cậu, nhưng đừng uống thì hơn. Và lại, giờ này toa bán hành chắc đã đóng cửa rồi. Khuya lắm còn gì, chắc cậu biết?

Bà ta nói đúng. Tôi quen khuấy mắt bây giờ đã mấy giờ.

Bỗng bà ta ngược nhìn tôi, rồi hỏi chính cái điều đang khiến tôi sợ nhất.

- Ernest có viết thư về cho tôi, bảo đến thứ tư mới về, vì mãi tới hôm đó, kỳ nghỉ Giáng sinh mới bắt đầu. Còn cậu, tôi hy vọng cậu không phải là người nhà đau ppms mà về sớm đấy chứ?

Trông cũng biết bà ta thực tình lo lắng

- Không ạ, ở nhà bố mẹ cháu vẫn bình yên, cháu về thế này chẳng qua vì chính bản thân mình. Cháu sắp phải lên bàn mổ.

- Rõ khổ! - Tôi thấy bà ta thực sự ái ngại và thực lòng lấy làm tiếc là đã ăn nói nhăng nhít. Nhưng hồi hận thì đã muộn.

- Nhưng chẳng có gì trầm trọng lắm đâu ạ. Cháu/cgi bị mộtkhối u bé tí trong sọ não ấy mà.

- Không thể thế được! - Bà ta hoảng hốt đưa tay lên che miệng.

- Ô, một khối u xoàng thôi! Ngay dưới da đầu. Với lại nhỏ lắm, chả chắc đã lớn hơn một hạt đậu lép. Mất vài phút là gắp được ngay.

Rồi tôi lúi trong túi bằng thời khoá biểu ra, đọc roc to lên để chấm dứt cái trò phét lác kia. Hễ đã mở miệng nói láo là tôi sa đà hàng giờ, không sai cam miệng được nữa. *Hàng tiếng liền*, thật đấy!

Tôi với bà ta từ đó chẳng còn chuyện trò gì. Bà ta đọc tờ *Vogue*; còn tôi nhìn ra cửa sổ, ngắm cảnh vật. Đến Neweik, bà ta xuống tàu. Lúc chia tay, bà ta chúc

tôi gặp nhiều may mắn trong ca mổ nay mai, cùng trăm thứ linh tinh. Và vẫn gọi tôi là Rudolf như trước. Cuối cùng, bà mời tôi hè này nhớ xuống chơi với Ernest dưới Massachusetts, làng Gloucester, bảo là nhà mình nằm ngay trên bãi biển, cạnh nhà còn có cả sân quần vợt. Nhưng tôi chỉ cảm ơn, bảo là phải sang Nam Mỹ với bà tôi ít lâu. Tôi nói dối đấy, chứ nà tôi đến nửa bước cũng chẳng rời khỏi nhà, trừ những hôm phải đi lễ sáng. Nhưng dù gì chẳng nữa, tôi cũng chẳng đợi nào chịu thí một xu nhỏ, dầu trong tay đang có bạc triệu, để xuống Massachusetts với cái thằng Ernest đồn mạt nọ.

Đến ga Pensylvannia, tôi xuống tàu, ghé ngay vào cái chòi điện thoại công cộng đầu tiên bắt gặp. Tôi muốn gọi điện quá, cho ai cũng được. Tôi đặt hai chiếc vali xuống bên chân để dễ trông chừng. Nhưng đến lúc nhắc máy lên mới hiểu ra - chẳng biết gọi cho ai. D.B thì ở tận Hollywood xa lắc xa lơ. Còn Phoebe, em gái tôi thì mới chín giờ đã phải lên giường, gọi cho nó cũng vô ích. Nó sẽ chẳng giận, nếu có bị tôi dựng dậy. Nhưng ác cái là nó không thể đến bên máy nên người nhắc ống nghe sẽ là bố hoặc mẹ tôi. Tóm lại là chẳng còn biết gọi cho ai. Tôi cũng đã tính quay số cho mẹ, Jane Gallagher, hỏi xem hôm nào thì cô về, nhưng rồi đâm chán chẳng buồn gọi nữa. Và lại, bây giờ mà gọi cuống dưới đó thì khuya quá. Hay là gọi cho cô bé thính thoảng tôi vẫn gặp - Sally hayes. Tôi biết nó đã về nghỉ Giáng Sinh, vì nó có gửi cho tôi một lá thư ngỏ ngắn, dài kinh người, mời tôi tới chơi, nhân thể giúp nó trang hoàng cây thông mừng lễ. Nhưng tôi lại sợ mẹ câu Sally, chưa không phải nó nhắc ống nghe.. Bà ta với mẹ tôi là chỗ quen biết, nên tôi hình dung rất dễ dàng cảnh bà ta vội vàng vồ lấy máy, gọi cho mẹ tôi, báp tin tôi hiện đang ở New York. Ngoài ra, tôi cũng chẳng thích thú gfi cái khoản trò chuyện qua dây nói cùng bà khi nà ta đã có lần bảo với Sally rằng tôi là đứa bất trị. Một là bất trị, hai là sống không mục đích rõ ràng. Kể đó, tôi nghĩ tới một thằng bạn, trước cùng học trên trường Whooton, thằng Cál Lưc, nhưng nó chẳng phải là đứa tôi quý mến lắm. Rốt cục, tôi chẳng gọi cho ai. Chừng hai mươi phút sau, tôi rời chòi điện thoại công cộng, băng xuống một dải đường ngầm, đến bến taxi.

Tôi dừng trí đến mức cứ quen mồm cho ông lái xe địa chỉ nhà tôi mà quên biến mất cái dự định sẽ lưu lại khách sạn vài bữa nữa, rồi mới mò về nhà vào đầu dịp nghỉ Giáng Sinh. Tôi chợt nhớ ra điều đó khi xe đã chạy gần hết công viên rồi. Tôi liền bảo ông tài xế:

- bác làm ơn quay xe lại giúp, nếu được. Vì cháu cho nhầm địa chỉ đây ạ. Bây giờ, cháu phải về lại khu trung tâm.

Nhưng ông tài xế khá tinh ma.

- Chịu thôi, Mark ạ, vì đây là đường một chiều. Muốn quay lại phải chạy đến cuối đường Chín Mươi đã.

Tôi chẳng buồn cãi

- Thôi, cũng được, - tôi nói. Rồi vụt nhớ, - bác có còn thất lữ vệt dưới hồ cạnh của Nam công viên Trung tâm không? Chắc bác biết lũ vịt ấy trốn đi đâu khi mặt hồ đóng băng chứ?

Tôi thừa biết, đó chẳng qua chỉ là chuyện hoàn toàn ngẫu nhiên.

Nhưng ông tài ngoảnh lại nhìn tôi với ánh mắt như thể tôi hơi "mát dây" rồi nói:

- Này, cậu em, cậu giấu tôi đấy hả?
- Không ạ, cháu thực tình muốn biết.

ông ta chẳng nói gì thêm. Cả tôi cũng vậy. Lúc rời khỏi công viên tại cuối đường Chín Mươi, ông ta ngoảnh lại hỏi:

- Này, bây giờ thì đi ngã nào đây, cậu cả?

- Bác biết đấy, tôi không muốn tới khách sạn trên đường East Side vì sợ chạm trán với người quen. Tôi muốn đi vi hành một chuyến. Tôi chúa ghét những kiểu nói nhảm chán, nhe "vi hành ẩn danh".. Nhưng với những người ngốc nghếch như gã tài xế này, thì chẳng còn biết nói năng ra sao, - Chắc bác biết dàn nhạc nào đang diễn đàn Talf hay New York chứ ạ?

- Khoản ấy tôi mù tịt, cậu Mark ạ

- Thôi được. Đã thế bác cứ cho tôi đến *Edmont* đi, -tôi nói, Bác không từ chối chứ, nếu ta dừng lại dọc đường, nhắp một ly cốc tai cho ấm bụng? Tôi xin thết bác. Tôi đang còn khối tiền trong túi.

Đúng là một ông bạn đường hết ý. Một nhân cách tuyệt trần.

Tôi xuống xe trước *Edmont*, và thuê ngay một phòng riêng. Ngồi trong taxi, tôi vẫn đội cái mũ sẵn dĩ chơi, cho lạ mắt chơi. Nhưng đến lúc đặt chân vào tiền sảnh, tôi phải vội bỏ ngay ra để thiên hạ khỏi tưởng tôi là đứa mất trí. kể cũng nực cười ời hồi ấy, tôi chưa biết, chứ trong cái khách sạn đón mặt này vốn đầy rẫy một lũ điên loạn. Một nhà thương điên trá hình.

9

Căn phòng họ cho tôi thuê chán kinh người, chỉ nhìn cũng đủ thấy chán nản. Từ cửa sổ nhìn ra bạn chẳng thể thấy gì, ngoài mặt hậu của khách sạn. Nhưng tôi thấy kệ. Khi tâm trạng đã chán ngán, thì cảnh vật bên ngoài thế nào đâu có nghĩa lý gì. Dẫn tôi lên phòng là một ông già khú đế, tuổi khéo không dưới bảy mươi. Nhìn ông lão, tôi còn chán hơn là nhìn căn phòng sắp trọ. Lắm người hỏi đầu cứ chải lật tóc sang bên, để che bớt chỗ hói đi. Tôi thì thà chịu hói chứ chẳng đời nào chịu làm như thế. Còn công việc người ta giao cho ông lại càng chán, xách vali cho khách và chờ nhận tiền puốc bo. Chắc ông ta chẳng còn biết làm gì khác nhưng dầu sao tôi cũng thấy chán kinh khủng.

Ông ta đi rồi, tôi bèn đến bên cửa sổ nhìn tứ phía, trên người vẫn trùm hụp chiếc măngtô. Cũng chẳng còn biết làm gì khác hơn bởi các bạn thậm chí không thể nào hình dung nổi người ta làm gì trong toà nhà đối diện. Thậm chí họ cũng chẳng thèm cất công buông rèm xuống nữa. Tôi nhìn thấy một gã đàn ông, tóc hoa râm, trông cũng tử tế như ai, nhưng chỉ diện độc quần đùi, và đang làm cái trò mà nếu kể lại, chắc chẳng ai tin nổi. Mới đầu, lão đặt vali xuống giường. Tiếp đến, lão lôi áo xống đàn bà trong ấy ra, rồi lần lượt diện hết lên người. Bít tất lụa, giày cao gót, rồi yếm bó, rồi nịt vú, với dây treo bằng thun như phụ nữ vậy. Xong đâu đấy, lão bèn diện thêm chiếc áo dài thâm chật bó ra ngoài, thứ áo vẫn mặc buổi tối ấy, trời ạ! Đoạn, lão bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, bằng những bước ngắn, hết như phụ nữ, rồi vừa hút thuốc, vừa soi gương, ngắm vuốt hồi lâu. Trong phòng lão chẳng còn ai khác, trừ phi trong buồng tắm vẫn còn ai đó nữa, mà tôi chưa trông thấy mặt, từ lúc đứng ngắm. Còn ở khung cửa sổ ngay trên đầu lão, tôi thấy một người đàn ông với một người đàn bà đang phun nước vào nhau. Chắc đó chẳng phải nước, mà là rượu côctai, có điều tôi không trông thấy tay họ cầm cốc. Lúc đầu, gã đàn ông ngậm đầy một mồm nước, rồi phun vào ả đàn bà! Kế đến, ả nọ phun trả lão ta. Họ cứ lần lượt thay phiên nhau, trời ạ! Chà, giá các bạn được chứng kiến nhỉ? Cả hai cứ cười như nắc nẻ, làm như thể chưa từng thấy trò gì nực cười hơn. Rất một lũ dờ người, trong khách sạn! Tôi chắc mình là khách trọ độc nhất bình thường. Suýt nữa tôi đã đánh điện cho thằng Stradlater dặn nó đến ngay bằng chuyến xe lửa đầu tiên bắt gặp. Bởi lẽ dầu sao nó vẫn là vua của cái xứ này, cái khách sạn thổ tả.

Khốn nỗi ai cũng phải dán mắt vào những cảnh ấy, cho dù chẳng muốn nhìn. Hơn nữa, cái ả bị gã kia phun nước đầy mặt lại là một cô rất xinh. Khốn khổ cho tôi chính là ở chỗ đó. Trong thâm tâm, tôi chắc mình là đứa trác táng kinh khủng. Lắm lúc, tôi tự thấy mình là kẻ cực kỳ *đốn mặt*, và chắc tôi cũng thừa sức làm như thế, nếu có dịp. Thậm chí, tôi bỗng có cảm giác có lẽ làm thế rất khoái, tuy có hơi đốn mặt chút đỉnh. Chẳng hạn, thậm chí tôi còn nghĩ rằng có lẽ tôi cũng sẽ làm cái trò ấy, nếu cả hai đều say, với cô gái tôi dắt theo. Nếu ngẫm nghĩ kỹ, đây quả là trò đốn mặt. Theo tôi, nếu bạn đã thích một cô gái nào đó, thì không nên chòng ghẹo cô ta. Còn nếu đã thích cô ta, thì bạn không nên làm cho nó xấu xí, và nhỗ

vào gương mặt đỏ bất cứ thứ gì mà bạn ngậm trong mồm. Khốn nỗi, những trò ngu ngốc lắm khi lại khiến bạn thấy thích thú. Mà lắm đứa con gái cũng chẳng hơn gì, - chúng sẽ điên tiết, khi bạn cố tự ngăn mình giở những trò ngu ngốc kia ra vì sợ sẽ huỷ hoại mất một cái gì thực sự tốt đẹp. Tôi có một con bạn cũ, tôi quen nó cách đây hai năm. Nó còn tệ hơn cả tôi. Khiếp, đúng là thứ rác rưởi. Nên thỉnh thoảng bọn tôi, cũng hay làm những trò vớ vẩn. Nói chung, tôi chẳng sành sỏi mấy về cái món tình dục và không bao giờ lường hết nó sẽ dẫn đến những gì. Chính tôi, tôi cũng đã tự đặt cho mình những qui tắc xử thế rất khôn ngoan, nhưng rồi tôi đã vi phạm chúng ngay. Năm ngoái, tôi tự đặt cho mình một cái lệ là không dan díu với những con bé khiến mình buồn nôn mỗi khi gần gũi chúng. Nhưng rồi chính lại tự vi phạm ngay cái lệ đó đúng vào cái tuần, thậm chí vào cái hôm mình vừa tự đề ra. Thật đấy, suốt tối, tôi đã ôm hôn một con bé đồng đánh kính khủng, tên nó là Anne Louise Sherman. Ô, không, tôi chẳng hiểu quái gì về tình dục.

Tôi đứng bên cửa sổ, ngẫm nghĩ cách làm thế nào để gọi điện cho Jane. Hay cứ gọi thẳng về trường, bằng điện thoại liên tỉnh, thay vì gọi cho bà mẹ, để hỏi Jane bao giờ thì về nhà? Dĩ nhiên, nữ sinh thường vẫn bị cấm gọi điện vào giữa đêm hôm khuya khoắt, nhưng tôi vẫn không sao xua đuổi được ý nghĩ đó. Tôi sẽ bảo họ rằng bà cô Jane vừa bị xe cán chết, nên tôi phải nói chuyện với Jane gấp. Chắc họ sẽ đánh thức ngay cô ấy. Nhưng tôi vẫn không gọi cho Jane, bởi chẳng thấy thích. Mà khi đã chẳng thích, thì đừng hòng làm nổi trò trống gì.

Rồi tôi quay vào, gieo người xuống xalông và hút hai điếu thuốc liền. Tôi cảm thấy mình đáng ghét, tôi biết lắm. Bất thần tôi nghĩ được một cách. Tôi móc ngay ví, lục tìm địa chỉ một thằng bạn cũ, hiện đang học dưới Princeton mà tôi quen trong một buổi dạ hội vào dịp hè vừa qua. Rốt cục, cũng moi được mẩu giấy nó trao cho dạo đó, nát dưới đáy ví, nhưng dấu sao vẫn còn đọc được. Đó là địa chỉ một cô ả không hẳn là gái làm tiền, nhưng thỉnh thoảng vẫn đi ăn mảnh, như lời thằng bạn dưới Princeton bảo tôi. Một lần, nó đã dắt ả đến trường khiêu vũ và suýt nữa thì bị đuổi vì chuyện đó, ả hiện đang làm gái nhảy tại một tử điểm kiêm phòng gửi áo ngoài hoặc một cái gì đại để thế. Tóm lại, tôi nhấc máy, gọi ả, Faith Cavendish, trọ tại khách sạn Stanford, trên góc đường Sáu Sáu và đại lộ Broadway. Chắc đó cũng là một khách sạn tồi tệ, chẳng khác gì nơi tôi đang trọ.

Lúc đầu, tôi định ninh ả không có nhà, vì chẳng thấy ai trả lời. Nhưng sau rồi ả cũng nhấc máy lên:

- Allo! - Tôi lên tiếng, lấy giọng thật trầm để ả khỏi ngờ tôi là thằng nhóc. Nhưng nói chung giọng tôi khá trầm, chẳng cần phải giả điếc gì lời thôi.

- Allo! - Một giọng phụ nữ chẳng lấy gì làm niềm nở đáp lời.

- Cô Faith Cavendish đấy à?

- Đúng. Ai thế? - ả hỏi - Ai mà lại dựng người ta dậy vào lúc nửa đêm thế này, hờ trời?

Tôi hơi hoảng.

- Vâng, tôi biết, giờ này đã khuya. - Tôi lên giọng người lớn. - Hy vọng cô sẽ thứ lỗi cho, nhưng tôi có câu chuyện muốn nói với cô! - Tôi nói rất màu mè.

- Nhưng anh là ai mới được chứ? - ả hỏi.

- Cô không quen tôi lắm, nhưng tôi là bạn của Eddi Birdsell. Cậu ấy bảo nếu có dịp về thành phố, thì nên gặp cô và ta cùng nhăm nháp với nhau vài ly cốc tai cho vui.

- Ai bảo? Anh là bạn của ai, hở? - Một con hồ cái, trời ạ! Ờ *quát* tôi thiếu đường muốn vỡ cái ống máy tôi đang cầm.

- Của Edmund Birdsell, của Eddie, - tôi nhắc lại, không nhớ đích xác là Edmund hay Edward. Tôi chỉ gặp cậu ấy đúng một lần, tại một cuộc dạ hội ngu ngốc năm ngoái.

- Tôi không quen biết người có cái tên đó. Và nếu anh tưởng tôi thích bị dựng dậy giữa đêm khuya...

- Eddi Birdsell, ở trường Princeton. Cô nhớ chứ? - Tôi cố gỡ gạc chút đỉnh. Chỉ nghe ả nhắc lại họ tên kẻ tôi vừa dựng lên.

- Birdsell... Birdsell... trường Princeton à?

- Đúng, đúng! - Tôi cuống lên.

- Thế anh cũng học dưới đó?

- Đại để thế.

- À, Eddie thế nào? - Ờ hỏi. - Dẫu sao cũng rất quái đản vì nhè giờ này mà gọi điện!

- Cậu ấy vẫn khỏe. Có nhờ tôi chuyển đến cô lời hỏi thăm.

- Cảm ơn, nhắn giúp anh ấy tôi gửi lời thăm, nhé. - Ờ tiếp - Anh ấy rất tuyệt. Thế hiện anh ấy đang làm gì? - Ờ ăn nói càng lúc càng thêm thân mật, quí bắt ả đi cho rảnh!

- Ô, vẫn thế, cô biết cả đấy, - tôi đáp. Tôi làm sao biết hắn đang làm gì dưới đó? Tôi quen hắn rất lơ mơ. - Này, tôi tiếp, - ta gặp nhau, uống với nhau ly cốc tai được chứ, cô Faith quí mến?

- Anh biết mấy giờ rồi không? - Ờ nói. - Xin lỗi anh tên là gì ấy nhỉ? - Ờ bắt thần chuyển sang dùng một thứ tiếng Anh ngọng nghịu kinh khủng - Giọng anh sao có vẻ rất con nít.

- Cảm ơn lời khen tuyệt vời của cô! - Tôi lại lấy giọng hết sức quí phái. - Tên tôi là Holden Caulfield - Đáng lẽ phải bịa một cái tên khác, nhưng tôi không tài nào nghĩ ra được một cái tên nào khả dĩ hơn.

- Ông biết đấy, ông Cawffle, tôi không quen hẹn hò giữa lúc nửa đêm. Ngày mai tôi phải đi làm.

- Mai là chủ nhật. - tôi nói.

- Dẫu sao tôi cũng phải ngủ thật đầy giấc. Ông hiểu đấy.

- Chà, thế mà tôi cứ đinh ninh ta có thể uống với nhau một ly côctai! Bây giờ thì đã muộn gì.

- Ông rất khả ái, thật đấy, - ả nói. - Ông đang gọi từ đâu và hiện trọ ở đâu thế?

- Tôi ấy à? Từ một trạm điện thoại tự động.

- À, ra thế, - ả nói, rồi nín thinh một lúc mới tiếp. - Ông biết đấy, tôi rất sung sướng được gặp ông, ông Cawffle. Nghe giọng ông, tôi nghĩ ông rất dễ thương. Nhưng bây giờ dẫu sao cũng khuya quá rồi.

- Tôi sẽ tự đến, cô đừng ngại.
 - Ồ, giá lúc khác, tôi sẽ reo lên - tuyệt vời! Nhưng cô bạn cùng phòng vừa mới ốm. Cô ấy suốt từ tối giờ cứ vật vã suốt, chưa được chợp mắt chút nào. Mãi lúc này mới ngủ được một lát. Ông thông cảm nhé, ông Cawffle.
 - Vâng, gay thật.
 - Ông đang trọ ở đâu? Có lẽ mai ta hằng gặp nhau thì hơn.
 - Không, mai thì tôi bận mất rồi. Tôi chỉ được rảnh từ giờ tới sáng. Ngốc quá đi mất! Ai lại đi ăn nói thế bao giờ.
 - Ồ, rất tiếc!
 - Tôi sẽ chuyển lời hỏi thăm của cô cho Eddie.
 - Thật chứ? Ông chuyển giúp nhé! Hy vọng ông sẽ vui vẻ trong dịp lên New York lần này. Một thành phố tuyệt vời.
 - Tôi biết. Cảm ơn. Chào cô, - tôi nói, rồi dập ông nghe.
- Ngốc quá, tự mình làm hỏng hết mọi chuyện. Phải chỉ cứ hẹn mai gặp, thế à một cốc rượu, thế có phải hơn không nào?

Vẫn còn khá sớm. Tôi chẳng biết đích xác mấy giờ, nhưng đại để vẫn chưa khuya mấy. Tôi chúa ghét phải đi ngủ lúc chưa thấy mệt. Tôi mở va li, lôi ra một chiếc sơ-mi sạch rồi vào buồng tắm, rửa ráy và thay áo quần. Định bụng xuống dưới nhà, xem thiên hạ đang làm gì dưới "Phòng tử đinh hương" - Tầng dưới khách sạn này có một hộp đêm tên là như vậy.

Lúc đang thay áo, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: hay là cứ gọi điện cho Phoebe, em gái tôi. Tôi muốn nói chuyện với nó kinh khủng. Nó sẽ hiểu hết. Nhưng gọi về nhà thì hơi liều. Bởi dẫu sao Phoebe cũng còn bé, nên chắc giờ này nó đang ngủ say, không thể ra trả lời ông anh. Có thể đặt ngay máy xuống nếu bố mẹ tôi chạy ra, thế thà đừng gọi cho rồi. Vì bố mẹ sẽ nhận ra mất. Nhất là mẹ. Mẹ giỏi đoán lắm. Bởi mẹ nhạy cảm kinh khủng. Nhưng dẫu sao tôi cũng vẫn muốn được bốc phét dăm câu với Phoebe ngay bây giờ.

Ồ, giá các bạn được nhìn thấy con bé. Kháu khỉnh và thông minh như nó thì tôi chắc các bạn chưa từng gặp bao giờ. Các bạn biết không, từ ngày cấp sách đi học tới giờ, nó toàn được điểm cao, chưa hề bị một điểm kém nào đâu. Nói thực, cả nhà chỉ mỗi tôi là dốt. Anh tôi, anh D.B. đang viết văn, còn em tôi, thằng Allie đã chết thì thân đồng chả chắc đã sánh nổi. Chỉ mỗi tôi là dần. Chà, phải chi các bạn được gặp Phoebe. Tóc nó cũng đỏ rực như tóc Allie vậy. Hề nào nó cũng cắt ngắn, rồi chải tём ra sau m p tai. Hai tai nó vừa nhỏ, vừa xinh. Còn mùa đông thì bỏ tóc xo . Nhiều bữa, mẹ tôi cũng tết tóc cho nó. Nhưng lắm hôm vẫn cứ để xo  sau lưng. Thế mà vẫn đẹp. Nó mới lên mười, g y như tôi, nhưng không khẳng khiu. G y kiểu các đôi thủ trượt tuyết. Một hôm, tôi nhìn qua cửa sổ thì nh c thấy bóng nó băng qua đường phố, chạy ra vườn hoa. Lúc ấy tôi vụt có ý nghĩ, nó được trời sinh để trượt tuyết - mảnh d , hoạt bát. Tôi biết thế nào các bạn cũng sẽ thích Phoebe. Nghe ai nói câu gì, dù rất mơ hồ, nó cũng hiểu ngay. Thậm chí có thể l i nó đến bất cứ đâu chẳng hề sợ b  mặt. Chẳng hạn, nếu bạn đưa nó đến xem một cuốn phim nó sẽ biết ngay cuốn phim ấy hay hoặc dở. Một hôm, tôi nói với anh D.B. có dắt nó đi xem phim Pháp, mang tựa đề Vợ bác thợ nướng bánh mì, do diễn viên Raimu đóng. Nó thích mê mẩn. Nhưng Phoebe thích nhất là B m chín bước chân, có Robert Donat đóng. Nó gần như thuộc lòng cả cuốn phim, hai anh em phải xem tới xem lui đến cả chục bận còn gì? Chẳng hạn, khi chàng Donat bị cảnh sát lưng bắt, phải đến nướng n u tại một nông trại, Phoebe đã nói  m lên giữa rạp cùng lúc với ông chủ trại người Scotland: "Anh  n được cá trích chứ nh ?" vì thuộc lòng tất cả các câu đối thoại. Còn khi lão giáo sư, nhưng thực ra là một gián điệp Đức, giờ ngón út bị c t mất một đốt lên chỉ chỗ Robert Donat, thì Phoebe đã giờ ngón tay lên trước cả lão ta và chỉ thẳng vào mặt tôi. Nhất định các bạn sẽ thích nó. Nói của đáng tội, nó cũng hay bắt b . Hiểu được mọi thứ đến nơi đến chốn, chẳng trẻ con chút nào, cứ cầm c i viết sách suốt. Có điều chẳng chịu viết cái gì cho đến nơi đến chốn. Truyện nào cũng kể về một con bé, tên là Hazle Weatherfield. Có điều Phoebe không viết là Hazle, mà viết thành "Cazle", thế có lạ không? Chính con bé ấy là một gián điệp lợi hại. Mới đầu, cứ tưởng  m c i

cha mẹ, nhưng sau chẳng biết bố ở đâu tự dưng lại mò ra, "một trang thanh niên hai mươi cao lớn, lịch sự rất hấp dẫn". Ngộ nghĩnh không thể tưởng được! Thế nào các bạn cũng sẽ thích nó. Hồi nó còn nhỏ, chủ nhật nào tôi với Allie cũng dắt nó ra công viên đi dạo, Allie hồi đó có một chiếc thuyền buồm. Nó thích thả thuyền vào chủ nhật, nên lần nào hai anh em cũng dắt con bé theo. Nó diện đôi găng tay trắng đi giữa hai anh, em tôi, trông hết như một tiểu thư đài các. Hễ thấy tôi với Allie trò chuyện là nó dỏng tai lên xem cả hai nói gì. Lắm lúc bọn tôi quên mất Phoebe, vì dấu sao nó cũng còn nhỏ, nhưng nó nhất định không chịu thế và cứ góp chuyện suốt dọc đường. Thúc tôi hoặc Allie, rồi hỏi to: "Nhưng ai bảo thế? Ai cơ? Bobby hay là cô kia?". Đến lúc nghe được câu trả lời nó liền đáp: "À, em hiểu!" rồi lại lắng tai nghe tiếp hết như người lớn. Allie cũng rất thích nó. Tôi muốn nói, Allie cũng rất quý Phoebe. Năm nay, nó đã lên mười, chẳng còn bé như độ trước, nhưng vẫn rất ngộ khiến ai cũng thích - dĩ nhiên là nếu hiểu được tính nết nó.

Dấu sao tôi cũng muốn gọi cho Phoebe quá. Có điều tôi sợ bố mẹ lại nhắc máy, biết ngay tôi đang ở New York, và cả chuyện tôi bị đuổi học lần nữa. Bởi thế, tôi chỉ thay chiếc somi, rồi bước ngay vào thang máy, xuống phòng lớn, xem dưới ấy có gì.

Nhưng dưới đó chẳng có ai, ngoài mấy gã trông như ma cô với vài ba ả tóc sẫm, tựa như gái ăn sương. Từ "Phòng tử đinh hương" vọng ra tiếng nhạc, tôi rẽ ngay vào. Khách vắng ngơ vắng ngắt, nhưng người ta lại chỉ cho tôi một chiếc bàn ọp ẹp, kê tít trong góc xa nhất. Phải chi cứ dúi cho gã bồi bàn một đôla thì đâu đến nỗi. Ở New York này cứ có tiền là muốn gì được nấy, tôi chẳng lạ.

Ban nhạc Buddy Singer chơi dở thậm tệ. Họ chơi âm ỉ khủng khiếp, nhưng âm đến mức quái đản, chứ không phải một cách điệu nghệ, như các ban nhạc danh tiếng. Nói trắng ra là chẳng có ai, - bởi phần đông đều là những lão già hồm hĩnh ngồi với bồ. Trừ chiếc bàn bên cạnh đang có ba cô gái tuổi suýt soát ba mươi. Cả ba đều khá xấu xí, và nhìn mấy chiếc mũ họ đội, khắc biết họ là dân ở xa tới. Nhưng trong đám ấy có một cô, cô tóc sẫm, trông cũng chẳng đến nỗi khó coi. Gương mặt cô có một vẻ gì ngộ ngộ rất khó tả, nhưng khi tôi bắt đầu thử phân tích, thì gã bồi bàn lại xuất hiện. Tôi gọi một ly Whisky soda, nhưng dặn đừng pha thêm gì hết. - Tôi cố nói thật nhanh, nếu trù trừ, gã nọ sẽ biết ngay bạn chưa tới tuổi, và bạn đừng hòng được uống một giọt rượu nào. Tuy thế, gã vẫn hếch ngay:

- Rất tiếc, thưa ông, nếu ông không đem theo giấy tờ xác nhận đã đủ tuổi. Chắc ông có mang theo trong túi bằng lái xe chứ ạ?

Tôi ném về phía gã một cái nhìn lạnh như băng, như thể gã vừa sỉ nhục tôi không bằng, rồi nói lớn:

- Tôi thế này mà anh thấy chưa đến tuổi trưởng thành, hả?

- Rất tiếc, thưa ông, nhưng chúng tôi có lệnh.

- Được rồi, được rồi, - tôi nói vậy, nhưng thầm nghĩ: "Quý bắt anh đi!" - Cho tôi một chai côcacôla vậy.

Gã bắt đầu trở gót, thì tôi gọi giật lại:

- Anh làm ơn cho thêm vài giọt rum, được không? - Tôi nói bằng một giọng hết sức lịch duyệt và mềm mỏng. - Không lẽ đã vào đây ngồi mà vẫn tỉnh táo được à? Thêm có vài giọt, chẳng lẽ cũng bị cấm?

- Rất tiếc, thưa ông, tôi không được phép! - Rồi gã quay đi. Nhưng lỗi đâu phải ở gã? Gã có thể mất việc tức khắc, nếu mang rượu lên cho những khách khứa chưa đến tuổi trưởng thành. Mà tôi, rủi thay lại đúng là loại khách đang ở độ tuổi vị thành niên.

Tôi lại quay về ngắm mấy ả phù thủy ngồi bàn bên kia. Đúng hơn là cô có mái tóc khá đen. Chứ hai ả kia thì khác nào loại ma chê quỷ hờn. Nhưng tôi không ngại ra như một tên ngốc. Trái lại, tôi ngắm họ hết sức lạnh nhạt. Thế mà các bạn biết họ đã làm gì không? Bắt đầu khúc khích cười, như ba mụ dở hơi chính cống! Chắc họ định nhin tôi chưa đủ tuổi để làm cái trò ngắm nhĩa đàn bà, con gái. Tôi đâm điên tiết, họ làm như tôi đang muốn cưới họ làm vợ không bằng. Lẽ ra tôi phải làm ra bộ khinh thường cho họ biết thân, nhưng ác cái tôi đang muốn nhảy kinh khủng. Thỉnh thoảng, tôi thường thêm nhảy kinh khủng, như lúc này, chẳng hạn. Tôi chồm qua phía họ, mời:

- Các bạn, các bạn có thích nhảy chút đỉnh cho vui không? - Tôi nói rất lịch duyệt, giọng đặc quí phái. Thế mà cả ba ả ngốc lại đâm hoảng. Lại khúc khích cười. - Nào ta nhảy cho vui đi. - tôi tiếp. - Tôi sẽ lần lượt mời từng cô một. Thế nào? Các cô vui lòng chứ? - Tôi thích nhảy kinh khủng.

Mãi sau cô tóc sẫm mới chịu đứng lên. Trông cũng biết cô ta thừa hiểu tôi mời ai. Chúng tôi dìu nhau ra sàn nhảy. Còn hai ả nọ thì cười ngật nghẻo như đang lên cơn động kinh. Quả tình, chỉ vì buồn nên tôi mới dây với lũ nồm kia. Chứ vào lúc khác, đâu có các vàng tôi cũng mặc xác họ.

Nhưng kể cũng chẳng hoài công lắm, cô tóc sẫm nhảy đẹp lạ lùng! Tôi chưa từng gặp trong đời một vũ nữ tuyệt hơn thế. Các bạn biết đấy: lắm ả rất ngốc, nhưng nhảy thì hết chê. Còn những cô thông minh thì hoặc là bạn phải miễn cưỡng dắt họ đi, hoặc là nhảy tới mức thà cứ ngồi mọc rễ ở bàn mà nốc rượu cho bí tỉ với họ, còn hơn là lôi nhau ra sàn nhảy.

- Cô nhảy chúa thật! - tôi khen cô tóc sẫm. - Cô nên làm một vũ nữ chuyên nghiệp mới xứng tài. Thật đấy! Tôi đã từng nhảy với một cô gái nhà nghề, nhưng còn mệt mỏi theo kịp cô. Chắc cô có nghe nói về đôi vũ Marco và Miranda chứ?

- Cái gì? - Thậm chí ả cũng chẳng buồn nghe tôi nói, mà cứ đảo mắt nhìn quanh thực khách trong phòng.

- Tôi hỏi, cô đã từng nghe nói tới Marco và Miranda bao giờ chưa?

- Chưa. Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ nghe hai cái tên ấy.

- Họ là một đôi vũ chuyên nghiệp. Cô ấy là một nữ nhà nghề. Nhưng nhảy rất xoàng. Nghĩa là tuy vẫn hành nghề đấy, nhưng nhảy chẳng giỏi mấy. Chắc cô biết tâm trạng của cánh nam giới khi được khiêu vũ với một bạn nhảy tuyệt vời?

- Anh bảo gì? - ả hỏi lại, bỏ ngoài tai chẳng buồn để ý những gì tôi nói.

- Tôi hỏi, cô có biết tâm trạng của cánh đàn ông chúng tôi, khi được nhảy với một bạn nhảy xuất chúng không?

- À, ra vậy...

- Cô thấy đấy, tuy đang ôm cô trong tay, nhưng nếu tôi lại có cảm giác như mình hoàn toàn chẳng còn giữ được thứ gì và chẳng còn biết chân tay lúc này đang ở đâu, thì đó mới đích thị là một bạn nhảy chúa tể.

À lại có vẻ không nghe thấy. Tôi quyết định nín thinh một lúc. Chỉ nhảy, thế thôi. Ngậm tăm. Buddy Singer đang chơi bài *Chỉ có mỗi một điều...* Bản nhạc tuyệt vời. Đến mức cả cái dàn nhạc thổ tả ấy cũng không thể làm nó dờ đi nổi. Tôi chỉ nhảy chứ không hề giở những trò quỷ quái, tôi chúa ghét những gã làm vậy. Tuy rằng tôi quay ả như chong chóng, khéo hoa cả mắt, nhưng ả vẫn ngoan ngoãn vâng theo, Tôi ngốc nghếch, đỉnh ninh rằng ả cũng thích nhảy, thì thành linh ả phun ra một điều khiến tôi ngao ngán quá:

- Tôi qua, tôi với bọn bạn vừa được nhìn thấy Peter Lorrer xong. Một tài tử điện ảnh. Bằng xương bằng thịt nhé! Anh ấy đang mua một tờ báo. Bánh trai khiếp lên được!

- Cô thật may mắn, - tôi nói, - phải, hết sức may mắn. Cô hiểu điều tôi nói chứ? - Một ả thộn đích danh. Nhưng nhảy thì tuyệt vô cùng! Tôi không kìm được, bèn cúi xuống đặt một nụ hôn lên đỉnh đầu ả, ngay chính giữa đường ngôi của mái tóc đen. Khiếp, ả tức lồng lên, nhăm nhắng:

- Lại còn trò gì nữa đây?

- Chẳng có gì. Tôi chỉ thán phục cô, thế thôi. - Tôi nói. - Tôi có một đứa em gái khiêu vũ rất tuyệt. Nó chỉ mới học lớp bốn thôi và cô nhảy chẳng kém nó chút nào.

- Xin lỗi, cậu đừng có khoác loác quá thế!

Một tiểu thư chính tông! Ô, không, một nữ hoàng, trời ạ!

- Cô từ đâu đến vậy? - Tôi hỏi. Nhưng ả không đáp lời. Cứ mắt trước mắt sau, trông cũng thừa biết ả đang mong Peter Lorrer hiện ra.

- Cô từ đâu đến thế? - Tôi lặp lại.

- Cái gì?

- Các cô từ đâu đến thế? Cô chẳng cần trả lời, nếu cảm thấy không thích lộ bí mật. Không việc gì phải cố cả, tôi van cô!

- Từ Seattle, bang Washington, - ả đáp. Giọng như thể hạ cổ ban cho tôi một ân huệ lớn!

- Cô quả là một người trò chuyện có duyên - tôi bảo. - Cô biết thế chứ?

- Cái gì?

Tôi không nhắc lại, bởi có nhắc cũng chả chắc ả đã buồn để ý.

- Cô có thích đi vài vũ hình *Jitterbug* không, khi ban nhạc chơi một bài gì đó nhanh hơn? Nhảy *Jitterbug* mới đáng gọi là khiêu vũ. Hễ ban nhạc tấu một bản nhanh, thì ta sẽ tha hồ rộng chỗ mà quay, bởi ai nấy đều ngồi xuống cả, trừ mấy lão già dờ hơi với lũ con gái béo ị. Cô hẳn vui lòng chứ?

- Tôi thì sao cũng được. - ả nói. - Đây, anh mấy tuổi rồi, anh bạn?

Tôi bỗng thấy ảm ức kinh khủng.

- Quí thật, cô gắng hỏi chuyện đó làm gì cho mất vui đi? - Tôi bảo - Tôi mới mười hai. Chỉ được cái rất lớn xác.

- Mong anh đừng cẩu. Nếu anh nổi cẩu, tôi sẽ trở lại với mấy cô bạn kia ngay, anh hiểu không?

Tôi liền rít xin lỗi như một gã dở hơi, vì ban nhạc bắt đầu chơi một điệu nhanh kinh khủng. Ắ cuộn tôi ngay vào điệu Jitterbug - rất thanh thoát, nhịp nhàng. Ắ nhảy tuyệt quá, thật đấy. Bạn chỉ cần đẩy khẽ là ắ đã ngoan ngoãn lượn theo ngay, Còn khi quay, cặp mông ắ cũng uyển chuyển quay theo, tuyệt vời. Nhảy thế mới đáng gọi là nhảy. Tôi hay dễ xiêu lòng với những thiếu nữ kiểu cô ta. Lắm lúc, đến liếc nhìn bạn cũng chả thiết, vì thấy chúng quá ngốc nghếch; nhưng hễ thấy chúng làm một trò gì đó đẹp mắt, là bạn chết mê chết mệt liền. Cầu mong quí sẽ lòi hết những cô ắ kiểu ấy đi. Ai chứ bọn chúng thì thừa sức khiến bạn thất điên bát đảo.

Mấy ắ nọ không mời tôi đến ngồi cùng bàn - vì thiếu giáo dục, dĩ nhiên - nhưng tôi chả trách, cứ sà xuống ngay. Cô tóc sẫm nhảy với tôi tên là Bernice Crabs hay Krebs gì đó. Còn hai ắ xấu xí, thì tên là Marty và Laverne. Tôi tự xưng với họ là Jim Steele - tôi cố ý đánh lừa. Tôi cố khai mào một cuộc trò chuyện thật thông minh, thú vị nhưng bất lực. Không lẽ phải dùng vũ lực bắt họ mở mồm? Tôi tưởng Bernice đã ngốc lắm, nào ngờ còn thông thái hơn cả hai ắ kia. Cả ba cứ mắt trước mắt sau, đảo dác nhìn quanh phòng, như thể đang chờ một lô một lốc mình tinh mần bạc. Khéo họ tưởng đã mò được tới New York, thì gã mình tinh nào cũng vác mặt lại "Phòng tử đinh hương", chứ chẳng phải "*El Marcocco*" hay "*Stork - club*". Mãi tôi mới dò biết được nghề nghiệp của họ trên Seattle. Hoá ra cả ba đều làm tại một hội bảo hiểm ở đấy. Tôi tính hỏi công việc họ đang làm hẳn thú vị lắm, nhưng vị tất đã dò hỏi được chuyện đó ở mấy ắ ngốc nghếch này? Tôi tưởng hai cô xấu xí, Marty và Laverne, là hai chị em, nhưng họ cẩu kinh khủng, khi nghe tôi hỏi câu đó. Tôi biết cô này cũng chẳng muốn mình giống với cô kia - kể cũng phải thôi - nhưng đầu sao tôi vẫn thấy chết cười.

Tôi lần lượt nhảy với cả ba, cho họ khỏi ganh tỵ. Một trong hai cô xấu xí - cô Laverne - nhảy cũng chẳng tệ lắm; nhưng còn Marty thì chán không còn gì sánh bằng. Nhảy với ắ thì thà cứ lòi quách Nữ thần Tự Do trên bệ xuống, kéo mụ già ấy đi quanh sàn nhảy còn hơn. Đánh phải kiếm chuyện gì đó lừa ắ, nếu không muốn chết gục vì buồn tẻ. Thế nên tôi bèn bịa: Tài tử Gary Cooper đang đến kia kia!

- Đâu, đâu? - Ắ xúc động kinh khủng. - Anh ấy đâu?

- Chết thật, cô không mê ngủ đấy chứ? Ông ấy lại vừa ra xong. Sao cô không nhìn ngay lúc tôi bảo?

Ắ, thậm chí còn dừng phắt lại, nhón gót nhìn qua đầu mọi người, có lẽ hy vọng còn được thấy phía lưng lão tài tử nọ.

- Anh ấy vừa ở đây bước ra thật chứ? - Ắ suýt phát khóc, nên tôi đâm ân hận vô cùng. Tôi thấy thương hại ắ kinh khủng, vì đã lừa ắ. Có những kẻ chẳng nên lừa gạt họ, dù họ rất đáng được hưởng cái ân huệ đó.

Nhưng buồn cười nhất là lúc tôi đưa ắ về bàn. Marty bảo với mấy ắ kia là Gary Cooper vừa mới ở đây xong. Hai cô bạn Laverne và Bernice suýt tự tử khi nghe tin đó. Họ rầu rĩ, hỏi Marty có trông rõ gã diễn viên ấy không. Marty đáp có, nhưng chỉ trong thoáng chốc thôi. Đứng là một ắ ngốc.

Quầy rượu sắp đóng cửa, nên tôi vội vã gọi hai suất Whisky cho "anh tôi" với hai chai coca-cola cho "chính tôi". Trên bàn họ vốn đã đầy ly tách. À Laverne cứ giấu tôi suốt, vì tôi chỉ uống độc coca. Đến là khôi hài. À với Marty thì uống toàn Tom Collinses ướp lạnh trong khi đang sắp hết tháng Chạp, trời à! Họ chẳng hiểu quái gì. Còn Bernice thì uống Bourbon pha soda. À uống rượu cứ như ngựa uống nước ao. Cả ba chốc chốc lại mắt trước mắt sau trông chừng đám tài tử. Thậm chí đến trò chuyện với nhau cũng chẳng dám, chỉ sợ bị lỡ mất dịp may. Marty nói nhiều nhất, nhưng toàn những chuyện chẳng đâu vào đâu và lời lẽ rất vô duyên, đại để như gọi hồ xí là "*chuồng tiêu*", còn ông già hỏi đầu chơi clarinette trong ban nhạc là "*bố trẻ*", nhất là khi ông nọ đứng dậy, léo nhéo mấy câu gì đó rất chối tai. Còn kèn "*cla*", à cứ một hai gọi là "*sáo gồ*". Thật vô duyên kinh người! Laverne - À xấu xí thì cứ tưởng mình hết sức khôn ngoan. Cứ luôn mồm bảo tôi thử gọi dây nói cho bố, hỏi xem tối nay ông có rảnh không. À lại nhải hỏi rằng bố tôi có hay bỏ nhà, đi gặp đám nhân tình? Có mỗi câu ấy mà hỏi tới *bốn bận*, khôn ngoan thế đấy! Còn Bernice, cô tóc sẫm, thì lại cam như thóc. Hỏi gì à cũng hặc lại: "Cái gì?". Trò chuyện kiểu ấy chỉ tổ thêm bức, chứ chẳng đi đến đâu.

Rồi thỉnh linh cả ba vội vàng uống nốt chỗ rượu cạn, đứng ngay dậy, bảo: phải về đi ngủ. Họ bảo mai còn phải dậy sớm, để đến xem suất diễn đầu tại một phòng hoà nhạc ở tầng Radio city. Tôi nài họ ngồi thêm chút nữa, nhưng họ khăng khăng từ chối. đành phải chia tay họ. Tôi hứa nếu có dịp lên Seattle, tôi sẽ tìm gặp họ ngay. Hứa hão hứa huyền! Chứ gặp lại làm gì mấy cô nỡm ấy?

Mọi khoản mất gần 13 "đô", kể cả thuốc thơm. Theo tôi, lẽ ra họ nên tự trả lấy những gì họ đã uống trước lúc tôi sà vào. Dĩ nhiên, tôi chẳng đòi nào chịu để vậy, nhưng đáng lý họ phải xử sự thế mới đúng. Và lại, đó chỉ là chuyện vặt. Bởi lẽ họ đều ngốc nghếch, lại đội mấy chiếc mũ què kệch thảm hại, thế thì chấp mà làm gì. Tôi ngao ngán quá, khi nghĩ họ muốn dậy sớm để đến xem buổi phát thứ nhất tầng Radio City. Chỉ cần hình dung một ảnh diện chiếc mũ kinh tởm thế, ở mãi tận đầu tận đuôi trên Seattle lại lặn lội mà xuống New York chỉ để dậy thật sớm, cốt đến xem một chương trình phát thanh thổ tả là đủ nẫu ruột nẫu gan rồi. Giá họ đừng nói với tôi chuyện đó, tôi xin vui lòng biểu không mỗi à *một trăm cốc* rượu ngay!

Họ ra về được một lúc thì tôi cũng rời "Phòng tử đinh hương". Dẫu sao, quầy rượu cũng đang dọn dẹp để đóng cửa, và ban nhạc đã ngừng trình tấu lâu rồi. Trước hết, đó là chỗ rất buồn tẻ, nếu chẳng có ai để nhảy vài vòng. Kế đến, gã bồi bàn chẳng chịu dọn ra một thứ đồ uống nào khác, ngoài thứ nhạt hoét là coca. Đồ ai ngồi lâu được trong một tử điểm, nếu chẳng gọi được rượu để uống cho say bí tỉ. Hoặc nếu không có một đứa bạn gái mà mình thực sự chết mệt chết mê.

Lúc rời "Phòng tử đinh hương", tôi lại chợt nhớ đến Jane. Chợt nhớ bởi không thể xua đuổi hình ảnh nàng ra khỏi tâm trí. Tôi gieo người xuống một chiếc xalông dưới đại sảnh, và nghĩ đến cảnh nàng ngồi với thằng Stradlater trong chiếc xe của lão chết rấp Ed Banky. Và mặc dầu tôi biết chắc giữa Jane với thằng thô tá đó chẳng có chuyện gì - tôi vốn rõ bụng dạ Jane như một cuốn sách mở, nhưng vẫn không thể xua đuổi được hình ảnh nàng khỏi tâm trí. Các bạn phải nhớ kỹ: Jane chẳng những giỏi cờ nhảy, mà còn rất mê thể thao. Và hồi mới quen nhau, bọn tôi đã chơi quần vợt mỗi buổi sáng và chơi gôn mỗi chiều trong suốt cả dịp hè. Tôi thường xuyên gần gũi nàng. Nhưng đừng hiểu theo cái nghĩa thân xác, dĩ nhiên, chuyện đó chưa bao giờ xảy ra, vì chúng tôi chỉ thường xuyên có mặt bên nhau chứ chẳng bao giờ có chuyện gì hết. Và thường thường, bạn không cần phải tán tỉnh bọn con gái mới kết bạn được với bọn chúng.

Tôi quen Jane vì con *doberman* nhà nàng hay chạy qua ỉa bậy bên bồn hoa nhà tôi, khiến mẹ tôi cáu tiết kinh người. Mẹ tôi liền gọi đây nói cho mẹ Jane, làm âm ỉ một trận. Mẹ tôi vốn hay làm âm ỉ về những chuyện không đâu kiểu như thế. Nhưng rồi mấy hôm sau, tôi tình cờ nhìn thấy Jane bên cạnh bể bơi trong câu lạc bộ mà gia đình tôi vẫn thường lui tới lâu nay. Nàng nằm sấp, và tôi chào nàng. Tôi biết nàng mới dọn đến cạnh nhà, nhưng chưa bao giờ trò chuyện với nhau. Lúc tôi mới đánh tiếng chào hỏi, Jane tỏ ra hết sức lạnh nhạt. Tôi phải sống chết chứng tỏ cho Jane biết tôi nhổ toẹt vào chuyện con chó của Jane thích "bĩnh" ở đâu. Dẫu nó có bình ngay giữa phòng khách, tôi cũng mặc xác nó. Đại để là sau lần ấy, tôi và Jane bắt đầu trở thành đôi bạn chí thân. Ngay hôm ấy, tôi bắt đầu chơi gôn với Jane. Nàng thua tám quả, bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rõ, những tám quả! Tôi phải cực nhọc mãi mới dạy được Jane cái chuyện còn con là phải mở mắt ra, khi đánh quả bóng đi. Nhưng rồi tôi cũng tập được cho nàng các xảo thuật chơi bóng. Tôi chơi gôn rất chúa. Chắc các bạn không thể nào tin nổi, nếu tôi kể với các bạn, chỉ cần vài keo là thừa sức xoi gôn một bàn. Một lần suýt nữa tôi đã bằng lòng để họ quay một cuốn phim ngắn về tài đánh gôn của tôi, nếu tới phút chót tôi không kịp nghĩ lại. Tôi nghĩ: một khi đã ghét điện ảnh đến thế, thì tốt hơn hết là đừng để cho bọn làm phim chương mặt mình lên màn ảnh, dẫu chỉ trong một cuộn phim còn con.

Nàng là một thiếu nữ rất ngộ nghĩnh, Jane của tôi. Tôi chẳng dám bảo Jane sắc nước hương trời. Nhưng nàng là cô gái tôi rất thích. Miệng hơi rộng. Nhất là khi nàng hồi hộp hoặc xúc động vì một chuyện gì đó và bắt đầu nói nhanh. Lúc ấy, môi Jane liền lượn quanh những bốn, năm chục hướng khác nhau. Tôi mê cặp môi ấy kinh khủng. Nàng vẫn chẳng bao giờ mím chặt được chúng nên miệng lúc nào cũng hé mở, nhất là khi đánh gôn hoặc đọc một cuốn sách hay. Nàng đọc chăm lạ thường, mà toàn những cuốn rất chúa. Nhất là thơ thì khỏi nói. Ngoài những người thân thích, Jane là cô gái độc nhất được tôi cho xem chiếc găng của Allie, chiếc găng chép đầy thơ. Nàng không được gặp bé Allie nhà tôi, bởi lẽ đây là mùa hè đầu tiên của nàng ở Maine. Trước, Jane thường nghỉ hè dưới mũi Cod. Nhưng tôi

đã kể hết với nàng về bé Allie tội nghiệp. Nàng thích nghe, vì muốn biết rõ tuổi thơ thằng bé nhà tôi.

Mẹ tôi không thích Jane lắm. Chung qui chỉ vì cảm thấy hai mẹ con nhà Jane hay tỏ ra khùng khỉnh và chẳng chịu chào hỏi mẹ tôi bao giờ. Mẹ thường gặp họ trong làng, vì bao giờ Jane cũng phải lái xe cho mẹ xuống chợ dưới xóm mua thức ăn. Mẹ tôi thậm chí cũng chẳng thấy Jane đẹp. Tôi thì khác hẳn. Tôi thích cả dáng dấp, cả mặt mũi Jane. Tất cả.

Tôi nhớ nhất một buổi chiều. Đó là lần duy nhất tôi với Jane hôn nhau. Cũng chỉ hôn bình thường, như một đôi bạn thân. Hôm đó là thứ bảy, trời mưa như trút, còn bọn tôi thì ngồi ngoài hàng hiên nhà nàng. Nhà Jane có một dải hàng hiên rộng thênh thang, ba phía đều lấm kính. Lúc đó hai đứa đang chơi cờ nhảy. Chốc chốc, tôi lại chọc tức Jane, vì nàng không chịu xuất hậu khỏi hàng cuối cùng. Nhưng tôi chẳng cáu chút nào. Hơn nữa, tôi cũng chẳng muốn Jane bực tức. Tuy rằng tôi thường thích trêu bọn con gái cho chúng phát khóc lên, mỗi khi gặp dịp may. Nhưng buồn cười là hề đã thực sự mến ai, tôi chẳng bao giờ còn thích làm điều đó nữa. Lắm lúc tôi nghĩ họ cũng thích được tôi trêu chọc; thậm chí biết mười mười là họ thích thế, tôi vẫn không tài nào bắt mình giở những trò tinh quái ấy ra, nếu tôi với họ là chỗ quen thân và xưa nay chưa từng trêu ghẹo họ bao giờ.

Tôi đang kể với các bạn về buổi chiều tôi và Jane hôn nhau dạo nào. Trời vẫn mưa tầm mưa tã, và tôi với nàng đang ngồi ngoài hiên, thì thỉnh thoảng lão dượng ghê ghệch ngáp của Jane mò tới, hỏi nàng xem ở nhà có còn thuốc lá không. Về lão, tôi chỉ biết qua loa, nhưng lão là hạng người chỉ bắt chuyện với bạn khi nào thấy bạn là người cần cầu cạnh. Thứ người đến là đáng ghét. Jane thậm chí cũng chẳng buồn đáp lại cái câu hỏi lão hỏi. Lão phải hỏi lại lần nữa, nhưng Jane vẫn nín thinh. Thậm chí, chẳng thèm rời mắt khỏi bàn cờ. Thế nên lão đành quay trở vào. Khi lão đi rồi, tôi liền ướm hỏi Jane: sao vậy. Nàng vẫn không đáp mà làm ra vẻ như đang nghĩ nước đi. Bất thần một giọt nước mắt ứa ra, sa xuống bàn cờ. Rơi thẳng vào cái ô vuông màu đỏ. Trời ơi, bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ mồn một cảnh đó! Jane chỉ lấy ngón tay quạt giọt nước mắt trên cái ô vuông màu đỏ ấy, thế thôi. Chẳng hiểu sao, tự dưng tôi cảm thấy rất buồn. Tôi liền đứng dậy, đến bên nàng, đẩy khẽ nàng dịch ra để lấy chỗ, rồi ngồi xuống bên cạnh. Nàng tức thì khóc nức lên và trước lúc kịp hiểu, tôi đã hôn lên khắp mặt nàng: cả đôi mắt, cả vầng trán, cả tinh mũi, cả đôi mi, thậm chí cả hai vành tai. Chỉ môi là không vì Jane cố tìm mọi cách lẩn tránh. Trước chúng tôi chưa hôn nhau bao giờ cả. Rồi nàng đứng dậy, vào phòng thay chiếc áo len sọc đỏ trắng mà tôi thích nhất, rồi hai đứa dắt tay nhau tới một rạp chiếu bóng thổ tả.

Trên đường tôi hỏi Jane có thường bị ông Cudahy - lão dượng nát rượu ấy - chòng ghẹo gì không. Jane tuy còn ít tuổi, nhưng thân hình trông đã rất nở nang và nói chung, tôi không dám bảo lãnh chút nào cho nhân cách cái lão chó đẻ ấy. Nàng bảo không bao giờ, thế nên tôi càng chẳng rõ vì cớ gì mà Jane lại khóc nức lên thế!

Tôi không muốn các bạn lầm tưởng Jane lạnh lẽo như một cục nước đá, vì thế mà bọn tôi chẳng bao giờ ôm hôn nhau. Hoàn toàn chẳng phải thế đâu. Chẳng hạn, tôi với Jane vẫn cầm tay nhau suốt. Tôi biết chuyện đó chẳng có gì đáng kể,

nhưng được cầm tay nàng là chuyện rất tuyệt vời. Cầm tay những đứa khác, bạn luôn có cảm giác như cầm một súc gỗ, hoặc bọn chúng cứ phải ngo nguậy suốt, làm như thể sợ bạn phát ngáy, nếu cứ để yên. Còn Jane thì chẳng giống bọn ấy chút nào. Vào rạp là hai đứa liền cầm tay nhau, và để yên thế cho tới lúc hết phim. Với Jane, tôi chẳng bao giờ phải lo tay mình có rịn mồ hôi, có thô ráp không. Với nàng mọi thứ đều dễ chịu kinh khủng.

Tôi bỗng chợt nhớ một chuyện này nữa. Một lần, lúc xem phim. Jane đã có một cử chỉ khiến tôi vô cùng thích. Phim chiếu hôm ấy đầu như là một cuộn phim thời sự hoặc một cái gì đại để thế. Vậy mà bất chợt tôi bỗng thấy có ai đang xoa đầu mình. Ngoảnh lại - hoá ra Jane. Kỳ lạ thế đấy. Bởi lẽ nàng hãy còn nhỏ, mà phụ nữ thì thường chỉ xoa đầu người khác khi đã ngoài ba mươi, hoặc chỉ xoa đầu chồng, đầu con. Thỉnh thoảng, tôi cũng xoa đầu cô em gái nhưng cố nhiên là rất ít. Đáng này Jane hãy còn nhỏ, mà đã bất chợt xoa đầu bạn; cử chỉ ấy tôi cảm thấy đáng yêu quá, đến mức tưởng chừng như mê mẩn cả người!

Đấy, đó là hết thấy những gì tôi chợt nghĩ đến, lúc gieo người xuống chiếc xalông thổ tả dưới gian đại sảnh kia. Phải, tôi nghĩ về Jane. Hề nghĩ đến chuyện nàng ngồi trong chiếc xe chết rập với thằng mất dạy Stradlater là tôi chỉ muốn phát điên. Tôi biết nàng không đòi nào lại để cho cái thằng khôn kiếp ấy giở trò, nhưng vẫn vô cùng bức bối. Nói thực, chứ cả chuyện buồn ấy, tôi cũng chẳng muốn nhớ nữa.

Dưới đại sảnh lúc này đã vắng. Thậm chí cả mấy ả tóc sẫm, trông như gái làm tiền, cũng đã cuốn xéo. Tôi bỗng muốn đi khỏi đấy ngay. Chán kinh người. Nhưng vẫn chưa thấy buồn ngủ. Thế là tôi liền trở lên phòng, choàng măng tô tử tế. Thử nhìn qua cửa sổ, xem bọn hoá rồ có còn phô bày tiếp những trò quái đản lúc nãy nữa không, nhưng đèn đóm phòng nào phòng nấy đều tắt ngấm. Tôi vào thang máy, xuống phố, gọi taxi, bảo chở tới Ernie - một hộp đêm ở Greenwich Villate. Đó là nơi anh D.B. thường lui tới hồi chưa mò sang Hollywood đánh dĩ ngẫu bút và từng dắt tôi tới đó một đôi bận. Ernie là tên một ông da đen hộ pháp, chơi dương cầm. Lão hách kinh khủng, và chẳng bao giờ thèm bắt chuyện nếu bạn không phải là một danh sĩ hoặc một yếu nhân; nhưng chơi đàn thì rất hay. Lão chơi khá đến mức lắm lúc bạn phải phát uất lên. Tôi không biết rõ đâu là ngọn nguồn của cảm giác đó, nhưng quả đúng như thế thật. Tôi rất thích nghe lão trình tấu, nhưng lắm lúc chỉ muốn lật úp chiếc đàn thổ tả của lão xuống cho nó nằm phoi bụng giữa sàn. Chắc vì lúc nghe lão chơi bạn vẫn không thể xua được cảm giác là lão hay lên mặt ta đấy và chỉ bắt chuyện nếu bạn là một tay có vai vế.

11

Chiếc xe taxi cũ kỹ và nặng nề một mùi tanh tươi, như thể có ai đó vừa chui vào đây ngón ngấu bữa chiều xong. Tứ thời, tôi toàn vớ phải những chiếc taxi hôi hám, mỗi lúc có việc phải đi đâu khuya khoắt. Phở xá lúc này yên ắng nên vắng vẻ và càng quạnh hiu thêm. Không một bóng người, tuy rằng hôm nay là thứ bảy. Thỉnh thoảng mới gặp một đôi trai gái ôm nhau cất bước hoặc một tốp du đảng lê gót cùng với đám bồ tèo, vừa đi vừa cười hô hô như một lũ sói tham lam, tuy rằng chả chắc đã có gì đáng nực cười lắm. New York nói chung rất đáng ghét vào những lúc khuya khoắt và có tiếng cười hô hô của ai đó trong cảnh quạnh hiu. Đứng cách cả trăm dặm vẫn nghe rõ tiếng cười. Nên càng hiu hắt và quạnh quẽ. Tôi chẳng muốn gì hơn được bay ngay về nhà, tán gẫu với đứa em gái nhỏ. Nhưng rồi đành bắt chuyện với người lái xe. Tên lão là Horwitz. Lão dễ chịu hơn gã tài xế ban nãy. Thế nên tôi nghĩ bụng: chắc lão sẽ biết chút đỉnh về lũ vịt trời đảng công viên. Tôi bèn lên tiếng:

- Anh Horwitz, chắc thỉnh thoảng anh vẫn qua lại đảng mé hồ trong Công viên trung tâm? Cạnh cửa Nam ấy mà, anh nhớ chứ?

- Cái gì?

- Mé hồ nước. Cái hồ nhỏ, nơi người ta vẫn thả bầy vịt trời. Chắc anh biết cái hồ ấy?

- Biết. Nhưng sao kia?

- Anh có còn thấy lũ vịt trời dưới ấy không? Đạo mùa xuân và hè, chúng vẫn nhón nhơ dưới đó. Chẳng biết mùa đông chúng sẽ đi đâu nhỉ?

- Ai đi đâu, hả?

- Lũ vịt trời! Chắc anh có nghe nói? Không biết người ta mang xe tới chở chúng hay chúng tự bay về miền Nam.

Horwitz tức thì quay ngoắt lại, nhìn tôi. Trông cũng biết lão nóng tính kinh khủng, tuy rằng nhìn chung lão chẳng có gì đáng ghét lắm.

- Làm sao tôi biết được? - Lão nói - Mà biết làm cóc gì những chuyện vợ vẫn ấy cho một người?

- Thì thôi. Nhưng anh đừng bực mình. - Trông cũng biết lão đang cáu tiết.

- Ai bực mình, hả? Tôi thêm vào đề tâm mấy cái chuyện bá láp của cậu!

Tôi nghĩ bụng: thôi, đừng trò chuyện nữa, một khi lão đã nóng tính đến thế. Nhưng rồi chính lão lại mở mồm. Lão quay ngoắt lại, nói lớn:

- Cá chẳng phải đi đâu hết. Chúng vẫn ở lại dưới hồ. Sống ngay dưới hồ, cóc phải đi đâu.

- Cá thì nói làm gì. Tôi hỏi là hỏi lũ vịt kia!

- Thì khác gì nhau? Chẳng khác quái gì nhau hết - Horwitz dốp chát và nghe giọng, tôi biết lão đã nổi cáu thực sự - Trời ơi, thực ra, cá còn khôn đốn hơn vịt trong mùa đông. Cậu phải động não một chút chứ, quí a!

Tôi nín thinh một lúc lâu. Mãi mới lại lên tiếng tiếp:

- Thôi được. Thế lũ cá sẽ xoay xở ra sao, khi nước hồ đóng cứng băng, đến mức người có thể chạy nhảy hoặc trượt băng trên ấy?

Nghe tôi bảo thế, lão lại lập tức quay ngoắt xuống, nói như quát vào mặt tôi:

- Sao? Cậu hỏi lũ cá sẽ làm gì dưới ấy à? Chúng cứ ở yên dưới ấy, chứ còn biết làm gì nữa, trời đất!

- Chúng phải cảm thấy quanh chúng mọi thứ đều đóng băng. Gì chứ chuyện đó chúng không thể không nhận thấy.

- Ai bảo cậu chúng không biết? - Horwitz hét lớn. Lão câu tiết tới mức tôi sợ lão sẽ lao thẳng xe vào cột đèn. - Chúng cứ việc sống trong băng, hiểu chưa? Trời sinh ra thế. Nên chúng cứ nằm yên một chỗ suốt mùa đông, ngay trong băng, hiểu chưa?

- Thật thế à? Thế chúng ăn gì? Nếu cứ bị giam trong băng, thì chúng sẽ làm thế nào mà bơi? Thức ăn đâu để sống?

- Cậu chẳng hiểu cóc gì cả, quỉ thần ạ! Cơ thể chúng tự nuôi chúng, hiểu chưa? Trong băng dưới hồ vẫn có các thứ rong rêu. Lỗ chân lông của chúng sẽ mở rộng, để qua đó, chúng hút thức ăn thức uống. Cậu hiểu chưa nào?

- Ừm. - Tôi không muốn tiếp tục cãi vã vì sợ lão sẽ húc chiếc xe thổ tả đang lái vào một cửa nợ gì đó thì khôn to. Với lại dễ câu như lão thì có tranh luận cũng vô bổ. - Này, anh thấy sao? Ta ghé vào đâu đó, uống tí gì cho ấm bụng đi, được không? - tôi ước hỏi lão.

Nhưng đến trả lời, lão cũng chẳng thêm nhếch mép. Chắc vẫn còn đang nghĩ tới lũ cá dưới hồ. Tôi nhắc lại lời đề nghị. Nói chung, lão còn khá hơn lão trước.

- Tôi không có thời giờ, anh bạn trẻ ạ! - Lão nói. - Vả lại, cậu bao tuổi? Sao giờ này còn chưa lên giường đánh một giấc tới sáng mai?

- Tôi chưa buồn ngủ.

Lúc tôi xuống xe trước *Ernie*, rút ví ra trả tiền, lão Horwitz còn bổ sung về lũ cá:

- Này, nếu cậu cũng là cá, chắc trời cũng chẳng bỏ mặc cậu đâu, đúng không? Đã thế sao cậu còn lo lũ cá sẽ chết cồng, mỗi khi đông tới.

- Không, chúng chẳng chết cồng, nhưng...

- Đúng! Nghĩa là chúng sẽ không bao giờ chết cồng! - Horwitz hét lớn thế rồi phóng xe đi tiếp, như một gã rồ. Người dễ câu như lão, thực tôi chưa từng gặp bao giờ. Động mở miệng là gắt ồm tỏi.

Khuya khoắt thế, nhưng *Ernie* vẫn còn chật như nêm. Khách chơi phần lớn đều là bọn đầu trộm đuôi cướp ở các trường trung học và cao đẳng các nơi. Trường nào cũng đều cho học trò nghỉ lễ sớm, trừ cái nơi thổ tả Pencey tôi đang học. Phòng giữ áo khoác chẳng còn một số nào dư cả vì khách đông nghịt. Nhưng rất trật tự bởi chính lão *Ernie* đang chơi piano. Lão ngồi hết sức uy nghiêm, như thể đang ngồi sau chiếc đại phong cầm giữa một thánh đường bề thế. Ánh mắt mọi người đều đổ dồn vào lão, như thể đang chiêm ngưỡng một bản thánh ca. Kỳ thực, theo tôi cóc có kẻ nào chiêm ngưỡng lão. Chứng cứ, cạnh tôi có mấy cặp thấp thỏm đứng chờ một chiếc bàn trống; bọn họ cứ xô đẩy nhau suốt, gã nào cũng nhón gót, nên trông tưởng như để cố nhìn lão *Ernie* chơi đàn. Trên đầu lão, người ta treo một chiếc gương rõ to. Lão còn được một ngòn đèn pha rọi thẳng vào, để ai nấy đều nhìn rõ mặt, lúc lão đang trình tấu.

Tôi không nhìn thấy hai tay lão lướt trên dây phím thế nào, mà chỉ nhìn thấy thân người lão thôi. Khiếp, da lão cứ đen nhầy như thịt nướng quá lửa! Tôi không biết lão đang tấu bài gì lúc mới bước chân vào tiệm, nhưng nghe giai điệu, tôi biết chắc lão đang tàn sát toàn bộ nền âm nhạc từng có xưa nay. Bởi lẽ lão cứ nện chí tử cả mười ngón tay ngu ngốc của mình xuống dây phím bên âm vực cao, khiến dòng âm thanh phát ra méo mó cả đi đến mức tôi thấy bụng đau quặn, như ăn phải những thứ thiu thối. Nhưng giá các bạn cũng được nghe những gì đám đông la hét lúc lão kết thúc. Chắc các bạn phải nôn thốc nôn tháo cả mặt xanh mặt vàng, phải mất trí ngay, chứ chả chơi. Thật hết như lũ ngu ngốc lúc xem phim ấy, chúng cứ cười như nắc nẻ ở những chỗ chẳng có gì đáng cười. Thề có Chúa, tôi sẽ tự coi là kẻ bị sỉ nhục, nếu chơi đàn hoặc diễn kịch mà lại được lũ nôm ấy tán thưởng. Tôi cần quái gì những tràng vỗ tay ấy khi toàn vang lên vào những chỗ chẳng đáng vỗ tay. Nếu là danh cầm, nhất định tôi sẽ khoá trái cửa, rồi ngồi chơi một mình trong phòng. Biểu diễn xong bản nhạc và được mọi người vỗ tay như điên dại, lão Ernie liền xoay ghế, đứng dậy, cúi chào đúng kiểu kếp hát. Làm ra vẻ ta đây không những là một danh cầm, mà còn là một nghệ sĩ hết sức khiêm tốn. Nhất nhất đều ra vẻ vậy nhưng kỳ thực, tôi chưa từng thấy ai hách bằng lão. Tuy thế, chẳng hiểu sao tôi vẫn thấy lão rất đáng thương bởi chính lão cũng chẳng biết mình chơi dở hay chơi hay. Nhưng ngẫm cho cùng, lão chẳng có tội tình gì. Lỗi là ở cái bọn vô công rồi nghề vỗ tay tán thưởng lão, bọn chúng thì hề hãm hại được ai là ra tay ngay, cóc cần biết hậu quả ra sao. Chứng kiến cảnh ấy, tôi lại thấy ngao ngán, bực dọc kinh khủng, chỉ muốn vớ lấy áo khoác trong phòng gửi rồi về ngay khách sạn cho xong. Nhưng khôn nổi hầy còn sớm, và tôi lại chẳng muốn thui thủi một mình trong căn phòng vắng ấy.

Mãi họ mới thu xếp được cho tôi một chiếc bàn chết rạp, kê sát vách tường, khuất sau một chiếc cột rõ to nên chẳng còn thấy quái gì. Đã thế, kích thước nó lại quá nhỏ, chỉ ba góc chứ chẳng được vuông, và nếu muốn vào chỗ ngồi, thì đám khách ở bàn bên phải đứng cả dậy nhường lối, bạn mới len vào nổi. Mà đám khách chó chết kia thì đừng hòng chịu làm thế với những ai chậm chân. Tôi gọi một cốc Whisky pha sô-da - thứ thức uống tôi ưa thích nhất sau *Daiquiris* pha đá. Ở Ernie, bạn muốn gọi gì tùy thích, cho dù chỉ mới lên sáu, vì ở đó đèn đóm rất tù mù. Hơn nữa, cũng chẳng ai thèm bạn tâm tuổi bạn bao nhiêu. Đến tụi nghiện xì ke, họ cũng chẳng thèm ngó ngang, huống hồ chuyện tuổi tác.

Quanh tôi rất một lũ mất dạy. Bên cái bàn nhỏ mé tay trái, tôi thấy một gã xấu xí đến phát khiếp chễm chệ cạnh một ả cũng xấu xí đến phát kinh. Chắc cả hai đều cùng tuổi tôi, mà cũng có thể lớn hơn. Nhìn chúng, ai cũng phải chết cười. Có mỗi cốc rượu mà cứ rề rà mãi, chẳng dám uống hết. Vì chẳng có việc gì làm, nên tôi thử nghe xem hai đứa trò chuyện những gì. Anh thì kể với ả một trận bóng vừa xem chiều nay. Kể tỉ mỉ, từng phút một, toàn bộ trận đấu. Diễn biến nghe tẻ đến mức tôi chưa từng thấy ai kể dở hơn thế. Trông cũng biết ả nọ chẳng chút bận tâm tới câu chuyện ấy nhưng ả xấu kinh khủng, thậm chí còn tởm hơn gã nọ, nên nếu không nghe kể thì cũng chẳng còn biết làm gì cho qua thời giờ. Làm con gái mà xấu xí thì thường vẫn khôn khổ thế đấy. Lắm lúc, tôi thấy tội nghiệp tới mức

không thể đành lòng nhìn họ, nhất là lúc họ phải ngồi với một gã ưa khoe mẽ, động mở miệng là lôi ngay chuyện bóng đá ngu ngốc ra.

Bên phải tôi còn thảm hại hơn. Thằng ngồi bên ấy là một gã công tử bột, học đẳng Yale (một viện đại học nổi tiếng của Hoa Kỳ, từng đào tạo được nhiều học giả xuất sắc - ND), diện một bộ vét tông xám bên ngoài chiếc gilê rất mới. Đám con nhà dòng dõi quý phái trời gả không chắt bên ấy, gã nào trông cũng giống hệt nhau. Bố tôi cũng thích gửi tôi xuống ăn học dưới Yale Princeton. Nhưng tôi thì thà chết chứ không đòi nào lại để cho ai lôi mình vào nhập bọn với lũ quý phái róm bên đó. Thì các bạn cứ nhìn con bé đẹp tuyệt vời ngồi với gã quý phái nọ khắc biết. Đúng là một giai nhân. Nhưng cứ thử nghe câu chuyện giữa hai người xem! Một là cả anh lẫn ả đều đã ngà ngà. Hắn cứ luồn tay dưới gập bàn sờ soạng cô gái suốt, trong khi miệng vẫn ba hoa đủ thứ về một thằng bạn học đã xơi gọn cả một vỉ *Aspirine*, nên suýt nữa thì đi đời. Còn cô gái cứ luôn mồm: "Trời, khiếp quá. Kia anh, đừng thế... Em van anh... Có điều đừng thế ở đây". Các bạn thử hình dung xem, người gì mà tay cứ làm trò khi, trong khi mồm vẫn thao thao bất tuyệt về một đứa bạn định tự vẫn! Thật đến chết cười!

Tôi ngồi chưa ấm chỗ đã thấy nẫu ruột vì buồn. Và chẳng biết làm gì hơn, tôi đành đánh bạn cùng cốc rượu với gói thuốc lá thơm. Nói của đáng tội, tôi có bảo cậu bồi bàn, tới hỏi đích thân Ernie, xem ông ta có vui lòng chạm cốc với tôi không. Tôi cũng dặn hắn nói hộ tôi là em ruột anh D.B. Nhưng tôi đoán: gã này chắc chẳng thèm chuyên giúp tôi lời mời ấy. Đám súc sinh đó thì có bao giờ làm được gì tử tế cho người khác đâu.

Thình lình có một cô cất tiếng gọi lớn tên tôi:

- Holden Caulfield! - Cô ấy tên là Lilian Simmons. Trước, cô ấy là bồ của anh D.B. Khiếp, tôi chưa thấy ai có bộ ngực phồng phao đến mức ấy.

- Chào chị, - tôi nói. Dĩ nhiên, tôi cố đứng dậy, nhưng chật kinh khủng. Cùng đến với cô ấy là một sĩ quan hàng hải, gã ưỡn hẳn ngực ra trước, như thể đang bị ai đó thọc vào chính giữa mông một chiếc que thông lò.

- Gặp lại cậu, tôi mừng quá! - Lilian Simmons nói. ả nói dối, tôi biết. - Thế anh cậu hỏi này thế nào? - ả chẳng cần biết gì hơn ngoài cái điều vừa hỏi tôi xong.

- Vẫn khỏe. Anh ấy đang ở bên Hollywood.

- Hollywood ư? Tuyệt nhỉ? Thế anh ấy đang làm gì bên ấy?

- Làm sao em biết được? Đang viết, chắc vậy. - tôi nói. Tôi không muốn ba hoa. Trông cũng biết ả coi chuyện anh ấy sang Hollywood là một thành đạt lớn lao. Ai cũng nghĩ thế, nhất là những người chưa đọc văn chương của anh ấy bao giờ. Chuyện đó khiến tôi cáu tiết kinh khủng.

- Tuyệt nhỉ! - Lilian tiếp, rồi giới thiệu tôi với gã sĩ quan. Gã là đại úy Blop, hoặc một âm gì đại để thế. Gã thuộc loại người luôn sợ bị thiên hạ chê là bà già, nếu không bẻ gãy của bạn chừng bốn chục ngón khi bắt tay bạn. Trời, sao mà tôi ghét gã đến thế không biết! - Cậu ngồi một mình hả, cậu bé? - Lilian hỏi. ả án ngữ mất lối đi, nhưng trông cũng biết ả chẳng thích có thêm ai khác vào ra. Anh chàng bồi bàn cứ đứng đực ra đó chờ ả nhường lối, nhưng ả chẳng buồn nhận thấy. Ngốc kinh khủng. Trông cũng biết anh bồi nọ chẳng ưa gì ả, cả viên sĩ quan chắc cũng

thế, tuy rằng chính gã đã dắt ả tới đây. Tôi, tôi cũng chẳng ưa ả chút nào. ả chẳng được ai cảm tình.

- Không đi cùng với cô bé nào cả ư? Holden? - ả hỏi tiếp.

Tôi đứng đả mỗi cả chân, thế nhưng ả vẫn chẳng thèm nhắc tôi ngồi. Loại như ả có thể thừa sức bắt bạn đứng cả giờ để tiếp chuyện cùng. - Trông cậu ấy cũng đã ra dáng rồi đấy, anh nhỉ? - ả quay sang phía gã sĩ quan hàng hải. - Holden, càng lớn. cậu trông càng xinh trai thêm!

ả nói đến đó thì gã nọ liền bảo ả đứng tránh sang một bên, chứ ả choán hết lối đi.

- Lại đây ngồi với bọn này đi, - ả rủ. - Cầm cả cốc tới luôn thế, Holden nhé.

- Em sắp phải về rồi, - tôi đáp. - Em có hẹn.

Trông cũng biết ả muốn quần lấy tôi, để moi thêm tin tức về anh D.B.

- Thôi được, quí con! Muốn tránh mặt chị chứ gì? Gặp anh ấy nhớ bảo chị rất ghét cái mặt anh ấy, nhé.

Chưa dứt câu, ả đã quay ngoắt đi. Tôi với gã sĩ quan hàng hải thi nhau đầu hót: "Rất sung sướng được làm quen". Tôi toàn gặp chuyện nực cười. Luôn phải nói: "rất hân hạnh được làm quen với anh", khi chẳng thấy hân hạnh chút nào hết. Khốn nỗi, muốn được lòng thiên hạ bao giờ bạn cũng phải nói những chuyện rất bá láp mới ăn thua.

Tôi chỉ còn nước đứng dậy ra về, bởi vừa bảo với Lilian Simmons phải đến ngay chỗ hẹn. Có thể rồn lại để xem Ernie còn tấu thêm bài gì khá hơn chút đỉnh. Nhưng thà chết rầu còn hơn phải ngồi với ả Lillian Simmons cùng gã sĩ quan hàng hải kia? Thế nên tôi đứng dậy ra về. Nhưng ầm ức kinh khủng trong lúc chờ lấy áo khoác. Thói thường vẫn thế: bạn đang thích thì thế nào cũng bị thiên hạ báo đời!

Tôi cuốc bộ về tận ngôi khách sạn thổ tả đang trọ. Qua những bốn một dãy phố, chứ đâu phải đùa! Tôi cuốc bộ, chẳng phải vì thích hóng mát, mà chỉ vì chán cái cảnh phải ngồi taxi. Lắm lúc bạn chẳng thiết đi taxi, thậm chí cả đến thang máy cũng thế. Bỗng dưng bạn muốn cuốc gô hoặc leo thang gác, dù xa đến mấy hoặc cao đến mấy, mặc lòng. Hồi nhỏ, tôi thường leo bộ lên tận phòng mình. Tít trên tầng mười hai. Nhưng tôi thích thế.

Tuồng như tuyết đã ngừng rơi từ lâu. Hè phố không còn một bông tuyết nào.

Nhưng rét như cắt, nên tôi đành phải lôi chiếc mũ sấn trong túi ra, chụp lên đầu, bắt chấp diện mạo mình lúc ấy ra sao. Thậm chí tôi còn phải kéo sụp cả hai cái tai che xuống. Chà, ước gì biết được thằng ôn nào đã thó mất đôi găng của tôi trên Pencey! Hai tay tôi đang tê cóng trong túi áo khoác. Nói thế chứ đâu có biết đích xác đứa ăn cắp, tôi cũng chẳng biết dám làm gì. Tôi vốn nhát gan lắm. Không dám để lộ ra, nhưng tôi non gan. Chẳng hạn, nếu biết đích xác cái đứa thó đôi găng, tôi cũng chỉ dám đến bảo thằng bip ấy câu này là cùng: "Này, trả tao đi!". Và nếu thằng bip ấy đáp: "Găng nào?" bằng giọng bình thản, thì tôi cũng chỉ dám mở tủ, lục tìm đôi găng ấy. Còn nếu nó giấu trong ủng đi tuyết, mà tôi moi ra được, thì tôi cũng chỉ dám bảo: "Đôi này mà mày dám nói là *của mày*, hả?". Lúc đó, chắc thằng vịt ấy sẽ làm ra vẻ như trẻ mới đẻ, đáp rằng: "Tao chưa từng thấy đôi găng ấy bao giờ. Nếu đúng của mày, thì mày cứ việc lấy đi. Ngừ ầy, mày tưởng bấu lắm hả?".

Còn tôi, chắc sẽ đứng đực trước mặt nó chừng năm phút. Giữ đôi găng trong tay, và cảm thấy phải quai cho nó vỡ mồm ra và chừa cái thói đó đi. Nhưng tôi không có gan làm. Chỉ đành đứng yên đó, cau mắt giận dữ. May lắm, tôi cũng chỉ dám mắng thẳng vào mặt nó một câu thật cay độc thay vì nện nó vỡ mặt. Nhưng nếu bị tôi mắng, mà thằng ấy lại đứng phắt dậy, tiến thẳng đến trước mặt tôi, quát to: "Này, Caulfield, mày vừa bảo tao là thằng ăn cắp hả?", thì thay vì mắng tiếp: "Đúng đây, tao bảo mày là thằng súc sinh đây, thằng khốn!" - chắc tôi chỉ dám thốt lên: "Thì tao vừa tìm thấy đôi găng phải gió của tao trong ủng đi tuyết của mày là gì". Thằng bip ấy lập tức hiểu ngay tôi không dám đánh nó, nên sẽ gân cổ lên quát: "Này, nói thật đi, mày đồ thừa tao là đồ ăn cắp, đúng không?". Lúc ấy, chắc tôi sẽ đầu dụ: "Chả ai gọi ai là đồ ăn cắp. Tao chỉ bảo: đôi găng của tao nằm trong ủng đi tuyết của mày thế thôi". Và cuộc đấu khẩu sẽ cứ thế mà tiếp diễn.

Rốt cục, chắc tôi đành bước ra khỏi phòng thằng bip ấy, mà chẳng dám làm gì, chứ đừng nói tới chuyện quai nó vỡ quai hàm. Rồi chắc tôi sẽ lên vào phòng vệ sinh, hút vụng một điếu thuốc, vừa soi gương, thử ngắm gương mặt giận dữ của mình ra sao. Đại để tôi đã nghĩ thế suốt dọc đường về, cho tới lúc mò tới khách sạn mình trọ. Làm kẻ nhút nhát, tôi chẳng thích gì lắm. Có lẽ, tôi chưa hẳn đã là đứa như thế. Đúng sai thế nào, tôi chưa biết thật đích xác. Cũng có thể tôi chỉ nhát gan một phần, còn một phần nữa, tôi nhỏ toẹt vào chuyện đôi găng mất hay còn. Đó là tật xấu nghiêm trọng nhất, tôi nhỏ toẹt vào mọi thứ mình đã đánh mất. Tật ấy đã khiến mẹ tôi rất điên tiết ngay từ hồi còn ở nhà. Bởi lẽ những đứa trẻ khác

có thể bỏ ra cả *mấy ngày trời* để tìm những thứ bị thất lạc. Còn tôi, quả thật tôi chưa bao giờ có một thứ gì đáng gọi là quý giá để đến nỗi phải tiếc rẻ, một khi đã đánh mất. Có lẽ vì thế nên tôi đâm ra non gan. Và chẳng, cũng không thể gọi thế là non gan, nếu phải quai vào mõm đứa nào đó mà bạn thì lại không muốn. Với tôi, thà cứ quẳng ai đó qua cửa sổ hoặc chém bay đầu hẳn bằng rìu còn hơn là đâm vào giữa mặt hắn. Tôi chúa ghét chuyện trừng trị nhau bằng quả đấm, cho sưng tay. Thôi thì thà cứ để cho người ta đánh mình, tuy rằng chuyện đó chẳng thích chút nào, như các bạn biết đấy, tôi rất ngại chuyện đâm vào mặt kẻ khác, tôi sợ bộ mặt kẻ đó.

Tôi không thể nhìn thẳng vào mặt kẻ đó, khôn khổ thế đấy. Vì khi đã chịu nhìn vào mắt nhau, thì tức là đã chẳng ghét bỏ gì nhau nữa rồi. Một lỗi sợ đến là lạ đời, nếu ngẫm cho cùng, nhưng đã sợ thì đầu sao cũng tức là nhát gan. Gì chứ chuyện đó tôi chẳng bao giờ nên đối mình, tôi biết.

Rồi càng nghĩ nhiều về chuyện đôi găng và thói nhút nhát, tôi càng thấy ngao ngán thêm, nên bụng bảo dạ phải ghé vào đâu đó tìm chút gì nhắm nháp cho khuây. Ở đằng Ernie tôi chỉ mới uống ba cốc, và lại, cốc thứ ba tôi còn chưa kịp uống nốt. Có thể nói chắc điều này, từ lượng tôi rất khá. Tôi có thể uống suốt đêm mà đầu óc vẫn tỉnh, nhất là đang phấn chấn. Hồi còn đi học dưới Whooton, tôi với một đứa bạn, thằng Raymond Goldfarb, đã mua cả nửa lít Scotch, rồi lòi vào nhà nguyện thù tạc suốt cả buổi tối thứ bảy mà chẳng bị ai bắt gặp hết. Nó thì say lử cò bợ, nhưng tôi vẫn tỉnh như không. Chỉ thấy người lâng lâng và tay chân như nhẹ hẳn đi. Tôi đã nôn thốc nôn tháo lúc lên giường đi nằm, nhưng đó là cố ý, chứ kể cổ nhin, chắc cũng chẳng làm sao.

Tóm lại, trên đường về khách sạn, tôi đã toan ghé vào một cái bar nào đó làm thêm vài ly, nhưng bỗng gặp hai người say bí tỉ từ trong đó bước ra, hỏi tôi ga tàu điện ngầm ở ngã nào. Một người, trông thì đích thị là dân Tây Ban Nha, cứ phả vào mặt tôi hơi rượu chua lèm trong lúc tôi chỉ đường cho ông ta. Thành thử tôi chẳng thêm ghé vào cái bar trời đánh đó nữa, mà cứ xăm xăm cuộc bộ về khách sạn.

Dưới đại sảnh không còn một bóng người. Ngự trị trong phòng chỉ có cái mùi tởm lợm của hơn năm chục triệu đầu thuốc xì gà hạng bét vút đi. Khó ngủ kinh khủng. Tôi vẫn chưa thấy buồn ngủ nhưng mệt bã người. Tâm trạng chán ngán không biết để đầu cho hết. Chẳng thiết sống nữa.

Đúng lúc ấy, tôi bỗng vướng phải một chuyện khó chịu kinh khủng.

Tôi chưa kịp lách người vào thang máy, thì lão gác thang máy đã gọi giật lại:

- Này, muốn giải buồn chút không, anh bạn trẻ? Hẳn anh bạn tưởng khuya quá rồi chứ gì?

- Ông định nói gì? - Tôi hỏi lão, chẳng hiểu chút gì điều lão ám chỉ.

- Có thích được một thiếu nữ đầu ấp tay gối qua đêm không?

- Tôi ấy à? - Câu hỏi thật ngốc nghếch. Nhưng ai mà chẳng ngỡ người ra thế, khi bị hỏi thẳng cái chuyện vợ vắn ấy, như chuyện lão hỏi tôi.

- Cậu bao nhiêu tuổi rồi, cậu cả? - Lão bắt chợt hỏi.

- Gì kia? - Tôi nói. - Hăm hai.

- Thế rồi kia à? Gật chứ? Chỉ chốc lát thôi, 5 "đô". Còn 15 "đô" thì suốt từ giờ tới sáng. 5 tờ - chốc lát - 15 tờ - suốt đêm. Lão nhắc lại.

- Được thôi. Về nguyên tắc, tôi chống lại những trò bần thiêu kiểu ấy. Nhưng tôi đang chán tới mức chẳng còn thiết để đầu óc phải bận tâm tới chuyện đó. Tai họa là ở chỗ: khi đã ngao ngán, thì đến nghĩ ngợi, bạn cũng chẳng muốn chút nào.

- Được là thế nào? Chốc lát hay suốt đêm?

- Chốc lát thôi.

- Xong ngay. Anh bạn trọ phòng nào đấy?

Tôi nhìn hàng chữ số đỏ chót chạm trên chuôi chìa khóa:

- Mười hai - hăm hai - Nói xong, tôi đâm ân hận ngay, vì đã để cho cơ sự xoay chuyển ra thế này. Nhưng hồi thì đã muộn.

- Được, mười lăm phút nữa, cô ấy sẽ có mặt trên phòng anh. - Lão mở cửa thang máy cho tôi bước vào trong.

Nhưng tôi gọi giật lão lại liền.

- Này, khoan đã, cô ấy mặt mũi có khác không hả? Tôi không cần bà già đầu đầy, hiểu chưa!

- Già là thế nào! Đừng lo, anh bạn trẻ!

- Thế tiền thì trả cho ai?

- Cô ấy, - lão đáp. - Thôi, lên phòng đi, cậu cả! - Rồi lão đập mạnh cửa thang máy ngay trước mũi tôi.

Tôi trở lên phòng, đắp nước lên tóc, nhưng tóc tôi cứng quá lông nhím, nên có chải mấy cũng chẳng chịu mượt cho. Rồi tôi thử hà hơi, xem mồm miệng có còn mùi thuốc lá với Whisky pha soda đắng Ernie không. Tôi áp tay vào miệng, cho hơi thở bay lên mũi. Mùi rượu với thuốc lá chẳng còn mấy nữa, nhưng tôi vẫn cứ đánh răng. Rồi thay somi sạch vào cho thơm tất.

Tôi chẳng biết có cần phải sửa soạn mẽ ngoai không, mỗi khi đi chơi gái, nhưng dầu sao cũng lảng xảng thế cho đỡ bồn chồn. Cửa đáng tội, tôi không hề hộp hăm, nhưng dầu sao vẫn cứ lo lo. Chẳng giấu gì các bạn, tôi đã mười sáu, nhưng vẫn trong trắng. Thật đấy. Đã bao lần, tôi cố tìm cơ hội để đánh mất sự trong trắng đó, nhưng chẳng ăn thua. Chẳng hạn, sợ bố mẹ con bé ấy về không đúng lúc, đúng hơn là sợ họ về đúng lúc. Còn nếu đang ngồi với một đứa khác đang ghé sau xe hơi, thì ghé trước lại có một đứa khác, chốc chốc cứ ngoái lại xem hai đứa đang sau đang làm gì. Tóm lại, cứ trắc trở hoài, không thể này thì thế nọ. Dầu sao tôi cũng đã gặp hai dịp khá may mắn, suýt nữa thì đã thành công, nhất là cái lần mà tôi còn nhớ như in sau đây. Vẫn bị trắc trở, có điều tôi quên biến đi là bị cái gì cản mũi. Cái chính là khi sắp sửa hành sự, thì con bé thế nào cũng bảo bạn: "Đừng, anh", - nếu nó không phải là đứa dĩ tính hoặc phường bán phần buôn hương. Và khôn khổ cho tôi là bao giờ tôi cũng lập tức chấp thuận lời cầu xin đó. Với bọn con trai khác thì đừng hòng nhé, chúng cứ mặc tất! Nhưng tôi không nỡ lòng nào. Tôi đã ngoan ngoãn vâng theo. Và chẳng bao giờ biết rõ - con bé ấy không thích thực, hay nó chỉ sợ thế thôi, hoặc cố ý bảo "đừng" để nếu cơ sự xảy đến thì người có lỗi là tôi, chứ chẳng phải nó. Tóm lại, tôi ngoan ngoãn vâng theo tức khắc, khi nó vừa mở miệng cầu khẩn. Cái chính là bao giờ tôi cũng thấy

thương hại bọn con gái. Bọn chúng vốn rất ngốc nghếch, khổ thể đấy, chuyện đó chắc các bạn chẳng lạ. Hễ được hôn một cái là mũ đầu mũ óc đi ngay. Thì bạn cứ thử âu yếm một đứa mà xem thì khắc biết chúng ngốc đến mức nào: hễ được vuốt ve chút đỉnh là đã phát cuồng phát cuồng, y như một con mũ đại! Tôi không biết chúng bảo "đừng" là vờ hay thực, nhưng bao giờ tôi cũng thôi ngay.

Rồi tiếc ngẩn tiếc ngơ, sau khi tiễn chúng về nhà, nhưng đầu sao vẫn tiếp tục ngoan ngoãn nghe theo lời bọn chúng.

Như vậy là vừa thay áo, tôi vừa nghĩ: rốt cục, cơ hội rồi cũng đã tới tìm tôi. Tôi nghĩ, đầu ả là gái giang hồ thì cũng chẳng sao vì đằng nào mình cũng phải học ít nhiều, biết đâu mai một mình lại chẳng lấy vợ? Chuyện đó lắm lúc khiến tôi thấy băn khoăn. Hồi còn học dưới Whooton, tôi có vợ được một cuốn sách mỏng nói về một gã rất trác táng nhưng rất sành điệu về khoản làm tình. Tên gã là Monsieur Blanchard, bây giờ tôi vẫn nhớ rất rõ. Cuốn sách rất đáng tởm, nhưng lão Blanchard ấy thì không sao cả. Lão có một lâu đài khá bề thế ở Rivera, bên châu Âu, và những lúc rảnh rỗi lão chẳng còn biết làm gì ngoài chuyện dùng batoong nện hết bà này tới bà khác. Nhìn đại thể, lão rất can đảm này nọ, nhưng cũng rất hay đánh đàn bà, con gái đến quần trí. Trong sách có một đoạn lão nói về đàn bà. Thân thể đàn bà, theo lời lão cũng như một chiếc violon, phải vào tay một nhạc sĩ điêu luyện mới khiến được nó réo rắt. Cuốn sách thô tả đó nói chung rất dở, tôi biết, nhưng hình ảnh chiếc violon ấy thì chẳng lúc nào rời khỏi tâm trí tôi. Vì thế, tôi muốn tập sự chút đỉnh, để phòng ít nữa còn có cái đem ra thi thố lúc lập gia đình. Caulfield và chiếc violon thần kỳ, trời ạ! Đại để, tôi cũng là đứa rất lớ ngớ, nhưng chắc cũng chưa đến nỗi vứt đi. Thành ra tôi muốn mình thật sành sỏi trong bất cứ thứ gì động vào. Bằng không, khi gặp một đứa con gái, thực tình tôi vẫn chưa biết phải xoay sở thế nào với nó. Chẳng hạn, tôi đã phải chật vật cả tiếng đồng hồ với cô ả mà tôi sắp kể, cô ả tôi sắp ăn nằm tại khách sạn, mà vẫn chẳng đi đến đâu, cho tới lúc lão gác thang máy chết rập ấy mò tới lôi ả đi. Cuối cùng, trước khi cuốn xéo đi, ả ta thiếu đường muốn nhỏ toẹt nước bọt vào mặt tôi cho hả giận.

Trở lại chuyện tôi thay xong chiếc áo rồi đi đi lại lại trong phòng chờ cô gái giang hồ nọ mò lên. Tôi cứ khấn thầm suốt, cầu mong sao cho ả thật kháu khỉnh. Nhưng rồi lại bất chấp tuốt. Chỉ mong sao mọi chuyện sớm kết liễu cho rảnh nợ đi. Rốt cục rồi cũng có tiếng gõ cửa phòng. Tôi tiến vội ra mở cửa nhưng lại vấp phải chiếc vali nằm ngay giữa đường, suýt nữa thì gãy đời nó một cẳng. Số tôi thật hằm, toàn chọn những lúc như thế để vấp ngã!

Tôi mở cửa thì thấy ả giang hồ nọ đã đứng đấy rồi. Đầu không mũ, người choàng một chiếc áo măng-tô thể thao, tóc sáng màu, nhưng chắc đó là tóc nhuộm. Và chẳng già lắm chút nào hết.

- Xin chào! - Tôi dùng cái giọng đài các nhất mà mình có được chào ả ta.

- Anh là người Moris bảo tôi lên gặp? - ả hỏi, chẳng lấy gì làm niềm nở.

- Ông giữ thang máy?

- Đúng, - ả đáp.

- Phải, chính tôi. Cô vào đi! - Giọng tôi rất ồm ồm, nói có trời chứng giám!

Càng nói, càng ồm ồm ở kinh khủng.

Ả tiến vào, cởi phăng áo măngtô, vắt lên giường. Trên người chỉ còn độc chiếc áo dài xanh. Ả gieo người đánh phịch xuống chiếc xalông kê sát bên bàn viết, và bắt đầu đung đưa một bên chân, lúc xuống, lúc lên. Có vẻ hồi hộp, chẳng giống chút nào với gái bán hoa. Chắc vì ả chỉ là gái mới lớn, quý thần ả. Tuồng như còn ít tuổi hơn cả tôi. Tôi bèn ngồi xuống chiếc ghế lớn kê bên và, rút thuốc mời ả.

- Tôi không biết hút, - ả nói, giọng thanh kinh khủng. Nói khề nghe cũng rõ ràng. Ả thậm chí cũng chẳng thèm cảm ơn, khi tôi rộng rãi mời điều thuốc thơm. Hẳn ả chưa được ai dạy về chuyện đó.

- Cho phép giới thiệu, - tôi nói, - tôi là Jim Stale.

- Anh hẳn có đồng hồ đây chứ? - Ả nhổ toẹt vào chuyện tôi là Jim hay John - Anh bao tuổi, anh bạn?

- Tôi ấy à? Hăm hai.

- Nói dối nhé!

Câu ả nói khiến tôi sững sờ. Nghe như từ miệng một nữ sinh chính tông chứ chẳng phải từ miệng đám gái làm tiền trợ tráo: "Bịp đời, đồ quý đỏi!" hoặc: "Thôi đi, đừng phịa, ranh con!"

- Thế thì cô bao nhiêu? - Tôi hỏi.

- Anh muốn chừng nào, được chừng nấy! - ả đáp. Thậm chí mồm mép nữa là khác! - Anh có đồng hồ đây không? - Ả hỏi, rồi đứng bật dậy, cởi nốt chiếc áo màu xanh nọ qua đầu, vứt bừa bên cạnh chiếc áo khoác.

Tôi phát hoảng khi thấy ả cởi nốt chiếc áo cuối cùng. Tôi biết con trai lứa nào cũng phải thấy thèm muốn, nhột nhạt hoặc một cảm xúc gì đại để thế, khi được chứng kiến một thiếu nữ tót áo, kéo ngược vạt qua đầu. Thế nhưng tôi chẳng hề có một cảm xúc nào loại đó trước cảnh tượng xảy ra kia. Trái lại tôi chỉ thấy bối rối và cụt hứng.

- Anh có đồng hồ đây chứ?

- Không, không, tôi không mang theo. - Tôi đáp ngay. Trời, tôi thấy lúng túng kinh khủng! - Cô tên gì? - Tôi hỏi. Trên thân thể ả chỉ còn trơ một chiếc áo lót cánh sen. Lúng túng kinh khủng.

- Sunny, - ả đáp nhanh. - Thôi, mau lên nào, để người ta còn đi làm ăn nữa...

- Thế cô không muốn trò chuyện chút đỉnh trước khi vào cuộc? - Đến là trẻ nít, dĩ nhiên. Nhưng khôn nổi tôi cứ rối tung cả đầu. - Việc gì cô lại phải hấp tấp vậy?

Ả nhìn tôi, như nhìn một gã hoá rồ.

- Nhưng biết nói chuyện gì bây giờ? - Ả hỏi.

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Chỉ muốn trò chuyện chốc lát. Tôi nghĩ, chắc cô cũng thích vậy.

Ả lại gieo người xuống chiếc ghế bên bàn. Nhưng trông cũng biết ả chẳng thích thế. Lại đung đưa chân, đích thị là một cô ả nóng nảy.

- Chắc cô thích hút thuốc? - Tôi hỏi. Quên biến là ả vừa bảo không biết hút.

- Tôi có biết hút đâu. Này, nếu anh có chuyện cần nói, thì nói nhanh đi, tôi nghe đây. Chứ tôi ít thì giờ lắm.

Nhưng khốn nỗi tôi không còn biết nói gì hơn với ả. Tính tôi hỏi ả sao lại đi làm gái giang hồ; nhưng lại sợ ả khùng lên. Mà dù không nổi khùng, thì chắc gì ả đã chịu tâm sự.

- Cô hình như chẳng phải người New York? - Tôi chẳng còn nghĩ được chuyện gì thú vị hơn.

- Đúng, tôi quê tận Hollywood kia, - ả nói. Rồi đứng dậy, bước lại giường cạnh chỗ chiếc áo dài đang vút chơ chổng. - Anh còn chiếc mắc áo nào rảnh rồi không nhỉ? Kéo áo tôi lại nhàu nát mất bây giờ. Tôi vừa lấy đàng hiệu giặt là về xong.

- Có chứ, dĩ nhiên.

Tôi mừng quýnh bởi có việc để làm. Tôi cầm ngay chiếc áo lên lồng vào một cái mắc trong tủ. Kể cũng lạ, nhưng chẳng hiểu sao tôi bỗng thấy buồn quá khi treo giúp ả chiếc áo dài. Tôi hình dung cảnh ả ghé vào đó là gái ăn sương. Người bán áo chắc nghĩ ả là con gái nhà lành, đi mua sắm. Buồn kinh khủng, mà chẳng hiểu tại sao.

Rồi tôi lại ngồi xuống ghế, cố khơi chuyện. Nhưng gặp một cô gái như ả, mời các bạn cứ thử trò chuyện?

- Tối nào cô cũng phải đi làm cả sao? - tôi hỏi tiếp, và thấy ngay câu vừa hỏi là thất sách.

- Ủ - ờ - m, - ả đáp giữa lúc đang đi tới đi lui trong phòng. Rồi ả cầm tờ thực đơn lênm lăm nhăm đọc chơi.

- Thế ban ngày thì cô làm gì?

Ả nhún vai. Đôi vai gầy, ngọn hoắt.

- Ngủ. Đi xem chiếu bóng. - Ả đặt tờ thực đơn xuống, rồi ngược nhìn tôi - Này, sao anh cứ đà đặn mãi vậy? Tôi chẳng có nhiều thời giờ để mà cà kê dê ngỗng với anh...

- Mong cô hiểu cho... Tôi cảm thấy hơi khó ở trong người. Suốt ngày hôm nay, tôi toàn vướng phải chuyện rất dở. Nói có trời làm chứng. Nhưng tôi sẽ trang trải mọi thứ cho cô. Chỉ xin cô đừng bực mình, nếu ta không làm chuyện đó. Cô không bực mình chứ?

Khốn khổ cho tôi là tôi chẳng thấy tí chút hứng thú nào. Thực thà mà nói, tôi đang bị xâm chiếm bởi nỗi buồn bã, chứ chẳng phải sự thèm muốn. Ả khiến tôi buồn rầu rĩ. Nhất là lúc nhìn thấy chiếc áo dài màu xanh lục treo trong tủ. Vả lại, làm sao vui thú nổi với một kẻ suốt từ sáng tới tối cứ ngồi lì trong các rạp chiếu bóng ngu xuẩn và mê mải xem phim? Ai chẳng biết, chứ phải thú thực tôi là xin hàng đây.

Ả bước tới và ngược nhìn tôi với ánh mắt kỳ dị, như thể không còn tin nổi mắt mình.

- Sao vậy, anh bạn? - Ả hỏi.

- Chả sao cả, - tôi đáp. Và tới lượt tôi phát hoảng. - Nhưng của đáng tội, tôi vừa mới mổ xong.

- Thế à? Thế anh có bị cắt mất thứ gì không, hả?

- Chính thế đấy - bị cắt mất một thứ gọi là *clavicorde*!

- Thật chứ? Thế thứ đó nó nằm ở đâu trong người?
- Cái clavicorde ấy à? Ồ, cô biết đấy, thứ ấy vốn nằm rất sâu, tận đáy tuỷ sống kia. Sâu lắm, cô biết đấy, tít trong tiểu não.
- Thế hả? Thế thì phiền thật! - Rồi thỉnh thoảng nó ngả người, sà vào tôi. - Kể ra anh ngộ thật đấy!
- Tôi phát hoảng. Nên lại nói dối tràn lan.
- Tôi vẫn chưa bình phục hẳn, - tôi bảo.
- Anh trông giống một diễn viên điện ảnh quá đi mất. Anh biết chứ? Sao không nhớ à? Anh phải biết chứ, tên anh ta là gì ấy nhỉ anh chàng tài tử ấy mới phải chứ nhỉ.
- Chịu, tôi không tài nào nhớ nổi. Thực tình, tôi gần như chẳng đi xem phim bao giờ...
- Nghe câu ấy, ả lập tức phá lên cười. Dáng điệu trông sỗ sàng hết chỗ nói.
- Thôi đi, tôi van cô. Tôi đang thấy mệt trong người. Tôi vừa bảo cô ấy: Tôi mới bị ốm.
- Thế nhưng ả vẫn chẳng chịu đứng dậy, mà còn lườm tôi, hai mắt long lên sòng sọc.
- Này, nghe tôi bảo đây: tôi đã ngủ rồi, nhưng lão Moris quỉ sứ cứ một hai lần tôi dậy, bắt đi. Nếu anh mà giờ...
- Thì tôi đã bảo sẽ trả tiền sòng phẳng rồi còn gì! Tiền, tôi hiện còn cả đồng, chứ có nghèo túng gì cho cam. Ác cái tôi vừa bị ốm, nên chưa lại sức hẳn.
- Đã thế sao còn mở mồm bảo lão Moris ngu ngốc là đang cần gái, hả? Nếu đã bị cắt mất cái cửa nọ gì đó... trong tuỷ sống... thì còn sai hẳn đi kiếm làm gì?
- Tôi tưởng sức khoẻ sẽ khá khá lên. Nào ngờ chỉ hy vọng hão huyền. Tôi nói từ tế đấy. Cô đừng giận. Bây giờ, cô làm ơn đứng dậy một phút! Nào...
- Ả lờn lộn như con quỉ cái, nhưng rồi vẫn đứng dậy, để tôi chạy đi lấy chiếc ví, vớt trong cái tủ đứng đằng góc phòng. Rồi tôi rút ví, lôi ra năm tờ, trao tận tay.
- Cảm ơn - tôi nói - Đa tạ, cô bạn.
- Sao đây có 5? Giá những 10 "đô" kia mà.
- Trông cũng biết ả đang tính giờ quẻ. Tôi đã lo từ ban nãy, biết tổng thể nào rồi cũng gặp chuyện tương tự.
- Lão Moris bảo: chỉ 5 "đô" thôi. Lão nói: 15 - thì suốt đêm, còn chốc lát - chỉ 5 "đô" là cùng.
- Không, giá cả xưa nay vẫn là 10.
- Lão chỉ bảo 5 thôi. Nói cô bỏ quá, chứ tôi không thể nào đưa hơn cái mức đó.
- Ả lại nhún vai, nhưng lần này đầy vẻ khinh bỉ.
- Làm ơn lấy giúp tôi cái áo. Nếu anh không thấy quá vất vả, dĩ nhiên!
- Một cô ả thật xấu. Nói năng thì thánh thót, mà hay cáu gắt kinh khủng. Giá là một cụ già phì nộn, mặt trát bột phấn, chắc ả chẳng đến nỗi bần tính thế!
- Tôi lôi chiếc áo dài lụa ra. ả thông thả mặc vào, rồi cầm nốt chiếc măngtô trên giường.
- Thôi, anh bạn ngốc, tôi chuồn nhé!

- Đi nhé! - tôi nói. Tôi cũng chẳng buồn cảm ơn. Cũng may là tôi đã chẳng cảm ơn...

13

À vừa ra khỏi là tôi gieo ngay người xuống ghế, hút hai điếu thuốc liền. Mė ngoài cửa sổ, trời đã hửng sáng. Trời ơi, tôi thấy ngao ngán đến cùng cực... Đầu óc trống rỗng tới mức các bạn không thể hình dung. Thế là tôi bắt đầu trò chuyện thành tiếng với Allie, như vẫn thường làm thế mỗi khi thấy mình trống trải. Tôi bảo nó cứ dắt xe ra sẵn, đợi tôi đằng góc nhà thằng Bobby Fallon. Bobby Fallon là hàng xóm của tôi, hồi tôi còn ở dưới Maine. Số là có lần hai đứa trót hẹn nhau: đạp xe lên hồ Sedebego chơi còn định mang theo cả bữa sáng cùng hết thảy những thứ cần thiết, kể cả hai khẩu súng săn cỡ nhỏ của hai đứa. Vốn còn nhỏ, bọn tôi tưởng loại súng ấy cũng sẵn được chim muông như ai. Allie nghe lỏm được chuyện hai đứa tôi hò hẹn, nên bắt đầu nài nỉ xin đi theo bằng được, nhưng tôi khước từ. Tôi bảo, em hãy còn bé. Lúc này, khi tôi bị nỗi buồn xâm chiếm, tôi lại bảo nó: "Được, em cứ dắt xe ra sẵn, chờ anh trước nhà Bobby Fallon. Nhớ là đừng có lè mề đấy!"

Chẳng phải là tôi không bao giờ cho Allie đi theo. Ồ, không, tôi vẫn thường lôi nó đi cùng. Nhưng bữa đó, tôi lại không chịu đem nó theo trong chuyến phiêu lưu. Vậy mà Allie chẳng giận, nó có giận ai bao giờ! Nhưng chuyện đó cứ ám ảnh tôi suốt, nhất là những lúc buồn nản.

Mãi sau tôi mới thay quần áo ngủ, định đi nằm. Tôi nằm yên, nghĩ miên man một lúc lâu xem có nên cầu nguyện chút đỉnh không? Nhưng rốt cục chẳng ăn nhằm gì cả. Tôi không thể cầu nguyện được, ngay cả khi rất muốn làm thế. Trước hết, tôi là đứa vô thần. Chúa Cơ đốc đại để tôi rất quý, nhưng lại chẳng ưa toàn bộ những đoạn kinh bản rất chi là khó hiểu còn lại trong Kinh Thánh. Còn các đảng tông đồ chẳng hạn, lắm lúc họ khiến tôi bực kinh khủng. Dĩ nhiên, khi Chúa đã chết, kể ra họ cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng lúc Chúa còn sống thì họ chẳng giúp ích được gì hết như một đám vô tích sự chính cống. Đã thế lại cứ chơi khăm Chúa hoài. Những gì khiến tôi chán nhất trong Kinh Thánh thì đó chính là các đảng tông đồ. Sau Chúa Cơ Đốc, người mà tôi thích nhất trong Kinh Thánh chính là cái ông gàn dở, chuyên sống trong hang và cứ toàn lấy đá nhọn rạch nát người để sám hối. Cái ông ngờ nghệch ấy, khiến tôi còn thích gấp trăm lần mười hai vị thánh tông đồ kia. Hồi còn học dưới Whooton, tôi cứ cãi nhau suốt với một thằng bạn ở cùng tầng, thằng Arthur Childs. Nó là tín đồ phái Quaker, nên cứ lảm nhảm đọc Kinh Thánh suốt hết ngày này sang ngày khác. Nó là đứa rất tử tế, tôi rất quý nó, nhưng tôi với nó chẳng bao giờ chịu nhau về Kinh Thánh, nhất là về các đảng tông đồ của Chúa Cứu Thế. Arthur cứ một hai với tôi rằng, nếu tôi đã không coi trọng các đảng tông đồ ấy, thì tức là cũng chẳng quý mến gì Chúa Cơ đốc. Nó bảo: một khi Chúa đã tự chọn ra thì có nghĩa là ta phải quý mến các đảng tông đồ. Nhưng tôi bảo, tôi biết là chính Chúa đã chọn họ, nhưng Ngài chọn chẳng qua chỉ vì tình cờ thôi. Tôi bảo nó, Chúa không có đủ thời giờ để suy xét cặn kẽ, nên tôi chẳng nỡ trách Chúa. Vị tất Ngài đã có lỗi, nếu Ngài không đủ thời giờ? Tôi nhớ có hỏi Arthur: ý cậu ra sao - Giu-đa có phản Chúa không, có phải xuống hoả ngục sau lúc tự vẫn? Arthur bảo, dĩ nhiên. Tôi không đồng tình với nó chính là ở chỗ

ấy. Tôi bảo, tớ dám đánh cuộc một ngàn dollar ăn một là Chúa Cơ đốc chẳng bao giờ nữ đuổi cái ông Giu-đa khốn khổ ấy xuống hoả ngục! Ngay cả bây giờ nữa, tôi cũng dám đánh cuộc từng đó, nếu trong túi tôi có đủ một ngàn. Những ông thánh tông đồ kia thì chắc sẽ đầy Giu-đa mà chẳng chút phân vân! chứ Chúa Cơ đốc thì không đòi nào! Gì chứ chuyện đó tôi dám đưa đầu ra bảo đảm. Thằng Arthur bảo, tôi nghĩ thế vì tôi chẳng bao giờ đi lễ. Cũng đúng, mà cũng không. Quả tôi chẳng đi lễ bao giờ. Trước hết, vì bố mẹ tôi mỗi người theo một đạo, thành thử mấy anh chị em tôi, chẳng ai theo đạo nào. Thêm nữa, tôi chẳng đi lễ vì không chịu nổi mấy ông linh mục. Tại những trường tôi từng theo học, giọng ông linh mục nào cũng trơn như bôi mỡ, mỗi khi khởi sự giảng giáo lý, nghe đến là chướng tai. Tôi chẳng ghét gì bằng cái giọng trơn tru ấy. Tôi chẳng hiểu, sao họ không chịu dùng cái giọng mọi người vẫn nói, thế có phải dễ nghe không nào. Đằng này, cứ động mở miệng rao giảng là uồn a uồn ẻo đến phát lợm!

Tóm lại, khi tôi lên giường đi ngủ, trí não tôi vẫn chẳng tài nào nhớ nổi một câu kinh. Tới lúc bắt đầu nhớ được một câu thì ngoài cửa đã nghe léo nhéo giọng Sunny, ả mắng mỏ tôi đủ điều, thậm chí còn gọi tôi là thằng nỡm. Rốt cục, tôi đành ngồi dậy, hút thêm điếu nữa và chờ xem. Chắc tôi đã đốt sạch gần hai gói thuốc kể từ lúc rời khỏi Pencey.

Rồi thình lình có tiếng gõ cửa, lúc tôi vừa ngả lưng xuống, rít điếu thuốc mới châm lửa. Tôi hy vọng kẻ nào đó gõ nhầm, nhưng chỉ một thoáng tôi đã hiểu ngay, kẻ đó là ai. Linh cảm tôi kể ra chẳng đến nỗi nào.

- Ai đó? - Tôi hỏi. Rồi đâm hoảng. Tôi vốn rất nhát gan với những vụ rắc rối kiểu này.

Lại có tiếng gõ cửa. Có điều lần này to hơn.

Tôi đành chồm dậy, và cứ mặc nguyên đồ ngủ, ra mở cửa. Chẳng cần phải bật đèn nữa vì trời đã sáng rõ từ lâu. Trước cửa lù lù hai bóng người: Sunny và Moris, lão giữ thang máy.

- Gì thế? - Tôi hỏi. - Các người cần gì? - Giọng tôi run run.

- Chuyện vặt thôi, - Lão Moris lên tiếng. Còn thiếu 5 "đô" nữa. - Lão nói thay cho cả Sunny, còn ả thì đứng đực ra đấy, miệng há hốc.

- Tôi đưa cho cô ấy rồi còn gì? Tôi đưa cô ấy đúng 5 tờ. Ông cứ hỏi cô ấy khắc biết. - Chà giọng tôi run mới khiếp chứ.

- Phải 10 "đô" kia, cậu cả. Tôi chả bảo cậu thế là gì? 10 "đô" - chóc lát, 15 "đô" - suốt đêm. Cậu lú lúp rồi, hả?

- Nói dối. Lúc này ông bảo chóc lát thì 5 dollar. Đúng, ông bảo suốt đêm mới 10, tôi nghe rõ ràng, còn hạch gì nữa...

- Xuýt tiền ra đi, cậu cả!

- Tiền gì? Tim tôi đập loạn xạ, như muốn vọt ra khỏi lồng ngực. Phải chi tôi đã ăn mặc hẳn hoi. Đằng này trên người vẫn chỉ bộ quần áo ngủ mà gặp những chuyện như thế này thì bực thật.

- Thôi, xuýt ngay đi cho được việc. Moris nói. Rồi ẩy mạnh tôi một cái, khiến tôi suýt ngã ngửa dưới sàn. Lão khoẻ khiếp, cái gã chó đẻ ấy. Và tôi còn chưa kịp ngoảnh lại, lão với cô ả nọ đã vào hẳn phòng. Đáng điếu ngang nhiên, cứ như đây

là phòng họ. Sunny ngồi lên bậc cửa sổ. Còn Moris thì gieo người xuống ghế, mở phanh cúc áo cổ, lão đang diện bộ đồng phục của đám giữ thang máy, bó sát người. Trời, tôi tức quá đi mất.

- Thôi, xùy tiền ngay đi! Để tôi còn đi làm, kéo trẻ.

- Tôi đã bảo các người rồi: tôi chẳng nợ nần ai, dù một xu. Tôi đã trả cô ấy 5 đô từ tể.

- Cầm mồm đi. Rồi để tiền lên bàn kia!

- Tại sao tôi lại phải trả thêm 5 dollar nữa? - Tôi nói. Giọng càng run. - Ông định bịp tôi à?

Moris đã cởi nốt chiếc cúc áo chót cùng. Lão không mặc áo somi lót trong, nên phô hết cái bụng phệ đầy lông lá, khoẻ khoắn.

- Chẳng ai định bịp ai hết, - lão nói - Tiền đâu xùy ra, cậu cả, xùy ra!

- Tôi không đưa!

Tôi vừa dứt câu thì lão đã đứng dậy, đến bên tôi. Mặt lão có cái vẻ như thể đã mệt phờ người hoặc chán chường tới mức chỉ chực nôn thốc nôn tháo. Tôi hoảng quá, trời ạ. Tôi nhớ tôi đã phải bắt chéo hai tay trước ngực. Vì hoảng quá. Tệ nhất là tôi lại đang diện bộ quần áo ngủ trên người.

- Xùy ra đi, cậu cả! - Lão tiến tới sát bên tôi. Nhắc đi nhắc lại, đọc một câu: Xùy tiền ra đi, cậu cả! - Quân dê tiện diện đồng phục.

- Tôi không trả.

- Này, cậu buộc tôi phải xử tệ với cậu. Tuy tôi chẳng muốn hạ nhục cậu chút nào. Thế mà đành phải gở những trò như cậu vừa thấy. Cậu còn nợ bọn này 5 "đô".

- Tôi chẳng nợ nần ai hết. Ông mà động đến tôi, tôi sẽ gào tướng lên cho xem. Tôi sẽ dựng cả khách sạn này dậy. Gọi cảnh sát, gọi cả thiên hạ tới! - Tôi nói cứng thế mà giọng vẫn run, như thể đang sốt cao.

- Thì cậu cứ gào đi! Gào cho thật to vào. Tùy thích! Nếu cậu muốn bỏ mẹ biết cậu ăn nằm suốt đêm với bọn gái làm tiền tuy vốn con nhà tử tế - Lão láu cá thật, gã chó đẻ ấy. Láu cá kinh khủng.

- Thôi để cho tôi yên! Phải chi ông nói cái giá 10 dollar ngay từ đầu thì đó lại là chuyện khác. Đằng này ông dám chắc với tôi...

- Sao, có đưa không thì bảo? - Lão dòn tôi vào sát bên cửa ra vào và dùng chính cái bụng phệ lông lá ấy ấy tôi vào sát cửa.

- Đừng động đến tôi! Xéo ngay đi! - Tôi nói. Trong khi hai tay vẫn bắt chéo trước ngực, không nhúc nhích. Trời, đến con sâu, cái kiến chắc trông cũng chẳng thảm hại bằng.

Thình lình, Sunny bỗng khai khẩu, tuy này giờ vẫn nín thinh:

- Moris này, tôi tìm cái ví nhé? Nó nằm kia kìa, ngay trên...

- Phải đấy, lấy đi!

- Đây rồi! - Sunny nói. Và hươu hươu trước mắt tôi tờ giấy bạc 5 dollar. - Thấy rõ rồi chứ? Tôi chỉ lấy chỗ anh nợ, không hơn. Tôi chẳng thêm trần lột ai bao giờ. Bọn này chẳng phải kẻ cướp!

Thế là tôi oà khóc. Bởi tôi không muốn, mà cứ phải nhè thêm 5 đô.

- Chẳng phải kẻ cướp! Thế mà đi thó của người ta 5 dollar, các người rõ là quân...

- Câm ngay! - Moris quát, rồi ẩy mạnh tôi một cái.

- Mặc hần đấy, Moris! - Sunny bảo. - Ta đã đòi được nợ rồi. Ra thôi. Nghe rõ chứ, ta về thôi!

- Ủ! - Moris đáp. Nhưng vẫn đứng đực ra đấy.

- Moris, anh điếc hả? Thôi, mặc xác hần!

- Thì ai thèm động tới hần? - Lão đáp bằng một giọng tỉnh bơ như không. Nhưng rồi thỉnh linh búng đánh bốp một cái vào chiếc áo ngủ của tôi. Không phải búng vào tôi, mà vào chiếc áo ngủ, nhưng tôi vẫn điếng người. Tôi mắng lão là đồ mất giống, quân chó đều, bần thiú.

- Mày bảo gì? - Lão hỏi. Rồi khum tay, đưa lên vành tai, như kẻ nghe ngóng. - Mày bảo gì, hả? Tao là quân gì, nhắc lại xem.

Tôi đứng yên đấy, gào to. Tôi đang điên, hần làm tôi phải điên tiết.

- Phải, tao bảo mày là đồ mất giống, là quân chó đều bần thiú đấy. Đồ mất giống bần thiú, đồ bịp bợm. Vài năm nữa rồi mày sẽ khánh kiệt, sẽ phải bị gậy đi ăn mày. Áo xống mày rồi sẽ xác xơ, người mày rồi sẽ hôi như cú, bần như chó đói...

Tức thì hần cho tôi một quả thui khủng khiếp! Tới mức tôi chưa kịp né đã cảm thấy bụng dưới đau điếng người.

Tôi không bất tỉnh, bởi lẽ từ dưới sàn nhìn lên tôi vẫn còn nhìn thấy hai đũa xăm xăm bước ra, rồi khép cửa lại từ tế. Mãi tôi vẫn không sao gượng dậy được, hết như hôm ầu đả với thằng Stradlater trên Pencey... Nhưng lần này tôi có cảm giác như mình đang sắp lìa đời. Thật đấy, tôi tưởng mình sắp ngộp thở, như đang chói với dưới nước, không tài nào hóp được lấy một hóp khí trời. Khi đã ngồi dậy được, lê vào phòng tắm, tôi không thể nào thẳng người lên nổi. Hai tay cứ phải ôm ghì lấy bụng dưới lúc đi.

Nhưng chắc tôi là kẻ bất bình thường. Phải, tôi có lẽ là thằng điên, các bạn ạ. Trên đường vào phòng tắm, tôi bỗng tưởng tượng mình bị ghim một phát đạn vào giữa bụng, tưởng tượng gã Moris ấy đã bắn tôi. Tỉnh lại, tôi lẩn vào buồng tắm, tộp một ngụm Whisky rõ lớn để trấn an thần kinh cho có sức mà khởi sự hành động. Tôi hình dung mình rời phòng tắm sau lúc đã ăn mặc từ tế, sủng ngắn trong tay, chân cẳng chỉ hơi run. Tôi lẩn xuống thang gác - thang máy tôi nhỏ toẹt vào, dĩ nhiên, tay bám vào hàng lan can, trong khi máu chốc chốc lại trào ra nơi khoe mép. Tôi xuống thêm mấy tầng nữa, tay vẫn ôm chặt bụng dưới, còn máu vẫn nhỏ giọt dưới sàn, rồi lên tiếng gọi thang máy. Lúc Moris vừa mở cửa, hần đã rú lên, giọng khiếp đảm và man dại, cầu xin tôi tha chết, bởi lẽ thấy ngay khẩu súng ngắn trong tay tôi. Nhưng tôi liền cho hần biết tay. Sáu phát cả thầy, tất cả đều nhằm thẳng vào cái bụng phê đầy lông lá của hần! Rồi tôi quăng khẩu súng vào góc buồng thang máy, dĩ nhiên là đã chùi sạch mọi dấu tay. Xong, tôi lại bò lên phòng mình, gọi điện cho Jane tới để băng bó giúp các vết thương đang rỉ máu. Tôi hình dung cả cảnh nàng giữ giúp tôi điều thuốc để tôi rút vài hơi trong lúc máu vẫn chưa thể cầm.

Điện ảnh kẻ đáng nguyên rủa thật! Nó xô đẩy người ta tới chỗ ấy đấy. Chính các bạn cũng biết...

Tôi ngồi trong buồng tắm cả tiếng đồng hồ, ngâm mình trong nước chốc lát rồi mới trở về giường. Mãi vẫn không chớp mắt được, tôi chẳng thấy nhọc mệt mấy, nhưng rốt cục rồi cũng ngủ thiếp đi. Tôi lại càng muốn tự vẫn hơn hồi sáng. Nhảy quách qua cửa sổ. Và chắc tôi đã nhảy thật, nếu tôi biết đích xác có ai đó sẽ tới kịp phủ lên người tôi một tấm chăn, khi tôi vừa ngã gục dưới kia. Tôi chẳng thích bị những kẻ ngốc tò mò dòm ngó cảnh mình nằm giữa vũng máu.

Tôi ngủ chẳng được mấy và hình như đã thức giấc lúc mới 10 giờ. Hút xong điều thuốc, tôi cảm thấy đói bụng kinh khủng. Bữa ăn gần đây nhất, tôi chỉ nuốt vội có hai chiếc hamburger, và thấy như đã xa cách hàng nửa thế kỷ! Sẵn có máy điện thoại bên cạnh, tôi toan nhắc máy, gọi xuống dưới nhà, bảo dọn cho một bữa sáng tại phòng. Nhưng rồi lại sợ họ sai chính lão Moris ấy bùng lên, nên tôi từ bỏ ý định đó ngay. Các bạn sẽ nhầm, nếu tưởng tôi ước ao tái ngộ với hắn. Tôi nằm yên một lúc nữa, hút thêm điều thuốc thứ hai. Chỉ muốn gọi điện cho Jane, hỏi xem Jane đã về nghỉ lễ chưa, nhưng lòng chẳng phấn chấn mấy, nên lại từ bỏ ý định đó.

Nhưng rồi buồn quá, tôi đành nhắc máy, gọi cho Sally Hayes. Hồi này, Sally đang học trên trường nội trú Mary A Woodruff. Tôi biết chắc nó đã về nhà, vì mới nhận được thư nó cách đây chưa đến tuần lễ. Thực thà mà nói, tôi chẳng mê gì nó, nhưng vì đã quen biết nhau quá lâu, và lúc xưa, do ngờ nghệch, tôi cứ tưởng nó cũng thông minh. Tôi ngộ nhận thế chẳng qua chỉ vì Sally am hiểu sâu sắc kinh khủng và nói chung cả văn chương nữa. Gặp một người uyên bác thế, bạn chẳng dễ gì biết ngay được họ thông minh hay ngu dốt. Với Sally Hayes, tôi đã phải mất mấy năm trời mới rõ được chân tướng. Và lại, chắc chẳng cần phải lâu đến thế mới biết nó ngốc nghếch, nếu hai đứa chẳng hôn nhau bao giờ, tuy đã quen biết nhau lâu đến thế. Khổ một nỗi là khi đã hôn đứa nào, bao giờ tôi cũng nghĩ là nó rất thông minh. Đó là hai chuyện chẳng hề dính dáng gì đến nhau, nhưng tôi vẫn bất chấp, cứ tưởng chúng phải liên can mật thiết lắm.

Tóm lại, tôi đã nhắc máy gọi điện cho Sally. Đầu tiên cô hầu phòng nhắc máy lên. Tiếp đến là ông bố. Mãi, tôi mới thấy nó lên tiếng trong ống nghe.

- Cậu đây hả, Sally? - Tôi hỏi khẽ.

- Tớ đây, ai ở đầu dây thế? - Nó hỏi. Vờ vĩnh kinh khủng. Vì tôi đã xưng tên với ông bố hắn hồi rồi.

- Holden Caulfield đây. Khỏe chứ?

- A. Holden! Khỏe, cảm ơn. Thế còn cậu?

- Rất tuyệt. Nay, sống trên ấy dễ chịu chứ? Trường lớp thế nào?

- Cũng như mọi trường khác thôi, cậu thừa biết rồi đấy.

- Tuyệt. Tớ chỉ muốn hỏi, cậu có rồi không? Hôm nay tuy là chủ nhật, nhưng chắc các rạp vẫn mở cửa đấy. Cậu có thích đi xem không?

- Ô, thích chứ, lại còn phải hỏi! Tuyệt diệu thế còn đòi gì hơn!

"Tuyệt diệu!". Tôi ghét hai chữ đó! Nghe tầm thường hết chỗ nói! Tôi suýt bảo nó thôi đừng đi đâu nữa cho rồi. Nhưng lại vẫn tiếp tục tràng giang đại hải một lúc qua đường dây. Đúng hơn thì nó mới là đứa làm vậy, còn tôi, tôi nín thinh. Nó chẳng bao giờ để cho ai mở mồm. Mới đầu, nó kể chuyện một thằng dê tiện, bên Havard, chắc mới vào năm thứ nhất, (nhưng nó im khoản đó đi, cố nhiên), tưởng như đang chạy ngược chạy xuôi, mong được lọt mắt xanh. Và gọi điện cho nó suốt cả đêm lẫn ngày. Đúng, cả đêm lẫn ngày, tôi suýt phá lên cười khi nghe câu chuyện ấy. Rồi nó kể tiếp chuyện một thằng nữa, hiện học bên West Point, cái

trường võ bị danh tiếng. Gã này thì lúc nào cũng có thể tự thọc dao vào cổ họng, nếu không lấy được cô bạn lòng, khiếp thế đấy. Tôi dặn nó cứ chờ tôi bên cột đồng hồ, cạnh khách sạn Bilmore, lúc hai giờ. Vì các vở diễn suất ban ngày thường mở màn lúc hai rưỡi. Mà nó thì nhiệm phải cái tật quanh năm trễ hẹn. Rồi hai đứa tạm biệt nhau. Trò chuyện với nó khiến tôi thấy ngao ngán, nhưng nó là đứa xinh không thể tả.

Hẹn hò với Sally xong, tôi liền ngồi ngay dậy, thay quần áo, thu xếp vali và các thứ đồ đạc mang theo. Lúc ra khỏi phòng, tôi có thử nhìn vào khung cửa sổ, xem bọn động cốn hiện đang làm gì bên ấy, nhưng bọn họ đã buông kín rèm. Ban ngày, bọn họ đều hoá thành những kẻ hết sức tử tế. Rồi tôi xuống phòng quản trị, thanh toán các khoản với gã gác cổng. Moris, may quá, chẳng thấy đâu. Tôi thì cũng chẳng hơi đâu tìm gặp, để từ già cái gã đề tiện ấy.

Tôi vẫy taxi ngay trước cửa khách sạn, nhưng hoàn toàn chẳng biết đi đâu. Hoá ra chẳng còn chôn nào để ghé tới lúc này. Hôm nay, chỉ mới chủ nhật, mà tôi thì không thể vác mặt về nhà trước thứ tư, hoặc cùng lắm là trước tối thứ ba. Trọ ở khách sạn khác? Thôi, chuyện đó, tôi xin đủ, bởi chẳng muốn vỡ sọ ở đấy ấy, nên đành bảo ông tài xế cho tới ga trung tâm. Nhà ga vốn kề bên khách sạn Bilmore, nơi tôi hẹn gặp Sally - cứ đến đó là hay nhất. Tôi sẽ đem gửi hành trang vào phòng gửi hành lý, giữ lấy chìa khoá, rồi đi tìm món gì đó điếm tâm vì bụng đang đói cồn cào. Ngồi trên taxi, tôi thử rút ví, kiểm xem tiền còn nhiều ít. Tôi cũng chẳng nhớ mình có được bao nhiêu trước lúc từ già Pencey nhưng thừa biết chẳng lấy gì làm phong lưu. Nội trong hai tuần mà tôi đã tiêu mất vô khối tiền. Tính tôi vẫn coi tiền như rác. Nếu không vung tay quá trán, thì cũng đánh mất lung tung. Lắm khi tôi quên cả việc lấy tiền thôi lại trong các nhà hàng hoặc các tiệm rượu. Bố mẹ tôi thường điên đầu với tôi về thói ấy. Tôi hiểu lòng bố mẹ, nên chẳng chút phản nản. Tuy bố tôi khá dư dả, nhưng tôi chẳng biết đích xác các khoản thu nhập hàng tháng của ông là bao nhiêu. Tứ thời bố toàn tung tiền vào các vở diễn này nọ đằng Broadway do bố dàn dựng. Đã kể cũng nên kể hết, là những lần đó phần nhiều đổ bể, và hể bố tôi dính tới chuyện đó là mẹ tôi liền nổi trận lôi đình. Nhưng rồi mẹ cũng đã đầu hàng, sau ngày gia đình mất Allie. Cũng chính vì chuyện đó mà tôi rất ngại báo cho mẹ biết tôi lại bị đuổi học chuyên nữa.

Tôi gửi hai chiếc vali vào phòng gửi hành lý, rồi ghé vào một cửa hiệu ngay trong khuôn viên nhà ga, điếm tâm. Tôi ăn khá nhiều: nước cam, trứng tráng, bánh mì rán và cả cà phê. Thường tôi chỉ lót dạ một ly nước quả ép. Tôi ăn rất ít, ít lạ lùng. Vì thế nên gầy. Mấy ông thầy thuốc dặn phải tọng thật nhiều các thứ bổ béo, cho chóng lên cân, nhưng tôi chẳng ham. Vào những dịp đi đây đi đó, tôi thường chỉ ăn một mẫu xăngđuych kẹp pho mát Thụy Sĩ, rồi uống một cốc sữa chua, thế là xong. Ăn vậy, tôi biết là đạm bạc quá, nhưng sữa vốn lắm vitamine.

Tôi đang ăn trứng tráng thì có hai nữ tu sĩ, tay vali tay túi xách đi vào, chắc họ chuyển tu viện và đang đợi tàu. Họ ngồi xuống sau quầy, kế bên chỗ tôi. Họ chẳng biết đặt hành lý vào đâu cả, nên tôi bèn đứng ngay dậy giúp họ. Vali của họ đều là loại rẻ tiền, xấu xí, chẳng phải bằng da thật, mà chỉ là những thứ chả ra sao. Tôi thừa biết chuyện đó chẳng hệ trọng gì, nhưng tôi không thể chịu nổi khi nhìn

thứ vali cà khỗ đó. Nói ra thì ngượng, nhưng tôi rất khó chịu mỗi lần trông thấy ai đó tay mang xách những loại vali rẻ tiền kia. Tôi bắt giắc nhớ tới một chuyện, từ hồi còn học dưới Elkton Hill. Đạo đó, tôi sống cùng phòng với một đứa, tên nó là Dick Slagle, cũng có mấy chiếc vali cà khỗ như thế. Nó luôn nhét mấy chiếc vali ấy xuống gầm giường chứ chẳng chịu để lên giá, để đừng ai trông thấy chúng bên cạnh mấy chiếc vali bảnh bao của tôi. Chuyện đó khiến tôi áy náy tới mức sẵn lòng quẳng hết cả mấy cái của tôi hoặc thậm chí đổi ngang cho nó, để nó đỡ tủi. Mấy chiếc của tôi là loại mua đằng cửa hiệu Mark Cross tử tế, bằng da thật, trong ngoài chẳng thiếu một bộ phận nào, và giá có trời biết là bao nhiêu. Nhưng điều kỳ lạ chẳng phải chuyện đó, mà là chuyện thằng Dick Slagle gàn dở. Khi tôi vất vả lôi vali mình, tống xuống gầm giường cho thằng bạn đỡ tủi bởi những mặc cảm ngu ngốc về gia cảnh khốn quẫn, thì nó, lại lôi mấy chiếc vali thô tả của cha nó ra, rồi để lên trên giá, cạnh chỗ tôi vừa lấy xuống xong. Tới lúc đó tôi mới hiểu nó làm thế để làm gì? Ra nó muốn ai nấy tưởng đó là những chiếc vali của *chính nó*! Đúng, đúng như thế đấy. Các bạn thấy có kỳ quặc không? Nó cứ chế giễu mấy chiếc vali của tôi suốt, nào là quá mới, nào là quá *trưởng giả*. Đó là mấy chữ nó thích nhất trần đời. Chẳng biết nó học lỏm được ở đâu, tôi đến chịu thua. Cái gì của tôi cũng bị nó gọi là "trưởng giả" tất. Thậm chí cả đến chiếc bút máy nữa. Thế nhưng nó vẫn mượn luôn tuy rằng vẫn luôn mồm chê bai. Tôi chỉ ở chung với nó đúng hai tháng. Rồi cả hai đều đâm đơn xin ban giám hiệu tách ra. Và buồn cười nhất là khi xa nhau rồi, tôi lại thấy thiếu nó kinh khủng. Vì nó ăn đút tụi ở đây về tài châm biếm, và hai đứa đã có những giờ phút vui đùa thoả thích bên nhau. Tôi nghĩ, vắng tôi chắc nó cũng vậy. Hồi mới xa nhau, nó toàn chọc tức tôi, gọi những đồ dùng của tôi là trưởng giả, nhưng tôi mặc kệ, thậm chí còn về đùa với nó nữa. Nhưng ít lâu sau, tôi thấy nó chẳng đùa bỡn bao giờ. Chung qui chỉ vì khó chung sống với một kẻ mà vali anh to hơn hẳn vali nó, và anh thì có những chiếc vali hảo hạng, còn nó lại không. Chắc các bạn sẽ bảo, nếu có đầu óc và có khiếu châm biếm, thì phải nhờ toẹt vào những chuyện vớ vẩn ấy chứ. Chính vì lẽ đó mà tôi đã dọn sang ở với một đứa súc sinh ngu độn, với thằng Stradlater. Dẫu thế nào chăng nữa, thì vali nó cũng chẳng kém vali tôi nhiều lắm.

Tôi trở lại với chuyện hai cô tu sĩ, họ ngồi xuống bên cạnh và chúng tôi bắt đầu trò chuyện linh tinh. Cô ngồi gần tôi hơn cầm trên tay một cái giỏ đan, thứ giỏ mà các nữ tu sĩ và tụi con gái thuộc Giáo đoàn Cứu rỗi vẫn thường cầm đi quyên tiền vào dịp Giáng Sinh hoặc các ngày lễ lớn. Từ thời, họ toàn đứng ở những góc đường dọc *Đại lộ số 5*, hoặc các cửa hiệu tạp hoá cực sang. Khi cô bắt chợt đánh rơi, tôi vội cúi xuống nhặt giúp. Rồi hỏi: hẵn họ đi quyên tiền để lo quà cáp cho dịp Noel nay mai. Nhưng nữ tu sĩ đáp, không phải. Chẳng qua chỉ vì vali họ chật quá, hết cả chỗ cất nên phải để ngoài. Cô ta niềm nở, ngược nhìn và cười mỉm rất tươi. Mũi cao, đeo chiếc kính cận gọng sắt, tuy cô không xinh lắm, nhưng gương mặt phúc hậu

- Tôi tưởng nếu các chị đi quyên tiền, tôi có thể đóng góp chút đỉnh, - tôi nói. - Đây, xin cô nhận giúp, rồi lúc nào phải quyên tiền thì bỏ vào giỏ sau.

- Ôi, cậu tử tế quá! - Cô đeo kính nói. Cô bạn kia cũng ngược mắt nhìn. Cô ta đang uống cà phê, nhằm đọc một cuốn sách khổ nhỏ, tựa tựa Kinh Thánh tuy có hơi mỏng. Nhưng chắc cũng là một quyển kinh. Bữa điểm tâm của họ chỉ tách cà phê với mấy lát bánh mì nướng. Tôi thấy rất ái ngại cho họ nên đâm cảm ghét đĩa trứng tráng với các thức ăn khác, khi người ngồi cạnh chỉ dám lót dạ có vậy.

Họ cầm tờ mười dollar tôi quỳn. Nhưng cứ hỏi đi hỏi lại, liệu tôi có đủ tiền để chi tiêu các thứ không. Tôi bảo vẫn còn ít nhiều trong túi, nhưng họ không tin lắm. Tuy thế, vẫn cứ giữ tờ giấy bạc trên tay. Rồi cả hai thì nhau cảm ơn tôi, đến mức tôi đâm ngược vì thấy mình đâm ra quá hào phóng. Tôi chuyển đề tài câu, hỏi họ định đi đâu. Họ là giáo viên, vừa từ trên Chicago xuống và đang tính tìm chỗ làm tại một trường nội trú, nằm đâu như trên đường Một trăm sáu tám hay gì đó, đại để là một xóm xinh phải gió nào đó ở tận đầu đảng kia New York. Cô ngồi cạnh, đeo kính, hoá ra là giáo viên tiếng Anh, còn cô kia chuyên dạy sử và hiến pháp Hoa Kỳ. Vì thế, tôi đâm tò mò, chẳng hiểu sao một cô giáo dạy Anh ngữ lại bỏ đi tu, và đã vậy thì có còn được phép thưởng thức các tác phẩm trong văn chương Anh nữa không. Những cuốn thô lỗ thì chẳng nói làm gì. Nhưng những cuốn tỏ tình, tả về các đôi trai gái đâm đuổi yêu nhau, hoặc đại để thế, thì sao? Như nàng Eustacia Vye trong *The Return of the Native* của Thomas Hardy chẳng hạn. Lòng họ cố nhiên chẳng còn bọn một ham muốn nào mãnh liệt nữa, nhưng dẫu sao tôi cũng muốn biết một nữ tu sĩ nghĩ gì khi đọc những trang diễm tình về cô thiếu nữ đa cảm Eustacia. Tuy thế, tôi vẫn chẳng dám hỏi gì, dĩ nhiên. Mà chỉ nói: trong các môn, tôi học trội nhất là Anh ngữ.

- Ô, thế hả? Tuyệt quá! - cô giáo viên Anh ngữ, reo lên - Thế năm vừa rồi cậu đã đọc được những cuốn nào? Ước gì được cậu tâm sự vài điều nhân gặp gỡ hôm nay.

Quả là một thiếu nữ nhân hậu, niềm nở.

- Thực tình, chỉ có các nhà văn Anh, Mỹ là nhiều. Đại để như Bewulf, rồi Randal, con ta, với lại... nghĩa là vớ được gì đọc nấy. Nhưng phần lớn là những thứ thường bắt đọc thêm để cho điểm riêng - điểm ngoại khoá. Năm rồi, tôi có đọc thêm *The Return of the Native* của Thomas Hardy, *Romeo và Juliet*, *Julius Cesa...*

- Ô, cả Romeo và Juliet nữa! Tuyệt! Hẳn cậu thích lắm? - Câu ấy cô ta nói bằng cái giọng chẳng có vẻ nữ tu sĩ chút nào.

- Vâng, tôi rất thích. Có đôi chỗ tôi chẳng thích mấy, nhưng trên đại thể rất xúc động.

Nói thực, tôi rất bối rối khi phải bàn luận về *Romeo và Juliet* với một nữ tu sĩ. Vì vở kịch đó toàn nói về chuyện yêu đương và những thứ gần như là vậy. Nhưng vì cô ấy đã hỏi, nên tôi vẫn phải trả lời, tuy cô ấy là tu sĩ.

- Cô biết đấy, tôi không thích Romeo và Juliet lắm, nghĩa là tôi chẳng mê họ. Tại sao ư?... Cũng chẳng biết! Thậm chí có lúc tôi còn bức nữa là khác. Tôi muốn nói, - tôi xúc động hơn khi Mercutio bị giết, tôi thương họ hơn là thương hai nhân vật kia. Cô hiểu đấy, tôi hết thấy xót anh chàng Romeo ấy, sau lúc Mercutio tội nghiệp bị đâm chết. Vì kẻ đâm vào ngực chàng trai đó chính là anh họ cô Juliet, tên gã đó là gì tôi quên mất rồi...

- Tybalt.

- Đúng, Tybalt. Chẳng hiểu sao tôi cứ quên mất. Nhưng Romeo mới là người có lỗi. Nên người tôi thích hơn cả chính là chàng trai ấy, Mercutio. Người của hai dòng họ Montague và Capulet, dĩ nhiên, tôi chẳng có cảm tình, ngoại trừ Juliet, nhưng Mercutio thì... không, tôi chịu chết, không thể cắt nghĩa tại sao cả. Chắc vì anh ấy thông minh, vui tính. Cô biết đấy, tôi rất ức khi thấy người ta giết chết như vậy hơn nữa họ lại chẳng hề có tội tình gì. Còn Romeo và Juliet lại là chuyện khác, vì chính họ có lỗi.

- Cậu học trường nào thế, anh bạn? - Cô đeo kính hỏi, chắc thấy chán những điều tôi nói về vở kịch của Shakespeare.

Tôi đáp - trường Pencey. Hoá ra cô ấy biết tiếng cái trường thổ tả này và bảo đó là nơi rất danh tiếng. Tôi nín thinh. Đúng lúc ấy thì cô dạy sử và hiến pháp chen vào, - đã đến lúc phải lên đường. Tôi giành lấy hai tấm phiếu ghi tiền, nhưng họ nhất định không chịu để tôi trả thay hai tách cà phê với đĩa bánh. Cô đeo kính nhanh nhẹn giằng lấy tấm phiếu từ tay tôi:

- Cậu đã quá hào phóng với chúng tôi rồi. Cậu quả là một cậu bé đáng mến. - Chính cô ấy mới đáng mến. Rất giống mẹ thằng Ernest Morrow tôi gặp trên chuyến tàu đêm. Nhất là lúc mỉm cười - Trò chuyện với cậu thật lý thú, - cô ấy tiếp.

Tôi bảo tôi rất lấy làm thích thú được tiếp chuyện cùng họ. Tôi nói rất thực bụng. Nhưng chắc hẳn sẽ thấy thú vị hơn, nếu không nơm nớp sợ họ bất chợt hỏi tôi có theo công giáo nào không. Tín đồ công giáo nào thường bao giờ cũng cố dò hỏi điều đó. Tôi hay gặp chuyện đó lắm, chủ yếu vì cái họ tôi vốn gốc Ái Nhĩ Lan; mà phàm đã là dân Ái Nhĩ Lan thì ai cũng đều là tín đồ công giáo. Bố tôi trước cũng là người công giáo. Đến lúc lấy mẹ, bố mới bỏ đạo cũ đi. Những người công giáo bao giờ cũng thích dò hỏi bạn có phải là tín đồ cùng dòng đạo, ngay cả khi họ chưa hay biết gì họ tên bạn. Hồi còn học dưới Whooton độ trước, tôi có quen thằng bạn cùng lớp theo đạo, thằng Louis Gorman. Nó là đứa tôi biết trước tiên. Tôi nói với nó tình cờ đã ngồi cùng dãy hôm đến khám sức khỏe, việc đầu tiên trước ngày nhập học, và hai đứa thủ thỉ trò chuyện về quần vợt, trong lúc chờ bác sĩ gọi vào. Nó mê quần vợt kinh người, y hệt tôi. Nó khoe với tôi, hè nào nó cũng thi đấu trên những sân cỏ ở Forest Hill. Còn tôi bảo nó cũng đã từng lên đó. Rồi hai đứa bắt đầu bàn nhau xem ai là cây vợt hay nhất mùa thi đấu vừa qua. Tuy còn ít tuổi, nhưng nó đã sành sỏi về quần vợt kinh người và thật sự say mê quả bóng nỉ. Rồi giữa chừng câu chuyện, nó bất chợt hỏi: "Mày có biết nhà thờ công giáo thành phố nằm ở ngã nào không?". Tôi thừa biết nó muốn hỏi dò, tôi có phải là tín đồ công giáo không? Nó chỉ muốn biết thế, chứ chẳng phải thích người theo công giáo hơn các giáo phái khác. Nó vẫn say sưa trò chuyện về quần vợt, nhưng tôi đoán biết câu chuyện về quả bóng nỉ sẽ khiến nó thích thú hơn, nếu biết đích xác tôi cũng cùng đạo với nó. Những khoản đó chỉ khiến tôi thêm bực mình. Tuy chẳng nói ra mồm, nhưng điều đó đã khiến toàn bộ câu chuyện giữa hai đứa đâm nhạt nhẽo hẳn: cả tôi lẫn nó đều cụt hứng, mặc dầu vẫn tiếp tục câu chuyện bỏ dở. Bởi vậy, tôi rất mừng là hai cô tu sĩ nọ không đả động gì tới chuyện tôi có phải là

tín đồ công giáo không. Câu hỏi ấy chắc cũng chẳng khiến cuộc trò chuyện giữa ba chúng tôi kém mặn mà đâu, nhưng dầu thế nào chẳng nữa tình thế chắc cũng đổi khác. Tôi chẳng trách cứ gì người công giáo cả. Ví thử tôi là người như vậy, có lẽ tôi cũng sẽ hỏi chính câu kia. Chuyện này, đại để cũng rất giống chuyện mấy chiếc vali tôi vừa kể xong. Điều tôi muốn nói ở đây chung qui là: những thứ đó thường chỉ khiến cuộc trò chuyện kém lí thú. Có vậy thôi, chứ chẳng ngụ ý gì.

Lúc hai cô tu sĩ đứng dậy, thỉnh linh tôi đã phạm phải một chuyện ngu ngốc và khó xử kinh người. Vì đang hút thuốc, nên lúc đứng dậy từ biệt, chẳng may tôi đã phả khói vào giữa mặt hai cô bạn mới mà hoàn toàn chẳng chủ tâm. Tôi rồi rít xin lỗi họ như một thằng rồ. Họ lịch sự và khoan dung bỏ qua cái cử chỉ khiếm nhã ấy của tôi, nhưng dầu sao vẫn hết sức bối rối.

Lúc họ đã đi hẳn, tôi đâm hỏi là chỉ quyền cho họ có 10 dollar. Nhưng thực tình, tôi không thể hào phóng hơn, vì đã trót hẹn với Sally Hayes đi xem kịch, nên không thể tiêu hết chỗ tiền còn lại trong ví. Dầu sao tôi cũng thấy buồn. Chính vì ba đồng tiền chết giẫm ấy mà chẳng bao giờ thấy vui.

15

Ăn xong bữa sáng thì đã gần 12 giờ trưa, nhưng đến hai giờ mới gặp Sally nên tôi quyết định đi dạo. Hình ảnh hai cô tu sĩ vẫn ám ảnh. Tôi nhớ hoài cái giỏ đan cũ kỹ mà họ dùng để quyên tiền, khi họ không kiếm được việc làm. Tôi cố hình dung mẹ tôi hoặc một ai đó trong số người quen, cô tôi hay như cái bà khinh khỉnh, mẹ của Sally Hayes đứng gần cửa hàng bách hóa tổng hợp quyên tiền cho người nghèo khổ rồi nhét vào những cái giỏ mây đan đã sờn kia. Thậm chí ngay cả hình dung cũng khó. Mẹ tôi còn tưởng tượng ra nổi, chứ hai bà kia thì dừng hòng. Mặc dù, cô tôi cũng làm nhiều việc từ thiện ra phết, tí như cho Hội chữ thập đỏ, nhưng bao giờ cô cũng mặc rất chỉnh tề, tô môi và trang điểm cẩn thận. Tôi sẽ không thể tượng tượng nổi cô tôi làm việc từ thiện mà lại khoác áo choàng tu sĩ và không tô môi. Còn mẹ của Sally, bà ta có thể đồng ý đi quyên tiền lắm chứ, nhưng chỉ với điều kiện người nào đưa tiền cũng phải xun xoe bợ đỡ mình. Còn nếu như mọi người chỉ im lặng thả tiền vào giỏ rồi đi ngay, không nói câu nào, không đề ý gì đến bà, thì có lẽ chỉ sau một giờ bà cũng biến luôn. Bà ta sẽ chán ngay lập tức. Sẽ trả lại giỏ rồi đi ăn sáng ngay tức thì ở một nhà hàng nào đó. Chính vì thế mà tôi thấy thích hai cô tu sĩ kia. Có thể nói ngay là họ chả bao giờ ăn sáng ở những nơi sang trọng. Và tôi chợt thấy buồn khi nghĩ họ sẽ không bao giờ đủ điều kiện vào một nhà hàng sang trọng nào. Tôi hiểu chuyện đó chả có gì quan trọng, nhưng dẫu sao cũng thấy buồn.

Tôi đến Broadway chỉ để giải sầu, dường như cả trăm năm rồi tôi chưa đến đó. Ngoài ra, tôi còn muốn tìm một hiệu bán đĩa hát mở cửa vào chủ nhật vì muốn mua cho Phoebe đĩa *Cô bé Chirley Beans*. Cái đĩa này rất khó kiếm. Đĩa hát về một cô bé ngưng không muốn ra khỏi nhà vì bị sún răng. Tôi đã nghe bài hát này ở Pencey, của một thằng nhóc sống ở tầng trên. Tôi rất muốn mua lại vì biết Phoebe sẽ sướng điên người, nhưng thằng nhóc đó không chịu bán. Đĩa hát ấy gây xúc động mãnh liệt, dù đã cách đây hai chục năm, do ca sĩ da đen Estelle Fletcher hát. Cô hát theo kiểu miền Nam, thậm chí pha trộn cả phong cách hát rong nữa, thế mà chẳng suốt mướt, sầu thảm chút nào. Nếu một cô ca sĩ da trắng tầm thường nào hát, có lẽ đã nhở đầu dãi ra rồi, còn Estelle Fletcher này lại biết rõ việc của mình. Trong đời tôi chưa từng nghe một đĩa hát nào tuyệt đến thế. Tôi quyết định sẽ mua cho được tại một cửa hàng nào đó bán cả vào chủ nhật, sau đó sẽ đem vào công viên. Chủ nhật Phoebe rất hay đến đó trượt băng.

Trời ấm hơn hôm qua, nhưng vẫn không có nắng, đi dạo thật chả thú chút nào, tôi chỉ khoái mỗi một điểm. Phía trước tôi, có một gia đình - bố, mẹ, một thằng bé chừng sáu tuổi, trông như vừa ở nhà thờ ra. Nhìn họ cũng biết là khá nghèo túng. Ông bố đội một chiếc mũ màu xám nhạt, như bất cứ người nghèo nào khi muốn trung diện. Anh ta đi bên vợ, trò chuyện với chị ta và chả đề ý gì đến thằng con. Còn thằng bé thật ngoan. Nó không đi trên vỉa hè mà đi trên mặt đường nhựa dọc sát lề đường. Nó cố đi thật thẳng, chính xác, tụi con nít thường vậy. Nó đi và hát thầm bằng giọng mũi suốt. Tôi cố ý tiến lại gần hơn để nghe nó hát gì. “Nếu bạn tóm được con gì đó trong đồng lúa mạch đen buổi chiều...” Giọng nó

thật nực cười. Nó hát chỉ để vui riêng mình, cái đó thì rõ ngay từ phút đầu. Xe cô qua lại nườm nượp, phanh lại ken két, bố mẹ chả bận tâm gì đến thằng con, còn nó vẫn đi riêng một mình sát lề đường và hát “Buổi chiều trong đồng mạch đen...”, tôi thấy vui lây. Tâm trạng chán chường biến mất.

Ở Broadway, ai cũng xô đẩy, gào thét. Chủ nhật, 12 giờ trưa nhưng vẫn cứ ồn ào. Mọi người vào các rạp xi nê: Paramnount hay Astor và Strand Capitol, tóm lại, lao tới bất cứ một đám đông chen chúc nào. Ai cũng mặc điện, chủ nhật mà! Thật kinh tởm. Nhưng khó chịu nhất là họ rất nóng ruột chui vào rạp. Nhìn họ mà phát lộn mửa. Tôi hiểu họ đi xem phim khi chả có việc gì để làm, nhưng đơn giản là tôi thấy tởm khi nhớ đến cảnh họ chạy, vội vã cuống cuống đi xem phim, rằng họ thực sự *muốn* chui được vào rạp. Nhất là đứng sau cả tỉ người xếp hàng dài bằng cả dãy phố để mua vé, cần phải kiên nhẫn nhường nào! Tôi thì không thể chờ nổi, chỉ muốn mau chóng tách khỏi Broadway chết tiệt này.

Nhưng tôi gặp may, ngay ở hiệu đĩa hát đầu tiên tôi đã tìm được *Cô bé Chirley Beans*. Họ lột của tôi năm đô, đĩa hát hiếm nên tôi cũng chẳng tiếc. Tôi bỗng sung sướng đến mức không thể chờ đợi được nữa, phải nhanh chóng đến ngay công viên, tặng đĩa hát này cho bé Phoebe của tôi.

Tôi ra khỏi hiệu, thấy ngay một quán cà phê và rẽ luôn vào đó. Tôi nghĩ, có tiện gọi cho Jane không nhỉ, có thể nàng đã về nhà nghỉ đông. Tôi chui vào trạm điện thoại tự động và gọi. Thật hằm hiu, mẹ nàng cầm máy. Tôi buộc lòng phải treo ống nghe lên. Tôi chẳng muốn rơi vào những cuộc nói chuyện dài lòng thòng. Nói chung, tôi không ưa trò chuyện với mẹ của bọn con gái. Lẽ ra cũng nên hỏi Jane có nhà không. Tôi sẽ chẳng chết vì câu hỏi ấy. Nhưng chả hiểu sao lại không muốn. Cần phải có hứng mới nói được những câu chuyện loại này.

Dẫu sao cũng phải cố mà mua được hai cái vé chết tiệt vào nhà hát, trước tiên là phải mua một tờ báo xem hôm nay diễn vở gì. Vì là chủ nhật nên chỉ diễn có ba vở. Tôi mua hai vé ở tầng dưới cùng, xem *Tôi biết tình yêu*. Vở kịch này khá từ thiện, có ích ở mặt nào đó. Tôi thì chả có ham muốn đặc biệt đối với vở này, nhưng tôi biết, Sally không sống nổi nếu thiếu những thói rờm - nó sẽ sướng phát cuống lên khi tôi có vợ chồng Lunt diễn trong vở này. Sally sùng bái những vở kịch được coi là thanh tao, nghiêm chỉnh, có sự tham gia của hai vợ chồng Lunt và đại loại như vậy. Còn tôi thì không. Tóm lại, tôi không khoái đi nhà hát lắm. Dĩ nhiên, phim ảnh còn tồi tệ hơn, nhưng trong nhà hát cũng chả có gì hay hóm cả. Thứ nhất, tôi căm ghét bọn nghệ sĩ. Họ cư xử trên sân khấu chả ra mẽ người. Chỉ tượng tượng là giống. Những nghệ sĩ khá thỉnh thoảng cũng diễn đạt giống hơn, nhưng không đến mức gây thú vị. Ngoài ra nếu có người nào khá một chút, lập tức rõ ngay là anh ta tự nhận thức được điều ấy, mà cái đó sẽ làm hỏng hết mọi sự tức thì. Tỉ dụ như ngài Laurence Olivier chẳng hạn. Tôi thấy ông ta trong phim Hămlet mà anh D.B dẫn tôi và Phoebe đi xem hồi năm ngoái. Thoạt đầu anh ấy dẫn tôi đi ăn sáng, sau đó đi xem phim. Anh ấy đã xem Hamlet rồi và kể về nó trong bữa sáng hay đến mức tôi cuống phát lên vì muốn xem phim. Nhưng, nói chung tôi lại không ưa lắm. Chả hiểu ngài Laurence Olivier này đặc biệt ở chỗ nào. Giọng ông ta gây xúc động và ông ta đẹp trai ghê gớm, nhìn ông ta đi lại hoặc

đấu súng cũng khá thú vị, nhưng hoàn toàn khác Hamlet, theo lời anh D.B. Có vẻ giống một lão tướng nào đó hơn là một gã kỳ dị hơi điên điên. Trong phim này, tôi thích hơn cả là lúc anh trai của Ophelia, người đấu kiếm với Hamlet ở đoạn kết, ra đi, còn ông bố khuyên anh đủ mọi điều. Trong lúc ấy, Ophelia cứ nũng nịu suốt. Lúc thì tuốt dao của anh khỏi bao, lúc lại chọc tức anh, còn người anh thì cố tỏ ra vẻ lắng nghe những lời khuyên ngu xuẩn kia. Cảnh đó thật tuyệt. Nhưng những cảnh như vậy thật hiếm. Còn con em gái Phoebe của tôi chỉ thích mỗi cảnh Hamlet xoa đầu chó, chắc nó nói thật. Dẫu sao tôi cũng phải đọc Hamlet. Đáng ghét ở chỗ tôi nhất định phải đọc kịch đó, đọc thâm. Khi nghệ sĩ diễn xuất, tôi hầu như không nghe nổi. Lúc nào tôi cũng lo hấn ta bắt đầu làm bộ và nói chung, làm mọi cử chỉ để khoa trương.

Tôi mua vé xem vở kịch có vợ chồng Lunt diễn rồi ngồi taxi đến công viên. Lẽ ra, phải đi tàu điện ngầm, tiền còn ít quá, nhưng tôi lại rất muốn cuốn xéo khỏi Broadway chết dẫm này càng nhanh càng tốt.

Trong công viên khó chịu ghê người. Không lạnh lắm nhưng cũng chẳng có nắng, và chẳng có ai xung quanh hết, chỉ toàn phân chó, đờm và những mẩu xì gà hút dở bên cái ghế băng, nơi các cụ già vẫn ngồi. Dường như tất cả ghế đều ẩm ướt, nếu bạn ngồi xuống đó thì sẽ bị ướt sưng. Tôi bỗng thấy buồn, đôi lúc còn run cả người lên, chả biết vì đâu. Không có gì gọi nhớ lễ Giáng sinh sắp đến. Tóm lại, dường như sẽ chẳng bao giờ có cái gì cả. Nhưng dù sao tôi cũng đến gần con đường chạy đua nho nhỏ. Phoebe luôn đến đây, cô bé thích trượt băng gần dàn nhạc. Thật nực cười, chúng tôi cùng đã thích trượt băng ở đó hồi còn nhỏ.

Nhưng khi tôi đến con đường đua nhỏ, em tôi không có đó. Một lũ nhóc con nào đó đang trượt băng, còn mấy thằng nhóc chơi bóng, nhưng chả thấy Phoebe đâu cả. Bỗng tôi thấy một con bé trạc tuổi em tôi, nó ngồi bên ghế băng một mình kẹp giày trượt. Tôi nghĩ có lẽ nó biết Phoebe và sẽ bảo tôi tìm cô bé ở đâu. Tôi lại gần ngồi xuống bên cạnh, hỏi:

- Em có biết Phoebe Caulfield không?
- Ai cơ?- Con bé hỏi. Nó mặc quần và có lẽ đến hai chục cái áo len. Rõ ràng là nó được người nhà đan áo cho, nhưng chiếc áo thô kệch, to xù.
- Phoebe Caulfield ấy. Sống ở đường Bảy mươi một. Nó học lớp 4.
- Thế anh biết Phoebe ư?
- Đúng thế. Anh là anh nó mà. Em có biết nó đang ở đâu không?
- Bạn ấy học lớp cô Callon à?- Con bé hỏi.
- Anh không biết, có lẽ đúng vậy.
- Vậy thì bây giờ họ đang ở viện bảo tàng. Lớp em đến đó thứ bảy tuần trước.
- Bảo tàng nào?- Tôi hỏi.
- Con bé nhún vai.
- Em không biết,- nó nói.- Đơn giản là ở viện bảo tàng
- Anh hiểu, nhưng đó là viện bảo tàng treo tranh hay viện bảo tàng có người da đỏ?
- Có người da đỏ.
- Cảm ơn em nhiều.

Tôi đứng dậy, muốn đi, nhưng chợt nhớ hôm nay là chủ nhật.

- Nhưng hôm nay là chủ nhật cơ mà!- Tôi nói với con bé.

- À. Thế thì họ không có ở đó.

Nó không sao kẹt được giày trượt. Tôi giúp nó kẹp chặt giày. Thật quái đản, đến cả trăm năm rồi tôi không động đến khóa. Nhưng cái đó chẳng có nghĩa lý gì. Có thể năm mươi năm sau, đặt khóa kéo vào tay tôi, dù vào ban đêm, trong bóng tối, tôi cũng nhận ra ngay rằng đó là khóa giày trượt băng. Con bé cảm ơn tôi, khi tôi vặn chặt giày. Một đứa lịch sự, niềm nở đầy chữ. Thật thú vị khi bạn giúp một con bé và nó nói với bạn câu cảm ơn lịch sự, đáng yêu đến vậy. Bọn nhóc, nói chung, rất khá. Tôi hỏi con bé có muốn uống chút đỉnh sôcôla nóng không nhưng nó đáp: "Cảm ơn, em không muốn". Nó nói một cô bạn gái đang đợi nó. Cái lũ nhóc con này từ thời có ai đó chờ đợi. Thật nực cười.

Dù là chủ nhật, Phoebe với lớp học của nó không đến viện bảo tàng và dù thời tiết xấu tồi tệ, ướt át, tôi vẫn cứ cuốc bộ qua suốt công viên đến Viện bảo tàng dân tộc học. Con bé với cái khóa giày trượt băng đã nói về chính nơi này. Tôi chả lạ lẫm gì với các cuộc viếng thăm kiểu đó. Phoebe đang theo học ở trường tiểu học, nơi tôi cũng từng chạy đến đó hồi nhỏ. Cô giáo của chúng tôi, cô Aigletinger hầu như thứ bầy nào cũng lôi học sinh đến đó. Lúc thì tụi tôi ngắm những con vật, lúc thì xem tất tật sản phẩm của người da đỏ cổ đại: chén, bát, giỏ đan và nhiều đồ khác. Đến giờ tôi vẫn khoái nơi này. Tôi nhớ, sau mỗi lần thăm các đồ vật của người da đỏ, tụi tôi lại được xem phim trong hội trường lớn. Gần như lần nào người ta cũng cho chúng tôi xem Columb, người khám phá ra châu Mỹ, đau khổ dần vật vì không vói được tiền của Ferdinand và Isabella để đóng tàu, rồi sau đó thủy thủ còn nổi loạn chống lại ông ta. Cái ông Columb này chả có gì thú vị đặc biệt cả, nhưng bọn tôi thường đem kẹo caramen và kẹo gôm nên trong hội trường có mùi rất dễ chịu. Dễ chịu như đang mưa ngoài phố, còn bạn thì ngồi đấy, ngồi tại một nơi ấm áp khô ráo duy nhất trên đời. Tôi rất thích viện bảo tàng đó, thật đấy. Tôi nhớ, thoát đầu tụi tôi đi ngang qua gian da đỏ, rồi từ đó vào hội trường. Đó là một gian phòng dài kinh khủng, nói chuyện ở đó cứ phải thì thầm. Cô giáo đi trước, cả lớp theo sau. Đi từng đôi, tôi cũng có đôi. Thường người ta xếp tôi đi với con bé Gertrude Levine. Từ thời nó túm tay tôi, mà tay nó thì nhớp nháp đầy mồ hôi. Sàn ở đó lát gạch hoa, nếu bạn có những quả cầu thủy tinh trong tay và bạn đánh rơi chúng, thì tiếng động sẽ rất chúa, rồi cô giáo bắt cả lớp đứng lại và đến gần xem có chuyện gì xảy ra. Nhưng cô chả bao giờ nổi giận cả, cô Aigletinger của bọn tôi ấy. Sau đó, bọn tôi lại đi ngang qua một cái thuyền dài phát khiếp của dân da đỏ - bằng cả ba chiếc Cadillac nối đuôi nhau. Trong thuyền có đến hai chục người da đỏ, người cầm mái chèo, người chỉ đứng không, dáng vẻ thật hung tợn. Ở đuôi thuyền có một người rất khiếp đảm trong chiếc mặt nạ. Đó là thầy phù thủy của họ. Nhìn lão, tôi sợ lạnh sống lưng, nhưng dầu sao cũng thích lão. Và còn nữa, nếu bạn đi ngang qua gian này mà đụng vào bất cứ vật gì, mái chèo hay cái gì đó đại loại, ngay lập tức người trông coi sẽ cất giọng: "Các cháu, không được động vào!", nhưng giọng của ông ta hiền lành chứ không ghê gớm như bất cứ một gã cảnh sát nào. Bọn tôi tiếp tục đi qua những tủ kính khổng lồ,

trong có những người da đỏ đang cọ sát gây để lấy lửa, có cả một người đàn bà dẹt thâm nữa. Đúng, người đang dẹt thâm là đàn bà, vì bà ta cúi xuống, ngực lộ rõ. Tất tất tụi tôi đều ngó bà ấy, cả bọn con gái - dù chúng còn bé xiu và chưa có ngực, phẳng lì như bọn con trai. Ngay dưới cửa vào hội trường, tụi tôi đi ngang qua một người Eskimo. Hắn ta ngồi trên mặt hồ, cạnh một lỗ đục xuyên mặt băng, câu cá. Ngay cạnh lỗ đục ấy có hai chú cá hắc đã câu được. Viện bảo tàng có nhiều vô kể những tủ kính như vậy! Ở tầng trên còn nhiều hơn, có cả những con hươu uống nước bên suối, cả chim chóc bay về miền Nam trú đông. Những con gần hơn là chim nhồi treo trên dây thép mảnh, còn lũ chim phía sau chỉ là những hình vẽ trên tường nhưng có cảm giác như tất cả chúng đang thực sự bay về miền Nam, còn nếu nhìn chúng từ dưới lên thì tưởng như chúng đang lao vụt về phía Nam vậy. Nhưng cái hay nhất của viện bảo tàng là tất cả lúc nào cũng ở nguyên chỗ cũ. Không xê dịch gì cả. Nếu có đến đó cả trăm ngàn lần đi chẳng nữa thì vẫn thấy cái gã người Eskimo câu cá, chim chóc vẫn suốt đời bay về phía Nam, hươu uống nước bên suối, sừng vẫn đẹp, chân vẫn thanh mảnh và cả mụ đàn bà da đỏ với bộ ngực trần vẫn triển miên đan mãi tám thâm. Chẳng có gì thay đổi hết. Chỉ có bạn là thay đổi. Và chẳng phải vì bạn già đi rất nhiều. Bạn thay đổi, chỉ vậy thôi. Lúc thì mặc áo bành tô mới, lúc thì cặp kè với một đứa khác vì thằng bạn cũ của bạn bị sốt phát ban. Mà cũng có lúc, một bà giáo khác thế chỗ vào chỗ cô Aigletinger dẫn lớp đến viện bảo tàng. Hoặc là buổi sáng bạn thấy ngoài phố có một vũng nước với những vết xăng loang loáng đủ sắc màu như cầu vồng. Tóm lại, bạn đã khác trước, vì cái gì đó, tôi không biết đường cắt nghĩa. Mà có lẽ tôi biết đấy, nhưng chả hiểu sao lại không muốn giải thích.

Trên đường đi, tôi lôi cái mũ sấn trong túi ra rồi đội nó lên. Tôi biết sẽ chẳng gặp ai quen biết đâu, và trời thì ẩm ướt quá. Tôi cứ đi và nghĩ triển miên rằng em gái tôi thứ bảy nào cũng đến chính cái viện bảo tàng này, giống tôi thuở bé. Tôi nghĩ, nó cũng nhìn đúng những gì tôi đã từng nhìn và bản thân nó sau mỗi lần ấy cũng trở nên *khác* đi. Vì những ý nghĩ ấy, tâm trạng tôi không đến nỗi tồi tệ nhưng cũng chả có chút niềm vui nào. Giá như có một số vật đừng thay đổi. Nếu có thể đặt chúng vào tủ kính và không động đến thì tốt hơn. Tôi biết, không thể thế được, nhưng chính điều đó mới tồi tệ. Tôi cứ nghĩ mãi điều này khi đi trong công viên.

Ngang qua sân chơi nhỏ, tôi dừng lại nhìn hai đứa bé bập bênh trên tấm ván. Một đứa béo phì, tôi đặt tay vào đầu ván, chỗ thằng gầy ngồi để chúng được cân bằng, nhưng ngay lập tức hiểu rằng đang quấy rầy chúng, tôi bỏ đi.

Rồi sau đó xảy ra một chuyện ngu xuẩn nhất trần đời. Tôi lại gần viện bảo tàng và cảm thấy ngay tức thì: các vàng tôi cũng sẽ không vào đó. Không muốn vào đó, chỉ thế thôi. Vậy mà tôi đã đi qua suốt công viên và đã nóng lòng chờ đợi! Dĩ nhiên, nếu Phoebe ở đó, có lẽ tôi sẽ rẽ vào, nhưng chắc chắn nó không có đó. Tôi gọi taxi ở lối vào viện bảo tàng đến khách sạn "Biltmore". Chả muốn đi chút nào, nhưng tôi đã hẹn gặp Sally ở đó.

Tôi đến khách sạn khá sớm, ngồi xuống xalông bọc da kê ngay dưới đồng hồ rồi bắt đầu ngó bọn con gái. Ở nhiều học xá, trường bắt đầu nghỉ đông, nên có đến cả ngàn đứa tụ tập, chờ đợi bồ mình đến đón. Một số đứa ngồi chân bắt chéo nhau, những đứa khác giữ thẳng chân. Một số có chân rất tuyệt, những đứa khác - chân xấu như quỷ, có những đứa ngay từ cái nhìn đầu tiên đã thấy đẹp, có những đứa xấu như ma, chả cần nhìn gần mới biết. Tóm lại, nhìn bọn con gái này thật thú vị, bạn hiểu tôi chứ. Thú vị, nhưng đồng thời lại cảm thấy buồn, vì lúc nào cũng có ý nghĩ: cái gì sẽ đến với tất cả bọn chúng? Phải, chúng sẽ tốt nghiệp trường cao đẳng. Tôi nghĩ, có lẽ phần lớn bọn chúng sẽ lấy chồng, lấy những loại thối tha tồi tệ. Thằng thì chỉ sống bằng mỗi việc khoe khoang đi được bao nhiêu dặm trên cái xe thổ tả của mình mà chỉ tốn có một gallon xăng. Thằng thì tự ái như con nít khi thằng bạn không chỉ trong trò golf mà trong bất cứ trò chơi ngu xuẩn nào, tỉ như bóng bàn chẳng hạn. Lũ con gái ấy sẽ lấy những thằng đều cẳng nhất. Những thằng cả đời chả động đến một cuốn sách mỏng. Những thằng chán mớ đời. Nhưng dĩ nhiên. Khái niệm này cũng tương đối thôi, thằng nào có thể coi là chán ngấy, thằng nào không. Khi còn học ở Elkton Hills, hai tháng liền tôi sống cùng phòng với một thằng nhóc, tên là Harris Maclin. Nó rất thông minh và mồm mép nhưng tôi chưa từng thấy có ai đáng chán như nó. Giọng thì the thé phát khiếp, vậy mà nó nói suốt ngày không nghỉ, và cái khủng khiếp nhất là nó chả bao giờ nói được điều gì hay hóm. Nhưng nó lại biết làm một việc, biết huýt sáo hay không ai bằng. Khi xếp dọn giường hay treo đồ trong tủ- nó tứ thời treo đồ của nó khắp trong tủ làm tôi bức điên người, tóm lại, nó sẽ vừa làm vừa huýt sáo, nếu không đầu độc bạn bằng cái giọng the thé của mình. Thậm chí, nó biết huýt cả nhạc cổ điển, nhưng hay hơn cả là nhạc jazz. Một bản nhạc jazz tồi tệ nào đó như kiểu *Blues trên mái nhà* trong lúc nó treo đồ, được thể hiện tuyệt vời đến mức bạn chỉ có thể cảm thấy sung sướng mà thôi. Dĩ nhiên, tôi chả bao giờ lại đi nói cho nó biết điều đó. Ai lại đi nói thẳng vào mặt người ta: “Mày huýt sáo hay lắm!”. Nhưng dù sao tôi đã suýt phát rồ lên vì cái thằng chán mớ đời ấy, tôi vẫn sống cùng phòng với nó được những hai tháng liền, chỉ vì chưa từng được nghe trong đời ai huýt sáo tuyệt như nó. Vậy là vấn đề: thằng nào chán ngấy, thằng nào không. Có thể chẳng việc gì phải quá thương xót nếu một con bé kháu khỉnh nào đó lấy phải thằng chồng thuộc loại chán ngắt khi nói chung, chúng khá vô hại, mà không chừng, lại âm thầm biết huýt sáo hay tuyệt hoặc giỏi làm cái gì đó. Có trời mà biết được, tôi chẳng có quyền xét đoán điều đó. Cuối cùng, con bé Sally của tôi cũng xuất hiện dưới cầu thang, tôi bước xuống gặp nó. Ồ, nó đẹp mê hồn! Nó mặc áo bành tô đen và đội chiếc bê-rê nhỏ cùng màu. Thường nó không đội mũ, nhưng xem ra bê-rê hợp với nó kinh khủng. Thật nực cười là vừa trông thấy nó, tôi đã muốn lấy nó ngay. Không, tôi dẫu sao cũng là một thằng không bình thường. Thậm chí tôi thấy thích nó, rồi bỗng cảm thấy phải lòng và sẵn sàng lấy nó. Trời, tôi đúng là bất bình thường.

- Holden!- Nó nói.- Em sung sướng quá. Dễ đến trăm năm rồi, bọn mình chả nhìn thấy nhau!- Giọng nó to phát khiếp, thậm chí tôi thấy gặp nó ở đâu cũng thấy bất tiện. Nó thì thế nào cũng được, vì nó đẹp, còn tôi, ruột gan cứ lộn tùng phèo vì ngượng.

- Anh cũng mừng được gặp em,- tôi nói và không hề xạo, thế có trời.- Thế em sống ra sao?

- Tuyệt vời! Em không đến muộn chứ?

- Không, - tôi nói. Thực ra nó muộn đến mười phút, nhưng tôi nhờ toẹt vào cái đó. Tất cả đều là vớ vẩn, những bức tranh châm biếm ở Saturday Evening Post về một gã thanh niên đứng ở góc phố với bộ mặt thảm hại vì bỏ đến muộn, chỉ là bịa đặt. Nếu một cô gái đẹp tuyệt đến nơi hẹn thì ai còn bực vì cô đến muộn nữa chứ? Chẳng ai cả!

- Phải đi taxi thôi.- Tôi nói.- Kịch bắt đầu vào 2 giờ 40.- Chúng tôi xuống cầu thang đến bên taxi.

- Bọn mình sẽ xem gì?- Nó hỏi.

- Không biết. Có vợ chồng Lunt đóng. Anh chẳng thể mua nổi vé nào khác.

- Ôi, vợ chồng Lunt, tuyệt làm sao!

Tôi đã nói với các bạn là nó sẽ phát rồ lên khi nghe đến cặp diễn viên này.

Chúng tôi hôn nhau chút đỉnh trên đường đến nhà hát, trong taxi. Thoạt đầu nó không muốn, vì sợ hỏng môi son, nhưng tôi xử sự như một thằng tán gái có nghề và nó chẳng thể từ chối được. Hai lần xe dừng lại trước đèn đỏ, tôi suýt ngã. Bọn tài xế khôn kiếp, chẳng bao giờ chịu để mắt nhìn mình làm gì. Tôi thì là họ không biết lái xe. Nhưng các bạn có muốn biết tôi điên rồ đến mức nào không? Vừa mới ôm nhau chặt hơn một chút, tôi đã thao thao bất tuyệt với nó đủ điều rằng tôi yêu nó. Dĩ nhiên, đó chỉ là dối trá, nhưng thú vị ở chỗ chính tôi vào phút đó lại rất tin tưởng điều này. Tôi đúng là thằng khác thường! Lạy Chúa, tôi điên rồi!

- Ôi anh yêu, em cũng yêu anh!- Nó nói và ngay lập tức bổ sung thêm, cũng bằng cái giọng ấy.- Chỉ có điều, anh hãy hứa sẽ để tóc dài đi. Bây giờ đầu nhím hết một rồi, mà tóc anh dễ thương quá.

“Tóc dễ thương”.- đến nỗi tung mắt!

Vở kịch không đến nỗi vút đi như những thứ tôi đã xem trước đây. Nhưng nói chung cũng là điều vớ vẩn. Hai vợ chồng già nào đó sống bên nhau lâu đến cả ngàn năm trời. Kịch bắt đầu khi họ còn trẻ, bố mẹ cô gái không muốn cô lấy gã kia. Nhưng cô ta vẫn làm theo ý mình. Rồi sau đó họ trở nên già cả. Ông chồng ra trận, bà vợ có một người em trai nghiện ngập. Nói chung, chả thú vị, tôi thì thế nào cũng xong, ai trong gia đình ấy chết hay không cũng mặc. Chả có quái gì sự thực ở đó cả, chỉ là diễn xuất mà thôi. Thực ra, hai vợ chồng này cũng khá, hóm hỉnh, nhưng họ chẳng khiến được tôi bận tâm. Thứ nhất là suốt vở kịch mọi người cứ triền miên uống trà. Màn vừa mở, gã hầu đã dâng trà cho ai đó hoặc bà vợ rót trà cho người nào đó. Rồi suốt buổi họ cứ ra rồi vào, chóng cả mặt vì họ đứng lên ngồi xuống không ngừng. Alfred Lunt và Lina Fontain đảm nhiệm hai vợ chồng già, họ đóng rất khá, nhưng tôi chả khoái. Tôi hiểu, họ không giống các nghệ sĩ còn lại. Họ diễn xuất như những người bình thường ngoài đời chứ không phải là

diễn viên, tôi thấy khó giảng giải điều này. Tuồng như họ lúc nào cũng hiểu rằng mình là những người nổi tiếng. Bạn hiểu không, họ diễn *được*, chỉ có điều *quá* được. Một người còn chưa kịp nói hết, người kia đã nhanh chóng hòa theo. Cứ như những người thực sự đang nói chuyện cứ ngắt lời nhau và vân vân. Tất cả đều *quá* giống cảnh mọi người nói chuyện và ngắt lời nhau ngoài đời, chính cái đó làm hỏng hết vở kịch. Họ thủ vai của mình gần giống Ernie ở Greenitch Village chơi đàn dương cầm vậy. Khi bạn có thể làm một việc gì đó quá đạt, thì nếu bạn không chịu theo dõi mình, bạn sẽ bắt đầu phô trương bản thân mình. Và khi ấy thì chả tốt đẹp gì. Tóm lại, dù sao chẳng nữa, trong vở này chỉ có họ- tôi nói vợ chồng Lunt- còn có vẻ giống người biết nghĩ, phải công nhận điều đó.

Sau giờ nghỉ đầu tiên, tôi cùng một lũ công tử bột đi hút thuốc. Quang cảnh mới khiếp chứ! Chưa bao giờ tôi thấy lắm kẻ ông ẹo, phô trương đến thế! Chúng hút thuốc cật lực, cố tình nói về vở kịch thật to, để tất cả đều có thể thấy chúng thông minh nhường nào. Một gã tài tử xinê giả mạo nào đó đứng cạnh bọn tôi cùng hút thuốc. Tôi không biết tên, nhưng trong các phim về chiến tranh, gã tư thời đóng vai một tên vô lại run như cây sậy ngay trước trận đánh. Một cô gái tóc vàng kỳ dị đứng cùng gã, cả hai đều làm ra vẻ thân thiện, làm ra vẻ không nhận ra mình đang được ngắm nhìn. Khiêm tốn gớm, rõ lũ quý! Tôi thấy nực cười. Con bé Sally của tôi hầu như không trò chuyện gì, có lẽ vì không có thì giờ. Nó đưa mắt cho tất cả, làm điệu làm bộ. Bỗng nó nhìn thấy người quen ở đầu kia phòng hút thuốc, một công tử bột mặc comple xanh sẫm và gilê kẻ. Một con sư tử lịch duyệt. Một tay qu ý tộc. Hắn đứng, rút đến tận cùng điều thuốc, mặt hắn buồn bã, khinh khỉnh, Sally lập đi lập lại:

- Em đã làm quen với anh ta ở đâu rồi, em biết anh ấy!

Lúc nào nó cũng nói, nó biết tất tật mọi người. Tôi phát chán tận cổ khi thấy nó cứ nhai mãi câu ấy.

- Em biết không, em cứ việc đến đó, hôn hắn ta, có lẽ, hắn sẽ mừng đấy.

Con bé giận tôi khủng khiếp. Cuối cùng gã kia cũng nhận ra nó, gã lại gần chúng tôi chào hỏi. Giá bạn thấy cảnh hai đứa chào nhau. Làm như hai chục năm nay không hề được gặp nhau. Mà cũng có thể nghĩ là hồi còn nhỏ chúng đã từng tắm chung trong một bồn tắm. Bạn bè cái kiểu thế, nhìn mà phát khiếp. Nực cười nhất là chúng có lẽ chỉ gặp nhau mới có *một lần* ở buổi dạ hội chết tiệt nào đó. Cuối cùng, khi đã xả hết lòng vui sướng, Sally giới thiệu tôi với hắn. Tên hắn là George, tôi không nhớ họ. Hắn học ở Andover, đúng là một gã qu ý tộc! Giá bạn thấy hắn lúc Sally hỏi có thích vở kịch không. Một kẻ như hắn lúc nào cũng phô trương, thậm chí còn dọn sạch chỗ cho mình trước khi trả lời. Hắn lùi một bước- và giẫm phải chân một bà đứng sau. Có lẽ, hắn làm bà ta khuỵu cả chân! Hắn thốt lên: Vở kịch không phải là kiệt tác, nhưng dĩ nhiên, vợ chồng Lunt là những thiên thần thực sự. Thiên thần- quý hành tội hắn! Có thể tắt thở được.

Sau đó, hắn bắt đầu cùng Sally hỏi tường lại tất tật người quen của cả hai. Cảnh làm bộ làm tịch ấy, tôi chưa từng thấy trong đời. Hai đứa tranh nhau gọi tên một thành phố nào đó, rồi lập tức nhớ ngay những ai quen chúng sống ở đó. Khi hết giờ nghỉ, tôi phát lộn mửa vì chúng. Đến giờ nghỉ sau, chúng lại tiếp tục dằng

dai chủ đề này. Lại ra sức hồi tưởng địa danh và tên những người nào đó. Tôi tệ hơn cả là gã công tử bột này có cái giọng rất giả tạo, ra vẻ quý tộc, bạn biết đấy, cái giọng nhát gừng, ồm ồm ấy mà. Hệt như bọn con gái. Và hấn, cái thằng đề tiện ấy, cướp bồ của tôi mà chẳng biết ngượng. Thậm chí tôi còn nghĩ, hấn sẽ vào ngồi cùng chúng tôi trong một taxi, bởi lẽ, sau buổi diễn, hấn dẫn xác theo bọn tôi suốt hai dãy phố. Nhưng hấn phải đến gặp những thằng công tử bột khác ở một tiệm cocktail. Tôi hình dung lũ chúng ngồi trong một cái bar nào đó, mặc những chiếc gilê sọc kiêu công tử bột, và phê phán các vở kịch, sách vở, cả đàn bà nữa, giọng tất tật đều nhát gừng, ồm ồm như nhau. Có thể chết vì những loại người như vậy.

Tôi thấy buồn nôn cả khi ngó sang Sally, lúc bọn tôi đã ngồi vào taxi. Việc gì nó phải nghe cái thằng công tử ở Andover ấy đến cả chục tiếng đồng hồ? Tôi quyết định đưa nó về nhà, thực đấy! Nhưng bỗng nhiên nó nói:

- Em có một ý nghĩ tuyệt diệu!- Lúc nào nó cũng có sẵn những ý nghĩ tuyệt diệu.

- Này anh, - nó nói, - khi nào anh phải về nhà ăn trưa? Anh có vội lắm không? Có ai đợi anh ở nhà không?

- Anh ấy à? Không, chả có ai đợi anh hết!- Tôi nói. Và đó là sự thật hiển nhiên.- Thế sao?

- Bọn mình đi trượt băng ở Radio City đi.- Đấy, những ý nghĩ tuyệt diệu của nó là như vậy đấy.

- Trượt băng ở Radio City ư? Ngay bây giờ?

- Một tiếng thôi cũng được, không hơn đâu. Anh không muốn sao? Dĩ nhiên, nếu anh không muốn...

- Chả có lẽ anh đã nói không muốn?- Tôi nói.- Tốt thôi. Nếu em muốn.

- Anh thực sự có muốn không? Nếu không thì thôi, không cần. Em thì thế nào cũng được.

Cái đồ rõ quá!

- Ở đó, họ cho mượn những chiếc váy ngắn tuyệt vời.- Sally nói.- Tuần trước Janne Kalts đã mượn rồi đấy.

Hóa ra vì vậy mà nóng ruột đến đó. Nó muốn khoe mẽ trong cái váy ngắn chết dẫm chỉ che vừa đủ mông.

Tóm lại, bọn tôi tới đó, mượn giày trượt, Sally mặc váy xanh, che mỗi cái mông, nhún nhảy. Nhưng cái váy lại hợp với nó hết sức, phải công nhận như vậy. Và bạn đừng có nghĩ là nó không hiểu điều đó. Nó cố tình đi phía trước tôi để tôi thấy nó có bộ mông tròn đẹp ra sao. Phải công nhận là mông nó đúng như vậy.

Nhưng nực cười nhất là ở cái sân trượt khôn kiếp này, bọn tôi trượt tôi hơn tất cả. Đúng vậy, tồi nhất! Thật kinh khủng! Sally bị sái mắt cá chân, vì quệt vào mặt băng. Có lẽ, không chỉ đáng về nó trông cực kỳ ngu xuẩn mà nó còn rất đau đớn, có trời biết được. Ít nhất tôi cũng bị điều đó hành hạ. Giá các bạn thấy bọn tôi lúc đó! Tởm lợm hơn là có đến cả hai trăm đứa khôn kiếp đứng nhìn- lũ chúng thì chả có gì để làm, chỉ đứng nhìn kẻ khác ngã.

- Có lẽ, nếu em muốn, chúng ta vào bar kiểm cái bàn nhỏ và uống gì đó chút đỉnh đi, - cuối cùng tôi bảo nó.

- Ô, anh nghĩ hay đấy!- Đơn giản là nó bị hành hạ khiếp quá. Hành hạ đã man, tôi thấy thương hại nó.

Bọn tôi cởi đôi giày trượt chết tiệt ra, chui vào bar ngồi không giày và nhìn bọn trượt băng từ xa. Sally cởi bao tay, tôi đưa nó một điều thuốc. Mặt nó khá thảm hại. Người hầu bàn lại gần, tôi gọi một ly côca-côla cho nó, whisky cho mình, nhưng gã đều cẳng này từ chối mang rượu cho tôi, đành uống côca-côla vậy. Sau đó tôi đốt diêm. Tôi thường chơi trò này mỗi khi thấy chán chường. Tôi để diêm cháy đến hết, tới mức không thể giữ thêm được nữa, rồi ném vào gạt tàn. Một thói quen nóng nảy.

Bỗng nhiên, chẳng có đầu đũa gì hết. Sally hỏi:

- Anh nghe này, em muốn biết chính xác anh có đến nhà em trang hoàng hộ cây thông hôm trước lễ Giáng Sinh hay không. Em cần biết trước.

Rõ ràng nó đang bực mình vì đau chân do đôi giày trượt chết tiệt kia.

- Anh đã viết cho em là sẽ đến mà. Em hỏi anh để đến hai chục lần rồi. Chắc hẳn anh sẽ đến.

- Anh hiểu không, em cần biết chắc,- nó nói, nhưng lại đảo mắt tứ phía xem có người quen ở đây không.

Bỗng tôi ngừng đốt diêm, và cúi người qua bàn về phía nó. Tôi cần nói với nó rất nhiều.

- Em nghe này Sally!- Tôi nói.

- Gì cơ?- Nó hỏi, nhưng vẫn cứ nhìn một con bé nào đó ở góc phòng.

- Đã bao giờ xảy ra trường hợp bỗng nhiên em thấy chán ngấy mọi sự chưa?- Em hiểu không, có lúc nào em cảm thấy mọi cái em làm đều hồng sạch và thấy khủng khiếp không? Nói đi, em có yêu trường không?

- Không, dĩ nhiên, ở đó buồn muốn chết.

- Nhưng em có *căm thù* nó không? Anh biết, ở đó chán lắm, nhưng em có *căm ghét* tất cả những cái đó không?

- Biết nói với anh thế nào? Mọi sự đâu phải ở chỗ ghét. Vì lúc nào cũng phải...

- Còn anh thì anh căm thù. Lạy Chúa, anh căm ghét tất cả mọi thứ ở đó một cách ghê gớm. Và không riêng trường học. Anh ghét sống ở New York. Thù ghét taxi, xe bus, nơi lão bán vé thường gào anh phải xuống cửa sau, anh căm thù phải làm quen với lũ ông ọ gọi vợ chồng Lunt là “thiên thần”, anh căm ghét đi thang máy khi chỉ muốn ra góc phố, anh ghét thử quần áo liên miên ở chỗ Brooks, khi anh phải...

- Xin anh đừng có gào lên! Sally ngắt lời.

Thật ngu xuẩn, tôi thậm chí cũng chẳng nghĩ đến việc đó.

- Ví như, xe hơi chẳng hạn,- tôi nói bằng một giọng nhỏ đến phát khiếp.- Em nhìn xem, mọi người phát cuồng lên vì nó. Đối với họ, sẽ là cả một thảm họa nếu xe bị xước dù chỉ một vết nhỏ, rồi họ tứ thời kể lể một gallon xăng chạy được mấy dặm, còn nếu có thể mua được xe mới, ngay lập tức họ vò đầu bứt tai ngẫm nghĩ nên đổi nó lấy kiểu nào mới nhất. Anh thì cả xe cũ cũng không ưa. Em hiểu

không, anh chả quan tâm đến. Thà anh cuỡi ngựa còn hơn, quý tha ma bắt. Ngựa còn có chút giống người. Với ngựa còn có thể nói được dăm ba câu...

- Em không hiểu, anh nói gì... Anh cứ nhảy từ chuyện này sang chuyện khác...

- Em biết anh sẽ nói gì với em không!- Nếu không có em, thì anh đã chẳng ngồi ở New York lúc này. Nếu như không có em, có lẽ anh đã cuốn xéo đi nơi nào không biết. Vào rừng hoặc xa hơn. Em là lý do duy nhất khiến anh còn lảng cháng ở đây.

- Anh thật đáng yêu.- Nó nói. Nhưng thấy rõ ngay là nó muốn nói sang chuyện khác.

- Giá em học ở trường con trai. Giá em được thử một lần!- tôi nói- Rất những phường giả tạo. Mà học cũng chỉ để trở thành những kẻ ranh vặt, để kiếm tiền mua lấy một chiếc Cadillac chết tiệt nào đó, lại còn tứ thời giả bộ coi trọng đội bóng của chúng thắng hay thua. Tối ngày tán gẫu về rượu chè, đàn bà, tình dục, đũa nào cũng có hội hè cũng có một bè lũ đề tiện nào đó. Cầu thủ bóng rổ người theo đạo Thiên Chúa cả cái bọn tri thức trời đánh này lẫn lũ chơi bridge cũng có hội hè cả. Thậm chí đến cả bọn mượn sách của câu lạc bộ sách ngu xuẩn này cũng có hội. Cứ thử nói chuyện tiệc tùng với một đũa nào xem...

- Không, điều đó không đúng!- Sally nói.- trường học làm cho nhiều người khá hơn chứ.

- Đồng ý! Anh đồng ý, nhiều đũa cũng khá hơn đấy. Còn anh- chẳng được gì cả? Hiểu không? Anh nói điều đó. Chính về cái đó, quý tha ma bắt! Anh chẳng nhận được gì sất. Anh đang ở trong một tình cảnh tồi tệ, vô cùng tồi tệ!

- Đúng, em cũng nghĩ vậy.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc tôi.

- Nghe đây!- Tôi nói- Em có muốn biến khỏi đây không? Anh đã nghĩ ra điều này. Anh có một người quen ở Greenwich Village, và có thể mượn xe hơi của nó hai tuần. Nó học ở trường anh, đến giờ vẫn còn nợ anh 10 đô. Chúng ta có thể đi du lịch. Sáng mai, hai ta có thể đến Massachusetts, tới Vermont, đi xem mọi thứ ở đó. Ở đó đẹp kinh khủng, em hiểu không? Mê hồn!- Tôi càng nói, càng hồi hộp. Thậm chí tôi còn cúi xuống, nắm tay Sally, đúng là thằng đại ngốc! – Không, anh không đùa, anh có gần 180\$ trong sổ. Sáng mai, khi nhà băng vừa mở cửa, anh sẽ lấy số tiền đó, rồi ta có thể đi và mượn xe thằng bạn anh. Không đùa đâu. Chúng ta sẽ sống trong các trại du lịch, và mọi nơi tương tự cho đến lúc hết tiền. Khi nào tiền hết, anh có thể kiếm được việc làm, sẽ sống đâu đó gần suối, rồi lúc nào đó bọn mình có thể lấy nhau, mọi sự sẽ đâu vào đó. Anh sẽ tự bỏ củi cho tới mùa đông. Chúng ta sẽ rất thoải mái, vui vẻ! Thế nào! Em sẽ đi chứ! Sẽ đi với anh chứ? Em sẽ đi, phải không?

- Lại có thể thế được ư? – Sally nói, giọng nó phát bần.

- Sao lại không? Sao nào, quý tha ma bắt?

- Xin đừng có quát em! – Thật ra nó nói dối thế thôi chứ tôi chả hề quát nó.

- Tại sao?

- Vì không thể, - Vậy thôi. Thứ nhất, anh với em thực chất vẫn là trẻ con. Anh nghĩ bọn mình sẽ làm gì khi tiền hết, mà anh không có cửa nào kiếm được. Bọn mình sẽ chết đói. Mà tóm lại, đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, chả có gì đáng nói...

- Không đúng. Đó không phải là tưởng tượng. Anh sẽ tìm được việc. Em đừng lo! Chả việc gì em phải lo chuyện ấy! Vậy thì tại sao? Em không muốn đi với anh chứ gì? Cứ nói thẳng đi!

- Vấn đề không phải ở chỗ đó. Hoàn toàn không phải thế - Sally nói. Tôi cảm thấy bắt đầu căm thù nó - Chúng ta sẽ còn khối thì giờ, khi đó mọi sự sẽ đâu vào đó. Anh hiểu không? Sau khi anh tốt nghiệp trường tổng hợp, bọn mình sẽ lấy nhau. Chúng mình có thể đến hàng nghìn nơi kỳ lạ. Còn bây giờ thì...

- Không, chúng ta không thể, chả thể đi đâu hết, chả đến nghìn nơi nào hết. - Tôi chán nản hoàn toàn.

- Gì cơ? Em không nghe rõ. Lúc thì anh gào lên với em, lúc lại thầm thì...

- Anh nói là không, bọn mình sẽ không đi đâu cả, không đến “Những nơi kỳ lạ” nào hết, khi anh tốt nghiệp trường tổng hợp. Em hãy căng tai ra mà nghe! Mọi sự sẽ khác đi. Bọn mình sẽ phải xuống bằng thang máy với một đồng vali đồ đạc. Sẽ phải gọi điện cho tất tật họ hàng, phải tạm biệt rồi sau đó gửi cho họ bưu thiếp từ mỗi khách sạn. Anh sẽ làm việc ở một văn phòng nào đó, sẽ kiếm ra vô số tiền, sẽ đi làm bằng xe hơi hoặc xe buýt theo đại lộ Madison, sẽ đọc báo, sẽ chơi bridge mỗi chiều, sẽ đến rạp xinê xem những bộ phim ngắn chết tiệt, xem quảng cáo phim hay và cả phim thời sự. Cả phim thời sự nữa! Ôi trời! Thoạt đầu là bãi công, tiếp đó là một bà ném chai lọ lên tàu, sau đó là con khỉ mặc quần đùi đi xe đạp. Không, mọi sự sẽ không thế! Mà dù thế nào thì em cũng quái hiểu gì cả.

- Có thể là em không hiểu. Mà cũng có thể, chính anh cũng chả hiểu gì hết! - Sally nói. Hai đứa đã bực tức nhau ghê gớm, rõ ràng nói chuyện kiểu người với người chỉ vô ích. Tôi giận mình kinh khủng vì đã dính vào câu chuyện này.

- Thôi được, hãy cuốn xéo khỏi đây! - Tôi nói. - Và nói chung, hãy cút đi cho rảnh...

Ôi trời, khi tôi nói câu đó, nó nổi khùng lên mới khiếp! Tôi biết là không được nói vậy, và tôi chưa bao giờ chửi rửa phụ nữ như thế, nếu nó không làm tôi bực. Thường thì với bọn con gái, tôi chả bao giờ cư xử như thế cả. Ôi, nó phát khùng kinh khủng. Tôi xin lỗi như điên, nhưng nó chả thèm nghe. Thậm chí còn khóc lóc. Thật ra mà nói, tôi cũng hơi hoảng, sợ nó sẽ chạy về nhà mách bố nó rằng tôi chửi rửa nó hết lời. Bố nó là một gã cao lêu đêu, im lặng suốt ngày, lão ta hoàn toàn không ưa gì tôi, cái lão đêu cáng ấy. Lão nói với Sally rằng tôi rất ồn ào.

- Không, nghiêm chỉnh đấy, hãy tha lỗi cho anh! - Tôi ra sức thuyết phục nó.

- Tha thứ! Tha thứ cho anh! Đến là lạ! - Nó vẫn khóc suốt mướt. Bỗng tôi thấy tiếc vì đã chọc tức nó.

- Chúng ta đi đi, anh sẽ tiễn em về nhà. Thật đấy.

- Tôi tự về được! Cảm ơn. - Nếu anh nghĩ là tôi cho phép anh tiễn tôi, có nghĩa anh là thằng ngốc. Suốt đời chả có một anh chàng nào dám chửi rửa tôi như vậy.

Có gì đó thật nực cười trong chuyện này, nếu ngẫm nghĩ và tôi bỗng làm cái điều khiếm nhã mà nhẽ ra không nên làm. Tôi cười phá lên. Tiếng cười của tôi to phát khiếp và ngu xuẩn. Bạn hiểu không, nếu như chính tôi ngồi sau tôi trong rạp xine hay một nơi nào đó, có lẽ tôi đã cúi xuống và tự bảo mình là đừng có hô hô lên như vậy. Sally lúc ấy nổi khùng thật sự.

Tôi không bỏ đi, vẫn xin nó tha lỗi, nhưng nó không hề có ý định làm vậy với tôi. Cứ một mực, hãy để tôi yên. Cuối cùng tôi bỏ đi. Thu nhặt giày dép, quần áo rồi bỏ đi không có nó. Lẽ ra không được bỏ nó lại đấy nhưng tôi cũng đã chán ngấy tất cả rồi.

Thực ra, ngay chính tôi cũng không hiểu nổi, mình nói tất cả những điều đó với Sally để làm gì. Cả chuyến đi Massachusetts, đi Vermont, tóm lại là tất cả, có lẽ, tôi không nên rủ nó đi theo, thậm chí nếu tự nó có xin xỏ đi chẳng nữa. Không có lẽ, với những đứa như nó, lại có thể chu du khắp thiên hạ được? Nhưng điều gớm ghiếc nhất là tôi *thực lòng* đề nghị nó đi với tôi. Đó mới là điều khủng khiếp. Không, có lẽ tôi là một đứa không bình thường.

Khi ra khỏi bãi trượt băng, tôi bỗng thèm ăn nên chạy vào quán, xơi một miếng bánh mì kẹp phô mát, uống một cốc sữa, sau đó chui vào trạm điện thoại. Tôi nghĩ – có lẽ vẫn nên gọi cho Jane lần nữa xem nàng đã về nhà chưa. Tôi còn cả một buổi chiều rảnh rỗi kia mà, và tôi nghĩ – nếu nàng ở nhà, tôi sẽ mời nàng đi nhảy ở đâu đó. Tôi chưa nhảy với nàng lần nào từ hồi quen nhau đến giờ. Đó là ngày mồng bốn tháng bảy ở câu lạc bộ. Khi đó chúng tôi mới quen nhau sơ sơ và tôi không dám cướp nàng từ vòng tay của gã kia. Nàng nhảy cùng một gã rất tởm, với El Paik học ở Choate. Tôi cũng biết gã chút đỉnh, từ thời lượn lờ cạnh bể bơi. Gã mặc quần tằm nilông trắng muốt và tứ thời nhảy từ cầu nhảy. Ngày nào gã cũng nhảy đúng một điệu chết tiệt nào đó. Gã chả biết gì hơn, nhưng rõ ràng tự coi mình là vận động viên loại cừ. Toàn những cơ với bắp, và chả có chút chất xám nào hết. Tóm lại, Jane nhảy với gã cả buổi chiều hôm ấy. Tôi chả hiểu gì chuyện này. Khi đã kết bạn với nhau, tôi hỏi sao nàng có thể hẹn hò với loại dê tiện tự cao tự đại như gã El Paik ấy. Nhưng Jane nói, gã hoàn toàn không thế và ngược lại, gã chính là một tổng thể chưa hoàn thiện. Đại để, tôi thấy rõ ràng là nàng thương hại hắn, mà thương thực sự chứ không hề giả bộ. Bọn con gái đúng là loại người kỳ quặc. Lần nào cũng vậy, hề bạn nhắc đến một gã dê tiện chính công nào đó, một gã đều cẳng hoặc rất huênh hoang, thế nào chúng cũng nói ngay rằng gã là một tổng thể chưa hoàn thiện. Có thể, điều đó đúng, nhưng cũng chẳng thể giúp gã kia hết dê tiện được. Phải, cái bọn con gái ấy. Bạn sẽ chả bao giờ hiểu nổi đầu óc chúng. Một lần, tôi giới thiệu con bạn gái của Roberta Walsh với một thằng bạn tôi. Tên thằng đó là Bob Robinson, nó đúng là một tổng thể chưa hoàn thiện. Thấy ngay là nó ngượng cho bố mẹ nó vì họ nói “muốn” là “mốn” và đại loại như vậy, ngoài ra, họ lại còn rất nghèo. Nhưng bản thân nó chả hề thua kém ai. Một thằng nhóc rất khá, nhưng con bạn của Roberta Walsh hoàn toàn không ưa nó. Con bé nói với Roberta là thằng kia tự cao tự đại, nó nghĩ vậy vì thằng cha kia tình cờ tự gọi mình là thủ lĩnh một nhóm của câu lạc bộ tranh luận. Mỗi cái chuyện con con ấy mà con bé đã quy chụp cho thằng kia ngay cái tội ấy. Mọi bất hạnh đối với bọn con gái đều ở chỗ, nếu chúng thích một thằng nào đó thì dù thằng kia dê tiện trăm lần, chúng sẽ nói ngay, thằng ấy là tổng thể chưa hoàn thiện, còn nếu chúng không ưa thì dù thằng ấy có giỏi trai nhất thế giới với một tổng thể hoàn thiện, nhất đi nữa, chúng vẫn nói là hắn tự cao. Thậm chí với cả bọn con gái đầu óc thông minh cũng vậy.

Tóm lại, tôi gọi điện cho Jane, nhưng không ai trả lời nên đành phải treo ống nói. Tôi đọc lướt qua cuốn sổ ghi chép, tìm người có thể đánh bạn với mình buổi chiều nay. Thật vô phúc, trong sổ tôi chỉ có ba số điện thoại: của Jane, của ông Antolini, thầy giáo của tôi ở trường Elkton Hills, và nơi làm việc của bố tôi. Suốt đời tôi quên ghi số điện thoại. Cuối cùng, đành phải gọi cho thằng Carl Luce. Nó đã tốt nghiệp trường Whootton khi tôi đã rời nơi đó. Nó hơn tôi ba tuổi, tôi không thích nó lắm, nhưng nó thông minh khiếp vì có chỉ số phát triển trí tuệ cao nhất trường. Tôi nghĩ có thể nó sẽ ăn trưa cùng tôi, cả hai sẽ nói về chuyện gì thông

thái một chút. Đôi lúc nó kể chuyện rất hay. Tôi quyết định gọi điện cho nó. Hiện giờ nó học ở trường tổng hợp Columbia nhưng sống ở phố Sáu mươi lăm, và tôi biết nó có nhà. Khi tôi gọi được nó, nó nói sẽ bận vào bữa trưa, nhưng có thể gặp tôi vào 10 giờ tối ở Wikerbar, phố Năm mươi tư. Có vẻ như nó rất ngạc nhiên khi nghe thấy giọng tôi. Một lần tôi đã chửi nó là đồ ông ẹo to mông.

Cần phải giết thời gian cách nào đó cho đến 10 giờ, tôi đành đi xem ở Radio City. Chẳng còn nghĩ ra điều gì tồi tệ hơn thế, nhưng tôi ở ngay cạnh đó và hoàn toàn không biết chui vào đâu khác.

Tôi vào rạp khi đã bắt đầu phần diễn phụ. Nhóm nhạc Rokett diễn trò gì có trời biết được. Bạn biết họ nhảy ra sao không, tất cả xếp thành hàng ôm eo nhau. Dân chúng vỗ tay như phát cuồng, một gã sau lưng tôi cứ lặp đi lặp lại mãi: “Bạn có biết điệu đó gọi là gì không? Chính xác toán học!”. Đến chết mất. Sau nhóm Rokett, một tay bận áo đuôi tôm trượt pa tanh ra sân khấu rồi bắt đầu chui xuống dưới mấy cái bàn con pha trò. Gã trượt rất khá, nhưng tôi thấy chán, vì hình dung thấy gã ngày nào cũng luyện tập để có thể trượt điệu dàng quanh sân khấu. Một việc làm ngu xuẩn. Sau gã là kịch câm về lễ Giáng sinh, năm nào họ cũng diễn cái này ở Radio City vào dịp lễ. Thiên thần chui ra từ cái thùng, rồi những kẻ nào đó vác hình người bị đóng đinh trên cây thánh giá vòng quanh sân khấu, sau đó ra sức gào lên bài *Hãy đến đây, hỡi các đáng tin*. Thật vương mắt! Tôi biết, tất cả cảnh ấy được coi là ngoạn đạo và đẹp, nhưng quý tha ma bắt, ở đây thì tôn giáo và vẻ đẹp ở chỗ quái nào cơ chứ, khi mà cả một đám diễn viên lồi cây thánh giá đi lòng vòng trên sân khấu. Sau khi hát xong, họ rẽ đi các ngã, thấy rõ là đang nóng ruột cuốn xéo đi hút thuốc và nghỉ thả sức. Năm ngoái, tôi đã xem cảnh này cùng Sally Hayes. Nó hân hoan suốt buổi - ôi, đẹp quá, ôi, quần áo mới tuyệt làm sao! Còn tôi thì bảo, chúa Giêsu tội nghiệp chắc sẽ phát buồn nôn khi nhìn vào mấy miếng giẻ hoá trang ấy. Sally nói tôi là kẻ nhạo báng Chúa và là kẻ vô thần. Có lẽ, đúng vậy thật. May ra có một thứ, mà có lẽ là chúa Giêsu có thể ưa được - đó là gã đánh trống của dàn nhạc. Tôi nhớ gã từ lúc mới lên tám tuổi. Khi bố mẹ dẫn tôi và em Allie đến đây, bọn tôi thường ngồi sát dàn nhạc để nhìn gã này. Tôi chưa được thấy ai hay hơn gã. Thực ra, trong suốt tiết mục, gã chỉ được động đến trống có hai lần, nhưng trên mặt chẳng bao giờ buồn bã vì chờ đợi. Nhưng cuối cùng khi gã đánh vào mặt trống tất cả mới tốt đẹp, trong lành làm sao, thậm chí qua nét mặt cũng thấy rõ gã rất cố gắng. Khi chúng tôi cùng cha đến Washington, Allie gửi cho gã đánh trống này một tấm bưu ảnh, nhưng có lẽ gã chẳng nhận được. Chúng tôi không biết ghi địa chỉ như thế nào cho đúng mà.

Cuối cùng thì kịch câm Giáng Sinh cũng kết thúc và họ bắt đầu chiếu bộ phim chết tiệt ấy. Nó bị ồi đến mức tôi không thể rời mắt khỏi nó được. Phim về một gã người Anh tên là Alec, tôi không nhớ họ. Hắn ra trận rồi bị mất trí nhớ ở quân y viện. Xuất viện với cây gậy trong tay, hắn đi khắp khiêng, khắp thành London và không biết mình đang ở đâu. Thực tế, hắn là một quận công, nhưng hắn chẳng nhớ điều đó. Rồi hắn gặp một cô gái không đẹp lắm, giản dị, trung thực, khi cô ấy leo lên xe buýt. Hắn nhặt cho cô cái mũ bị bay, rồi họ cùng nhau leo lên tầng trên và bắt đầu trò chuyện về Charles Dickens. Hoá ra họ cùng yêu thích nhà văn

này. Hắn thậm chí còn mang theo cuốn *Oliver Twist*, cô gái cũng vậy. Tôi suýt nữa phát mửa. Tóm lại, họ phải lòng nhau ngay tức thì, vì cả hai cùng say đắm Dickens, rồi hắn giúp cô gái thu xếp công việc ở nhà xuất bản. Tôi quên nói, cô gái làm nghề xuất bản, nhưng công việc rất tồi tệ vì lão anh trai nghiện ngập, bao nhiêu tiền đều đem đi nốc hết. Gã này rất độc ác, đã từng là bác sĩ phẫu thuật trong chiến tranh và bây giờ không còn mổ được nữa.

Thần kinh gã đã rệu, chính thế mà gã nốc rượu như ngựa nốc nước ao, cả đêm lẫn ngày, mặc dù nhìn chung, gã cũng khá thông minh. Tóm lại, Alec viết một cuốn sách nhỏ, còn cô gái xuất bản nó, và họ hốt được cả đồng tiền. Họ gần như đã định lấy nhau thì bỗng nhiên xuất hiện một cô Marcia nào đó. Cô này là vợ chưa cưới của Alec trước khi hắn bị mất trí nhớ, nhận ra khi hắn ký tặng cuốn sách nhỏ cho những người hâm mộ mình tại một cửa hiệu. Marcia nói với Alec khôn khổ rằng hắn là quận công thực sự, nhưng hắn không tin và cũng không muốn cùng cô đến thăm mẹ đẻ mình, một người đàn bà mù loà như chuột chũi vậy. Nhưng cô gái kia, cái cô không đẹp ấy, bắt hắn đi. Cô ta tốt bụng kinh khủng. Hắn đi, nhưng trí nhớ chẳng thềm trở về với hắn, thậm chí cả khi con chó gốc Đan Mạch không lồ nhảy lên mừng như hoá dại, còn bà mẹ ôm mặt hắn trong đôi tay và mang đến con gấu nhung mà hắn đã từng hôn hít suốt ngày hồi còn nhỏ. Nhưng rồi vào một ngày đẹp trời, bọn trẻ con chơi cricket trên bãi cỏ và đá một cú trời giáng, bóng rơi đúng đầu Alec. Tức thì trí nhớ trở lại, hắn chạy về nhà, hôn trán bà mẹ. Hắn lại trở thành quận công thực sự và quên hẳn cô gái giản dị ở nhà xuất bản kia. Tôi muốn kể tiếp cho các bạn nghe sự việc tiếp theo, nhưng sợ mình phát lộn mửa. Vấn đề không phải chỗ tôi sợ làm hỏng ấn tượng của các bạn, chả có gì ở đó để có thể làm hỏng hết. Mọi sự kết thúc ở cảnh Alec cưới cô gái giản dị kia, còn gã anh của cô ta, lão bác sĩ phẫu thuật nghiện rượu ấy, sắp xếp lại bộ thần kinh của mình và phẫu thuật mắt cho mẹ Alec để bà già nhìn lại được, rồi cái lão nghiện ngập trước kia ấy và Marcia yêu nhau. Cảnh cuối là tất cả ngồi quanh một cái bàn dài khủng khiếp, cười đến vỡ bụng vì con chó Đan Mạch bỗng lòi đến cả một bày chó con. Ai cũng nghĩ nó là chó đực, hoá ra là chó cái. Tóm lại, tôi có thể khuyên các bạn một lời: nếu các bạn không muốn nôn thẳng vào những người ngồi cạnh thì đừng đi xem phim này.

Nhưng có một người tôi không tài nào hiểu nổi là cái bà ngồi cạnh tôi, bà ta khóc suốt phim. Và càng lắm cảnh giả tạo bao nhiêu, bà ta càng khóc sụt sùi bấy nhiêu. Có thể nghĩ bà ta giàu lòng thương hại, tốt bụng, nhưng tôi ngồi cạnh nên thấy rõ bà ta nhân hậu thế nào. Đi với bà ta có đứa con trai nhỏ, nó chán đến mụ cả người và khóc nhè suốt buổi đòi ra nhà vệ sinh, nhưng bà ta không dẫn nó đi mà cứ luôn miệng nhắc - ngồi yên, cư xử cho phải lễ. Chó sói có lẽ còn tốt bụng hơn. Tóm lại, nếu có chục người trong số khán giả khóc như cha chết, có thể nói như vậy, khi xem bộ phim giả tạo ấy, thì đến chín kẻ trong bụng lại là đồ súc sinh nhất. Tôi nói với bạn nghiêm chỉnh đấy.

Khi hết phim, tôi đến Wicker bar, nơi hẹn gặp thằng Carl Luce, và nghĩ về chiến tranh. Các phim chiến tranh thường gợi lên sự suy nghĩ. Có lẽ, tôi sẽ không chịu nổi, nếu phải ra trận. Nói chung tôi không thấy sợ nếu bị tống đi đâu và bị

giết, nhưng phải vật vờ trong quân đội mất bao nhiêu thì giờ, có trời biết được. Bất hạnh chính là ở chỗ đây. Anh trai tôi, D.B đã phải vật vờ như một thằng đốn mạt suốt bốn năm liền trong quân đội. Anh ấy đã từng tham gia mặt trận thứ hai, nhưng theo tôi, anh ấy căm thù việc đi lính hơn cả chiến tranh. Hồi đó, tôi còn rất nhỏ, nhưng tôi nhớ khi về nhà nghỉ phép, anh nằm trên giường suốt buổi. Thậm chí anh cũng chả mấy khi bước ra phòng khách. Sau đó anh ấy lại rơi vào chiến tranh châu Âu nhưng không bị thương, thậm chí anh ấy cũng chả phải bắn vào ai hết. Ngày nào cũng chỉ làm mỗi một việc là chờ ông tướng cao bồi nào đó trên chiếc xe tham mưu. Có lần, anh ấy nói với tôi và Allie là nếu buộc phải bắn, có lẽ anh ấy cũng không biết nhắm đạn vào ai. Anh ấy nói, trong quân đội đầy kẻ súc sinh đê tiện, chẳng kém gì lũ phát xít. Tôi nhớ, Allie hỏi anh- có thể việc anh ấy ra trận là có ích vì bây giờ, anh là nhà văn, có quyền để viết. Thế là anh ấy bắt Allie mang đến cái bao tay chơi *quần vợt* có chép thơ trên đó rồi hỏi: ai viết về chiến tranh hay hơn: Rupert Brooke hay Emily Dickinson? Allie nói: Emily Dickinson. Tôi không nói được điều gì về chuyện này vì hầu như chả bao giờ đọc thơ. Nhưng tôi biết chắc một điều, tôi chán chẵn sẽ hoá điên nếu phải đi lính cùng những thằng giống Ackley, Stradlater và lão gác thang máy Moric, phải đi đều bước cùng bọn chúng, sống cùng chúng. Có lần phải làm hướng đạo sinh suốt một tuần, tôi bị dẫn vật khôn khổ khi cứ phải nhìn vào gáy thằng đứng trước. Mà lúc nào họ cũng bắt buộc bọn tôi phải nhìn gáy đưa đứng trước. Nói thật chứ, nếu có chiến tranh, hãy cứ để họ lôi tôi ra rồi xử bắn còn hơn. Tôi sẽ chống cự. Nhưng có một điều làm tôi bức bối ông anh mình: anh ấy căm thù chiến tranh, vậy mà mùa hè năm ngoái lại đưa tôi đọc cuốn *Giã từ vũ khí*. Anh ấy bảo cuốn sách đó rất xúc động. Tôi không tài nào hiểu nổi truyện này. Có một nhân vật, tay trung uý Henry được coi là người rất tốt. Tôi không hiểu, tại sao anh D.B căm thù chiến tranh, căm thù quân đội mà lại vẫn khâm phục tay làm bộ làm tịch này. Không thể hiểu được tại sao anh ấy lại thích loại giả tạo ấy và đồng thời cũng thích cả Ring Lardner, cả Bồ già nữa.

Tóm lại, tôi mừng vì loài người đã chế được bom nguyên tử. Nếu chiến tranh bắt đầu, tôi sẽ ngồi vào chính quả bom ấy. Tình nguyện ngồi, tôi nói thành thực và đầy thiện chí đấy!

Có lẽ bạn chưa từng sống ở New York nên không biết Wiker bar nằm trong một khách sạn rất sang trọng - Seton Hotel. Trước đây, tôi thường xuyên đến đó, nhưng sau lại thôi. Giờ thì tôi hoàn toàn không lai vãng tới đó nữa. Mọi người cho rằng đó là một khách sạn cực kỳ tao nhã nên tất tậi bọn công tử bột đều mò đến. Chiều nào cũng có hai phụ nữ Pháp, Tina và Janine biểu diễn đến ba bận, họ chơi đàn dương cầm và hát. Một ả chơi đàn thối không tưởng được, còn ả kia hát toàn những bài bỉ ổi, không thì lại bằng tiếng Pháp. ả Janine, ả hát ấy, thoát đầu bước đến micro nói đót một hồi, "Còn bây giờ chúng tôi gửi tới các bạn một bài hát nho nhỏ: Voulez-vous France. Bài này nói về một cô gái Pháp nhỏ bé đến một thành phố rất lớn, như Nu Oóc này, và yêu một cậu bé từ Brookeen đến. Chúng tôi tin rằng các bạn sẽ rất thích". ả ngọng nghịu chán, rồi sau đó hát một bài chết giấm nửa bằng tiếng Anh, nửa bằng tiếng Pháp, còn bọn công tử bột thì tất tậi cả lũ bắt đầu phát cuồng lên vì khoái chí. Giá bạn ngồi đó lâu hơn một chút, nghe cái lũ không kiếp ấy vỗ tay rầm rập, bạn sẽ thấy căm thù cả cái thế giới này, tôi xin lấy danh dự ra thề như vậy. Cả bản thân lão chủ quán bar cũng đều căng tuy là một tay tốt mã không khiếp. Lão sẽ chẳng thềm nói với bạn câu nào, nếu bạn không phải là một nhân vật quan trọng hoặc nổi tiếng. Còn nếu ngược lại thì lão sẽ chạy ngược chạy xuôi long cả tóc gáy, nhìn mà phát buồn nôn. Hẳn sẽ lại gằn, cười ngoác miệng, thật hồn nhiên rồi hỏi: "Ở Connecticut các ngài thế nào?" hoặc "Thế còn Florida của ngài ra sao?" Một quán bar dê tiện, thực thế. Tôi hầu như không còn đến đó, cho tới hôm nay. Vẫn còn khá sớm, tôi ngồi xuống bên quầy bán đồ ăn- đông người quá, rồi uống một cốc whisky pha sôđa, không buồn đợi Luce. Tôi đứng lên khỏi ghế, khi kêu rượu cho họ thấy tôi cao lớn thế nào để khỏi coi tôi là thằng chưa đủ tuổi. Sau đó tôi nhìn quanh một lượt bọn công tử bột. Thằng ngồi cạnh tôi đang ra sức tán tỉnh cô bồ. Nó quả quyết là con bé có đôi tay quý tộc. Tôi nực cười quá thể. Còn ở góc kia của bar, một lũ tâm thần đang ngồi tụ lại. Dáng vẻ của chúng thực ra cũng không điên loạn lắm, không tóc dài, không có gì đại loại như thế, nhưng có thể xếp ngay vào chúng vào loại nào. Cuối cùng, Luce cũng dẫn xác đến.

Luce cùng một duộc. Loại như nó có thể vợ được cả mớ. Hồi bọn tôi còn học ở trường Whootton, nó được coi là đàn anh lớp lớn, phụ đạo tôi. Nhưng nó chỉ làm mỗi một việc là cho đề cập tới đủ thứ chuyện về tình dục lúc đêm khuya, khi bọn nhóc con chúng tôi tụ tập ở phòng nó. Nó biết rất rõ về mọi thứ, nhất là về bọn tâm thần. Tứ thời, nó kể cho tụi tôi nghe về bọn đòi bại nào đó chạy theo mấy con cừu cái hoặc dính quần lót đàn bà vào tấm lót mũ. Cái thằng Luce này thuộc lòng đũa nào pêđê, nửa con trai nửa con gái, biết gần như khắp nước Mỹ. Bạn cứ thử nêu ra một cái tên bất kỳ nào đó xem, Luce sẽ nói cho bạn ngay tức thì người đó có pêđê không. Nhiều lúc cũng thật khó tin rằng tất tậi bọn tài tử xinê và bọn người đại loại đều là vậy. Vì nhiều người trong số bọn họ có gia đình. Có quỷ mới hiểu được, nó bịa chuyện đó từ đâu ra. Bạn cứ căn vặn nó đến cả trăm bận:

"Không có lẽ Joe Blow cũng thuộc loại này! (Joe Blow một gã cao lớn, lực lưỡng, thường đóng vai một tên gangster hoặc cao bồi). Luce trả lời bạn ngay: "Hắn thế rồi!". Nó từ thời nói vậy. Nó bảo, lấy vợ hay không cũng chả có ý nghĩa gì hết. Rằng một nửa số người đã lập gia đình là đời bại và chính bản thân họ cũng chẳng nghi ngờ gì. Nó nói, ai cũng có thể bắt ngờ trở thành pêđê nếu đã tiếm ân tư chất đó. Nó dọa bọn tôi sợ gần chết. Nhiều đêm tôi không ngủ cứ sợ hoài, tự dưng tôi thành kẻ tâm thần thì sao? Nhưng nực cười nhất là, theo tôi, chính Luce cũng không được bình thường lắm. Nó ba hoa triền miên những gì có trời biết được, nó sẵn sàng ép chặt bạn đến chảy mỡ ở hành lang cho đến lúc nào bạn chết ngạt mới thôi. Từ thời nó để ngỏ cửa nhà vệ sinh vào phòng rửa mặt, bạn đánh răng hay rửa tay, còn nó thì tán chuyện với bạn từ đó vọng ra. Theo tôi, đó cũng là một kiểu đời bại nào đó, lạ Chúa. Trong các trường học, tôi thường gặp bọn tâm thần thực sự, và chúng từ thời làm đủ trò kỳ cục. Bởi vậy, tôi mới nghi ngờ chính Luce cũng thuộc loại tâm thần. Nhưng nó thông minh cực kỳ, thực thế. Nó chả bao giờ chào hỏi, chả thềm "Hello". Còn lúc này, ngay lập tức nó tuyên bố, rằng nó chỉ đến một phút, rằng nó có hẹn. Sau đó nó tự gọi cho mình rượu Martini. Nó bảo người hầu bàn đừng pha loãng và đừng cho thêm bơ.

- Nghe này, nhắm cho ông anh một tên tâm thần cực kỳ, - tôi nói, - kia kìa, ở góc quầy bán đồ ăn ấy. Ông anh đừng nhìn vội. Em sẽ chỉ nó cho.

- Thật sắc sảo, - nó nói, - Mày vẫn là thằng Caulfield như xưa. Khi nào mày mới lớn, hả?

Rõ ràng là tôi kích động nó. Còn bản thân thì bắt đầu thấy nực cười. Loại người như nó bao giờ cũng làm tôi thấy vậy.

- Thế nào, cuộc sống riêng tư của ông anh ra sao? - Nó rất căm, khi nghe hỏi về vấn đề đó.

- Câm đi, - nó nói, - vì Chúa, mày hãy ngồi yên và đừng có ba hoa nữa.

- Em vẫn ngồi yên đấy chứ, - tôi nói. - Columbia thế nào, ông anh vẫn thích ở đó chứ?

- Hắn thế rồi. Rất thích. Nếu không, tao đã chẳng đến đó, - nó nói. Đôi khi nó cũng khích được tôi.

- Thế ông anh chọn chuyên ngành nào? - tôi hỏi - Ông anh vẫn nghiên cứu mấy thứ đời bại đấy chứ? - Tôi muốn trêu chọc nó.

- Hình như mày muốn pha trò phải không? - Nó cau kinh.

- Không đâu, em chỉ hỏi vậy thôi, - tôi nói. - Luce, nghe này, ông anh vốn thông minh học rộng. Em cần một lời khuyên. Em đang lâm vào cảnh khủng khiếp...

Nó rống lên:

- Ồ, Caulfield, im đi! Chả lẽ mày không thể ngồi yên một chút, nói...

- Thôi được, thôi được, - tôi nói. - Ông anh đừng lo!

Rõ ràng nó không muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi. Thật khôn khổ với những thằng thông minh. Chúng chẳng bao giờ có thể làm được điều đó, dù chỉ một chút với người khác nếu không có tâm trạng phấn khởi. Đành phải tán những chủ đề chung chung với nó vậy.

- Không, em hỏi nghiêm chỉnh đấy, cuộc sống riêng của ông anh dạo này thế nào? Ông anh vẫn cặp kè như trước với con búp bê ấy chứ hồi còn ở Whootton ấy? Con bé có...

- Ôi lạy Chúa, dĩ nhiên là không!

- Sao lại thế? Thế bây giờ nó ấy ở đâu?

- Tao chả biết tí tẹo nào hết. Nếu mày muốn biết, thì nó, theo tao, đã trở thành loại điểm lang thang của New Hampshire rồi.

- Thật dễ tiện! Nếu nó đã cặp kè với anh lâu đến vậy, ít ra ông anh cũng không nên nói những lời đều cang về nó!

- Ôi thằng quý! - Luce nói. - Không có lẽ lại sắp sửa bắt đầu cuộc nói chuyện đặc kiêu Caulfield ư? Ít ra mày cũng nên báo trước cho tao chứ...

- Chả bắt đầu gì hết. - tôi nói, - nhưng dù sao cũng thật dễ tiện. Nếu con bé đã đối xử với ông anh tốt như vậy, đã cho phép anh...

- Không lẽ mày buộc phải tiếp tục bài diễn văn không ngữ nghĩa này mãi sao?

Tôi không nói gì nữa. Tôi sợ nếu không im, nó sẽ đứng dậy bỏ đi mất. Đành phải gọi thêm một cốc whisky nữa. Tự dưng tôi muốn nói quá trời.

- Hiện giờ ông anh cặp kè với ai? Có thể kể cho em nghe được không? Dĩ nhiên nếu anh muốn!

- Mày không biết cô ta đâu.

- Thế bỗng nhiên em biết thì sao? Cô ấy là ai vậy?

- Một nhân vật từ Greenwich Village. Nhà điêu khắc, nếu mày nóng lòng muốn biết.

- Rồi sao? Có nghiêm chỉnh không? Cô ấy bao nhiêu tuổi?

- Trời ơi, chả lẽ tao lại đi hỏi tuổi cô ấy!

- Thế độ khoảng bao nhiêu?

- Ừ, có lẽ khoảng ngoài ba mươi, - Luce nói.

- Ngoài ba mươi? Thật ư? - tôi hỏi - Anh thích già? - Tôi hỏi nó chủ yếu là vì nó thực sự hiểu biết vấn đề này. Ít người hiểu biết được như nó. Nó đã mất trong trắng từ hồi mười bốn tuổi ở Nantucket, thật đấy!

- Mày muốn biết, tao có thích loại đàn bà chín chắn không ư? Hẳn thế rồi!

- Vậy à? Tại sao? Không lẽ với họ lại thú vị hơn?

- Nghe này, tao nhắc lại cho mày một lần nữa, chấm dứt ngay lối lục vấn Caulfield này đi, ít nhất trong tối nay. Tao không thèm trả lời nữa đâu. Bao giờ mày mới lớn được chứ, quý tha ma bắt?

Tôi không trả lời. Tôi quyết định im một phút. Sau đó, Luce gọi thêm Martini không pha.

- Ông anh nghe này, dẫu sao cũng nói đi chứ, ông anh sống với cô ấy lâu chưa, cái cô nặn tượng ấy? - Tôi thực sự thích thú chuyện này. - Anh quen với cô ấy từ thời ở trường Whootton chứ?

- Không. Nàng mới đến Hoa Kỳ cách đây vài tháng.

- Thật à? Cô ấy từ đâu đến?

- Hãy tưởng tượng xem- từ Thượng Hải đấy.

- Đừng xạo! Người Hoa ư?

- Hẳn thế rồi!

- Ông anh thích thế à? Thích cô gái người Hoa ấy ư?

- Thích chứ, hẳn thế rồi.

- Nhưng tại sao? Em rất muốn biết, tại sao nào?

- Đơn giản là triết học Đông phương làm tao thoải mái hơn triết học Tây phương, nếu mà nhất định *cần phải* biết.

- Triết học nào? Tình dục ư? Thế nào, chả lẽ cái đó ở Trung Hoa lại hay hơn sao? Ông anh nói về cái đó phải không?

- Không, tao chẳng nói về Trung Quốc. Tao nói chung về phương Đông. Trời ơi! Không lẽ cứ phải tiếp tục câu chuyện vô lý này sao?

- Ông anh nghe này, em hỏi nghiêm chỉnh đây - tôi nói. - Em không đùa đâu. Sao ở phương Đông cái đó lại hay hơn?

- Giải thích rất khó, mà hiểu không? - Luce nói. Đơn giản là họ cho rằng tình yêu - đó là sự giao tiếp không chỉ thể xác mà cả tâm hồn. Ô, mà tại sao tao lại bắt đầu nói cho mà...?

- Nhưng em cũng cho là vậy! Em cũng cho cái đó là, ông anh nói thế nào nhỉ? - cả tâm hồn, lẫn thể xác. Thật đấy, em cũng cho là vậy. Nhưng tất cả đều phụ thuộc vào người mà mình yêu. Nếu với một ai đó mà mình tuyệt nhiên...

- Mà đừng có rống lên như thế, lạ Chúa! Nếu mà không thể nói nhỏ được thì ta sẽ dừng cuộc...

- Thôi được, thôi được, chỉ có điều ông anh hãy nghe hết đã? - Tôi hơi xúc động một chút và đúng là đã nói khá to. Thường khi bị xúc động tôi nói rất to. - Ông anh hiểu em muốn nói gì không: em biết, sự giao tiếp cần phải cả thể xác lẫn tâm hồn, và đẹp, nói chung là vậy. Nhưng ông anh hiểu cho, không thể như thế với tất cả bọn con gái mà mình hôn, không thể được! Còn ông anh có thể không?

- Chúng ta dừng lại ở đây nhé, - Luce nói. Mà không phản đối chứ?

- Được thôi, nhưng đầu sao ông anh hãy nghe hết đã! Ví như cô người Hoa này. Giữa ông anh với cô ấy có cái gì đặc biệt hay nào?

- Tao đã bảo thôi ngay cơ mà!

Dĩ nhiên, không nên thọc vào chuyện đời tư của nó. Tôi biết điều này. Nhưng Luce là thằng quỷ cực kỳ khó chịu. Khi bọn tôi còn học ở Whootton, nó bắt tôi tả những day dứt, ưu tư thầm kín nhất của tôi, vậy mà vừa mới hỏi lại, nó đã nổi khùng. Những thằng thông thái lại hoá ra không thích nói chuyện thông thái chút nào, chúng chỉ thích ba hoa rỗng tuếch thôi. Chúng cho là, nếu chúng im, bạn cũng phải vậy, nếu chúng bỏ vào phòng mình, thì bạn cũng nên biết điều bỏ đi. Hồi tôi còn học ở Whootton, Luce rất căm, nếu bọn tôi tự mở đầu câu chuyện sau khi nó kể cho tất cả một chuyện gì đó. Thậm chí, nếu bọn tôi tụ tập ở phòng khác, tôi và lũ bạn của mình, Luce cũng không chịu nổi điều đó. Nó cứ đòi hỏi tất cả giải tán về phòng mình và ngồi lì ở đó, một khi nó đã thôi ba hoa. Nguyên do là ở chỗ nó sợ bỗng ai đó nói được câu gì thông thái hơn mình. Đầu sao, nó cũng là loại lỗ bịch hết sức.

- Có lẽ phải đến Trung Quốc thôi, - tôi nói.- Đòi tư của em chẳng ra quái gì hết.

- Đúng thôi. Đầu óc mày chưa được chín chắn.

- Đúng. Rất đúng, tự em biết, - tôi nói.- Nhưng ông anh có hiểu khôn khổ ở chỗ nào không? Em không thể có được hưng phấn thực sự, ông anh hiểu không, hưng phấn thực sự ấy, nếu em không thấy thích đưa con gái ấy, nó phải làm em thích. Còn nếu không thích thì em không thể thèm muốn dù chỉ chút ít. Lạy Chúa! Địa ngục chứ không phải đời!

- Ô, dĩ nhiên rồi, quỷ tha ma bắt! Tao đã bảo mày từ lần trước rằng mày phải làm gì rồi.

- Đến bác sĩ tâm lý à? - Tôi nói. Lần trước nó khuyên tôi như vậy. Bố nó là bác sĩ phân tích tâm lý.

- Đó là việc của mày, ôi trời! Việc gì tao phải bận tâm về những việc mày làm?

Tôi không nói gì hết. Tôi nghĩ.

- Thôi được, cứ cho là em sẽ đến chỗ bố anh và đề nghị bác phân tích tâm lý cho em, - tôi nói. - Thế bác sẽ làm gì em nào? Anh nói đi, bác sẽ làm gì?

- Ông ấy chả làm quái gì mày sát. Sẽ chỉ hỏi chuyện mày, và mày cũng nói với ông ấy. Thế nào, mày không hiểu gì sao? Chủ yếu là ông ấy sẽ giúp mày hiểu được cấu trúc những ý nghĩ của mày.

- Cái gì, cái gì kia chứ?

- Cấu trúc ý nghĩ. Mày bị rối trí trong một mớ bòng bong những cái phức tạp. Ôi quỷ thần! Chả lẽ tao lại phải giảng lại chương trình phân tích tâm lý cho mày hay sao? Nếu muốn, đến mà ghi tên ở phòng tiếp bệnh nhân của bố tao, còn không muốn thì thôi! Tao không chút bận tâm đến, nói thực tình đây.

Tôi đặt tay lên vai nó. Tôi cảm thấy nức cười kinh khủng.

- Ông anh là một thằng bạn chân chính đấy, đồ chó đẻ ă? - Tôi nói. - Ông anh biết điều đó chứ?

Nó nhìn đồng hồ.

- Tao phải biến đây! - Nó nói rồi đứng lên - Rất hân hạnh gặp mày. - Nó gọi hầu bàn đến tính tiền.

- Nghe này!- tôi nói - Thế ông bố đã bao giờ phân tích tâm lý cho ông anh chưa?

- Tao á? Thế mày hỏi làm gì?

- Hỏi vậy thôi. Đã bao giờ chưa?

- Biết nói thế nào. Không hẳn vậy. Ông ấy chỉ giúp tao tiếp cận với đời thôi, còn phân tích sâu thì chả cần. Thế sao mày lại hỏi vậy?

- Hỏi chơi thôi. Em thấy thú vị.

- Thôi, từ biệt! Chúc hạnh phúc!- Luce đặt tiền xuống bàn, định bỏ đi.

- Uống thêm với em chút nữa! - Tôi năn nỉ. - Xin ông anh đấy. Em đang sầu muốn chết đây. Ở lại đây đi, em nói nghiêm chỉnh đấy!

Luce nói là không thể được, rằng đến bây giờ là nó cũng đã bị muộn mát rồi, sau đó bỏ đi.

Phải, Luce, nó chán chết nhưng có vốn từ thật khổng lồ. Trong tất cả học sinh trường tôi, nó có kho ngôn từ giàu nhất. Người ta đã tiến hành những kiểm nghiệm đặc biệt đối với bọn tôi, và đưa ra kết luận đó.

Tôi ngồi, nốc rượu không ngừng, đợi Tina và Janine bước ra nhưng hoá ra họ không còn ở đây. Một gã giống hệt đàn bà, tóc uốn xoắn tít bắt đầu chơi đàn dương cầm, sau đó một cô nàng duyên dáng, Valencia, bước ra hát. Chẳng có gì tốt đẹp ở ả cả, nhưng dù sao ả vẫn còn hơn hai chị người Pháp kia, ả còn hát được những bài tử tế. Dương cầm ở sát quầy bán thức ăn, nơi tôi ngồi, và cái ả Valencia ấy đứng khá gần tôi. Tôi nháy mắt với ả chút đỉnh, nhưng ả làm ra vẻ không nhận thấy. Có lẽ bình thường tôi cũng chẳng thèm làm điều đó nhưng tôi đã say mèm. Hát xong ả biến nhanh đến mức tôi không kịp mời ả ở lại uống chút đỉnh cùng tôi. Tôi gọi đầu bếp đến, bảo gã hỏi xem mẹ già Valencia có muốn đi uống với tôi không. Hắn nói, sẽ hỏi ngay tập lự, nhưng có lẽ hắn chẳng thèm chuyên lời đề nghị của tôi. Chẳng ai buồn chuyển hộ điều gì bao giờ, nếu bạn đề nghị.

Tôi ngồi trong cái bar chết giấm ấy đến tận một giờ đêm, nốc vô tội vạ như một con sâu rượu. Tôi hoàn toàn say. Nhưng có một điều mà tôi vẫn nhớ rõ, không được làm ồn, không được gây lộn. Tôi không muốn mọi người chú ý đến tôi rồi lại hỏi bao nhiêu tuổi, chả hay ho quái gì hết. Nhưng tôi say quá chừng, thật khủng khiếp! Mà khi đã say thực sự thì tôi lại bắt đầu nghĩ ra cái tích chết giấm này, cứ như có viên đạn nằm trong ruột tôi. Tôi ngồi ở bar với viên đạn găm trong ổ bụng. Lúc nào tôi cũng để một tay dưới áo để máu không nhỏ xuống sàn vì không muốn để lộ việc mình bị thương. Tôi giấu kín điều tôi, một thằng ngốc, bị thương. Rồi bỗng nhiên tôi muốn gọi điện cho Jane kinh khủng, để biết xem nàng đã về nhà chưa. Tôi bước đi tay vẫn cứ giữ chặt vết thương để máu khỏi nhỏ giọt. Tôi uống đến mức như vậy đấy!

Nhưng khi đã vấp vả chui được vào một trạm điện thoại, tôi chẳng còn tâm trạng gọi cho Jane nữa. Có lẽ, tôi đã quá say. Thế vào đó, tôi gọi cho Sally.

- Allo! - Tôi la lên, khi thấy có người nhấc cái máy chết dầm ấy lên. Thậm chí không phải là la nữa, mà là rống lên, tôi say quá mà.

- Ai gọi đó? - Một giọng đàn bà lạnh ngắt hỏi.

- Cháu đây. Holden Caulfield đây. Làm ơn gọi hộ Sally...

- Sally ngủ rồi. Bà nó đang nói đây. Tại sao anh gọi khuya vậy, Holden? Anh có biết mấy giờ rồi không?

- Cháu biết. Cháu cần nói chuyện với Sally. Rất quan trọng. Bà gọi cô ấy cho cháu.

- Sally ngủ rồi, anh bạn trẻ ạ. Mai gọi lại nhé. Chúc ngủ ngon!

- Đánh thức cô ấy dậy. Đây, đánh thức cô ấy dậy. Bà nghe thấy không!

Rồi bỗng nhiên một giọng khác vang lên.

- Holden, tôi đây. - Hoá ra là Sally. - Lại một trò gì nữa đấy?

- Sally? Em đấy ư?

- Phải. Phải. Xin đừng có gào lên! Anh say phải không?

- Aha! Em nghe này! Nghe này, ê! Anh sẽ đến vào ngày trước lễ Giáng Sinh, đồng ý không? Anh sẽ cùng em chuẩn bị cái cây thông chết giấm ấy. Được không? Đây, Sally, được không?

- Được. Anh say quá rồi. Đi ngủ đi. Anh đang ở đâu, và đi với ai?

- Sally? Anh sẽ đến chuẩn bị cây thông, được chứ? Em nghe thấy không? Được chứ? Hả?

- Được mà. Còn bây giờ, anh đi ngủ đi. Anh ở đâu? Anh đi với ai vậy?

- Không ai cả. Anh, con người anh và chính bản thân anh. - Chà! Tôi say quá chừng! Tôi đứng ôm bụng: - Anh bị bắn lên! Bọn cướp Rocky giết anh. Em nghe thấy không. Sally! Sally! Sally này, em nghe thấy anh nói chứ!

- Em chả hiểu gì cả. Em cũng cần đi ngủ. Mai anh gọi lại nhé.

- Nghe này, Sally! Em có muốn anh đến tân trang cây thông không? Muốn không hả?

- Vâng! Vâng. Chúc anh ngủ ngon! - Rồi nó treo ống nói.

- Chúc ngủ ngon! Chúc ngủ ngon, Sally, em thân yêu! Mặt trời bé nhỏ của anh, cô bé đáng yêu của anh! - Tôi rên rỉ. Bạn có hình dung nổi tôi say đến mức nào không?

Sau đó, tôi đành treo ống nghe lên và nghĩ, có lẽ nó mới đi chơi về. Tự nhiên tôi tưởng tượng nó vui vẻ ở nơi nào đó cùng vợ chồng Lunt và thằng công tử bột từ Andover kia. Hình như chúng tụ trong một cái ấm trà không lò và chuyện trò bằng thứ giọng cổ tình thanh tao, điệu bộ phô trương, uốn éo. Tôi nguyên rủa mình vì đã gọi điện cho nó. Nhưng khi đã nốc say, tôi cứ như thằng không bình thường vậy.

Tôi đứng trong trạm điện thoại chết giấm ấy khá lâu, ôm chặt máy để khỏi bất tỉnh. Nói thật, tôi cảm thấy trong người mệt quá chừng. Cuối cùng, tôi cũng ra khỏi được chỗ đó và vào nhà vệ sinh nam, chuệch choạng như một thằng ngốc. Ở đó, tôi mở nước lạnh chảy đầy bồn rồi chúi đầu xuống cho nước ngập đến tận tai. Sau đó tôi cũng chẳng thèm lau đầu. Kệ thôi, tôi nghĩ, cho nước chảy ướt rườn rướt như chuột lột. Sau đó, tôi lại gần máy thông hơi, bên cửa sổ, ngồi lên nó. Nó ấm áp quá chừng. Ngồi đó thật dễ chịu và tôi thì đang lạnh run như chó sói. Thật nực cười, nhưng cứ mỗi lần uống say, tôi lại lên cơn sốt.

Chả có việc gì làm cả, tôi ngồi trên cái máy thông hơi đếm gạch hoa trắng dưới sàn. Tôi ướt quá trời. Nước từ đầu chảy xuống cổ, cả vạt ướt sũng, cả cổ áo nữa, nhưng tôi nhớ toẹt vào chuyện đó. Bỗng gã đệm đàn cho Valencia, cái thứ công tử bột chết giấm giống hệt đàn bà, có bộ tóc xoắn tít, bước vào, tay vuốt vuốt mái tóc quăn vàng của hắn. Tôi nói chuyện trong lúc gã chải đầu, dù gã chẳng niềm nở với tôi mấy.

- Nghe này, anh sẽ thấy cô Valencia khi trở về gian phòng chính chứ? - Tôi hỏi.

- Không loại trừ khả năng đó! - Gã trả lời. Gã khích đấy, rõ đồ ngu. Tôi thật may với mấy thằng ngu hóm hỉnh.

- Nghe này, anh chuyển hộ lời chào của tôi đến cô ấy nhé. Hỏi hộ xem lão đầu bép đều cẳng đã chuyển lời của tôi đến cô ấy chưa, được không?

- Sao cậu chưa về nhà hả Mac. Của đáng tội, cậu bao nhiêu tuổi hả?

- Tám mươi sáu. Nghe này, hãy chuyển hộ lời chào của tôi đến cô ấy nhé. Được không?

- Sao cậu không về nhà hả Mac?
- Không về! Ồ anh chơi đàn dương cầm tuyệt thật, quý tha ma bắt!
Tôi cố tình nói dối. Thực ra, gã chơi thối không ngửi nổi.
- Lẽ ra anh phải biểu diễn trên Đài mới đúng. - Anh lại đẹp nữa. Tóc vàng quăn tít, và đại loại như vậy. Anh cần người chủ thầu tổ chức biểu diễn hả?
- Về nhà đi, Mac. Hãy tỏ ra thông minh một chút, về nhà đi ngủ đi.
- Tôi chả có nhà cửa nào hết. Thực đấy, anh cần người chủ thầu tổ chức biểu diễn phải không?

Gã thậm chí không buồn trả lời. Gã bước ra, ép mớ tóc quăn xuống rồi bỏ đi. Giống hệt thằng Stradlater. Tất tạt lũ chó má đẹp mã ấy giống hệt nhau. Chúng chải tóc, tỉa tóc xong rồi bước đi bỏ lại bạn một mình.

Cuối cùng khi rời máy thông hơi về phòng gửi áo ngoài, tôi khóc rống lên. Chả có lý do nào hết, cứ đi và gào lên. Có lẽ, đó là vì tôi rất cô đơn và rầu rĩ. Khi lại gần phòng gửi áo ngoài, tôi không sao tìm được số của mình. Nhưng bà giữ áo hoá ra rất tốt. Bà ấy trả bành tô cho tôi mà không cần số. Và cả chiếc đĩa hát *Cô bé Chirley Beans*, tôi cứ thế cầm nó theo. Tôi muốn cho bà giữ áo một đô vì lòng tốt của bà, nhưng bà ấy không nhận. Bà ấy ra sức thuyết phục tôi lập tức về nhà đi ngủ. Tôi cố hẹn gặp bà, nhưng bà không muốn. Bà nói bà đáng tuổi mẹ tôi. Lúc đó, tôi cho bà xem túm tóc bạc trắng của mình rồi nói, tôi đã bốn mươi tư tuổi - tôi đùa, dĩ nhiên rồi. Bà ấy thật tốt bụng. Thậm chí bà ấy thích cả cái mũ thợ săn chết dẫm của tôi và nhắc tôi đội vào vì tóc đang ướt dẫm. Một phụ nữ tuyệt vời.

Ngoài trời, cơn say của tôi biến sạch. Lạnh khủng khiếp, rằng tôi không đập nổi vào nhau. Tôi run rẩy toàn thân, không sao ghìem được. Tôi đến đại lộ Medison đợi xe buýt, tôi gần như hết sạch tiền nên không thể gọi taxi được. Nhưng tôi ghét lên xe buýt quá chừng. Ngoài ra, chính tôi cũng không biết mình sẽ phải đi đâu. Thế nên thử đi qua cái hồ nhỏ xem lũ vịt quái quỷ có đó không. Đến giờ tôi vẫn chưa biết điều đó. Công viên ở gần đây, mà tôi cũng chả có nơi nào để đi, thậm chí không biết sẽ ngủ đêm ở đâu, nên cầm đầu chạy thẳng đến đó. Tôi không thấy mệt, nói chung, chả cảm thấy gì hết ngoài nỗi buồn khủng khiếp.

Tôi vừa vào công viên thì xảy ra một việc khốn kiếp. Tôi đánh rơi đĩa hát của em tôi. Nó vỡ tan thành nghìn mảnh, tuy vẫn nằm trong cái bao giấy rộng nhưng đã nát vụn. Tôi suýt khóc rống lên, tôi tiếc cái đĩa quá chừng, nhưng chỉ móc những mảnh vụn ra khỏi bao giấy, nhét vào túi áo. Chả còn gì cứu vãn được nữa, nhưng tôi không muốn vứt đi. Tôi đi dọc công viên. Bóng tối ở đây thật khủng khiếp.

Cả đời tôi sống ở New York và biết rõ công viên trung tâm này như lòng bàn tay mình. Từ nhỏ tôi đã trượt băng trên đôi giày trượt có bánh, rồi đi xe đạp ở đây - thế mà tôi không tài nào tìm nổi cái hồ nhỏ. Tôi biết rành rành - nó ở gần Cửa Nam, nhưng không sao tìm ra nổi. Có lẽ tôi say hơn mình tưởng. Tôi cứ đi mãi, trời tối hơn, và mỗi lúc càng khủng khiếp. Tôi không gặp phải ai hết, lạ Chúa, có lẽ tôi sẽ nhảy dựng lên vì sợ nếu chẳng may gặp phải kẻ nào. Cuối cùng tôi cũng tìm ra được cái hồ. Nhưng chả có lũ vịt nào ở đó. Tôi đi vòng quanh hồ suốt lượt, thiếu chút nữa thì ngã xuống đó, nhưng không thấy một con nào. Tôi nghĩ, có thể

chúng đang ngủ bên bờ, trong các lùm cây, nếu vẫn còn ở đây. Chút nữa tôi lộn cổ xuống nước, vậy mà chả tìm ra nổi con vịt nào.

Cuối cùng tôi ngồi xuống ghé băng, chỗ đó không đến nổi tôi tắm lấm. Tôi run như một thằng khốn nạn, tóc ở gáy biến thành những que băng nhỏ dù đã đội mũ sần. Tôi phát hoảng, bỗng nhiên tôi bị sung phổi rồi chết thì sao? Tôi hình dung cả triệu thằng già đói đến dự đám tang tôi. Cả ông nữa, ông từ Detroit đến, ông thường gào lên tên đường phố, khi tôi đi xe buýt cùng ông, còn các bà cô sẽ chạy lại - chỉ riêng các bà cô tôi đã có đến năm chục người, và tất tật đều là cận bã. Sẽ có một đám đông khổng lồ, chả có thể nói thêm được điều gì nữa. Tất tật bọn họ đã bỏ nhào đến khi Allie chết, cái lũ chết giẫm ấy. Anh D.B kể, có một bà cô ngu xuẩn, mồm tứ thời bốc mùi, cứ khóc mãi rằng thằng bé năm *ngoan* quá. Tôi không có ở đó, lúc đó tôi nằm viện vì cửa phải tay sâu quá, buộc phải chữa chạy.

Còn lúc này tự nhiên tôi lại nghĩ mình sẽ bị sung phổi, tóc hoá thành băng hoàn toàn và tôi sẽ chết. Tôi thấy thương bố mẹ. Nhất là mẹ, bà vẫn chưa kịp trấn tĩnh sau cái chết của Allie. Tôi hình dung bà đứng mãi không biết cất quần áo và đồ thể thao của tôi vào đâu. Chỉ có một điều an ủi tôi, người ta sẽ không để em gái tôi đến dự đám ma chết giẫm của tôi, vì nó còn quá nhỏ. Một sự an ủi duy nhất. Nhưng rồi tôi lại hình dung thấy cả đoàn người quái quỷ ấy vui tôi trong nghĩa địa, đặt tôi lên tảng đá có khắc tên. Xung quanh rất thây ma. Phải, vừa mới chết, họ đã vui ngay bạn xuống đất! Chỉ còn một hy vọng, khi tôi chết sẽ tìm được một người thông minh và hấn sẽ quăng tôi xuống sông. Quăng đâu cũng được, miễn là đừng có bị ném vào cái nghĩa địa ngàn lần đáng nguyên rủa ấy. Lại còn đến viếng thăm bạn mỗi chủ nhật, đặt hoa lên bụng bạn nữa. Cùng một trò vớ vẩn chết giẫm! Người chết thì cần quái gì hoa cơ chứ? Ai còn cần đến chúng?

Lúc trời đẹp, cha mẹ tôi thường ra nghĩa địa đặt hoa lên mộ Allie. Tôi đi cùng họ hai lần rồi thôi. Thứ nhất chả vui về gì khi phải thấy nó trong cái nghĩa trang đề tiện này. Nó nằm đó, xung quanh toàn thây ma cùng bia kỷ niệm. Khi có nắng thì không sao, nhưng cả hai lần, chúng tôi ở đó, tự nhiên trời bắt đầu mưa. Không thể chịu nổi. Mưa rơi thẳng xuống mộ, xuống đám cỏ mọc trên bụng thằng bé. Mưa như trút nước. Tất cả những người thăm mộ bỗng chạy ra xe như phát cuồng, bật radiô rồi phóng đến một nhà hàng khá giả nào đó ăn trưa. Với ai cũng có thể làm như vậy được, trừ Allie của tôi. Thật đề tiện không chịu nổi. Tôi biết, ở ngoài đó, chỉ có thân xác nó, còn linh hồn nó đã lên trời, nhưng tôi vẫn không chịu đựng nổi. Tôi không muốn nó nằm đó chút nào. Các bạn không biết nó chứ, nếu biết thì đã hiểu cho tôi. Khi trời nắng, thì không đến nổi nào, nhưng trời chỉ nắng khi trời muốn mà thôi.

Rồi bỗng nhiên, để khỏi nghĩ đến chúng sung phổi, tôi móc tiền ra đếm, dù đèn đường hầu như chả có. Tôi còn cả thấy ba đô, tôi đã phung phí cả một gia tài từ lúc rời Pencey. Tôi lại gần hồ, lần lượt thả từng đồng xuống chỗ nước không đóng băng. Tôi không biết mình làm thế để làm gì, có lẽ để lãng quên mọi ý nghĩ về bệnh sung phổi và cái chết. Nhưng tôi không quên nổi.

Tôi lại nghĩ, chuyện gì sẽ xảy ra với Phoebe khi tôi có kết cục khủng khiếp thế. Dĩ nhiên, nghĩ đến chuyện này thật ấu trĩ. Nhưng tôi đã không thể dừng lại được. Con bé đối xử với tôi rất tốt. Nó yêu tôi thực sự. Tôi không tài nào vứt bỏ được những ý nghĩ ngu xuẩn chết giẫm ấy ra khỏi đầu óc và cuối cùng quyết định làm việc này, về nhà nhìn nó dù sau đó có thể thực sự bị sưng phổi rồi chết. Chìa khoá nhà tôi có mang theo người, và tôi định hành động như sau, mò vào nhà thật khẽ rồi nói với Phoebe dù chỉ một lời. Chỉ có một điều làm tôi lo ngại, cửa chính nhà tôi cứ rít lên cọt kẹt suốt. Toà nhà ấy khá cũ, người quản lý lười như quỷ. Cửa vào tất cả các hộ đều cọt kẹt. Tôi sợ bỗng cha mẹ tôi nghe thấy tôi về thì sao. Nhưng tôi vẫn quyết thử xem sao.

Tôi ra khỏi công viên, đi về nhà. Tôi đi bộ suốt. Chúng tôi sống không xa công viên lắm, và tôi chẳng mệt mỏi chút nào, cả cơn say cũng biến mất. Chỉ có điều, tôi đang lạnh ghê người và xung quanh chả có ma nào hết.

Đã lâu, tôi không được may mắn như lần này. Khi về đến nhà, tôi phát hiện nhân viên gác thang máy đêm thường xuyên của chúng tôi, gã Peter, không trực. Cạnh thang máy là một gã mới, lạ hoắc, tôi hình dung nếu không đụng ngay phải bố hoặc mẹ, tôi có thể gặp em gái một lúc rồi chuồn để không ai thấy tôi về. Tôi gặp may, chả phải bàn thêm về vào đó, gã mới này rất ngờ nghệch. Tôi khinh khỉnh nói với gã rằng tôi cần lên hộ Dicksteins. Gia đình này sống cùng tầng tôi. Không bỏ mũ thợ săn ra để khỏi có bộ dạng khả nghi, tôi nhảy bổ vào thang máy, làm như có việc khẩn cấp lắm.

Gã đã đóng cửa và định bấm nút, nhưng bỗng nhiên quay lại nói:

- Họ không có nhà đâu. Họ lên tầng 14 chơi.

- Không sao, - tôi nói. - Họ dặn tôi chờ, tôi là cháu họ.

Gã dờ dẫm và nghi ngờ nhìn tôi.

- Vậy thì tốt hơn cậu chờ ở dưới, ngay phòng ngoài ấy, anh bạn trẻ ạ!

- Tôi sẵn lòng thôi! Dĩ nhiên, như vậy thì hay hơn - tôi nói, - nhưng chân tôi đau, phải giữ nó ở vị trí ổn định. Tốt hơn là tôi sẽ ngồi ở ghế băng cạnh cửa nhà họ.

Hắn thậm chí chả hiểu nổi tôi nói gì, chỉ trả lời: "Vậy thì thôi!" - rồi đưa tôi lên. Không đến nổi tôi đẩy chửi. Thật nực cười, chỉ cần nói tầm bậy với ai đó một cái gì khó hiểu là hắn làm theo ý bạn ngay.

Tôi bước lên tầng nhà mình, khập khểnh như một con chó què vậy, rồi bước tiếp đến cửa nhà Dicksteins. Nhưng khi cửa thang máy vừa sập lại, tôi quay ngay về phía nhà mình. Mọi sự đều tốt đẹp. Cơn say đã biến sạch. Tôi móc lấy chìa khoá, mở cửa ra vào khẽ như chuột. Sau đó, tôi khép cửa thật thận trọng rồi vào hành lang. Tôi cũng có thể làm một tên gangster đấy chứ!

Ở hành lang tôi như hũ nút, mà tôi thì các bạn hiểu đấy, không được bật đèn. Phải đi thật thận trọng và không được va vào đồ đạc để khỏi gây ra tiếng động. Nhưng tôi đã cảm thấy mình đang ở nhà. Phòng ngoài nhà tôi có mùi rất riêng biệt, chẳng nơi nào có hết. Tự tôi cũng không biết mùi gì, không hẳn mùi đồ ăn, chẳng hẳn mùi nước hoa, thật khó mà hiểu nổi, nhưng cảm thấy ngay là mình ở nhà. Thoạt đầu, tôi muốn cởi bành tô, treo vào tủ, nhưng trong đó đầy những mắc áo, chúng sẽ rền rĩ lên như một lũ điên khi bạn mở cửa tủ, tôi đành mặc nguyên như cũ. Sau đó, tôi bước khẽ khàng trên đầu ngón chân, đến phòng Phoebe. Tôi biết, chị hầu phòng nhà tôi không nghe thấy, vì có lẽ chỉ có màng trống chứ không phải màng nhĩ. Thằng em trai chọc rom thùng tai chị từ hồi còn nhỏ, chính chị đã kể cho tôi. Chị ấy thì hoàn toàn điếc đặc. Nhưng bù vào đó, bố mẹ tôi, đúng hơn là mẹ tôi lại thính tai kinh khủng. Khi qua phòng ngủ của bố mẹ, tôi cố thận trọng hết mức. Thậm chí tôi còn cố nín thở. Bố tôi thì không sao, có đụng cả ghế vào đầu ông cũng chẳng tỉnh dậy, nhưng mẹ thì dù có ho tận Xibêri, bà cũng nghe thấy. Thân kinh bà thì có trời biết được. Đêm, bà không ngủ được và cứ hút thuốc vô độ.

Tôi mò mẫm cả tiếng đồng hồ mới đến được phòng Phoebe. Nhưng nó không có ở đó. Tôi quên dứt là nó luôn ngủ ở phòng anh D.B khi anh đến Hollywood hoặc đi đâu đó. Nó thích ngủ ở phòng anh ấy, vì đó là phòng rộng nhất nhà tôi. Và còn vì ở đó có cái bàn cũ rộng khiếp người. Anh D.B mua nó của một mục nghịen ngập ở Philadelphia. Cả giường ở đó cũng không lồ, dễ đến mười dặm chiều rộng, mười rậm chiều dài. Tôi không biết, anh ấy kiếm đâu ra cái giường này. Tóm lại, Phoebe thích ngủ ở phòng anh D.B khi anh ấy không có nhà mà anh cũng chẳng phản đối. Giá bạn thấy con bé học bài bên cái bàn chết giẫm ấy, nó cũng có kích cỡ như cái giường vậy. Hầu như chả thấy Phoebe đâu, khi nó học bài ở đó. Thế mà nó lại thích cái bàn. Nó không thích phòng mình vì phòng nó chật. Nó nói, nó thích "lan toả". Thật nực cười, nó thì lan toả gì ở đó mới được chứ, cái con nhỏ ngốc nghếch ấy?

Tôi mò thật khê vào phòng anh D.B, bật đèn trên bàn làm việc. Phoebe của tôi vẫn không tỉnh dậy. Tôi nhìn nó rất lâu trong ánh đèn. Nó ngủ say, làm gập cả góc gối, miệng nó hé mở. Thật kỳ quặc: nếu người lớn ngủ há miệng thì trông thật gớm ghiếc, nhưng trẻ con thì không. Với trẻ con cái gì cũng khác. Thậm chí chúng có nhỏ dãi trong mơ trông cũng chả khó chịu chút nào.

Tôi đi lại trong phòng rất nhẹ, nhìn quanh. Tự nhiên tâm trạng tôi trở nên phần khởi và thậm chí cũng không còn nghĩ đến sung phôi nữa. Đơn giản là tôi lại thấy vui. Trên chiếc ghế gần giường có áo đầm của Phoebe. Nó thực ngăn nắp, ở lứa tuổi ấy. Bạn hiểu không, nó chả bao giờ quăng đồ bừa bãi như những đứa trẻ khác. Trên lưng ghế treo cái áo vét nâu nhạt trong bộ váy áo mẹ tôi mua cho nó ở Canada. Áo choàng nằm trên mặt ghế, còn giày với đôi tất gấp cẩn thận bên trong để ngay dưới gầm ghế. Tôi còn chưa biết đôi giày này. Nó mới được mua. Một đôi giày nâu sẫm, mềm mại, tôi cũng có một đôi như thế. Đôi giày rất hợp với bộ váy áo kia. Mẹ tôi cho nó ăn mặc rất diện, rất đẹp. Khiếu thẩm mỹ của mẹ tôi thật đáng kinh ngạc, dĩ nhiên là không phải trong mọi vấn đề. Tỉ như giày trượt băng chẳng hạn thì mẹ tôi không biết mua, nhưng trong mọi thứ còn lại, khiếu thẩm mỹ của bà thật hoàn hảo. Phoebe bao giờ cũng mặc những chiếc áo váy tuyệt vời, nhìn bà có thể chết ngất đi được! Bạn cứ thử nhìn những đứa trẻ khác mà xem, quần áo chúng thật ghê người, cho dù bố mẹ chúng giàu có thực sự đi nữa. Giá bạn được nhìn thấy Phoebe trong bộ váy áo tôi vừa nhìn, nó thật dễ chịu, nói có trời chứng giám.

Tôi ngồi xuống bàn làm việc của ông anh, nhìn xem có những gì trên bàn, Phoebe đặt sách vở, giáo trình của nó ở đó. Rất nhiều sách giáo khoa. Trên cùng có cuốn sách nhỏ với tên gọi "Số học lý thú". Tôi mở cuốn sách ra và nhìn thấy trang đầu tiên có hàng chữ:

Phoebe Weatherfield Caulfield

4B - 1

Suýt nữa thì tôi phá lên cười. Tên thứ hai của nó là Joserphine chứ không phải là Weatherfield! Nhưng nó không thích cái tên đó. Lúc nào nó cũng nghĩ ra cho mình một cái tên thứ hai mới.

Số học này, địa lý này, rồi đến sách giáo khoa môn chính tả. Nó viết rất đẹp, rất đúng. Nói chung, con bé học rất khá, nhưng nó viết khá nhất. Cả một đồng số

tay nằm dưới sách dạy chính tả, có vẻ như nó có đến cả năm ngàn số tay, nếu không hơn. Chưa bao giờ tôi thấy đứa trẻ nào có lắm số như nó. Tôi mở cuốn sổ trên cùng, đọc những dòng chữ ghi chép ở trang đầu tiên.

"Bernis, hãy chờ mình vào giờ nghỉ, cần nói một chuyện cực kỳ quan trọng".

Chả còn chữ nào khác ở trang nào. Tôi lật trang sau, ở đó có ghi:

"Tại sao ở đông nam Alasca lắm nhà máy đồ hộp thế? Bởi vì ở đó có nhiều cá hồi.

Tại sao ở đó có gỗ quý?

Bởi vì ở đó có khí hậu thích hợp

Chính phủ ta đã làm gì để cải thiện đời sống cho người Eskimo ở Alaska?

Học thuộc ngày mai.

Phoebe Weartherfield Caulfield

Phoebe W. Caulfield

Bà Phoebe Weatherfield Caulfield

Hãy chuyển cho Shirley!!!

Shirley, bạn nói hành tinh của bạn là sao Thổ, nhưng đó chỉ là sao Hoả, hãy đem theo giày trượt băng khi bạn đến rủ mình".

Tôi ngồi bên bàn viết của anh D.B lần lượt đọc toàn bộ cuốn sổ ghi chép ấy. Tôi đọc xong rất nhanh. Nói chung, tôi có thể đọc những dòng gà bới của trẻ con kiểu này từ sáng đến tối, của đứa nào cũng được. Những gì chúng viết đều nực cười, cái lũ con nít ấy. Sau đó, tôi hút thuốc, điều cuối cùng trong bao. Có lẽ tôi đã hút đến ba chục bao trong cái ngày này. Cuối cùng, tôi quyết định đánh thức Phoebe. Không thể ngồi cả đời bên bàn viết, ngoài ra, tôi còn sợ nếu nhờ cha mẹ tôi xuất hiện, mà tôi thì chỉ muốn gặp riêng nó. Thế là tôi đánh thức nó dậy.

Nó rất dễ tính. Chả cần gào lên, chả cần lay nó. Chỉ cần ngồi xuống giường và nói: "Phoebe, dậy đi nào"! Nó đã - hấp! và tỉnh ngay.

- Holden! - Nó nhận ra tôi ngay. Rồi đưa tay ôm chặt lấy cổ tôi. Nó rất hay âu yếm. Thậm chí nhiều lúc còn quá ư âu yếm. Tôi hôn nó, nó nói: "Anh về lúc nào?". Nó sung sướng vì tôi quá chừng. Thấy rõ ngay là vậy.

- Khẽ thôi! Anh mới về. Còn em thế nào?

- Tuyệt! Anh có nhận được thư em không? Em viết cho anh đến cả năm trang ấy.

- Có, có. Đừng làm ầm lên. Anh có nhận được. Cảm ơn.

- Tôi có nhận được nhưng không kịp trả lời. Trong thư toàn nói về vở kịch ở trường mà nó tham gia. Nó viết tôi phải thu xếp chiều thứ sáu để đến xem bằng được vở đó.

- Thế kịch của bọn em ra sao? - Tôi hỏi - Anh quên tên rồi.

- "Tuồng câm lễ Giáng Sinh cho người Mỹ", - nó nói. - Kịch bản tồi lắm, nhưng em đóng vai Benedict Arnold. Vai của em lớn nhất đấy! - Con buồn ngủ biến mất! Mặt nó đỏ bừng, rõ ràng là rất thích kể lể. - Anh biết không, vở kịch mở đầu với cảnh em đang hấp hối. Ngày trước lễ Giáng Sinh, vị thần đến hỏi xem em có thấy xấu hổ không, khi phản bội Tổ quốc ấy, đại loại như vậy. Anh sẽ đến chứ?

- Nó thậm chí còn nhảy lên trên giường. - Em đã viết cho anh hết rồi. Anh đến chứ?

- Dĩ nhiên rồi, anh sẽ đến!

- Bố không đến được. Bố phải bay đến California. - Mới chưa đầy một phút mà nó đã hoàn toàn tỉnh như sáo! Nó nhồm dầy, quỳ đầu gối, giữ tay tôi. - Anh nghe này, - nó nói, - mẹ bảo anh đến thứ tư mới về. Đúng thế, thứ tư!

- Họ cho về sớm hơn. Đừng có âm lên thế. Em làm tất cả thức giấc bây giờ.

- Mấy giờ rồi? Mẹ bảo, bố mẹ sẽ về rất muộn. Bố mẹ đến Norwalk, Connecticut chơi. Anh đoán xem em làm gì hôm nay nào? Anh biết em xem phim gì không?

- Anh không biết. Em nghe này, thế bố mẹ không nói, lúc nào...

- "Độc tở", - một bộ phim đặc biệt. Đang chiếu ở hội Lister. Chỉ một ngày thôi, chỉ một ngày, anh hiểu không? Phim nói về một độc tở từ Kentucky, ông ấy phủ chăn lên mặt một cô bé, cô bé bị tàn tật, không đi được. Ông ta bị tổng giam vào tù, đại loại như vậy. Phim rất hay!

- Gớm đã nào! Bố mẹ không nói, bao giờ...

- Vậy mà ông độc tở này lại thương cô bé kinh khủng. Vì vậy mà ông ấy phủ chăn lên mặt để giúp cô bé chết ngạt. Ông ấy bị tù chung thân, nhưng cô bé ấy thì luôn luôn hiện về trong mơ cám ơn ông ta. Hoá ra, đó là lòng nhân từ chứ chả phải vụ sát nhân. Nhưng dẫu sao ông ấy cũng biết là mình đáng bị đi tù vì con người không được quyền làm những việc gì thuộc quyền Chúa. Bọn em được mẹ Alice Homborg cùng lớp dẫn đi. Nó là bạn gái tốt nhất của em đấy. Cả lớp chỉ có mình nó biết làm...

- Khoan nào, em có nghe thấy không? Anh đang hỏi em, bố mẹ có nói sẽ về nhà lúc mấy giờ không?

- Không, không nói, mẹ chỉ bảo về rất muộn. Bố lấy xe hơi đi để khỏi phải vội vàng ra tàu. Xe hơi nhà mình có radio đấy. Chỉ có điều mẹ nói là không được bật khi đang chạy tốc độ lớn.

Tôi cảm thấy bình tĩnh. Không còn lo bị bắt quả tang ở nhà nữa. Mà nói chung, tôi nghĩ nếu có bị bắt quả tang thì cũng mặc!

Giá bạn thấy Phoebe của tôi bây giờ, tuyệt thật. Nó mặc áo ngủ màu xanh nước biển, quanh cổ có những con voi đỏ nhỏ xíu. Nó thích voi mê mết.

- Có nghĩa là phim hay phải không? - Tôi hỏi.

- Tuyệt vời, chỉ có điều Alice bị sổ mũi, mẹ nó ám nó suốt buổi, sợ nó lên cơn sốt. Phim đang chiếu mà bà ấy cứ hỏi hoài. Vừa mới bắt đầu cảnh hay nhất, bà cứ cúi qua cả em mà hỏi: "Con có sốt không?" khiến em bực cả mình.

Bỗng tôi nhớ đến cái đĩa hát.

- Em biết không, anh đã mua cho em cái đĩa hát hay lắm nhưng lại đánh vỡ dọc đường. - Tôi lôi những mảnh vụn từ túi áo ra cho nó xem. - Lúc đó anh say rượu.

- Cho em những mảnh ấy đi, - nó nói. - Em sưu tập chúng. - Nó cầm những mảnh vụn rồi giấu ngay xuống bàn ngủ. Thật buồn cười!

- Anh D.B có về dự Giáng Sinh không? - Tôi hỏi.

- Mẹ nói, có thể có mà cũng có thể không. Còn phụ thuộc vào công việc. Có thể, anh ấy buộc phải ở lại Hollywood viết kịch bản về Annapolis.

- Lạy Chúa, tại sao lại về Annapolis?

- Về cả tình yêu, và về tất cả. Anh đoán xem, ai sẽ đóng phim ấy? Minh tinh màn bạc nào? Đây, anh không đoán nổi đâu!

- Anh chả quan tâm đến. Em thử nghĩ xem, anh ấy thì biết gì về Annapolis, lạy Chúa! Cái đó thì có liên quan gì đến chuyện ngắn của anh ấy cơ chứ? - Phi, đến mụ cả người vì những trò nhảm nhí của Hollywood chết giẫm! - Mà tay em làm sao đây? - Tôi thấy ở khuỷu tay nó dán băng dính. Áo ngủ nó không tay nên tôi nhìn thấy.

- Một thằng ở lớp em, Curtis Weintraub va phải khi em chạy trên cầu thang ở công viên. Anh muốn không, em cho xem? - Rồi nó bắt đầu bóc băng dính ra.

- Đừng động đến! Thế sao nó lại va phải em?

- Em không biết. Hình như nó rất ghét em, - Phoebe nói. Em cùng với một đứa nữa, Selma Etterbery ấy mà đã bôi mực lên khắp áo nó.

- Không tốt đâu.

- Nhưng lúc nào nó cũng đi theo em. Em vừa vào công viên, nó đã ở đằng sau rồi. Nó làm em phát cáu.

- Thế ngộ nhờ nó thích em. Không nên bôi mực lên áo người ta chỉ vì chuyện đó.

- Em không muốn nó thích em, - nó nói. Rồi bỗng nhiên nó nhìn tôi nghi hoặc - Holden, anh nghe này! Sao anh lại về trước thứ tư?

- Gì cơ?

Đúng, phải cảnh giác với nó. Nếu bạn nghĩ rằng nó là một con ngốc, thì có lẽ bạn điên.

- Sao anh lại về trước thứ tư? - Nó lặp lại- Chắc anh lại bị đuổi chứ gì?

- Anh đã giải thích cho em rồi mà. Họ cho bọn anh về sớm hơn. Cả lớp...

- Không, anh vừa bị đuổi học! Bị đuổi học! - Nó nhắc lại, lấy hết sức đâm vào đầu gối tôi. Nó đánh nhau rất khiếp, nếu bị ai gây sự. - Bị đuổi học. Ôi, Holden! - Nó đưa tay lên bịt miệng mình có vẻ phiền muộn kinh khủng.

- Ai nói với em là vậy? Không ai...

- Không, anh bị đuổi! Anh bị đuổi! - Và nó lại đâm vào đầu gối tôi. Nếu bạn nghĩ là tôi không đau thì bạn nhầm to. - Bố sẽ giết anh! - Rồi bỗng nhiên nó ngã đánh ục, sấp mặt xuống giường rồi rúc đầu xuống gối. Nó thường làm như vậy. Đơn giản là phát điên lên được, thật đấy.

- Thây kệ! - Tôi nói. - Chả ai giết anh cả, thậm chí là động tay vào anh... thôi nào, im đi, Phoebe, bỏ cái gối chết giẫm kia ra. Chả ai có ý định đánh anh đâu.

Nhưng nó vẫn không bỏ gối ra. Chả ai đủ sức chống chọi với cái tính bướng như bò của nó. Nó nằm và khăng định.

- Bố sẽ giết anh, bố sẽ giết anh, - giọng nó từ dưới gối vọng lên khe khẽ.

- Chả ai làm thế hết. Đừng có tưởng tượng ra. Thứ nhất, anh sẽ bỏ đi. Em có biết anh sẽ làm gì không? Anh sẽ kiếm việc ở một trại chăn nuôi gia súc nào đó, dù chỉ tạm thời thôi. Anh quen một thằng, ông nó có trại như thế ở Colorado. Có

thể, ở đó họ sẽ cho anh làm việc. Anh sẽ viết cho em ngay từ nơi đó, nếu anh đi. Nào, thôi đi! Bỏ cái gối quái quỷ kia ra! Nghe thấy không, Phoebe, anh xin em! Thấy kệ nó, em nghe thấy không?

Nhưng nó vẫn giữ cái gối. Tôi muốn kéo ra, nhưng con bé khoẻ như quỷ. Đánh nhau với nó sẽ mệt đấy. Một khi đã úp gối lên đầu thì đừng có hòng nó chịu bỏ ra.

- Nào, Phoebe, anh xin mà. Em ra đi, nghe thấy không? - Tôi cầu xin. - Này, Weatherfield, chui ra đi, lẹ lên!

Không, nó không muốn. Chả bao giờ có thể thoả thuận được với nó. Cuối cùng tôi đứng dậy, bỏ sang phòng khách, lấy thuốc lá trong ống trên bàn nhét vào túi. Tôi mệt bỏ hơi tai.

21

Thấy tôi bỏ đi, nó bèn rút gối ra khỏi đầu, tôi biết nó sẽ làm thế. Nó nằm ngửa, không thèm nhìn tôi. Tôi lại gần giường, ngồi xuống là nó lập tức quay phắt lưng lại. Nó tấy chay tôi mới khiếp chứ, không tôi hơn bọn đầu kiếm ở Pencey, khi tôi quên tất cả dụng cụ thi đấu chết giẫm của chúng ở xe điện ngầm.

- Thế Hazel Weatherfield của em độ này sống ra sao? - Tôi hỏi - Em có viết thêm truyện ngắn nào về nó không? Truyện em gửi anh bữa trước nằm trong vali ấy. Truyện rất khá, thật đấy.

- Bố sẽ giết anh.

Nó mà đã nhồi được điều gì vào sọ rồi thì phát khiếp!

- Không, không giết đâu. Cùng lắm, bố sẽ la hét một trận rồi tổng vào trường quân sự. Bố sẽ chả làm gì anh hơn. Mà thứ hai là anh sẽ không có đây. Anh sẽ ở xa, một nơi nào đó thật xa, có lẽ, ở Colorado, ở cái trại chăn nuôi đó.

- Đừng có tán nhảm. Anh thì đi ngựa cũng chẳng biết.

- Biết tốt! Có gì mà không biết? Ở đó người ta sẽ dạy chỉ trong vòng hai phút! - Tôi nói. - Đừng có động đến cái băng! - Nó cứ giật giật miếng băng dính ở tay suốt. - Thế ai cắt tóc cho em thế? - Chỉ đến giờ tôi mới nhận ra cái đầu nó xấu khủng khiếp. Cứ như bị húi trọc, mà lại còn húi nham húi nhở nữa.

- Chẳng việc gì đến anh! - Đôi lúc nó ngắt lời tôi như vậy. Một cách trịch thượng, bạn hiểu không. - Có lẽ, anh lại thi trượt tất cả các môn chứ gì? - nó vẫn tiếp tục. Tôi bắt đầu thấy nực cười. Nó trò chuyện cứ như một bà giáo nào đó, mà bản thân thì vừa chui ra khỏi tã chứ lâu la gì.

- Không, không phải tất cả các môn - tôi nói. - Anh qua được môn tiếng Anh. - Rồi bỗng nhiên tôi bẹo vào dưới lưng nó. Nó nằm nghiêng khoanh tròn, mông cứ cựa quậy. Tôi bẹo nó không đau, nhưng nó muốn đập vào tay tôi, và đập trượt.

Rồi tự nhiên nó nói:

- Ôi, tại sao, tại sao anh lại thế? - Có lẽ nó muốn nói: tại sao tôi lại cuốn xéo khỏi trường. Nhưng Phoebe nói điều đó thật thâm hiểm khiến tôi buồn nẫu ruột.

- Ôi, lạy Chúa, giá em đừng có hỏi anh, - tôi nói. - Ai cũng lặp đi lặp lại, không tài nào chịu nổi. Tại sao, tại sao... có đến hàng nghìn lý do! Anh chưa từng học ở cái trường nào dễ tiện như thế. Cái gì cũng phô trương. Cái gì cũng giả tạo. Hoặc là đều giả. Anh chưa từng gặp trong đời một bộ sưu tập nhiều thằng khốn kiếp đến thế. Ví như, nếu em ngồi ba hoa thiên địa trong một hội rồi bỗng nhiên có ai đó gõ cửa, muốn vào cũng sẽ không bao giờ vào được, nếu trông người đó hơi đàn, và mặt đầy trứng cá. Cửa sẽ sập lại ngay trước mũi. Ở đó còn có một hội kín chết tiệt nữa, anh cũng gia nhập vì nhát gan. Rồi có một thằng chán khủng khiếp, mặt đầy trứng cá tên là Robert Ackley cũng muốn ghi tên nhưng nó không được nhận. Chỉ vì nó chán ngắt và mặt đầy trứng cá. Hãy tin lời anh, anh chưa từng gặp một trường nào thối đến thế.

Phoebe của tôi im lặng. Nhìn gáy cũng biết là nó đang nghe. Nó rất biết nghe người khác nói chuyện. Và nực cười nhất là nó hiểu tất cả những gì người ta nói

với nó. Hiểu thực sự. Tôi lại bắt đầu kể về Pencey, tôi đang muốn giải bày mọi chuyện.

- Ở đó có một vài giáo viên tốt, nhưng đầu sao họ cũng chỉ là những người giả tạo, - tôi nói. - Ví như ông già Spencer chẳng hạn. Vợ ông ấy thường thể bợn anh sôcôla nóng, nói chung cả hai người đều dễ mến. Nhưng em cứ thử nhìn xem, điều gì đã xảy ra với họ khi lão già Thurmer, hiệu trưởng trường anh đến ngồi ở bàn sau cùng vào giờ sử. Tứ thời lão đến, ngồi im lìm phía sau chừng nửa tiếng đồng hồ. Cứ như người ỉn danh ý. Chán chê rồi bắt đầu cắt ngang lời thầy Spencer bằng những chuyện đùa tếu ngu xuẩn của hấn. Còn ông già Spencer thì cố sức cười nịnh toàn thân cứ rung lên vì cười, làm như lão hiệu trưởng là thiên tài không bằng, quỷ tha ma bắt lão!

- Anh đừng chửi rửa thế!

- Ở đó, em sẽ phát buồn nôn, thật đấy! Cả cái ngày hội trường nữa, tất tât bọn cặn bã tốt nghiệp Pencey khéo từ năm 1776 đến giờ, tụ tập tại trường, điếu đi điếu lại khắp trường với đám vợ con. Em cứ nhìn một lão già chừng năm chục tuổi xem. Lão vào thẳng phòng bọn anh, dĩ nhiên có gõ cửa, rồi hỏi: Có thể vào nhà vệ sinh được không. Mà nhà vệ sinh lại ở cuối hành lang, bọn anh không tài nào hiểu nổi. Em biết lão nói gì với bọn anh không? Tôi muốn xem tên họ tôi có còn trên cửa nhà vệ sinh không. Em hiểu chứ, đến cả trăm năm trước, lão khắc cái tên thê thảm, ngu xuẩn, bắt tài của lão lên cái cửa nhà vệ sinh và bây giờ muốn kiểm tra xem chúng có còn nguyên vẹn hay không. Bọn anh đành phải dẫn lão đến nơi và đứng đó chờ lão tìm kiếm tên họ chết tiệt trên các cánh cửa chết tiệt. Lão vừa tìm vừa kể tràng giang đại hải rằng, những năm học ở Pencey là những năm tốt đẹp nhất trong đời lão, rồi còn khuyên bảo bọn anh mấy lời chết giẫm nào đó cho tương lai, lạy Chúa, anh rầu cả người vì lão. Cũng không phải vì lão xấu xa gì. Nhưng nói chung, cũng đừng có vô duyên đến mức bắt người khác phải rầu rĩ, ngay cả người tốt cũng có thể mất hứng hoàn toàn. Lão phun ra một lô một lốc những lời khuyên vô dụng trong lúc tìm kiếm tên mình trên các cánh cửa, và chỉ có thể! Anh đã không quá bức nếu như cái lão chết giẫm ấy không bị ngột thở. Lão không sao thở nổi sau từng ấy bậc cầu thang. Lão vừa tìm tên họ mình vừa thở hồng hộc, vừa khịt mũi suốt. Vừa thương hại, vừa nực cười, đã thế lão còn lải nhải mãi với anh và Stradlater là phải khai thác, tận dụng mọi kiến thức ở Pencey, tất tât những gì có thể được. Ôi, lạy Chúa, Phoebe! Không tài nào giảng giải cho em hiểu được. Anh ghét tất cả mọi thứ ở Pencey. Không sao giải thích nổi!

Bỗng Phoebe nói một câu gì đó nhưng tôi không nghe rõ vì nó lại rúc đầu xuống dưới gối.

- Gì cơ? Quay mặt lại đây nào Anh cóc nghe thấy gì hết khi em cứ thì thầm sau cái gối.

- Anh thì có thích cái gì bao giờ!

Tôi còn phiền muộn hơn khi nó nói câu ấy.

- Không, anh thích chứ. Thích nhiều cái. Đừng có nói vậy. Em nói thể làm gì?

- Vì đó là sự thật. Anh không thích tất cả trường học, không thích tất cả mọi thứ trên đời. Anh không thích - chỉ đơn giản vậy thôi!

- Không đúng! Em nhầm rồi - chính thế, em nhầm rồi! Em bịa đặt những thứ quái quỷ gì về anh thế? - Tôi rầu rĩ khủng khiếp vì những lời nó nói.

- Không, em không hề bịa. Anh thử gọi ra một thứ gì anh yêu trên đời xem nào!

Gọi cái gì? Cái mà anh yêu á?

Thật không may, tôi không sao nghĩ ra được. Đôi lúc khó tập trung kinh khủng.

- Em muốn nói cái gì anh rất yêu phải không? - tôi cố trì hoãn.

Phoebe không trả lời ngay. Nó tránh xa khỏi tôi có trời mà biết đến mức nào, đến tận cuối góc giường, đến cả gần trăm dặm chứ không ít.

- Nào em trả lời ngay đi! Gọi tên cái gì đó anh yêu hay chỉ thích nói chung?

- Cái gì anh yêu.

- Được - Nhưng tôi không tài nào nghĩ ra được. Tôi nhớ lại hai cô tu sĩ mà tôi đã quỳn tiền vào cái giỏ đan cũ kỹ. Đặc biệt tôi nhớ cô đeo kính gọng kim loại. Tôi nhớ cả thằng bé học cùng tôi ở trường Elkton Hills, James Castle kể một chuyện phét lác kinh khủng về Phil Stabile, gọi nó là thằng ngốc tự phụ và một trong những thằng bạn đê tiện của Stabile đến mách nó. Khi đó Stabile cùng sáu thằng đều cáng khác đến phòng James Castle đóng cửa lại, cố bắt nó nói lại lời mình, nhưng James từ chối. Thế là bọn chúng đập cho nó một trận. Tôi không thể nói được chúng nó làm những gì với James - hèn hạ kinh khủng - nhưng dù vậy nó vẫn không đồng ý nhắc lại lời mình. Các bạn cứ thử nhìn nó xem: gầy nhom, bé xiu, tay như que củi. Rồi kết cục, bạn biết, nó làm gì thay việc từ chối những lời đã nói không? Nó nhảy qua cửa sổ. Tôi đang ở nhà tắm lúc đó mà cũng nghe thấy nó ngã cái đánh ục. Tôi cứ nghĩ, có cái gì đó bị rớt qua cửa sổ, đài bán dẫn hay tủ đầu giường. Rồi tôi nghe thấy tất cả chạy dọc hành lang xuống cầu thang. Tôi khoác vội áo choàng rồi cũng lao xuống. Ở đó, trên cái bậc thang, thằng James Castle của bọn tôi đang nằm. Nó đã chết, xung quanh đầy máu, răng văng ra xa, ai cũng sợ khi lại gần. Nó bận chiếc áo len dài tay mà tôi cho mượn. Mấy thằng khốn kiếp nhốt nó trong phòng chẳng sao hết, chỉ bị đuổi khỏi trường. Thậm chí chúng cũng không phải ngồi tù.

Tôi không thể nhớ lại được gì hơn. Hai cô tu sĩ mà tôi đã cùng ăn sáng, và James Castle học cùng tôi ở trường Elkton Hills. Nực cười nhất nói thực ra lại là ở chỗ tôi hầu như không biết James Castle. Nó là một thằng bé rất trầm tính. Bọn tôi học cùng một lớp, nhưng nó ngồi ở góc bên kia và rất hiếm khi lên bảng trả lời. Mà tôi nói chuyện với nó, chỉ có đúng một lần khi nó hỏi mượn tôi cái áo len dài tay ấy. Tôi suýt chết vì ngạc nhiên khi nó ngỏ lời, thật bất ngờ kinh khủng. Tôi nhớ, tôi đang đánh răng trong phòng rửa mặt thì nó lại gần nói là em họ nó rủ đi trượt băng. Thậm chí, tôi còn không nghĩ là nó biết tôi có áo len dài tay rất ấm. Tôi chỉ biết mỗi một điều về nó là trong sổ đầu bài của lớp nó đứng trên tôi. Cable R, Calbe U, Castle, Caulfield - đến giờ tôi vẫn nhớ. Còn nếu nói sự thật, thì suýt nữa

tôi đã từ chối không cho nó mượn áo. Chỉ đơn giản là vì tôi hầu như không biết gì về nó.

- Gì nào? - Phoebe hỏi, trước đây nó có nói gì đó nhưng tôi không nghe thấy

- Anh không thể gọi ra được thứ gì, đúng không?

- Không, anh có thể. Có thể chứ.

- Thế thì làm đi!

- Anh yêu thằng Allie, - tôi nói, - và anh thích ngồi ở đây, thế này, trò chuyện với em, và nhớ lại mọi chuyện.

- Allie chết rồi, -lúc nào anh cũng lặp đi lặp lại mỗi câu đó. Một khi người ta chết và đã lên trời thì không thể yêu người ấy thực sự được.

- Anh biết là nó đã chết ! Chả lẽ, theo em, anh không biết hay sao? Nhưng dẫu sao anh vẫn có thể yêu nó! Vì khi người đã chết thì không được ngừng yêu người đó, quý tha ma bắt, nhất là khi người đó đã từng tốt hơn tất cả những ai còn sống, hiểu chưa?

Phoebe chẳng nói gì hết, khi chẳng có gì để nói thì bao giờ nó cũng im lặng.

- Với lại bây giờ anh thích ở đây, - tôi nói. - Em hiểu không, bây giờ, tại đây. Ngồi bên em, tán gẫu mọi chuyện.

- Ồ, không, hoàn toàn không phải điều đó.

- Sao lại không? Tại sao lại không phải là điều đó, quý tha ma bắt?

- Đừng có chửi rửa nữa ! Thôi được, hãy nói ra thêm một cái gì nữa đi. Hãy nói anh muốn trở thành người như thế nào. Bác học hay luật sư, hoặc gì đó nữa.

- Bác học gì anh! Anh không có khiếu khoa học

- Thế thì luật sư như bố.

- Luật sư, có lẽ, cũng không tồi, nhưng dù sao anh cũng chả thích, - tôi nói. - Em hiểu không, không tồi khi họ cứu sống những con người vô tội và nói chung khi họ nghiên cứu công việc gì đó, nhưng vấn đề là ở chỗ các luật sư không làm những việc tương tự. Nếu trở thành luật sư thì chỉ có chạy theo tiền, chơi golf, chơi bridge, mua xe hơi, uống các loại cocktail rồi ăn mặc đom đóm. Mà nói chung, thậm chí nếu em có cứu người suốt đi chẳng nữa thì làm sao em biết được làm thế để làm gì, để cứu sống con người *trên thực tế*, hay chỉ để trở thành luật sư nổi tiếng, để tất cả mọi người vỗ vai chúc mừng em, khi thắng được một vụ án chết giẫm. Tóm lại, cứ như trong phim ấy, những bộ phim tồi tệ. Làm sao mà nhận ra được, em làm tất cả chỉ để phô trương, hay làm một cách thực sự, tất cả những cái đó có là giả tạo hay không? Trời mới biết được!

Con bé Phoebe có hiểu những gì tôi đơm đặt không, tôi không tin tưởng lắm. Dẫu sao, nó vẫn còn quá nhỏ. Nhưng được cái nó nghe tôi chăm chú. Thật dễ chịu khi người ta chịu nghe bạn.

- Bố sẽ giết anh, đơn giản là sẽ giết anh. - Nó nhắc lại.

Nhưng tôi chẳng nghe nó. Một ý nghĩ vụt thoáng trong óc tôi, một ý nghĩ man rợ kinh khủng.

- Em biết anh muốn trở thành người như thế nào không? - Tôi nói. - Biết không? Quý tha ma bắt tất cả đi.

- Đừng có chửi rửa nữa! Nào, anh sẽ làm gì hả?

- Em biết bài hát này không - *"Nếu bạn bắt được ai đó trong ruộng lúa mạch vào buổi chiều"*.

- Không phải thế! Thế này cơ *"Nếu ai đó gọi ai buổi chiều ngoài đồng lúa mạch..."*. Đó là thơ của Robert Burns.

- Anh biết là thơ của Burns rồi.

Nó đúng. Đúng là *"Nếu ai đó gọi ai buổi chiều ngoài đồng lúa mạch"*. Tôi quên, thực thế.

- Anh tưởng đó là "bắt ai đó trong ruộng lúa mạch vào buổi chiều chứ", - tôi nhắc lại lần nữa. Anh cứ hình dung bọn con nít chơi trên cánh đồng khổng lồ vào buổi chiều, trong đám lúa mạch. Có đến nghìn đứa trẻ mà xung quanh không có lấy một người lớn nào, ngoài anh. Còn anh thì đứng tận rìa vách đá trên vực thẳm, em hiểu không? Và việc của anh là luôn sẵn sàng tóm lấy bọn trẻ để chúng không lăn tòm xuống vực. Em hiểu không, chúng chơi đùa mà chẳng hề nhìn xem mình chạy đi đâu, thế là anh đuổi theo chúng, tóm chúng lại. Đây, tất cả công việc của anh là ở đó.

Canh giữ lũ trẻ trên bờ vực thẳm trong đồng lúa mạch. Anh biết, đó chỉ là điều ngu xuẩn, nhưng là cái duy nhất anh muốn làm thực sự. Có lẽ, anh là một thằng ngốc.

Phoebe im lặng khá lâu. Sau đó nó chỉ lặp lại:

- Bố sẽ giết anh.

- Thầy kẹ, anh nhổ vào tất cả! - Tôi đứng dậy khỏi giường vì định gọi điện cho một người, ông giáo tiếng Anh của tôi ở trường Elkton Hills. Thầy Antolini hiện đang sống ở New York. Thầy rời trường Elkton Hills, nhận chức giảng viên tiếng Anh tại Trường đại học tổng hợp New York. Anh cần gọi điện, - tôi nói. - Anh sẽ quay lại ngay. Em đừng ngủ nhé, nghe thấy không? - Tôi rất không muốn nó ngủ thiếp đi trong khi tôi gọi điện. Tôi biết nó sẽ không làm thế nhưng vẫn dặn lại cho chắc chắn.

- Holden! Thế là tôi ngoảnh lại.

Nó ngồi trên giường, rất kháu khỉnh, đơn giản là trông nó thật tuyệt!

- Có một đứa dạy em nấc, con bé Phyllis Mufgulis ấy mà! - Nó nói - Nghe này!

Tôi nghe nhưng chẳng thấy gì đặc biệt hết.

- Cũng không tôi! - Tôi phán.

Rồi tôi vào phòng khách gọi điện cho thầy giáo cũ Antolini.

Tôi gọi điện rất nhanh, vì bỗng sợ cha mẹ tôi xuất hiện. Nhưng họ chưa về. Thầy Antolini rất niềm nở. Thầy nói, tôi có thể đến nhà ông ngay bây giờ cũng được. Có lẽ, tôi đã làm cả hai người thức giấc vì rất lâu không có ai đến cảm máy. Việc đầu tiên là thầy hỏi có chuyện gì xảy ra, tôi trả lời: không có gì đặc biệt. Nhưng tôi cũng kể cho thầy nghe chuyện tôi bị đuổi khỏi Pencey. Dẫu sao cũng cần phải kể cho một ai đó. Thầy nói:

- Lay Chúa, hãy thương lấy chúng con, những kẻ tội lỗi!- Thầy có tính hài hước thực sự. Thầy cho phép tôi tới gặp ngay nếu thầy cần.

Thầy là người tốt nhất trong số các thầy giáo của tôi, thầy Antolini ấy. Thầy còn khá trẻ, chỉ già hơn anh D.B một chút, và có thể đùa với thầy được, mặc dù ai cũng quý trọng thầy. Thầy là người đầu tiên nhắc thằng James lên khỏi mặt đất, cái thằng nhảy qua cửa sổ ấy. Thầy Antolini bắt mạch sau đó cởi áo khoác ra phủ lên người James rồi bế nó trên tay đi vội vã đến trạm quân y. Thầy cũng chả thêm bận tâm đến cái áo khoác bị dây đầy máu.

Tôi quay về phòng anh D.B, con bé Phoebe đã bật radio. Đang có một điệu nhảy và radio được vặn rất khẽ để chị hầu phòng không bị thức giấc. Bạn cứ thử nhìn Phoebe xem. Nó ngồi giữa giường trên đồng chăn, hai chân co lại, hệt như võ sĩ Yoga ấy, và nghe nhạc. Thật nực cười.

- Dậy đi! - tôi nói - Em có muốn nhảy một chút không?

Tôi đã dạy nó nhảy hồi nó còn bé xíu. Nó nhảy rất giỏi. Nói chung, tôi chỉ bảo sơ sơ, còn nó tự học hết. Không thể dạy người khác học nhảy một cách thực sự được, điều đó chỉ có chính bản thân anh ta mới có thể làm được.

- Anh còn đi giày mà, - nó nói.

- Không sao, anh sẽ cởi ra. Dậy đi!

Nó nhảy phóc ra khỏi giường. Chờ tôi cởi giày, sau đó bọn tôi cùng nhảy. Nó khiêu vũ mới tuyệt chứ. Nói chung, tôi không chịu nổi khi người lớn nhảy với con nít, trông phát ghê. Tỉ như có một bố nào đó bỗng nhiên ra nhảy với đứa con gái nhỏ của lão ở nhà hàng. Lão dẫn nó đi vụng về đến mức váy nó tứ thời bị tốc lên phía sau, mà con bé thì hoàn toàn không biết nhảy. Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ nhảy với Phoebe ở nơi công cộng. Bọn tôi chỉ nhảy ở nhà, và cũng chỉ đùa nghịch thôi. Mặc dù Phoebe là chuyện khác hẳn, nó nhảy rất tuyệt. Nó ngoan ngoãn bước theo bạn. Chỉ cần giữ nó chặt hơn, khi đó nó sẽ không làm vướng dù chân bạn có dài hơn nó đến cả trăm lần. Với nó có thể chuyển điệu, quay mọi kiểu, thậm chí cả Jitterbug nữa, nó chả bao giờ rớt lại. Với nó có thể nhảy cả tango nữa, bạn thấy tuyệt không!

Bọn tôi nhảy bốn bài. Những lúc nghỉ, nó xử sự mới khôi hài chứ, thật nực cười. Nó cứ đứng và đợi không trò chuyện, không nói năng gì. Cứ đứng đực ra và đợi cho đến lúc đàn nhạc chơi tiếp. Tôi buồn cười quá. Vậy mà nó không cho tôi cười.

Tóm lại, bọn tôi nhảy chán rồi tắt radio. Phoebe của tôi rúc vào chăn và hỏi:

- Em nhảy đã đẹp chưa?

- Còn phải nói! - Tôi ngồi xuống giường nó. Tôi thở mới khiếp chứ. Có lẽ, tại vì hút thuốc quá nhiều. Còn nó thì chả thêm hần hển chút nào.

- Anh sờ trán em đi!- Bỗng nó nói.

- Để làm gì?

- Thì cứ thử xem! Đặt tay lên nào!- Tôi đặt lòng bàn tay lên nhưng chẳng cảm thấy gì. - Trán em có nóng nhiều không? - Nó hỏi

- Hình như đang bắt đầu. - Tôi không muốn ở nó phát triển cái gì đó tựa như một tổng thể không hoàn chỉnh.

Nó gật đầu.

- Em có thể gây nóng cả trên nhiệt kế cơ!

- Trên n-h-i-ê-t k-ế. Ai chỉ cho em đây?

- Alice Holmborg dạy em. Cần phải khoanh chân lại và nghĩ về một cái gì đó thật nóng. Ví dụ như về máy quạt hơi. Thế là trán bắt đầu nóng đến mức có thể làm bỏng tay người khác.

Suýt nữa thì tôi phá lên cười. Tôi cố tình giật tay khỏi trán nó làm như sợ bỏng thật.

- Cảm ơn em đã báo trước! - Tôi nói.

- Không, em sẽ không làm anh bỏng đâu! Em sẽ dừng lại trước đó. - Suyt! - Đột nhiên nó hơi chồm dậy, trên giường.

Tôi hoảng gần chết.

- Gì vậy?

- Cửa ngoài! - Nó nói thầm khá to. - Bố mẹ đấy!

Tôi bật ngay dậy, chạy lại bàn tắt đèn. Sau đó đập tắt điều thuốc, nhét mẩu dỏ vào túi và huơ huơ tay cho tan khói. Mà tại sao tôi lại vừa hút thuốc ở đây cơ chứ, quỷ tha ma bắt tôi đi! Sau đó tôi vớ lấy giày, chui vào tủ trong tường, đóng cửa tủ lại. Tim tôi đập thình thịch như đồ chết giẫm. Tôi nghe thấy mẹ tôi bước vào.

- Phoebe! - Bà nói. - Đừng có giả bộ nữa! Mẹ nhìn thấy ánh sáng trong phòng con rồi, con yêu của mẹ!

- Chào mẹ! - Phoebe nói. - Vâng, con không ngủ được. Bố mẹ có vui không?

- Rất vui, - mẹ nói, nhưng thấy rõ là không như vậy. Bà hoàn toàn không ưa đi chơi, làm khách. - Sao con không ngủ, cho phép mẹ biết chứ? Con có lạnh không?

- Không, con ấm mà. Đơn giản là không ngủ được.

- Phoebe, hình như con hút thuốc phải không? Nói thật đi, con thân yêu của mẹ!

- Gì cơ ạ? - Phoebe hỏi.

- Con không nghe thấy mẹ hỏi gì ư?

- A, vâng, con chỉ hút một chút. Thử một lần duy nhất thôi. Sau đó con ném qua cửa sổ.

- Con làm thế để làm gì?

- Con không ngủ được.

- Con làm mẹ buồn, Phoebe ạ, rất buồn! - Cho con chần nữa nhé?
- Không, cảm ơn mẹ! Chúc mẹ ngủ ngon! - Phoebe nói. Rõ ràng nó đang cố thoát khỏi bà càng nhanh càng tốt.
- Thế phim ra sao? - Mẹ hỏi.
- Tuyệt vời. Chỉ có điều, mẹ Alice cứ cản trở hoài. Bác ấy cứ cúi qua người con suốt để hỏi Alice có sốt không. Bọn con đi taxi về nhà.
- Đưa mẹ xem trán con nào.
- Không, con không bị lây đâu. Nó hoàn toàn khỏe mà. Mẹ nó chỉ nghĩ ra thôi.
- Thế thì ngủ đi. Bữa trưa thế nào?
- Kinh tởm! - Phoebe nói.
- Con nhớ là bố đã bảo con: không được nói thức ăn kinh tởm. Mà tại sao lại kinh tởm chứ? Con được dọn món thịt cừu băm viên ngon tuyệt cơ mà. Mẹ đã đích thân đến tận đại lộ Lexington mua.
- Thịt băm viên ngon, nhưng Charlene lúc nào cũng thờ vào con, khi đưa đồ ăn. Thờ cả vào đồ ăn nữa, vào mọi thứ.
- Thôi được rồi, ngủ đi! Hôn mẹ nào. Con đọc kinh rồi chứ?
- Vâng, con đọc trong nhà tắm rồi. Chúc mẹ ngủ ngon!
- Chúc ngủ ngon! Ngủ nhanh nhé! Mẹ nhức đầu quá! - Mẹ nói. Bà rất hay nhức đầu. Nhức kinh khủng.
- Thế mẹ uống Aspirin đi, - Phoebe nói. - Anh Holden sẽ về vào thứ tư chứ?
- Theo mẹ biết thì đúng vậy. Thôi, con đắp chăn cẩn thận vào. Ừ, thế này này.

Tôi nghe thấy mẹ bước ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Tôi chờ thêm một phút rồi chui ra khỏi tủ. Tôi đứng ngay phải con em - nó bật ra khỏi giường đi gọi tôi, mà xung quanh thì tối như địa ngục.

- Anh đừng bỏ đi! - Phoebe thì thầm. - Chờ bố mẹ ngủ đã.
- Không, anh phải đi ngay. Bây giờ là đúng lúc nhất. Mẹ vào buồng tắm, còn bố sẽ bật đài ngay bây giờ, để nghe tin mới nhận. Đúng lúc.

Tôi không thể buộc giày đến nơi đến chốn, tôi mất bình tĩnh quá thể. Dĩ nhiên họ sẽ chẳng giết tôi nếu như có tóm được tôi ở nhà đi nữa, nhưng như thế thì khó chịu kinh khủng.

- Em ở đâu vậy? - Tôi hỏi Phoebe vì không nhìn thấy nó trong bóng tối.
- Em đây. - Nó đứng ngay cạnh tôi. Vậy mà tôi không hề thấy nó.
- Vali anh để ngoài nhà ga, - tôi nói. - Phoebe này, em có chút tiền nào không? Anh chẳng còn quái gì hết.

- Có, tiền mua quà Giáng sinh, em chưa mua gì cả.
- Ồ, chỉ có thế thôi ư! - Tôi không muốn lấy tiền mua quà của nó.
- Em sẽ cho anh mượn một ít! - Rồi tôi nghe thấy nó rút vào bàn anh D.B, mở hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác và lục lọi ở đó. Trong phòng tối như bưng, không trông thấy gì cả. - Nếu anh đi, anh sẽ không thấy em trên sân khấu, - nó nói, giọng run run.

- Sao lại không? Anh sẽ không đi, chừng nào chưa thấy. Em nghĩ anh có thể bỏ qua một vở kịch như thế sao! - Tôi hỏi.- Em có biết anh sẽ làm gì không? Anh sẽ đến nhà ông Antolini, cứ cho là ở tới thứ hai, đến chiều đi. Sau đó anh sẽ về nhà. Nếu được, anh sẽ gọi điện cho em.

- Anh cầm lấy! - Nó chìa cho tôi tiền, nhưng không tìm được tay tôi. - Anh ở đâu? Tìm thấy tay tôi, nó nhét tiền vào.

- Đây, anh không cần nhiều thế đâu! - Tôi nói. - Đưa anh hai đô thôi. Thật đấy, em lấy lại đi!

Tôi gửi tiền vào tay nó, nhưng nó không cầm.

- Anh lấy đi, lấy hết đi! Rồi trả em sau! Mang đến hôm xem kịch ấy.

- Thế em có bao nhiêu ở đây, lạ Chúa?

- Tám đô la và 85 xu. Không, 65 xu thôi. Em đã tiêu nhiều rồi.

Tự nhiên tôi bật khóc ngay lúc ấy. Không tài nào ghìm được. Tôi cố để không ai nghe thấy, nhưng cứ khóc, khóc mãi. Phoebe hoảng sợ gần chết khi tôi làm vậy, nó lại gần, an ủi tôi, nhưng không thể dừng ngay tức thì được. Tôi ngồi ở cạnh giường, khóc rống lên, còn nó thì dùng tay ôm cổ tôi, tôi cũng ôm nó và khóc, không sao dừng lại được. Tưởng như cả hai sẽ ngột thở ngay bây giờ vì nước mắt. Phoebe tội nghiệp sợ hết hồn. Cửa sổ mở và tôi cảm thấy nó run rẩy sau lần áo ngủ. Tôi muốn đặt nó xuống giường, đắp chăn, nhưng nó không chịu nằm. Cuối cùng, tôi thôi khóc. Nhưng rất lâu mà tôi vẫn không sao bình tĩnh lại được. Sau đó, tôi cài áo bành tô đến tận cổ, nói là sẽ báo ngay cho nó biết. Nó nói, tốt hơn tôi nên ngủ lại đây, trong phòng nó, nhưng tôi nói: không, mister Antolini đang đợi. Sau đó tôi rút trong túi ra chiếc mũ thợ săn tặng nó. Nó yêu mọi thứ mũ vớ vẩn kinh khủng. Thoạt đầu, nó không muốn nhận, nhưng tôi đã thuyết phục được nó. Tôi thề, có lẽ, nó sẽ ngủ trong cái mũ đó. Nó thích những vật như thế. Tôi còn hứa gọi điện cho nó thêm một lần nữa, nếu được, rồi ra đi.

Ra khỏi nhà, không hiểu sao lại dễ hơn vào nhà nhiều. Thứ nhất, tôi nhờ vào chuyện người ta có tóm được tôi hay không. Tôi nghĩ: tóm được thì tóm. Nói thực ra, thậm chí còn muốn mình bị tóm.

Tôi đi bộ xuống dưới theo cầu thang hậu chứ không đi thang máy. Suýt nữa thì gãy cổ vì ở đó có đến cả chục triệu thùng rác, nhưng cuối cùng tôi cũng ra được. Gã gác thang máy thậm chí cũng không nhìn thấy tôi. Có lẽ, đến giờ gã vẫn nghĩ là tôi vẫn ngồi đợi ở cửa nhà Dickteins.

Vợ chồng thầy Antolini sống trong một căn hộ rất sang ở Setton Blace, trong phòng khách của họ chỉ cần bước xuống hai bậc thang, thậm chí còn có cả bar riêng nữa. Tôi đến nhà họ vài lần vì từ khi tôi rời khỏi Elkton Hills, thầy Antolini hay đến nhà tôi xem tôi sống ra sao và thường ăn trưa ở đó luôn. Khi đó thầy còn độc thân, khi thầy đã lấy vợ, tôi thường chơi quần vợt với cả hai người ở Long Irland, ở câu lạc bộ quần vợt Forest Hills. Cô Antolini là thành viên câu lạc bộ này vì cô rất lăm tiền. Cô ấy già hơn thầy Antolini đến cả trăm tuổi, nhưng dường như họ rất yêu nhau. Thứ nhất, cả hai đều là những người có học thức, nhất là thầy Antolini, mặc dù nói chuyện thông thái tựa như anh D.B của tôi. Cô Antolini thì nghiêm nghị hơn và thường bị lên cơn hen suyễn. Cả hai đều đọc tất cả truyện ngắn của anh D.B- cô ấy cũng đọc, và khi anh sửa soạn đến Hollywood, thầy Antolini gọi điện thuyết phục anh ấy đừng đi. Nhưng D.B. cứ đi. Thầy Antolini nói nếu biết viết như anh D.B. thì chẳng có việc gì để làm ở Hollywood. Cả tôi cũng nói hết như vậy.

Tôi đã định đi bộ đến nhà họ vì chẳng muốn tiêu tốn vô ích tiền quà của Phoebe, nhưng khi ra khỏi nhà tôi thấy khó ở quá. Đầu óc quay cuồng nên đành phải gọi taxi. Không muốn nhưng buộc phải. Lại còn khó nhọc lắm mới tìm nổi taxi nữa chứ.

Thầy Antolini đích thân mở cửa khi tôi gọi điện, gã gác thang máy đều cẳng nhất định không cho tôi vào. Thầy mặc áo khoác ở nhà và đi giày, tay cầm chiếc cốc vại. Thầy là người tinh tế sành sỏi, nhưng mỗi tối uống rượu như ngựa nốc nước ao.

- Holden, cậu bé của tôi! - Thầy nói, - lạy Chúa, nó đã cao lên dễ đến nửa mét. Rất hân hạnh gặp cậu!

- Còn thầy ra sao? Cô Antolini thế nào?

- Ô, chỗ chúng tôi mọi sự đều tuyệt vời! Đưa áo khoác của cậu đây, - thầy cầm áo của tôi rồi treo lên - Vậy mà tôi cứ nghĩ, cậu sẽ đến với đứa trẻ mới đẻ trên tay cơ đấy. Chả còn nơi nào để rúc vào. Tuyệt thì đang tan trên mí mắt cậu.

Nói chung, thầy rất thích đùa. Sau đó thầy quay về phía bếp và gào lên:

- Lilian! Cà phê sao rồi?- Vợ thầy tên là Lilian.

- Xong rồi! - Cô kêu lên. - Holden phải không? Chào cậu.

- Chào cô Antolini!

Trong nhà họ luôn phải gào lên vì cả hai thường xuyên lảng cháng ở các phòng khác nhau. Kỳ quặc thật, dĩ nhiên rồi.

- Ngồi xuống, Holden, - thầy Antolini nói, thấy rõ là thầy đã hơi say. Căn phòng trông giống như vừa có khách. Khắp nơi đầy những cốc và đĩa hồ đào - Cậu thứ lỗi vì cảnh lộn xộn này nhé, - thầy Antolini nói. - Chúng tôi vừa tiếp bạn bè của Lilian từ Barbison đến. Vợ chồng Bison từ Barbison.

Tôi phá lên cười, còn cô Antolini gào lên với tôi gì đó từ trong bếp, nhưng tôi không nghe rõ.

- Cô ấy bảo em gì ạ?

- Bảo đừng có nhìn khi cô bước ra. Cô ấy vừa mới ra khỏi giường. Cậu có muốn làm một điều gì khác không? Cậu hút thuốc đấy chứ?

- Cảm ơn thầy. - Tôi lấy một điều trong hộp. - Thịnh thoảng em cũng hút, nhưng vừa thôi.

- Tôi tin, tôi tin. - Thầy đưa cho tôi chiếc bật lửa khổng lồ - Như vậy, có nghĩa là cậu từ già Pencey như tàu ra biển phải không?

Thầy thích diễn đạt câu kỳ như vậy. Đôi lúc, tôi thấy nực cười, còn đôi lúc thì không. Thầy thường trích dẫn, vay mượn. Tôi không thể nói thầy kém thông minh, không, thầy rất sắc sảo, nhưng đôi khi tôi thấy bức mình khi mọi người lúc nào cũng nói giống nhau "Từ già như tàu ra biển!". Anh D.B. thỉnh thoảng cũng vay mượn.

- Thế chuyện gì xảy ra nào? - Thầy Antolini hỏi. - Môn tiếng Anh của cậu ra sao? Nếu cậu trượt nó, tôi sẽ tống cậu ra khỏi cửa ngay. Cậu viết luận hay nhất trong những người giỏi nhất kia mà.

- Không, em thi môn tiếng Anh khá. Thật ra, bọn em học văn học nhiều hơn. Nhưng em bị trượt môn trần thuyết. Bọn em có một môn, môn nói. Em bị rớt môn đó.

- Sao vậy?

- Chính em cũng không biết. Tôi không muốn kể. Tôi cảm thấy người rất khó chịu, lại còn nhưc đầu như búa bổ. Nhưc kinh khủng. Nhưng rõ ràng là thầy rất muốn biết tất cả, thế là tôi chậm chạp - Thầy biết không, trong những giờ học đó, ai cũng phải đứng lên nói một bài. Tựa như ngẫu hứng theo đề tài ấy, và đại loại như vậy. Còn nếu ai lạc đề tất cả lập tức hết lên: "Lạc đề rồi!". Mà em thì lại cứ thích lạc đề vì như thế thú vị hơn nhiều.

- Chả lẽ cậu lại không muốn người ta theo đúng vấn đề đang kể cho cậu ư?

- Không, em muốn chứ. Dĩ nhiên là em muốn họ lần lượt kể. Nhưng em không thích khi mọi người lúc nào cũng nói đúng một chuyện. Tự em cũng không biết nữa. Dĩ nhiên, những đứa lúc nào cũng theo đúng một đề tài thường nhận điểm cao nhất - hợp lý thôi. Nhưng lớp em có thằng Richard Kinsella. Nó không sao nói theo đề tài được và từ thời nó bị kêu: "Lạc đề rồi!". Cái đó thật khủng khiếp, trước hết là vì thần kinh nó cực yếu, thầy hiểu không, mỗi nó thậm chí run lên bần bật khi bị gọi lên, và nó nói nhỏ đến mức không thể nghe thấy gì, ngay cả khi ngồi ngay đằng sau nó. Nhưng khi mỗi đã hết run, nó lại kể hay hơn tất cả. Nhưng nó cũng bị rớt thẳng cả. Mà chỉ vì bọn trong lớp cứ gào suốt: "Lạc đề rồi!". Ví dụ như nó đang kể về một trang trại cho nó mua ở Vermont. "Lạc đề rồi!", còn thầy giáo của bọn em, ông Vison, cho nó điểm chót trượt vì nó không kể về gia súc và thế giới thực vật ở trại đó. Còn chính cái thằng Richard Kinsella ấy thì nó bắt đầu từ trang trại, những gì có ở đó, sau đó tự nhiên nó kể đến lá thư mẹ nó nhận được do ông bác gửi và kể về căn bệnh viêm tuỷ hồi năm bốn mươi tư nhưng không cho ai đến bệnh viện thăm nom vì không muốn mọi người thấy mình tàn phế. Dĩ nhiên, chuyện đó chẳng liên quan gì đến trang trại, em đồng ý! Nhưng lại rất thú vị. Thú vị khi người ta kể về bác mình. Nhất là khi nó bắt đầu bày đặt nhảm nhí gì đó về trang trại của cha rồi tự nhiên lại ngoắc sang ông bác. Và gào

lên: "Lạc đề rồi!" mới thật dễ tiện, khi nó vừa mới bắt đầu kể đến đoạn ông bác hỏi phục lại...Em không biết... Em rất khó giải thích điều đó.

Mà tôi cũng không muốn giải thích. Tôi nhức đầu quá chừng và chỉ ước cô Antolini mau chóng mang cà phê lại. Tôi bị kích động gần chết khi họ kêu cà phê xong rồi, mà mãi vẫn chưa có.

- Nghe đây, Holden... Tôi có thể hỏi em một câu lỗi thời, mang tính sư phạm được không? Em có nghĩ rằng cái gì cũng có lúc và có chỗ của nó không. Em có tính đến chuyện, nếu bắt đầu kể về trang trại của cha thì phải theo đúng đề tài đó, còn về căn bệnh của ông bác là đề tài hay thì tại sao diễn giả lại không chọn đúng đề tài này mà lại nói về trang trại?

Tôi không muốn nói, mà cũng chẳng muốn trả lời. Nhức đầu kinh khủng, và tôi cảm thấy rất khó chịu. Nói thật ra, tôi bị đau bụng.

- Vâng, có lẽ vậy. Có lẽ cần phải lấy ông bác chứ không phải trang trại làm đề tài, thầy cũng hiểu đấy, nhiều khi chính ta cũng chưa biết mình hứng kể gì hơn khi còn chưa bắt đầu kể về điều *không thú vị*. Thường là điều ấy không phụ thuộc vào ta. Nhưng theo em nên để yên cho người ta nói hết một khi anh ta đang tiếp tục rất hay và bị lôi cuốn vào chuyện. Em rất thích khi người khác kể chuyện với một niềm say mê, hào hứng. Cái đó thật tuyệt. Thầy còn chưa biết ông thầy Vison đâu. Ông ấy sẽ làm thầy phát điên, cùng với lũ dễ tiện trong lớp. Ông ấy cứ lặp đi, lặp lại suốt, cần phải quy nạp và lược giản. Không lẽ cái gì cũng quy nạp và lược giản được sao? Không, thầy không biết ông thầy Vison này đâu. Dĩ nhiên ông ấy là người có học và văn văn, nhưng óc ông ấy không đủ chất xám.

- Đây cà phê của các ngài đây, những chàng quân tử! - Cô Antolini mang một mâm cà phê cùng bánh bích quy và đồ ăn các loại. - Holden, đừng có nhìn cô đấy! Cô trông rất khiếp!

- Xin chào cô Antolini! - Tôi muốn đứng dậy, nhưng thầy Antolini túm áo khoác tôi kéo xuống. Cô Antolini quần lô đầy đầu cho quần tóc, môi không tô, nói chung, trông rất luộm thuộm. Cô đã già rồi.

- Tôi mang tất cả cho các anh đây. Hãy tự thắt nhau nhé, - cô nói rồi đặt mâm xuống bàn hút thuốc và đẩy cốc chén sang một bên. - Mẹ em thế nào, Holden?

- Không sao ạ. Cám ơn cô. Lâu rồi em cũng không gặp mẹ, nhưng lần cuối...

- Anh yêu, tất cả những gì Holden cần đến ở tù ăn ấy. Ngăn trên cùng. Em đi nằm đây. Mệt quá chừng, - cô Antolini nói. Nhìn cũng thấy rõ điều đó. - Này các cậu bé, có biết tự trải giường chiếu không đấy?

- Bọn anh sẽ làm được hết. Em đi nằm đi, nhanh lên! - Thầy hôn vợ, cô tạm biệt tôi rồi bỏ về phòng ngủ. Họ thường hôn nhau trước mặt người khác.

Tôi uống hết nửa chén cà phê rồi ăn món bích quy cứng như đá, còn thầy Antolini lại uống whisky, không pha thêm gì. Thầy có thể trở thành kẻ nát rượu thực thụ nếu không kiềm chế.

- Tôi mới ăn sáng với bố cậu hai tuần trước đây, - bỗng thầy nói. - Cậu biết điều đó chứ?

- Không, em không biết.

- Nhưng, chắc cậu phải biết là ông ấy đặc biệt lo lắng cho số phận cậu chứ?

- Vâng. Dĩ nhiên là em biết.

- Rõ ràng là trước khi gọi điện cho tôi, thầy nhận được một bức thư rất đáng lo ngại của ông hiệu trưởng cũ của cậu, kể rằng cậu không tỏ ra cố gắng chút nào trong tất cả các giờ học. Cậu bỏ giờ nghe giảng, không học bài, tóm lại, tuyệt đối trong mọi...

- Không, em không bỏ giờ nào hết. Bọn em bị cấm nghỉ học. Thỉnh thoảng em không đi học, ví dụ như vào giờ môn nói, nhưng nói chung em không bỏ gì hết.

Tôi rất không muốn kể về việc mình. Nhờ cà phê, tôi bớt đau bụng một chút, nhưng đầu tôi cứ lắc lư thực sự.

Thầy Antolini hút điếu thứ hai. Thầy hút như tàu thủy chạy hơi ấy. Sau đó thầy nói.

- Nói thật tình, có quý mới biết được cần phải nói gì với cậu, Holden ạ!

- Em hiểu. Trò chuyện với em rất khó. Em biết

- Tôi cảm thấy cậu đang bị trượt xuống vực thẳm khủng khiếp nào đó. Nhưng nói thật, chính tôi cũng không biết... mà cậu có nghe tôi không đấy?

- Có ạ.

Thầy rõ là ông đang rất cố tập trung.

- Có thể, cậu sẽ xuống đến độ: ở tuổi 30, cậu sẽ là khách thường xuyên của quán bar nào đó và sẽ căm thù tất cả những ai thoát nhìn giống nhà vô địch đội bóng đá của trường tổng hợp. Mà cũng có thể cùng với năm tháng, cậu sẽ trở thành người đủ học thức và sẽ căm ghét ai nói câu: "Chúng ta *hình như* đã cùng nhau *từng trải*"... Và cũng có khi, cậu sẽ làm việc trong một văn phòng nào đó và tương kẹp lia lịa vào cô ghi tốc ký không làm vừa lòng cậu, tôi cũng không biết nữa. Cậu hiểu tôi nói gì không?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, - tôi nói. Và hiểu thầy rất rõ. - Nhưng thầy không đứng ở chỗ em sẽ căm thù tất cả. Các nhà vô địch bóng đá và những gì đại loại. Em rất ít ghét một ai đó, chẳng hạn như thằng Stradlater sống cùng em ở Pencey, hay thằng Robert Ackley. Dĩ nhiên, cũng có lúc em căm chúng kinh khủng, em tự nhận thức được, nhưng điều đó bao giờ cũng qua nhanh, thầy hiểu em không? Đôi lúc, lâu không nhìn thấy chúng đến phòng mình hoặc không gặp chúng ở nhà ăn, thiếu chúng lại thấy buồn. Em thậm chí còn buồn khi thiếu chúng.

Thầy Antolini im lặng hồi lâu, đứng dậy bỏ một cục đá vào cốc whisky và lại ngồi xuống. Rõ là thầy đang nghĩ ngợi. Giá thầy tiếp tục câu chuyện vào buổi sáng chứ không phải lúc này thì tốt hơn, nhưng thầy đã bị cuốn hút vào chuyện rồi. Mọi người thường bị lôi cuốn vào cuộc tranh cãi khi bạn chả còn tâm trạng nào hết.

- Thôi được. Bây giờ, hãy chăm chú nghe tôi nói hết đây. Có thể, lúc này tôi chưa hình thành được chính xác ý nghĩ của mình, nhưng tôi sẽ viết thư cho cậu sau một vài ngày nữa. Khi đó cậu sẽ hiểu rõ mình tương tận. Nhưng tạm thời cứ nghe đã.

Tôi thấy thầy lại đang cố sức tập trung.

- Cái vực thẳm mà cậu đang rơi xuống thật khủng khiếp và tai hại. Ai rơi vào đó sẽ không bao giờ thấy đáy. Cứ rơi, rơi mãi. Điều đó thường xảy ra với những

người, ở một thời điểm nào đó trong đời mình, bắt đầu tìm kiếm cái mà môi trường xung quanh quen thuộc không thể đem đến cho họ được. Đúng hơn là họ nghĩ rằng trong môi trường quen thuộc, họ không thể tìm được bất cứ cái gì cho mình. Và họ ngừng tìm kiếm. Ngừng tìm kiếm ngay, thậm chí không buồn tìm thêm lấy một cái gì đó. Cậu có dõi theo ý tôi không đây?

- Thừa thầy, có ạ.

- Thật không?

- Thật ạ.

Thầy đứng lên rót thêm whisky. Rồi lại ngồi xuống. Và im lặng hồi lâu, rất lâu.

- Tôi không muốn dọa cậu, - cuối cùng thầy tiếp tục - nhưng tôi hoàn toàn hình dung rõ cậu đang hy sinh hữu ích đời mình cho những việc rỗng tuếch và vô dụng nào đó. - Thầy nhìn tôi bằng đôi mắt kỳ quặc - Hãy nói đi, nếu tôi viết thư cho cậu, cậu hứa sẽ đọc thật chăm chú, được không? Và sẽ gìn giữ nữa?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, - tôi nói. Thực tế tôi vẫn giữ tờ giấy thầy đưa cho tôi hồi ấy. Nó vẫn còn ở chỗ tôi.

Thầy lại gần bàn viết, đứng viết gì đó lên cộc giấy. Sau đó thầy quay trở lại, ngồi xuống tay giữ một tờ giấy.

- Thật kỳ lạ, chả phải nhà văn, cũng không phải nhà thơ viết câu này. Mà là nhà phân tích tâm lý mang tên Wilhem Stekel. Đây là ông ta... cậu nghe tôi đấy chứ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Đây, ông ta nói thế này: "Dấu hiệu thiếu chín chắn của con người là ở chỗ, anh ta muốn chết cho sự nghiệp chính nghĩa, còn dấu hiệu chín chắn là anh ta muốn sống yên bình vì sự nghiệp chính nghĩa".

Thầy cúi người xuống đưa tôi tờ giấy. Tôi đọc lại lần nữa, sau đó cảm ơn thầy và nhét nó vào túi. Dẫu sao, thầy cũng rất tốt bởi đã cố gắng vì tôi đến thế. Tiếc là tôi không sao có thể tập trung được. Tôi mệt quá chừng, thật đấy.

Còn thầy thì chẳng mệt chút nào. Cái chính là thầy đang uống rượu rất vào.

- Sẽ đến ngày, - tự nhiên thầy nói, - cả cậu cũng phải quyết định đi đâu. Và ngay lập tức sẽ đến nơi cậu định đến. Không chậm trễ. Cậu không có quyền phí mất một phút. Không được như vậy.

Tôi gật đầu vì thầy nhìn thẳng vào mắt tôi, nhưng tôi không hiểu lắm những gì thầy nói. Tôi chỉ hơi mừng tượng ra, nhưng dẫu sao vẫn không tin mình hiểu đúng. Tôi đã quá mệt.

- Không muốn nhắc đi nhắc lại mãi một điều, - thầy nói, - nhưng tôi nghĩ rằng, cậu chỉ vừa mới xác định được cho mình con đường tương lai thì việc đầu tiên là buộc phải có thái độ nghiêm túc đối với những giờ học ở trường. Đúng, buộc phải vậy. Cậu là một người biết tư duy, chẳng biết cậu có thích tên gọi đó hay không. Cậu ham thích khoa học. Và tôi có cảm tưởng rằng cậu sẽ vượt qua tất cả các thầy Vindsi cùng môn bố cục nói của họ, cậu...

- Vinson - tôi nói. Có lẽ, ông ấy nghĩ về thầy Vinson chứ không phải Vindsi. Nhưng tôi cũng chỉ hoài công ngắt lời ông ấy.

- Thôi được, tất cả các thầy Vinson. Khi cậu vượt qua được tất cả cậu sẽ bắt đầu tiến ngày càng gần hơn, đứng ra nếu cậu muốn cậu sẽ vươn tới cái đó, mong đợi cái đó - đến với những giờ học mà lúc đó chúng sẽ trở nên rất quý giá, đối với cậu. Và khi đó cậu sẽ phát hiện ra rằng, cậu không phải là người đầu tiên mà mọi người, với thái độ của họ đã gây ra sự lúng túng, nỗi sợ hãi hoặc thậm chí cả sự ác cảm. Cậu sẽ hiểu, rằng không chỉ có mình mới cảm thấy như vậy, và điều đó sẽ làm cậu vui sướng, nâng đỡ cậu. Có nhiều, rất nhiều người cùng phải chịu lúng túng trong các vấn đề đạo đức, tinh thần như cậu đang chịu đựng hiện giờ. Thật may, một vài người trong số họ đã ghi chép lại những dẫn vật của mình. Cậu có thể học được nhiều trong đó - dĩ nhiên, nếu muốn. Cũng sẽ như thế đối với người khác, một lúc nào đó họ sẽ học ở cậu, nếu cậu có điều gì đó nói với họ. Sự giúp đỡ lẫn nhau thật tuyệt diệu. Và nó không chỉ có trong kiến thức. Nó có trong cả thơ ca, lịch sử. - Thầy dừng lại, hớp một ngụm trong cốc và lại bắt đầu nói. Thầy bị lôi cuốn đến khủng khiếp. May mà tôi không ngắt lời, không ngăn thầy lại.

- Tôi không muốn gọi cho cậu, rằng chỉ những người uyên bác, có học vấn mới có thể góp phần quý giá cho đời. Không phải vậy. Nhưng tôi khẳng định rằng những người như vậy, trong điều kiện họ cũng là những người tài năng, đầu óc sáng tạo (nhưng đáng tiếc là họ rất hiếm), những con người này để lại cho đời sau di sản quý giá gấp bội so với những người *chỉ* tài ba và có óc sáng tạo. Họ diễn giải ý nghĩ của mình để hiểu hết mức, họ kiên trì và bền bỉ tiến hành ý định của họ đến cùng. Và điều quan trọng nhất là cả mười trường hợp trong số mười người của khoa học bao giờ cũng khiêm tốn gấp bội so với người không có học mặc dù biết tư duy. Cậu có hiểu tôi nói gì không?

- Có, thưa thầy.

Thầy im lặng khá lâu. Tôi không biết bạn có thường gặp phải trường hợp này không, nhưng ngồi chờ người khác suy nghĩ điều gì đó một lúc lâu rồi lại bắt đầu nói thì khó kinh khủng, nói có Chúa chứng giám. Tôi cố hết sức để khỏi ngáp. Và không phải vì tôi chán nghe, tuyệt nhiên không, nhưng tự nhiên bị cơn buồn ngủ khủng khiếp ập đến.

- Còn có một lợi thế nữa mà khoa học đem đến cho cậu. Nếu cậu chuyên tâm đủ trong các giờ học, cậu sẽ nhận được khái niệm về khả năng trí tuệ của mình. Những gì cậu đã rõ, những gì chưa. Và sau một thời gian, cậu sẽ hiểu được cách suy nghĩ nào hợp với cậu, cách nào không. Và cái đó sẽ giúp cậu không phung phí nhiều thời giờ vào việc gán cho mình một cách suy nghĩ nào đó mà cậu hoàn toàn không thấy có lợi hoặc không hợp. Cậu sẽ nhận biết được thước đo chuẩn mực nhất của mình, và sẽ lựa chọn bộ trang phục trí tuệ của cậu theo đúng thước đo đó.

Bỗng tôi ngáp một cái rộng đến tận mang tai. Đồ súc vật thô bỉ, tôi biết vậy, nhưng tôi có thể làm được điều gì? Vậy mà thầy Antolini chỉ phá lên cười.

- Thôi được! - Thầy đứng dậy. - Ta đi dọn giường cho cậu đi.

Tôi theo thầy đến tủ áo, thầy cố với lấy vài trái giường và chăn cho tôi ở ngăn trên cùng, nhưng còn vướng chiếc cốc ở tay. Thế là thầy uống cạn cốc, đặt nó xuống sàn, rồi mới lấy tất cả những đồ cần thiết. Tôi giúp thầy lôi chúng ra đi văng văng và cùng sắp xếp chỗ ngủ. Không thể nói là thầy tỏ ra khéo léo cực kỳ. Thầy chẳng

biết gì trong công việc dọn giường chiếu. Nhưng tôi thì thế nào cũng xong. Tôi sẵn sàng lên giường, dù có phải ngủ đứng đi nữa, tôi mệt quá chừng.

- Thế các sở thích của cậu thế nào rồi?

- Không sao ạ. – Tôi đúng là thằng tiếp chuyện đáng bỏ đi, nhưng tôi đã hết muốn mở miệng.

- Sally sống ra sao? – Thầy biết Sally Hayes. Tôi đã từng giới thiệu nó với thầy.

- Tốt ạ. Em vừa gặp cô ấy trưa hôm nay. Quái quý thật, tôi có cảm tưởng như có đến hai chục năm trôi qua từ lúc ấy! – Nhưng em với cô ấy bây giờ ít có điều tâm đầu hợp ý lắm.

- Một cô bé đẹp kì lạ. Thế còn cô kia, cậu đã kể cậu làm quen với cô ta ở Maine không?

- À, - à, Jane Gallagher. Cô ấy cũng chả sao hết. Có lẽ, mai em sẽ gọi điện cho cô ấy, - cuối cùng chúng tôi cũng thu xếp xong chỗ ngủ.

- Nằm xuống đi! Thầy Antolini nói – không biết cậu sẽ nhét đôi cẳng dài thượt của cậu vào đâu!

- Không sao đâu, em quen ngủ giường cọc rồi. Cảm ơn thầy nhiều. Thầy và cô thực đã cứu sống em hôm nay!

- Cậu biết buồng tắm đâu rồi chứ. Nếu cần cứ gọi nhé. Tôi còn ngồi thêm chút nữa ở bếp. Đèn không ảnh hưởng đến cậu chứ?

- Không đâu thầy. Cảm ơn thầy nhiều!

- Thôi đi! Chúc cậu ngon giấc, cậu bạn!

- Chúc thầy ngủ ngon! Cảm ơn thầy rất nhiều.

Ông bước vào bếp, còn tôi vào buồng tắm, cởi quần áo, tắm rửa. Tôi không đánh răng vì không mang theo bàn chải, cả áo ngủ tôi cũng không có, mà thầy Antolini lại quên lấy cho tôi. Tôi trở về phòng khách, tắt đèn trên đi văng, bò vào chăn, mình mặc độc quần đùi. Đi văng hơi ngán, khởi nói, nhưng tôi cũng không hề tỉnh giấc. Tôi nằm khoảng hai giây, nghĩ đến những gì thầy Antolini nói. Về khoảng cách giữa ý thức và tư duy. Thầy rất thông thái, thực tế. Nhưng mắt tôi cứ tự sụp xuống, và tôi thiếp đi.

Sau đó xảy ra một chuyện. Nói thực, tôi chẳng muốn kể ra chút nào.

Tự nhiên tôi tỉnh giấc, không biết là mấy giờ. Tôi cảm thấy có gì đó trên trán mình. Một bàn tay ai đó. Lạy Chúa, tôi hoảng quá chừng! Hóa ra là tay của thầy Antolini. Thầy ngồi dưới sàn nhà cạnh đi văng và không chỉ vỗ trán tôi mà còn vuốt đầu tôi nữa. Tôi văng ra có đến nghìn cây số, thực thể!

- Thầy làm gì vậy?

- Có gì đâu, chỉ nhìn cậu ... ngắm ...

- Không, thầy đang làm gì ở đây vậy? – Tôi lại nói. Tôi hoàn toàn không biết nói gì và luýnh quýnh như một thằng ngu.

- Khẽ thôi, cậu sao vậy! Tôi chỉ lại gần.

- Dù sao em cũng phải đi thôi. Lạy Chúa, tôi đã hoảng sợ đến mức nào! Tôi bắt đầu mặc quần dài trong bóng tối nhưng không sao xỏ vào được, tôi mất bình

tĩnh quá chừng. Tôi đã thấy quá nhiều trong cách trường học đã phải gặp số kẻ tâm thần chết đuối nhiều hơn ai hết, trước mặt tôi chúng như hoàn toàn mất trí.

- Cậu phải đi đâu lúc này? – Thầy Antolini hỏi. - Thầy cố nói thật bình tĩnh, thân nhiên, nhưng thấy rõ là thầy lúng túng. Các bạn có thể tin lời tôi.

- Em để vali ở nhà ga. Có lẽ đã đến lúc phải đến lấy về. Tất cả đồ đạc của em đều để ở đó.

- Từ giờ đến sáng đâu cần đến đồ đạc. Cậu nằm ngủ đi. Tôi cũng đi ngủ đây. Không hiểu cậu làm sao vậy?

- Không có gì đâu, đơn giản là tất cả đồ đạc và tiền bạc đều ở trong vali. Em sẽ về ngay bây giờ. Em gọi taxi và sẽ về ngay. Quái quỷ, chút nữa thì tôi gây đầu trong bóng tối – vấn đề là không phải tiền của em. Đó là tiền của mẹ em, và em phải ...

- Đừng có ngốc, Holden. Nằm ngủ đi. Tôi cũng đi ngủ đây. Tiền cậu chẳng biến đi đâu được từ giờ đến sáng ...

- Không không, em phải đi thật đấy.

Tôi gần như đã mặc xong quần áo, chỉ không tìm được cà vạt. Không tài nào nhớ nổi tôi đã quẳng cái chết đuối ấy ở đâu, tôi đành mặc áo khoác không đeo cà vạt. Thầy Antolini ngồi xuống ghế bành cách xa, nhìn tôi. Tôi không thấy rõ thầy vì tối, nhưng cảm thấy thầy quan sát tôi và nốc rượu. Thế mà vẫn không rời tay khỏi cái cốc vại trung thành của mình.

- Cậu là thằng bé kì quặc, rất ư kì quặc!

- Em biết, - tôi nói. Thậm chí tôi cũng không thèm tìm cà vạt nữa. – Chào thầy! – Tôi nói – Cảm ơn thầy nhiều, thật đấy.

Thầy theo tôi đến tận cửa, còn khi tôi vào thang máy, thầy dừng lại ở ngưỡng cửa. Và lặp lại rằng tôi là một thằng bé rất ư kì quặc. Phải, kì quặc, còn sao nữa! Ông ấy đợi cho đến khi cái thang máy ngàn đời đáng nguyên rủa ấy đến. Chưa bao giờ trong đời, tôi lại phải đợi thang máy lâu đến thế, quỷ tha ma bắt nó! Cả một thế kỉ, thế có Chúa!

Tôi thậm chí không biết nói gì trong lúc chờ thang máy, còn ông ấy cứ đứng ở cửa, thế là tôi nói:

- Em sẽ bắt đầu đọc sách đúng đắn, thật đấy, em sẽ bắt đầu! - Cần phải nói gì đó. Tóm lại, chẳng tiện chút nào.

- Cậu lấy vali rồi bay ngay về đây nhé. Tôi để cửa ngỏ đấy.

- Cảm ơn thầy nhiều! – Tôi nói, - chào thầy, - cuối cùng thang máy đến. Tôi đóng cửa, đi xuống. Lạy Chúa, tôi bị xáo động quá. Mồ hôi đầm đìa. Khi gặp phải những trò hề tiện, mồ hôi tôi cứ vã ra như tắm. Ở trường tôi đã chạm trán với những trò chết đuối này đến cả hai chục bận rồi. Ngay từ nhỏ. Tôi căm thù nó!

Khi tôi ra ngoài đường, trời bắt đầu rạng. Lạnh dữ dội, nhưng tôi thấy dễ chịu vì mồ hôi đang ướt đầm.

Tôi hoàn toàn không biết đi đâu. Thuê khách sạn bằng tiền của em gái thì tôi không muốn. Cuối cùng tôi đi bộ đến Lexington, xuống tàu điện ngầm đến nhà ga trung tâm. Vali ở nhà ga, tôi quyết định ngủ thêm ở phòng đợi, nơi có đèn cả đồng ghế bằng chết tiệt. Tôi làm đúng như vậy. Thoạt đầu thì không sao, còn ít người và có thể nằm đặt chân lên ghế. Nhưng tôi đâu muốn kể chuyện này. Một cảm giác khá tởm. Tốt hơn là các bạn đừng có đến đó, tôi nói nghiêm chỉnh đấy! Buồn khủng khiếp!

Tôi ngủ đến chín giờ, có đến tí người tràn vào nên tôi buộc phải bỏ căng xuống. Vốn dĩ không ngủ nổi nếu chân bị buông thông, tôi đành ngồi dậy. Đầu vẫn nhức như trước. Thậm chí còn hơn. Tâm trạng thì tồi tệ khủng khiếp, chưa bao giờ tôi lại rơi vào một tâm trạng khôn kiếp đến thế trong đời.

Không muốn nghĩ về thầy Antolini, nhưng tôi không thể không nghĩ đến chuyện thầy sẽ nói gì với vợ mình khi cô ấy thấy tôi không ngủ đêm ở nhà họ. Nhưng chẳng phải điều đó làm tôi lo lắng, tôi quá biết thầy Antolini không phải là ngốc, ông ấy sẽ nghĩ ra được điều cần nói với vợ, có thể sẽ nói là tôi vội về nhà. Tôi bị hành hạ bởi chuyện khác kia, đó là chuyện tôi bị tỉnh giấc vì ông ấy xoa đầu tôi. Các bạn hiểu không, tự nhiên tôi uổng công tưởng tượng, rằng ông ấy muốn ám ảnh tôi. Chắc có lẽ, ông ấy thích xoa đầu trẻ ngủ. Không lẽ lại có thể nói chắc chắn? Không thể được! Thậm chí tôi còn nghĩ phải lấy vali rồi về nhà họ như đã hứa. Bạn hiểu không, tôi đã bắt đầu nghĩ, thậm chí có đôi chút kỳ quặc đi nữa thì ông ấy cũng đã đối xử với tôi tuyệt vời. Không hề bực mình khi tôi đánh thức ông dậy giữa đêm, lại còn bảo đến ngay nhà ông nếu cần. Rồi ông ấy tỏ ra rất cố gắng, cho tôi mọi lời khuyên về cách tư duy và vân vân, và cả việc ông ấy là người duy nhất không sợ lại gần thằng bé James Castle, khi nó đã chết, mà tôi đã kể rồi. Tôi ngồi và nghĩ tất tật chuyện này. Và càng nghĩ nhiều, tâm trạng tôi càng tồi tệ hơn. Rồi tự nhiên, mắt tôi lại nhói đỏ ngầu lên như đồ chết giẫm vì ngủ chẳng đầy giấc. Sau đó, tôi bắt đầu sổ mũi, mà khăn mùi xoa thì không có. Trong vali có mấy cái, nhưng tôi cóc muốn lấy ra khỏi nơi gửi và mở nó ra trước mắt mọi người.

Có ai cạnh tôi bỏ quên cuốn tạp chí, thế là tôi vớ lấy đọc. Có thể, tôi sẽ trút bỏ được ý nghĩ về ông Antolini và mọi chuyện vớ vẩn khác, dầu chỉ giây lát. Nhưng tôi còn cảm thấy tồi tệ hơn trăm lần vì cái bài báo chết giẫm này. Nó đề cập đến mọi thứ hócmon. Miêu tả bạn sẽ có hình dáng ra sao, mắt mũi thế nào nếu hóc môn của bạn ổn định. Còn tôi thì đúng là ngược lại, tôi có dáng vẻ giống hệt thằng được miêu tả trong bài báo, hóc môn của nó bị hỏng hết. Tôi bắt đầu lo lắng khủng khiếp về hóc môn của tôi. Sau đó, tôi đọc bài thứ hai: cách phát hiện sớm bệnh ung thư. Trong đó nói là nếu ở miệng có những vết lở lâu ngày không lành được thì có nghĩa là bạn chắc chắn bị ung thư. Thế mà phía trong môi tôi có một vết lở đã hai tuần rồi!!! Vậy là tôi nghĩ rõ ràng mình đã chớm nhiễm bệnh. Phải, một cuốn tạp chí rất nhộn, không còn gì để nói! Tôi quăng nó xuống rồi đi dạo.

Tôi tính rằng nếu bị ung thư thì sau vài ba tháng nữa tôi sẽ chết. Tôi nghĩ như vậy, nghiêm chỉnh đấy. Tôi tin chắc là mình sẽ chết. Và tâm trạng tôi chẳng khá lên chút nào bởi ý nghĩ ấy, tự các bạn cũng hiểu.

Hình như trời đã bắt đầu mưa, nhưng tôi vẫn có ý định đi dạo. Thứ nhất, cần phải ăn sáng. Không muốn ăn, nhưng dầu sao cũng phải lót dạ, ít ra cũng phải nạp món gì có vitamin. Tôi đến khu phố phía Đông, nơi có các nhà hàng rẻ mạt vì tôi chẳng muốn tiêu tiền nhiều.

Trên đường đi, tôi thấy hai người lôi một cành thông khổng lồ ra khỏi xe hơi. Một người cứ gào lên với người kia suốt.

- Giữ lấy nó, cái con búp bê quý sứ ấy, giữ chặt lấy! – Lão nói về cây thông Giáng sinh thật bay bướm! Nhưng không hiểu sao tôi lại thấy nực cười, và thế là cười phá lên. Chẳng còn gì tồi tệ hơn thế, vì tôi lại bắt đầu buồn nôn. Suýt nữa thì tôi chết vì ngộ độc rồi sau đó qua được, tự tôi cũng chẳng biết bằng cách nào. Tôi chẳng ăn gì thiu thối, mà nói chung, dạ dày tôi rất giỏi chịu đựng.

Tóm lại, khi đã qua cơn, tôi quyết định phải ăn. Tôi rẽ vào một quán ăn rẻ tiền, gọi mấy ổ bánh mì tròn và cà phê. Chỉ có điều tôi không động đến bánh mì, không thể nuốt nổi một mẩu nào. Khi bạn đang quá phiền muộn, bạn sẽ rất khó ăn. Nhưng người hầu bàn rất khá. Anh ta mang bánh mì đi, không lấy của tôi xu nào. Tôi chỉ uống cà phê. Sau đó tôi đi về hướng đại lộ số Năm.

Đã là thứ hai, lễ Giáng sinh sắp đến, các cửa hàng buôn bán mở cửa ở khắp nơi. Ở đại lộ số Năm không đến nỗi tồi tệ lắm. Có không khí lễ Giáng sinh. Khắp các góc có những ông già Santa Klaus râu ria rậm rạp đứng rung chuông. Tôi cứ tìm mãi hai cô tu sĩ đã cùng tôi ăn sáng hôm trước, nhưng chẳng thấy họ đâu. Và lại tôi cũng đã biết, chính họ nói rằng họ chỉ đến New York dạy học, nhưng dầu sao tôi vẫn tìm họ. Ít ra, tự nhiên tôi cũng có tâm trạng của ngày lễ. Hàng tỉ đứa bé cùng mẹ ra khỏi xe buýt, ra khỏi các cửa hàng. Giá có Phoebe đi cùng tôi thì tuyệt biết bao! Nó không nhỏ lắm để dán mắt đến bất động vào đồ chơi, nhưng nó thích nhìn đám đông và nghĩ ra mọi chuyện vớ vẩn. Lễ Giáng sinh năm ngoái tôi cho nó theo tôi vào Trung tâm thương mại. Chẳng thiếu chuyện gì mà bọn tôi không làm! Theo tôi nhớ, đó là ở Bloomingdale. Bọn tôi rẽ vào quầy giày dép và làm ra vẻ như nó, con em tôi, cần mua một đôi giày đi núi rất cao này, bạn biết không, đôi giày có đến cả tỷ lỗ để xỏ. Chỉ chút nữa là chúng tôi làm gã bán hàng tội nghiệp mất trí. Con bé Phoebe của tôi thử có đến hai chục đôi, và mỗi lần thử, gã bán hàng tội nghiệp lại phải luồn dây buộc cho nó đến tận đầu gối. Thật dễ tiện, dĩ nhiên, nhưng Phoebe thì suýt chết vì cười. Cuối cùng bọn tôi mua một đôi giày đi trong nhà và yêu cầu mang đến nhà. Gã bán hàng tỏ ra rất khá. Theo tôi, gã hiểu rằng chúng tôi đùa nghịch, vì Phoebe cứ cười nghiêng ngả suốt.

Tôi đi dọc theo đại lộ Số Năm mà không đeo cà vạt, cứ đi hoài. Rồi tự nhiên gặp một chuyện khủng khiếp. Cứ mỗi lần tôi đến cuối phố và phải rời vỉa hè sang đường, tôi lại chợt cảm thấy rằng không sao có thể sang được bên kia. Có cảm giác như tôi sẽ bất thành linh ngã lộn đầu xuống dưới, xuống dưới, xuống dưới mãi và sẽ không ai còn nhìn thấy tôi nữa. Ôi trời, các bạn không thể tưởng tượng nổi tôi hoảng sợ đến mức nào đâu. Mồ hôi túa ra đầm đìa, tất cả áo sống đều ướt đầm.

Rồi tự nhiên tôi nghĩ ra trò này. Mới đến cuối phố, tôi bắt đầu trò chuyện với em trai, thằng Allie của tôi, ngay lập tức. Tôi bảo nó: “Allie, đừng để anh ngã! Allie, anh cầu xin em!”. Và khi đã sang đường bình an rồi, tôi vội cảm ơn nó. Và cứ như vậy ở mỗi góc phố, từ lúc sắp sang đường cho đến lúc sang được. Nhưng tôi không dừng lại. Hình như tôi sợ dừng lại, nói thật ra, tôi không còn ngốc lắm. Tôi chỉ biết là đã đến tận phố Sáu mươi, qua vườn bách thú, có trời biết được đi đâu. Rồi tôi ngồi xuống ghế băng. Tôi thở hồng hộc, mồ hôi vã ra như mưa đá. Tôi ngồi trên cái ghế ấy có lẽ đến gần tiếng đồng hồ và cuối cùng quyết định phải làm gì đó. Tôi quyết định ra đi, quyết định sẽ không về nhà và sẽ không nhập học bất cứ trường nào nữa. Tôi quyết định sẽ gặp em gái tôi, trả nó tiền, rồi sau đó ra đường cái giờ tay vẫy xe xin đi nhờ đến miền Tây. Tôi sắp xếp, đầu tiên cứ đến Hollidan Jannel, rồi từ đó vẫy xe xin đi nhờ tiếp, cứ như vậy là sau vài ngày, tôi đã ở xa tít, tận miền Tây, ấm áp và đẹp đẽ, nơi mà không một ai biết tới. Và ở đó tôi sẽ tìm được việc làm. Tôi nghĩ, sẽ dễ dàng tìm được việc ở một trạm tiếp xăng nào đó bên cột xăng, phục vụ người qua lại. Nói chung, tôi thì làm việc nào cũng được, miễn là đừng có ai biết tôi và ngược lại. Tôi định thế này: giả bộ câm điếc. Khi đó sẽ chẳng cần dây vào mọi chuyện ngu xuẩn và chán ngấy với bất cứ ai. Còn nếu có ai đó muốn nói gì với tôi, anh ta sẽ phải viết ra giấy đưa cho tôi đọc. Rồi thì họ sẽ chán ngấy, đến mức tôi được phóng thích suốt đời khỏi phải trò chuyện. Tất tât mọi người sẽ coi tôi là thằng ngốc câm điếc bất hạnh và để tôi yên thân. Tôi sẽ tiếp xăng cho những chiếc xe hơi chết giẫm của họ, nhận chút tiền công, rồi sau đó dựng cho mình một túp lều bằng số tiền ky cóp được và sẽ sống ở đó đến hết đời. Túp lều sẽ dựng ở ven rừng, có điều không phải ở giữa bụi cây, tôi thích có nắng chiếu vào thật nhiều. Tôi sẽ tự nấu ăn lấy, còn sau này khi muốn lập gia đình tôi sẽ gặp được một cô gái đẹp câm điếc nào đó và bọn tôi sẽ cưới nhau. Cô ấy sẽ sống cùng tôi trong lều, còn nếu muốn nói gì thì cứ việc viết ra giấy. Nếu có con, bọn tôi sẽ giấu chúng khỏi tất cả mọi người. Sẽ mua thật nhiều sách vở và sẽ tự dạy chúng đọc, viết.

Tôi thấy nóng rực cả người, thực thế. Dĩ nhiên, thật ngu xuẩn khi nghĩ rằng mình giả bộ câm điếc, nhưng tôi vẫn thích tưởng tượng bộ dạng mình lúc ấy ra sao. Và tôi quyết định chắc chắn sẽ đi về miền Tây. Chỉ cần chia tay với Phoebe. Tôi chồm lên và lao qua phố như một thằng điên, chút nữa thì đâm đầu vào xe hơi, để nói thật ra – là chui thẳng vào một hiệu bán giấy viết, mua ở đó một cuốn sổ tay và cây bút chì. Tôi định sẽ viết mẫu giấy hẹn nơi gặp nhau để có thể từ biệt nó và trả lại nó tiền quà. Tôi sẽ mang mẫu giấy đến trường, nhờ ai đó trong văn phòng chuyển cho Phoebe. Nhưng trong lúc tôi nhét cuốn sổ và bút chì vào túi và gần như chạy đến trường nó, tôi đã quá xúc động để viết mẫu thư tại cửa hiệu. Tôi đi nhanh kinh khủng: cần phải chuyển kịp mẫu giấy cho con bé, khi nó còn chưa về nhà ăn điểm tâm, chỉ còn lại rất ít thời gian.

Tôi biết ngôi trường này rất rõ vì chính tôi đã từng chạy đi chạy lại đến đó học hồi còn bé. Khi bước vào sân, tôi cảm thấy kỳ quặc làm sao ấy. Tôi không nghĩ rằng mình nhớ tất cả cảnh cũ, nhưng hóa ra tôi vẫn nhớ. Tất cả đều nguyên si như khi tôi còn học. Văn gian phòng tập thể dục khổng lồ phía dưới, nơi tứ thời

nhập nhaoang tối, vẫn những rọ sắt chụp trên các bóng đèn để khỏi bị vỡ. Ở trên sàn vẫn có những vòng trắng cho một trò chơi. Vẫn những khung bóng rổ lơ lửng lơ không lưới, chỉ có tấm gỗ và các khung tròn.

Chẳng ở đâu thấy có bóng người, có lẽ vì đang là giờ học. Tôi chỉ thấy một thằng nhóc con da màu, chạy vào phòng vệ sinh. Từ trong túi quần nó thò ra tấm thẻ gỗ, bọn tôi cũng từng được nhận những tấm thẻ ấy để chúng nhận được phép ra khỏi lớp.

Tôi vẫn đồ mồ hôi suốt, nhưng không còn nhiều như trước nữa. Tôi bước ra cầu thang, ngồi xuống bậc dưới, lôi cuốn sổ và cây bút ra. Cầu thang vẫn bốc mùi, hết như khi tôi còn học. Cứ như có đứa nào vãi ra đó. Ở các trường tiểu học, cầu thang tứ thì bốc mùi như vậy. Tóm lại, tôi ngồi xuống rồi viết mẩu thư:

“Phoebe yêu quý!

Anh không thể đợi đến thứ tư được vì ngay chiều nay anh sẽ đi miền Tây. Hãy chờ anh ở viện bảo tàng, cạnh cửa ra vào, lúc 12 giờ 15, nếu có thể, và anh sẽ trả lại tiền quà của em. Anh tiêu rất ít.

Hôn em, Holden.”

Viện bảo tàng nằm ngay cạnh trường, đằng nào nó cũng phải đi ngang qua đó sau bữa điểm tâm, và tôi biết nó sẽ đợi gặp tôi.

Tôi lên thang, vào phòng hiệu trưởng để nhờ mang mẩu thư của tôi vào lớp cho em gái. Tôi gấp tờ giấy đến chục lần để không ai đọc được. Ở những trường phổ thông chết giẫm này thì đừng có hòng tin nổi ai. Nhưng tôi biết, thư của anh trai sẽ được chuyển cho em ngay tức thì.

Khi tôi leo lên cầu thang, tôi lại bắt đầu buồn nôn, nhưng cố vượt qua được. Tôi chỉ ngồi xuống nghỉ một phút đã cảm thấy trong người khá hơn. Nhưng tôi bỗng nhìn thấy một thứ làm tôi phát điên. Ai đó đã viết lên tường một câu tục tĩu. Tôi đứng là điên lên vì giận dữ. Cứ hình dung con Phoebe cùng những đứa trẻ khác nhìn thấy rồi bắt đầu hỏi đó là gì, và một thằng khốn kiếp nào đó bắt đầu giảng giải cho chúng, lại còn giảng giải một cách đê tiện, rồi bọn trẻ bắt đầu nghĩ về những trò đó với thái độ rất thất vọng, ưu phiền. Tôi sẵn lòng giết chết kẻ khốn kiếp nào đã làm điều đó. Tôi hình dung ra một thằng đê tiện đòi bại nào đó đêm khuya lên vào trường bậy bạ rồi viết lên tường những từ này. Tôi tưởng tượng là tôi tóm được nó ngay nơi phạm tội, đập đầu nó vào cầu thang đá cho đến lúc nó chết ngào, người đầm máu mới thôi. Nhưng tôi lại nghĩ rằng mình sẽ không đủ can đảm làm như vậy. Tôi biết mình mà. Và vì chính điều đó, tôi lại thấy tâm hồn u ám hơn. Nói thực ra, tôi thậm chí cũng không dư sức xóa đi những từ đê tiện kia. Tôi sợ nhờ bỗng nhiên có một thầy cô nào đó nhìn thấy tôi đang xóa dòng chữ và nghĩ là tôi viết ra thì sao. Nhưng sau đó tôi vẫn cứ xóa. Xóa xong, tôi lên phòng hiệu trưởng.

Ông hiệu trưởng không có đó, nhưng có một bà già đến cả trăm tuổi đang ngồi đánh máy. Tôi nói rằng tôi là anh trai của Phoebe Caulfield học lớp 4B và nhờ bà chuyển cho nó mẩu thư này. Tôi nói, việc rất quan trọng vì mẹ tôi bệnh, không chuẩn bị được bữa sáng cho Phoebe và tôi phải gặp Phoebe để cho nó ăn sáng trong quây điểm tâm. Bà già hóa ra rất dễ chịu. Bà ấy cầm tờ giấy của tôi, gọi

một phụ nữ nào đó ở phòng bên và cô kia đi chuyển giấy cho Phoebe ngay. Sau đó, tôi cùng bà già này nói vài ba câu chuyện. Bà ấy rất niềm nở, và tôi kể cho bà ấy rằng tất cả anh em nhà tôi đều học ở trường này. Bà hỏi hiện giờ tôi học ở đâu, tôi nói ở Pencey và bà ấy bảo - Pencey là một trường rất tốt. Nếu như tôi thậm chí có muốn sửa lại đầu óc cho bà ấy đi nữa thì cũng chẳng đủ tinh thần. Bà ấy muốn nghĩ Pencey là trường tốt thì cứ mặc. Thật ngu xuẩn nếu muốn gọi lên những ý nghĩ mới cho người khác, khi người ta đã già gần trăm tuổi rồi. Mà họ đâu có thích điều ấy. Sau đó tôi chào bà rồi đi ra. Bà ấy gào với theo tôi: “Chúc cậu lên đường may mắn!”. Hoàn toàn giống hệt ông già Spencer lúc tôi rời Pencey. Lạy Chúa, tôi căm ghét cái thói quen ấy quá chừng, cứ gào với theo “Chúc lên đường may mắn!”. Tâm trạng tôi lại xấu đi vì chính câu ấy.

Tôi xuống thang và lại nhìn thấy một hàng chữ tục tĩu trên tường. Lại cố xóa, nhưng lần này chữ được khắc bằng dao hay một vật gì đó rất sắc. Mà cũng uổng công vô ích thôi. Nếu có được sống đến cả triệu tuổi cũng không thể xóa hết những chữ tục tĩu trên tường ở khắp thế giới này. Một việc không thể làm nổi.

Tôi nhìn lên đồng hồ ở gian thể dục, mới 12 giờ kém 20, chờ đến giờ nghỉ còn lâu. Nhưng tôi vẫn đến thẳng viện bảo tàng. Đẳng nào thì cũng chả còn chỗ nào để đến nữa. Tôi nghĩ có nên gọi điện cho Jane Gallagher ở trạm điện thoại tự động trước khi bỏ đi miền Tây không, nhưng chả có lòng dạ nào. Mà tôi cũng không tin là nàng đã về nhà nghỉ đông. Tôi ghé vào viện bảo tàng bắt đầu đợi ở đó.

Trong lúc tôi chờ Phoebe ở ngay cửa vào bảo tàng, có hai thằng nhóc lại gần hỏi tôi có biết xác ướp ở đâu không. Thằng hỏi tôi mặc quần chưa cài cúc và tôi ra lệnh nó chỉnh đốn lại ngay. Thế là nó làm ngay trước mắt tôi, chẳng hề ngượng ngịu, thậm chí cũng không buồn rẽ vào sau cột hay xó nào đó. Thật nực cười. Có lẽ, tôi đã phá lên cười, nhưng lại sợ bị buồn nôn nên cố ghìm lại.

- Thế xác ướp ở đâu? – Thằng bé hỏi lại. Anh có biết chúng ở đâu không?

Tôi quyết định trêu chúng.

- Xác ướp ấy à? – Tôi hỏi. – Thế nó là gì vậy?

- Ồ anh biết đấy. Xác ướp người chết ấy. Người ta còn chôn chúng trong các kim tự tháp.

Trong các kim tự tháp! Ôi thật nực cười. Đây là nó nói về các kim tự tháp.

- Thế sao các em không đến trường hả, lũ nhóc? – Tôi hỏi.

- Không có giờ. – Vẫn thằng bé đó nói từ đầu đến giờ. Tôi nhận thấy nó nói dối, thằng đều. Nhưng đẳng nào cũng chả có gì để làm cho tới khi Phoebe đến, thế là tôi dẫn chúng đến nơi có xác ướp. Trước đây tôi biết chính xác chúng nằm ở đâu, chỉ có điều cả trăm năm rồi tôi chưa đến đó.

- Thế bọn em thích nhìn xác ướp lắm à? – Tôi hỏi.

- Vâng.

- Thằng bạn em bị cảm ư?

- Nó không phải là bạn mà là em trai em.

- Chả có lẽ nó không biết nói sao? Thế nào, em không biết nói à?

- Biết, - thằng kia trả lời, - có điều em chẳng muốn.

Cuối cùng, bọn tôi tìm thấy cửa hàng nơi có xác ướp.

- Thế bọn em có biết người Ai Cập chôn người chết của họ thế nào không ? Tôi hỏi thằng bé hay chuyện.

- Khô-ông...

- Cần phải biết. Chuyện đó rất thú vị. Họ cuộn đầu người chết vào những tấm vải có tấm một hỗn hợp đặc biệt bí mật. Chỉ khi đó mới có thể chôn cất đến cả ngàn năm mà đầu người chết vẫn không rửa ra. Không ai biết làm việc này, ngoài dân Ai Cập. Ngay cả khoa học hiện đại cũng không hề biết phải làm việc ấy thế nào.

Để thấy xác ướp, phải đi qua một hành lang rất hẹp lát bằng đá lấy ra từ mộ Pharaông. Một chỗ khá khiếp đảm, và tôi thấy hai thằng nhóc mà tôi dẫn đi run như cây sậy. Chúng nép sát vào tôi như lũ mèo con, thằng không hay chuyện thậm chí còn bám chặt vào tay áo tôi.

-Về nhà đi, - bỗng nó nói. – Em đã nhìn thấy hết rồi. Về nhanh lên. – Nó quay lại rồi bỏ chạy.

- Nó nhát lắm, cái gì cũng sợ ! – Thằng kia nói. – Chào anh ! – Rồi cũng chạy theo thằng em.

Tôi còn lại một mình, giữa đám gạch mộ. Tôi thích ở đây – im lặng, yên bình. Rồi bỗng nhiên tôi thấy trên tường, các bạn đoán được cái gì không ? Lại một dòng tục tũ bằng chì đỏ, ngay dưới tủ kính trên đá.

Mọi điều bất hạnh là ở đây. Không thể tìm được chỗ nào yên bình, im lặng, không có chỗ đó trên trái đất này. Thỉnh thoảng bạn nghĩ, cũng có thể có, nhưng khi bạn đến được thì một ai đó đã vượt lên trước bạn và viết một dòng bậy bạ ngay trước mũi bạn. Bạn cứ tự kiểm tra xem. Đôi lúc tôi có cảm giác tôi sẽ chết, sẽ rơi vào nghĩa địa, người ta sẽ đặt bia kỷ niệm trên người tôi, và sẽ viết « Holden Caulfield », năm sinh và năm chết, còn dưới tất cả những chữ ấy một kẻ nào đó sẽ lại khắc vào một hàng tục tũ. Tôi tin là sẽ như vậy.

Tôi ra khỏi nơi có xác ướp, đi vào buồng vệ sinh. Tôi lại bị đau bụng, nếu đã phải nói toàn bộ sự thật. Nhưng tôi không sợ điều đó, mà hoảng sợ chuyện khác. Khi ra khỏi buồng vệ sinh, tôi ngắt ngay tại cửa. Còn may là tôi ngã đẹp. Tôi có thể bị đập đầu xuống sàn nhưng chỉ ngã đập sườn xuống. Cái cảm giác ấy thật kỳ quặc. Nhưng sau cơn ngắt, tôi cảm thấy trong người khá hơn. Đúng ra, tay bị đau nhưng chẳng còn nhức đầu kinh khủng như trước nữa.

Đã 12 giờ 10, tôi ra cửa chờ Phoebe của tôi. Tôi nghĩ có lẽ tôi gặp nó lần cuối. Và nói chung sẽ không còn thấy ai trong số người thân nữa. Có nghĩa là dĩ nhiên tôi có lẽ sẽ còn gặp lại họ khi nào đó, nhưng sẽ chẳng mau chóng gì. Có thể, tôi sẽ về nhà khi ba năm tuổi, nếu có ai đó trong số họ đau ốm và muốn nhìn thấy tôi trước khi chết, đó là điều duy nhất buộc tôi bỏ lại túp lều của mình để quay về nhà. Tôi thậm chí còn tưởng tượng sẽ trở về thế nào. Tôi biết, mẹ tôi sẽ xúc động kinh khủng, sẽ khóc và van nài tôi ở nhà, đừng trở về túp lều kia nữa, nhưng tôi vẫn cứ ra đi. Tôi sẽ cố cao ngạo, khó gần như quỷ vậy. Sẽ an ủi mẹ rồi đứng lui vào góc khác trong phòng, lôi thuốc ra hút với một sự lãnh đạm băng giá. Tôi sẽ mời bố mẹ đến thăm tôi nếu họ muốn, nhưng nhất quyết không nài nỉ. Nhưng tôi

nhất định sẽ thu xếp cho Phoebe đến chỗ tôi mùa hè, và cả lễ Giáng Sinh, cả kỳ nghỉ lễ Phục sinh nữa. Sẽ để cho cả anh D.B đến và sống ở chỗ tôi nếu anh ấy cần một góc yên tĩnh im ắng để làm việc. Nhưng tôi sẽ chẳng cho phép viết bất cứ một kịch bản nào trong túp lều của tôi, chỉ truyện ngắn và sách thôi. Tôi sẽ có quy định thế này: không cho bất cứ một sự giả tạo nào lọt vào nhà tôi. Còn nếu ai muốn mang sự giả tạo, dù chỉ chút ít đến, thì tốt hơn cứ để anh ta đi khỏi nhà tôi ngay.

Bỗng tôi nhìn lên đồng hồ ở phòng gửi áo khoác ngoài, đã một giờ kém 25. Tôi hoảng sợ. Nhờ bà già trong văn phòng bảo người đàn bà kia đừng chuyển giấy cho Phoebe, nhờ bà ấy bắt đốt tờ giấy của tôi hoặc quăng đi. Tôi sợ quá chừng. Tôi rất muốn gặp em gái trước khi cuốn xéo, có trời biết được đi nơi nào. Mà tôi lại còn giữ tiền của nó nữa chứ.

Rồi bỗng nhiên tôi thấy nó. Qua cửa kính, tôi nhận ra ngay vì nó đội cái mũ thợ săn hoang dã của tôi. Có thể nhận ra nó dù cách xa đến mười dặm, cái mũ của tôi ấy mà.

Tôi bước ra phố và đi xuống cầu thang đá đón Phoebe. Có một điều tôi không hiểu được, nó tha theo cái vali to dùng để làm gì. Nó đang đi qua đại lộ Số Năm và tha theo một cách khó nhọc cái vali khổng lồ xấu xí. Lại gần hơn, tôi hiểu đó chính là cái vali cũ của tôi hồi còn học ở trường Whootton. Không tài nào hiểu được, con bé cần quái gì đến cái vali ấy.

- Hú! – Nó nói, khi lại gần hơn. Nó hoàn toàn mệt lử vì cái vali chết giấm này.

- Anh tưởng là em không đến, - tôi nói, - em tha cái vali này đến đây làm quái gì vậy ? Anh cóc cần gì hết. Anh đi nhẹ nhàng thôi. Thậm chí anh cũng sẽ không lấy vali ở nhà ga. Em nhét những gì vào đó ? Nó đặt vali xuống.

- Đồ đạc của em, - nó nói. – Em đi cùng anh. Được không ? Anh sẽ cho em đi cùng chứ ?

- Gì kia ? – Tôi suy nghĩ ngă khi nó nói câu ấy. Thật đấy, đầu óc tôi quay cuồng, tôi đến ngất xỉu mất.

- Em xách va li ra cầu thang phía sau để Charlene không nhìn thấy. Không nặng đâu. Trong này chỉ có hai áo đầm, đôi giày, đồ lót, tất và những thứ lặt vặt. Anh thử nhắc lên xem. Va li nhẹ lắm, nào, nhắc thử đi. Cho em đi theo anh với, Holden ! Được không anh ?

- Không, không được. Câm đi !

Tôi cảm thấy sắp ngã khuỵu xuống và ngất đi. Tôi tuyệt nhiên không muốn quát : « Câm đi ! », nhưng, ôi, lại thấy mình sắp ngất.

- Sao lại không được ? Em xin mà, cho em đi với... Nào, Holden ! Em sẽ không quấy rầy anh đâu, em chỉ đi cùng anh, vậy thôi ! Nếu anh muốn, em sẽ bỏ lại áo đầm, chỉ mang theo...

- Mà sẽ không mang theo gì hết. Và cũng không đi đâu. Tao đi một mình. Câm đi!

- Nào, Holden, em xin mà! Em rất, rất, rất ngoan, thậm chí anh sẽ không nhận thấy...

- Mày sẽ chẳng đi đâu hết. Câm đi, nghe thấy không! Đưa vali đây!

Tôi giật vali khỏi tay nó. Tôi muốn phết đít nó một cái quá chừng. Chỉ một chút nữa là tôi đánh nó, thực đấy.

Nhưng bỗng nhiên nó òa khóc.

- Thế mà tao lại nghĩ mày sửa soạn đi đóng kịch. Tao nghĩ mày sửa soạn đi đóng Benedict Arnold trong vở đó – tôi nói. Giọng tôi trở nên dữ tợn, ghê tởm. – Mày định giở trò gì thế, hả? Không muốn đóng kịch nữa hay sao?

Thế là nó càng khóc dữ hơn, còn tôi thậm chí lại thấy mừng. Tự nhiên tôi muốn khóc hết nước mắt. Tôi giận nó khủng khiếp, chính vì nó sẵn sàng từ chối vai kịch để đi với tôi.

- Đi, - tôi nói, lại bắt đầu leo thang vào viện bảo tàng. Tôi quyết định gửi ở phòng giữ áo khoác ngoài cái va li chết giấm mà nó tha đến, nó sẽ lấy lại vào lúc ba giờ trên đường đi học về. Tôi biết, không được mang vali vào trường. – Nào, đi. - Tôi nói.

Nhưng nó không đến viện bảo tàng. Nó không muốn theo tôi. Tôi đi một mình, gửi vali ở phòng giữ áo khoác ngoài và lại ra phố. Nó vẫn đứng trên vỉa hè, nhưng khi tôi lại gần, nó quay lưng lại. Cái đó thì nó làm được lắm. Quay lưng lại bạn, và hết.

- Anh sẽ chẳng đi đâu hết. Anh nghĩ lại rồi. Đừng có gào lên nữa, nghe thấy không? – Nói thế thật là ngu xuẩn, vì nó chẳng còn gào khóc nữa. Nhưng tôi vẫn cứ nói: “Đừng có gào lên nữa!” phòng mọi trường hợp. – Nào ta đi đi! Anh sẽ đưa em đến trường. Đi nhanh lên. Em sẽ muộn mắt.

Nó thậm chí không thèm trả lời tôi. Tôi thử nắm tay nó, nhưng nó giật ra. Và cứ quay lưng lại tôi hoài.

- Em ăn sáng chưa? – Tôi hỏi. – Em đã ăn sáng chưa?

Nó không thèm trả lời. Tự nhiên nó cởi mũ thợ săn của tôi ra, quăng ra xa, suýt vào mặt tôi. Vẫn đứng quay lưng lại. Tôi bắt đầu buồn cười, nhưng im lặng. Tôi chỉ nhặt mũ lên, nhét vào túi.

- Thôi được, đi thôi. Anh sẽ tiễn em đến trường.

- Em sẽ không đến trường nữa đâu.

Tôi có thể nói gì với nó được? Tôi đứng im lặng một lúc rồi nói:

- Không, em phải đến trường. Em muốn đóng kịch cơ mà, đúng không nào? Em muốn là Benedict Arnold đúng không?

- Không.

- Không đúng, em muốn mà. Em muốn kinh khủng! Nào, ta cùng đi! Thứ nhất, anh sẽ chẳng đi đâu hết. Anh nói sự thật với em đấy. Anh sẽ về nhà. Đầu tiên ra ga lấy vali, sau đó sẽ đi thẳng...

- Còn em thì nói với anh là em không đến trường nữa. Anh muốn làm gì mặc anh, em sẽ chẳng đi học nữa đâu! Mà nói chung, câm đi!

Lần đầu tiên trong đời, nó nói với tôi như vậy. Thô tục khủng khiếp. Còn tôi tệ hơn là phải nghe những lời chửi rửa đầu đường xó chợ. Nó vẫn không nhìn về phía tôi, còn khi tôi vừa thử động vào vai và nắm tay nó, nó vùng ra ngay.

- Em nghe này, em có muốn đi dạo một lát không? Muốn đi bách thú với anh không? Nếu anh cho phép em không phải đến trường hôm nay và đưa em đến vườn bách thú cùng anh thì em sẽ ngừng ngay trò ngu xuẩn buồn bình đi chứ? – Nó không trả lời, còn tôi cứ nhắc lại lời mình. – Nếu anh cho phép em nghỉ học chiều này và cho đi dạo cùng anh em sẽ thôi ngay trò kỳ quặc này chứ?

- Lúc nào muốn thì đi, không muốn thì thôi! – nó nói rồi tự nhiên nhảy bỏ sang bên kia đường, chẳng buồn ngoái xem có xe cộ gì không. Đôi lúc nó thật điên rồ.

Tuy nhiên, tôi không theo nó. Tôi biết nó sẽ theo tôi ngoan ngoãn và tôi cứ đứng đĩnh đến vườn bách thú theo bên này đường. Nó làm ra vẻ không nhìn về phía tôi, nhưng vẫn cứ hé con mắt tức giận xem tôi đi đâu. Cứ như vậy, bọn tôi đi suốt chẳng đường đến vườn bách thú. Tôi chỉ lo lắng mỗi khi có xe buýt hai tầng chạy qua, che lấp phía bên kia và tôi không nhìn thấy nó bị cuốn đi đâu.

Nhưng khi bọn tôi đến gần vườn bách thú, tôi kêu nó:

- Này, Phoebe! Anh vào vườn bách thú đây! Lại đây nào!

Nó vẫn chẳng thèm ngoái sang tôi, nhưng tôi đoán nó nghe thấy. Khi bắt đầu xuống thang vào bách thú, tôi ngoảnh lại và thấy nó đang qua đường đi theo tôi.

Vườn bách thú vắng người, thời tiết xấu tồi tệ, nhưng bên bể nước, nơi hải cẩu bơi có dăm khán giả vây quanh. Tôi đã đi ngang qua, nhưng con bé dừng lại và cũng bắt đầu xem người ta quăng cá vào bể cho hải cẩu ăn, thế là tôi cũng quay lại. Tôi nghĩ, bây giờ tôi sẽ lại chỗ nó. Tôi lại gần, đứng sau lưng, đặt cả hai tay lên vai nó, nhưng nó ngồi xuống và trườn khỏi tay tôi. Nó giận mới khiếp chứ, một khi muốn giận! Nó nhìn người ta cho hải cẩu ăn, còn tôi đứng phía sau. Nhưng tôi chẳng đặt tay lên vai nó làm gì, nói chung tôi không động đến nó nữa vì sợ bỗng nhiên nó chuồn khỏi tôi thì sao. Thật kỳ quặc, cái bọn con nít ấy. Với chúng cứ phải đề phòng cẩn thận.

Chúng tôi đã rời bể nước, nó không muốn đi bên cạnh nhưng đi cách tôi không xa lắm. Nó cứ giữ đúng một bên đường, còn tôi bên kia. Cũng chẳng thú vị gì cho lắm nhưng còn khá hơn là đi cách nhau cả dặm như lúc trước. Bọn tôi đi xem lũ gấu trên đồi nhỏ, nhưng ở đó chẳng còn gì để xem. Chỉ có đúng một con bò ra ngoài, con gấu trắng Bắc cực. Còn con màu nâu cứ nằm ườn trong cái hang chết giẫm của nó. Cận tôi có một thằng nhóc đội mũ cao bồi trùm đến mang tai, nó cứ lặp đi lặp lại suốt:

- Bố, bắt nó ra đi! Bố, bắt nó ra đi!

Tôi nhìn Phoebe, nhưng nó thậm chí cũng chẳng thèm cười. Các bạn cũng biết con nít giận hờn thế nào. Chúng thậm chí chẳng thèm cười bất cứ chuyện gì.

Rời lũ gấu, bọn tôi tiến ra cửa vườn bách thú qua một lối mòn nhỏ trong vườn, rồi lại qua một con đường ngấm tứ thời bốc mùi. Mọi người thường qua đó để đến chỗ đu quay. Phoebe của tôi vẫn chưa thèm nói chuyện, nhưng đã đi ngay bên tôi. Tôi định cầm dây lưng áo bành tô của nó nhưng nó không chịu.

- Anh bỏ tay ra đi! Nó vẫn còn hờn giận tôi. Nhưng bọn tôi vẫn tiến mỗi lúc một gần hơn đến chỗ đu quay, và đã nghe thấy tiếng nhạc ở đó, tứ thời chơi bài

“Ồ, Mary!”. Họ chơi bài này đến cả năm chục năm rồi, từ hồi tôi còn nhỏ xíu. Đó là cái hay nhất ở chỗ đu quay, lúc nào cũng đúng bài đó.

- Thế mà em lại nghĩ đu quay đóng cửa! – Bỗng Phoebe cất giọng nói với tôi trước. Có lẽ, nó đã quên là mình đang giận đối.

- Có lẽ vì sắp đến lễ Giáng Sinh, - tôi nói.

Nó không đáp. Có lẽ, nó đã nhớ lại là vẫn còn đang giận tôi.

- Em có muốn chơi đu không? – Tôi biết nó rất muốn. Khi nó còn bé xíu, tôi cùng Allie và cả anh D.B. nữa đưa nó đến công viên, nó phát rồ lên với mấy cái đu quay. Có bữa, không tài nào lôi nó ra khỏi đó.

- Em lớn rồi! – Tôi nghĩ, nó sẽ không trả lời.

- Bậy nào! Ngồi vào đi! Anh sẽ chờ em! Nào! Chúng tôi tiến sát đến đu quay. Trên đó chỉ có vài đứa còn nhỏ xíu, bố mẹ chúng ngồi ở ghế băng đợi. Tôi lại gần ô cửa bán vé mua cho Phoebe một vé. Mua xong tôi đưa cho nó. Nó đã đứng ngay cạnh tôi.

- Này, - tôi nói, - không, hãy chờ một phút, em cầm luôn tiền quà của em đi, cầm hết đi! – Tôi muốn trả hết tiền cho nó.

- Không, anh giữ đi. Anh cứ giữ tiền đi, - nó bỗng nói thêm. – Thật mà, em xin anh!

Thật bất tiện khi người ta cầu xin bạn, nhất là khi đó chính là em gái. Tôi thậm chí sầm cả mặt. Nhưng đành phải nhét tiền vào túi.

- Thế anh sẽ đu chứ! – nó hỏi và nhìn tôi là lạ thế nào ấy. Rõ ràng nó đã hoàn toàn hết giận.

- Có thể, lần sau. Lần đầu anh xem em đu đã. Em cầm vé rồi chứ?

- Vâng.

- Thế thì lên đi, anh sẽ ngồi kia, trên ghế băng, xem em chơi.

Tôi ngồi xuống ghế, còn nó lại gần đu. Đi vòng một lượt. Có nghĩa là thoát đầu nó đi vòng quanh bàn đu. Sau đó nó chọn con ngựa lớn nhất đã sơn cũ màu nâu cáu bẩn. Bàn đu bắt đầu quay, và tôi thấy nó ngồi đu thế nào. Bản nhạc “Khói mờ đôi mắt” rất nhộn, rất nức cười. Tất cả lũ trẻ đều cố gắng tóm lấy vòng vàng, cả con Phoebe cũng thế, tôi thậm chí còn sợ nhờ nó ngã từ con ngựa chết giẫm kia thì sao, nhưng chả thể nói và làm gì được. Với con nít bao giờ cũng vậy, một khi chúng đã định tóm cho được cái vòng vàng thì đừng có cố ngăn cản. Chúng ngã thì ngã nhưng đừng bao giờ nói với theo.

Khi vòng đu kết thúc, nó trèo từ trên ngựa xuống, lại gần tôi.

- Bây giờ anh đu đi, - nó nói.

- Không, anh sẽ xem em thì hơn, - tôi nói, - đưa cho nó một ít tiền. – Em đi mua vé nữa đi. – Nó cầm tiền.

- Em không giận anh nữa đâu, - nó nói.

- Anh biết rồi. Chạy đi, đu quay bây giờ đây.

Tự nhiên nó hôn tôi một cái. Rồi chìa bàn tay ra.

- Mưa! Đang mưa!

- Anh biết.

Các bạn biết nó làm gì ngay lúc ấy không? – Tôi suýt chết vì cảm động! Nó mò vào túi tôi lấy ra cái mũ sắt đỏ, úp sụp xuống trán tôi.

Thế em không đội sao? – Tôi hỏi.

- Anh đội trước đã! – Nó nói.

- Thôi được. Nào, chạy đi, không đu quay bây giờ. Bọn nó giành ngựa của em mất.

Nhưng nó không rời khỏi tôi.

- Anh nói thật với em không đấy. Có thật anh sẽ không đi đâu không? Anh sẽ về nhà thật chứ?

- Ừ. Và anh chẳng nói dối đâu, thực tế anh đã về nhà rồi đấy thôi. – Nào, chạy nhanh lên! – Bắt đầu quay bây giờ!

Nó chạy đi mua vé rồi đến bàn đu vào đúng giây cuối cùng. Và lại chạy vòng quanh cho đến lúc tìm được con ngựa cũ của mình. Nó cuỗi lên ngựa, vẫy tay với tôi, tôi cũng vẫy nó.

Mưa bắt đầu trút xuống sầm sập. Mưa rào thực thụ, lạy Chúa! Tất cả các mẹ, các bà của lũ trẻ, tóm lại, tất tật những ai ở đó đều đứng dưới mái đu để khỏi bị ướt lướt thướt, còn tôi vẫn ngồi nguyên trên băng. Tôi bị ướt khủng khiếp, nhất là cổ áo và quần. Cái mũ thợ săn cũng che được đôi chút, nhưng tôi vẫn ướt như chuột lột. Nhưng tôi thì thế nào cũng xong. Tự nhiên tôi cảm thấy hạnh phúc vì Phoebe đang quay trên đu. Tôi suýt khóc rống lên vì cảm giác đó, nếu đã phải nói thực. Tự tôi cũng chẳng hiểu tại sao. Con bé mới đáng yêu làm sao, nó quay tít trong chiếc váy nhỏ xíu màu xanh nước biển. Tiếc là các bạn không nhìn thấy nó, thật đấy!

25

Chỉ vậy thôi, tôi sẽ chẳng kể thêm gì nữa đâu. Dĩ nhiên, tôi có thể kể tôi bị ốm ở nhà ra sao, bố mẹ tôi định cho tôi vào học trường nào từ mùa thu, khi người ta cho tôi ra viện, nhưng điều đó chẳng đáng nói. Chẳng có gì thú vị.

Có nhiều người, nhất là nhà phân tích tâm lý hay đến khu an dưỡng này hỏi xem tôi có cố gắng đi học được vào mùa thu này hay không. Theo tôi, đây là một câu hỏi cực kỳ ngu xuẩn. Làm sao mà con người ta có thể biết được? Sẽ làm gì? Chẳng điều gì có thể biết trước được! Tôi cảm thấy là tôi sẽ cố gắng, nhưng làm sao tôi biết được? Và hỏi thế mới ngu làm sao!

Anh D.B không như tất cả mọi người, nhưng anh ấy cũng hỏi một loạt câu khác nhau. Thứ bảy, anh đến chỗ tôi cùng với ả người Anh sẽ đóng trong phim của anh ấy. Ấy ông ọo kinh khủng, nhưng được cái đẹp. Và lúc ả bỏ vào phòng nữ ở đầu kia hành lang, D.B hỏi tôi nghĩ gì về tất cả những chuyện đã xảy ra, về những gì tôi đã kể cho các bạn. Tôi hoàn toàn không biết trả lời anh ấy ra sao. Nói thực ra, tự bản thân tôi cũng chẳng biết mình nghĩ gì. Tiếc là tôi đã huyền thuyên với nhiều người về chuyện này. Tôi chỉ biết rằng tôi vẫn thấy thiếu những kẻ mà tôi đã kể cho các bạn nghe. Ví như thằng Stradlater, hay thậm chí cả thằng Ackley. Đôi lúc tôi cảm thấy thiếu cả lão Morice đê tiện kia nữa. Thật là kỳ quặc. Và các bạn tốt hơn hết cũng đừng có kể cho ai. Còn không thì cứ kể về tất cả những người, mà cả các bạn cũng cảm thấy buồn khi thấy thiếu họ.

HẾT